

Nguyễn Hồng

Bỉ vỏ
Những ngày thơ ấu



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA THÔNG TIN

Bỉ vờ
Những ngày thơ ấu

NGUYỄN HỒNG

Bỉ vờ
Những ngày thơ ấu

(tiểu thuyết)

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA - THÔNG TIN

Bỉ vớ

Phần thứ nhất

I

Bữa cơm chiều nay khác hẳn mọi ngày, buồn bã và uể oải lắm.

Bính ngồi sát bức vách lâu ngày đã nứt nẻ loang lổ, cầm bát cơm đầy nhưng chẳng buồn và. Thăng Cun, cái Cút, hai đứa em nhỏ của Bính sợ bị lây, lăm lét nhìn đĩa đậu phụ om tương vàng ánh mỡ, thèm quá mà không dám gắp. Những tiếng ho khàn khàn của bố chúng và cặp mắt toét nhoèn cau có của mẹ chúng luôn luôn lườm Bính, làm chúng càng rụt rè kinh hãi. Chúng càng thêm thương Bính, một người chị hay tươi cười vỗ về các em những ngày các em bị đánh mắng, bị hắt hủi, bị bắt nhịn đói vì quá nô đùa và cãi cộ với trẻ con hàng xóm, nhất là những khi nhà túng thiếu, không còn biết tính toán ra sao, không còn biết chạy vạy ở đâu.

Rồi chúng ngạc nhiên hơn thấy Bính đã gần nửa tháng nay buồn bã, ít ăn, ít nói. Tại sao? Vì duyên cớ gì? Những khối óc ngây thơ ấy cố nghĩ mãi không ra.

Nồi cơm mới hết non nửa; sự cảm động lo lắng làm khô cả miệng hai đứa trẻ, chúng há hốc mồm, mặt đỏ đần, trông vừa buồn cười vừa thương hại.

- Kia chúng mày ngồi nhìn nhau đấy à?

Bác gái Thìn cất giọng khàn khàn nói đoạn đưa cặp mắt gườm gườm nhìn Bính. Thấy vậy Bính vội vàng và mau cho hết bát cơm, hai đứa trẻ cũng lập cập ăn. Rồi một phút sau, cả ba đều đứng dậy. Thằng Cút tốt ngay ra cổng, công cái Cút lên lưng, lăm bắm một mình:

- Bố ác ghê? Chửi mắng chị Bính suốt ngày, chắc lại sắp đánh chị ấy đấy!

Nó cười, khen cho mình mau trí khôn, biết trước mà chuồn khỏi nhà chứ không thế nào cũng bị đòn lây như chiều qua. Lúc ấy, Bính cấp rổ bát ra bờ sông ở ngay sau nhà để rửa. Mặt sông lặng lẽ, sương lam mịt mù. Cái lạnh man mác của chiều thu gần tàn Bính cảm thấy rõ rệt lắm. Nhưng, Bính muốn ở mãi đây dù bị mưa rét cũng cam tâm. Vì hễ động thấy mặt Bính, bố mẹ Bính không mắng mỗ thì dè bủ, day dứt, day nghiêng Bính chỉ vì sự lầm lỡ đó.

Bính yên lặng nhìn trời, sông một màu xám

ngắt, lòng tê tái và buồn bã. Bỗng có tiếng gọi Bính xáo xác... Rùng mình, Bính nâng vôi rửa bát, cấp ngang lưng lùi thúi về nhà.

Gần đến cái cổng bằng tre bắt khum chằng chịt những dây bìm điếm hoa tím, Bính còn ngoái cổ trông. Chua xót, Bính thở dài.

Len lét Bính đi qua chỗ bố nằm rồi vào buồng mình. Buồng tối đen. Cây đèn hoa kỳ vặn nhỏ đặt trên chạn bát ở cuối buồng, mẹ Bính đã tắt đi ngay lúc Bính bước chân xuống bếp. Lau lau vôi tay vào vạt áo rách, Bính rón rén đến bên cái chõng tre Bính vừa lật chiếc tã vải lên, đàn muỗi bay ran ra như ri, náo động cả gian nhà. Bính cúi xuống bế con, khẽ khẽ kêu:

- Giời! Muỗi đói đốt chết con tôi còn gì!

Đứa bé thức giấc khóc oe oe. Tiếng khóc càng to, Bính thêm sợ sệt. Bính vôi vàng vạch vú cho con bú, không có hàng xóm biết thì bố mẹ Bính sẽ lại không để Bính yên thân đâu. Muỗi bay mỗi phút một nhiều, tạt vằm vập vào mặt Bính. Những tiếng vo vo trong cái im lặng mờ tối của gian buồng hơi hám không mấy khi nổi ánh sáng mặt trời, càng làm Bính bối rối. Bính thấy mình như một người tù nặng, bị bó buộc mãi mãi nếu đứa con nhỏ này còn trong tay.

- Con ơi!

Bính ôm ghì lấy đứa con vào ngực, núm nỏ trong bóng tối. Bính lại thâm thì khóc. Không thể sao ngồi yên được, Bính đi đi lại lại, và đã ba hôm nay giọng khàn mất rồi. Bính lại phải rung rung cánh tay để ru con. Thật Bính có ngờ đâu và cũng không bao giờ dám nghĩ tới nông nỗi này. Lòng người Bính cứ tưởng như lời người nói. Còn sự phụ bạc, Bính đành nhìn một hạng người ăn học như thế không thể nào có được! Nhưng đến nay Bính mới biết rõ cái bề ngoài che đậy sự khốn nạn độc ác thì đã muộn lắm rồi. Chắc Bính phải đau khổ mãi mãi vì sự lừa dối đó thôi.

Bính như không đủ sức nhấc nổi chân nữa, bèn ngồi xếp xuống chông, dựa lưng vào bức vách, đầu ngả về một bên, mỗi một nhìn bóng tối. Phút chốc trong tâm tưởng Bính lại hiện ra những hình ảnh không bao xa.

Mới cách đây gần một năm, nhưng tại nhiều sự khác thường đã xảy ra, nên ngày giờ dài và thăm thía thế. Đạo ấy Bính thường gánh gạo lên chợ huyện bán, lần nào Bính cũng bắt gặp một người vận quần áo tây, chải chuốt ngấm trơ Bính. Có khi Bính còn nghe thấy tiếng gọi vồn vã, tiếng chòng ghẹo dịu dàng. Nếu đi một mình, Bính chẳng then mấy, song vì có các bạn gái cười đùa chế giễu thêm vào khiến Bính hổ then vô cùng.

Và trong sự hổ thẹn ấy Bính dần dần thấy bản khoán vẫn vơ. Bính đã phải nghĩ đến người đàn ông sang trọng và trai trẻ nọ. Lâu nay trai làng vẫn ghẹo đùa Bính. Họ đã không được Bính để ý mà thỉnh thoảng còn bị Bính nói nhẹ cho nữa. Cái thứ vóc người cục kịch, quần áo nâu mồ hôi rách vá kia Bính thấy thế nào ấy, đối với cái thân hình thanh tú đầu tóc mượt thơm tho kia. Cả cái tên “quan tham đặc điền” nghe cũng khác lạ sao. Nó hứa với Bính bao nhiêu sự sung sướng hãnh diện chứ đâu như những cái tên “nhiêu”, “khán”, “trương” của những ngôi thứ tầm thường nhỏ mọn ở thôn quê.

Dần dần Bính yêu người ấy mà Bính thấy có thể gửi gắm cả đời mình, Bính để người ấy gần gũi Bính luôn. Rồi một ngày kia, phải, một ngày thâm vụng. Bính buông phó cả thân thể cho y.

Bính vùng đứng ngay dậy, nghiêng chặt hai hàm răng rít lên. Ước vọng của Bính đã nhào đổ hết. Người tình sang trọng và trẻ trai nọ đã bỏ Bính đi không một lời an ủi. Y đã bỏ Bính lại với một kết quả mà sự thảm khốc chưa bao giờ Bính thấy đến như thế, cũng như chưa bao giờ Bính lại tưởng mình sẽ phải chịu đựng như thế. Cả người Bính rung chuyển. Hai cánh tay rời rạc mỗi rã, Bính đặt đứa con xuống chõng, lấy vạt áo xua xua muối. Không chịu nằm,

dứa bé lại khóc thét lên. Lập tức, từ ngoài cửa liếp lại đưa vào những tiếng rít mắng:

- Con đi voi giày kia, mày lại để bố mày khóc rồi. Có mau bắt nó nín đi không!

Tiếp đến một giọng lạnh lạnh cố nói cho nhỏ:

- Đấy, con gái nhón ông đấy! Đã sung sướng mát lòng mát ruột cho tôi chưa! Thật là bôi gio trát trấu vào mặt tôi.

Bính rớt nước mắt, phải vội chùi đi, bế con lên, nhẹ nhẹ đặt vú vào miệng thằng bé. Cánh tay Bính lại rung rung với những tiếng hát nhỏ và khàn đặc. Câu hát càng đầm nước mắt nọ của những người đàn bà nhẹ dạ đã hát mà trước kia khi nghe hát Bính ghê sợ lắm, không ngờ ngày nay chính Bính lại chịu cái cảnh âm thầm đau đớn trong câu hát ấy:

"Trót đa mang thì phải đèo bông,

Trót bế lên bụng phải bông lấy con"

Dứa bé vẫn khóc. Tiếng rít lạnh lạnh lại cất nhỏ lên:

- Con quỷ cái kia, bố trẻ mày không nín tấp thì mày nhét giẻ vào mồm nó cho tao.

- Phải đấy! Hay là vái giờ rồi bóp mũi nó đem chôn quách nó đi cho dứt nợ.

Bính rợn cả người, kinh hãi quá sức. Bố mẹ Bính đối với Bính thật cạn tài ráo máng và đến mức độ ác

hơn là thú dữ. Bính thật hết hy vọng nuôi con cho đến khi khôn lớn ở cái nhà này cũng như Bính đã hết hy vọng được gặp lại bố đứa trẻ xấu số nạn lần thứ hai vậy.

Gian buồng chật hẹp tối tăm thêm. Không khí càng đè nén vì những tiếng ghen ngào. Và Bính chưa hết buồn sợ, những hình ảnh khác đã đến, khiến Bính càng bối rối.

Đạo ấy Bính còn bé, độ lên chín hay mười. Bính theo người lớn ra đình xem làng ngã vạ một ả đi hoang.

Một ngày tháng năm, đường đá, sân gạch bóng rẩy chân, thế mà chị Minh, người bị làng phạt vạ, phải đi quỳ ở giữa sân đình, nón không có, bế đứa bé mới được mười ngày, cũng đỏ hỏn như con Bính hiện giờ, giữa trời nắng chang chang. ♣

Bính nhớ kỹ lắm: chị Minh mặt mày tái mét, đầm mồ hôi, răng thì cắn chặt. Mõ làng đứng gần chị Minh, sau cái án thư bày la liệt những giấy má, bút mực, tay cầm cặp roi mây sơn đỏ bịt đồng, ra bộ nghênh ngang vô cùng. Thỉnh thoảng y hất hàm nhìn chị Minh rồi đột nhiên lại lấy đầu roi, lật tà áo che mặt đứa bé lên cho mọi người xem giống ai trong làng.

Bà già, ông già, con gái, trẻ con lại đổ xô cả đến

cái lan can bằng gạch xây ven sân, nghiêng cổ nom. Một người trong bọn lớn tiếng nói:

- Cứ cái mũi kia thì nó giống khán Thư tây lai đấy.

Em gái khán Thư thấy anh mình vốn có tính trai lơ bị họ bêu riếu, liền đáp ngay:

- Này chị nhiều Khuôn xem kỹ lại nó có giống khán Thư không hay là giống ông Ba Nhòm nhà ta đấy!

Ba Nhòm là ông nội nhiều Khuôn ngày xưa tăng tịu với một người đàn bà góa bị em chồng họ bắt quả tang, phải quỳ lạy người em nọ rồi cõng tròng về nhà.

Thế là hai người lại om sòm lên và đám đông lại được mẻ cười đùa âm ỉ, chòng ghẹo nhau, móc máy những cái mắt, cái tai, cái môi, nét mặt phảng phất giống đứa bé mà ghép lẫn nhau là bố nó.

Chị Minh chỉ càng cúi gằm mặt xuống. Bọn hương lý chúc dịch ngồi chiếu trong đình lại quát vọng ra.

- Mỗ! Các cụ truyền bay bắt nó ngẩng đầu lên chứ!

Mỗi khi chèn chèn no nê xong, một người trong bọn mới khệnh khạng nhè mồm gọi bố chị Minh ra mà phán rằng:

- Thôi bây giờ con bác Nhiều đã trót đại mà xưa

nay bác là người tử tế, ăn chịu đóng góp với làng đầy đủ, vậy làng thương tình phạt bác ba đồng bạc, hai trăm cau tươi, tám chai rượu, lập tức tối hôm nay bác phải thân đưa đến nhà tôi.

Phó hội sẵn có hiềm khích với bác Nhiêu, thấy tiên chỉ xử vậy, bèn vung tay lên nói:

- Trình cụ, cụ ngã có bằng ấy thật là nhẹ quá. Tôi xin hội đồng phạt thêm ba đồng nữa và một nửa lợn vì còn cái khoản gia pháp bất nghiêm nữa kia.

Lại một hồi bàn tán xôn xao, sau cùng Chánh hội kiêm thứ chỉ ra trước cái bàn ngoài sân, bệ vệ bảo bố con chị Minh.

- Làng ta tự cổ đến giờ có ai dám bậy bạ như nhà các người, bỗng ngày nay bị phạt lây một sự xấu xa, thành thử danh giá làng thua kém các làng bên, vậy tội của bố con chị không phải là không to, nhưng làng thương tình mà phạt từng này thôi, sáu đồng bạc, hai trăm cau tươi và tám chai rượu.

Không thấy nói đến nửa con lợn, nhất là con lợn này đã đầy niên, em Phó hội đương nhằm mua rẻ để thịt bán, Phó hội hậm hực mãi mới thôi. Phải! Mấy khi được món "Bỏ" như thế để các ông chia tay nhau nhấm nháp cho sướng miệng, còn sống chết mặc ai. Giấy tờ đóng sẵn dấu lý trưởng và có cả chữ ký cả hội đồng kỳ mục kia chỉ dùng để dọa nạt sự ngu dốt

khiếp nhục của bố con chị Minh, và cả mấy trăm dân làng dốt nát.

Xong cái cảnh ê chề ấy, sáng hôm sau Bính lại được xem một cảnh buồn cười và thê thảm hơn.

Không biết ai xui bầy bác Nhiêu để tỏ rằng nhà bác không nuôi con đầu, mà bác nữ nhẫn tâm cạo trọc đầu chị Minh, bôi vôi trắng hếu, úp rế lên, rồi rong chị đi khắp làng.

Mấy ông già bà lão đã nhẩy lên mà khen bác và có một bà cụ già nói rằng:

- Hình phạt đó chưa lấy gì làm đáng tội lắm, chưa đúng y như lễ lỗi xưa. Cứ theo tục lệ trước kia các cụ thì chị Minh còn phải lột trần truồng, đeo mo cau vào mặt.

Luôn hai ngày bị hành hạ, chị Minh đã có lần định thắt cổ chết, nhưng nhờ mấy chị em bạn nghèo hàng xóm giằng giữ lại và khuyên giải nên chị lại cắn răng chịu đựng. Người chị võ hăn đi, đứa con cũng đen rạc vì bêu nắng với mẹ. Như mọi khi, hễ nhắc tới cảnh “gọt gáy bôi vôi” trên kia, Bính không sao không ngạc nhiên và nhin được cười, và muốn tấn tuồng lạ lùng đại loại kiểu ấy diễn lại luôn luôn. Nhưng nay... Bính gai hết cả da thịt và tâm trí. Bính đau đớn cho Minh và e ngại cho mình không biết có đủ sức chịu đựng những nỗi bêu riếu nhục nhã như

kia không. Chẳng cần suy nghĩ, Bính dần giọng nhủ thầm: nếu lâm phải bước này Bính đành bỏ cha mẹ, bỏ hai em, bế con đi tha hương cầu thực cho xong.

Cái ý định liều lĩnh đó vụt sáng lên với một tia hy vọng. Bính sẽ gặp Chung, bố đứa trẻ. Chung sẽ nghĩ là tìm cách nuôi nấng mẹ con Bính, rồi vợ chồng con cái về ăn ở với nhau.

Thốt nhiên ở gian ngoài đèn vụt to lên. Cánh cửa liếp xích mở. Bính vội nhòm người nhìn qua kẽ vách, Phó lý Thường và vợ y bước vào.

Bính cuống lên muốn chạy trốn. Cảnh ngã vạ đã đến. Song chạy lối nào? Thông từ buồng Bính ra gian nhà ngoài kia chỉ có mỗi một lối đi thì vợ chồng phó lý và bố mẹ Bính đã ngồi ngay đấy, một Bính còn chả ra lọt hướng hồ lại đèo thêm con, Bính cố dần lòng, áp mặt vào bức vách nghe ngóng.

- Này nhà ông lái, bà lái! Tôi thu xếp xong rồi đấy, nhà ông bà có ưng như thế không? - Vợ phó lý nói.

Bố Bính yên lặng một lát đoạn gãi tai trả lời:

- Bẩm ông bà nghĩ như thế thì vợ chồng con được đội ơn vô cùng.

Phó lý liền đồng dục nói một thôi dài:

- Nhà ông phải biết, tại vợ chồng tôi thương nhà ông bà hiền lành, ngoan đạo, lại sắp được Cha sứ cất

lên làm trưởng giáo để trông coi dạy bảo phần hồn cho trẻ mồ trong họ. Vậy mà chẳng may nhà ông bà phải đưa con gái bỗng dưng ra hư đồn như thế nên tôi gỡ giúp tai tiếng cho, chứ tôi hông gì mà nhờ đứa bé ấy.

Vợ phó lý ngắt nhời:

- Ôi giờ! Nòi nào theo giống nấy, nó lại bắt chước bố nó chứ gì? Ông ạ, tôi không nuôi đâu, ông có muốn nuôi thì muốn vù về mà nuôi.

Phó lý bèn đưa mắt cho vợ bảo im. Không phải là y rộng lòng nhân đạo chẳng tưởng đến sự bội bạc sau này của đứa bé đâu. Không! Y làm việc này là vì có một người em trai buôn bán giàu có lắm ở trên Hà Nội cũng hiếm hoi như y. Người họ thường nhắc phó lý xem ở quê có nhà nào túng đói thì mua cho y một đứa con trai, càng trứng nước càng hay. Mấy hôm nay, chợ được cơ hội Bính đã đẻ và đẻ con trai và nhà đương lo lắng khốn đốn không biết thu xếp ra sao, phó lý đã lên tỉnh lấy thêm của em năm chục đồng bạc nữa bảo phải mua ngay đứa bé không Bính cho bà xơ mất.

Thấy phó lý cũng là người làng và họ hàng giàu có lại không phải là người đi đạo nên bố mẹ Bính càng yên tâm.

Muốn lấy lòng bà phó, bố Bính ngọt ngào thưa thêm một câu bằng quơ:

- Thừa vâng, ông bà ăn ở phúc đức thương người như thế con chắc ông bà còn giàu sang vinh hiển.

Phó lý mỉm cười vuốt râu, hất hàm hỏi bố Bính:

- Vậy tôi giúp ông bà mười đồng ông bà bằng lòng chứ?

Mẹ Bính vội nhăn mặt:

- Thằng bé kháu khỉnh lắm, mặt mày sáng sủa, chân tay bụ bẫm xin trả cho hai mươi đồng để nhà cháu lo lót với mấy cụ trong làng.

Bố Bính gãi tai tiếp lời:

- Thật vợ chồng cháu cảm ơn ông bà phở lắm chứ không dám nài xin hơn thiệt gì đâu.

Phó lý cười không đáp, nhìn hỏi ý kiến vợ. Vợ phó lý ngẩng trông xà nhà, vuốt dài hai ngón tay quẹt quẹt trầu rồi lúng búng nói:

- Thôi tôi giúp thêm nhà ông bà ba đồng nữa là mười ba đồng, có thuận thì tối mai bế thằng bé sang nhà tôi mà nhận tiền.

Bính càng nín thở lắng tai nghe. Bính như đứt từng khúc ruột. Giời! Cái ác tâm của bố mẹ Bính.

Luôn mười hôm ròng gìn giữ giam cầm Bính trong gian buồng này không cho Bính bế con ra khỏi nửa bước, bố mẹ Bính trước hết sợ hàng xóm thóc mách, sau sợ Bính bế con đi. Nhưng thôi, từ ngày mai trở đi, sau khi dứt đi khỏi đứa bé và được hàng

chục bạc, bố mẹ Bính sẽ vừa hết cả lo sợ ngả vạ vừa được món tiền mừng chân Trưởng giáo và ăn tiêu, sự tính toán ấy thật khôn khéo quá chừng!

Bính lại ôm chặt lấy con, thương xót cho thân phận nó bị dằn hắt và kéo nhéo mặc cả như một con trâu con lợn. Bính ghê sợ cho bố mẹ Bính và vợ chồng nhà phó lý kia đang tay quyết cắt đứt tình yêu thương của mẹ con Bính như một khúc ruột, một miếng phèo vậy. Dù sao Bính cũng không thể cưỡng lại được. Bính đến phải nuốt nước mắt trao con cho bố mẹ bán đi thì mới tránh thoát những hình phạt quái ác không biết của ai, từ đời nào đã đặt ra để trừng trị những người đàn bà dễ hoang, và Bính mới mong được yên thân với cha mẹ.

Bính mím môi lại, cúi gằm mặt nức nở, kéo dài thêm những ý nghĩ: "Phải! Bính phải cần rằng mà cho con đi khỏi lúc khốn khó này. Rồi chờ năm ba bữa nữa tháng, Bính thừa cơ trốn đi hoặc Hải Phòng hoặc Nam Định, chịu khó làm ăn buôn bán, dành dụm một món tiền. Ba bốn năm qua... Chuyện cũ nhạt dấu vết, Bính sẽ trở về làng chuộc con, rồi có thể thì nói với cha mẹ và hai em lên tỉnh làm ăn, bỏ hẳn cái nơi quê hương ác nghiệt kia bao đời nay làm ăn dầu tắt mặt tối mà không cất mặt mở mày lên được.

Bính tê mê nâng đưa con lên tận mặt, rít miệng

vào má nó, vào trán nó, rồi Bính nhìn ngược lên như để phân trần với bóng tối nỗi đau đớn trong lòng. Sau đó Bính dăm dăm trông con thiêm thiếp ngủ. Dưới ánh đèn lù mù ở bên ngoài qua kẽ liếp lọt vào, da dẻ nó hồng hào biến thành xanh trong xanh bóng, mớ tóc đen láy, lơ phơ trở nên hung hung mốc mốc khô cứng. Vết chàm dài hơi giống hình con thạch thùng bò từ một bên trán đến mang tai xám ngắt hẳn đi như một vết máu. Và cái vết lẹm trên mí mắt cũng ở bên phải thấy thương như một lối dao chém vậy.

Hai hàng nước mắt Bính đã lại rờn rờn trên má, lã chã đầm đìa xuống cả mặt đứa bé.

II.

Hải Phòng

Lần này là lần đầu tiên Bính bước chân đến một tỉnh ồn ào đông đúc, khác hẳn chốn quê mùa vắng vẻ. Bính trốn đi sau đêm ấy đến nay đã được bốn hôm. Bốn hôm dài quá chừng! Bao nỗi đau buồn luôn luôn nhắc Bính nhớ tới con thơ.

Bây giờ Bính mới hơi quen, quen cái ánh sáng chói lọi của những ngọn đèn điện, Bính không còn giật mình mỗi khi còi ô tô thét lên. Cả cách đi đứng

ăn nói của người hàng phố đối với Bính không đáng ngờ vực, sợ hãi quá như trước nữa. Bính bớt rụt rè, nhìn thẳng vào những tủ hàng đồ vật bày la liệt rực rỡ làm Bính hoa cả mắt. Lắm thứ Bính không thể nhận ra là thứ gì, tuy Bính vẫn thường thấy, nay chỉ khác cái vỏ bọc ngoài bằng giấy bóng màu hay thủy tinh. Bính chờ người nghĩ mãi trước tá mũi soa lụa gấp trong tờ giấy bóng, trông như những bông hoa ép khô. Miếng xà phòng bầu dục để trên chiếc hộp giấy cực kỳ đẹp đẽ, khéo léo. Bính cho là thứ bánh quý lắm mà sau này nếu Bính có tiền thì thế nào cũng phải mua ăn. Bính vừa ngắm những bông hoa giả cắm trong lọ pha lê trong vắt, Bính vừa tấm tắc khen thầm người nào có tài gìn giữ được mãi vẻ tươi tốt đóa hoa đã nở tung như vậy.

Trong cái phút giây ấy, Bính đặt mình vào một giấc mộng sáng sủa như gian hàng Bính đang tê mê ngắm nghía, bỗng giật mình vì thấy gương mặt mình hốc hác xanh xao nổi bật trong mảnh gương treo giữa tủ hàng. Bính vội lấy tấm gương để soi gần cho rõ thì tay đập choang ngay phải mặt kính. Một người đàn ông trẻ tuổi đứng bên kêu lên và nhìn Bính:

- Ô kìa cô này!

Nhưng khi thấy vẻ mặt lo sợ chờ đợi của Bính, người ấy đưa mắt một cái rồi phá lên cười. Bính bẽn

lên rào bước ra ngay chỗ khác, Bính rẽ ngoặt về phía tay trái theo lối xuống Sáu kho.

Bấy giờ trăng thu vừa mới ló ra khỏi dải mây chì tỏa xuống những chòm cây một làn ánh sáng như hơi sương phảng phất. Đường sá vắng vẻ ít người qua lại. Hai bên hè lả lướt những cành xoan lẫn lẫn lá, rào rào trước gió lạnh thổi từng cơn dài. Bính chợt nghĩ tới ngày mai, tới một sự sống ở một nơi xa lạ và hiện Bính không còn một đồng một chữ dính túi.

Món tiền sáu hào chắt bóp ngót nửa năm trời đã dùng để trả tiền ăn tiền tàu từ Nam ra Hải Phòng mất bốn hào. Còn hai hào thì vừa vận ăn uống trong hai hôm nay. Bính hoang mang, cúi gầm mặt trông dải đường nhựa lấp lánh bóng trắng, nhắc từng bước một.

Bính đi như thế không cần biết rồi sẽ đi tới đâu, miễn cho qua một đêm. Lúc này Bính bỗng hồi hộp, bồi rồi lạ thường. Những bụi cỏ đen thẫm, ù ù lộng gió ở vườn hoa sông Lấp gợi trong trí Bính bao nhiêu hình dung quái gở. Bính tưởng con đường Bính đi tối tăm hoang vắng như cảnh một bãi tha ma. Những cành xoan xao động là những cành tre lả ngọn bên những ngôi mộ chơ vơ mới đắp. Những tàu lá cọ to xum xuê giống những mớ tóc người điên hay thất cổ.

Bính bật kêu khe khẽ.

- Biết làm sao đêm nay?!!

Bính lại thấy đêm lạnh và dài lắm, một thân gái quê mùa đi bỏ ngõ lang thang ở giữa cái tỉnh lảm kè lừa lọc, nham hiểm này, gặp những sự không may là thường. Nếu Bính không khéo léo gìn giữ, biết đâu đêm nay chẳng sẽ là cái đêm bắt đầu một cuộc đời khốn nạn như nhuốc khác mà dù cực nhục chừng nào, Bính cũng phải cắn răng chịu đựng, chứ không thể quay về quê nhà được. Bính thở dài. Máy hôm nay tai tiếng chắc đã đồn đi khắp làng trong làng ngoài. Thế nào họ chẳng bảo lại vì mê trai, theo trai mà bỏ nhà đi. Cái tiếng theo trai đó là một sự như nhuốc không sự như nhuốc nào bằng. Vì người ta hiểu rằng: trai là một đứa xỏ xiên chỉ phá hoại trình tiết người đàn bà, còn kẻ theo nó phải là một con đi thỏa vô cùng. Họ chỉ nhieác móc Bính như thế còn là khá đấy. Không may cho Bính, nếu gặp phải một kẻ không ưa Bính thì Bính sẽ còn bị buộc hàng ức, vạn tội xấu xa, quá sức tưởng tượng của hạng người nhân hậu.

Bính đã đi qua Sáu kho. Hôm nay các tàu chạy hết. Trên sông chỉ còn thấp thoáng mấy ánh lửa leo lét; chập chờn của dăm chiếc thuyền con đỗ đàng xa.

Thốt nhiên Bính dừng bước, trong một phút Bính tưởng như là bến Sói quê Bính. Bính ngáng đầu bỏ

ngõ nhìn, lắng tai nghe. Tiếng đọc kinh đầu đây nhẹ nhàng vang trước gió lạnh, réo rắt và thấm thía. Những giọng đều đều và ngâm nga thoảng nhấc trong tâm trí Bính hai mắt lơ lơ rầu rĩ, hai cánh tay rã rời giang trên cây thánh giá của đức chúa Giê su khi hấp hối. Sự hồi tưởng ấy làm Bính cảm thấy rõ rệt bố mẹ mình là giả dối. Bính ghê sợ cho sự “nguyên ngấm” hàng ngày chỉ dùng che mắt thế gian. Phải, chỉ che mắt thế gian thôi! Nay đi xưng tội, mai đi chịu lễ, sáng sớm nào cũng có mặt ở nhà thờ, đêm nào cũng thức tới mười một, mười hai giờ để đọc kinh, hỏi để làm gì?

Thì cũng như trăm ngàn gia đình chỉ ngoan đạo bề ngoài, gia đình Bính bao năm được người làng khen là êm ấm đáng làm mẫu mực nhưng thực chẳng có lấy một chút gì yên vui, thuận hòa, đạo đức bên trong.

Cha mẹ Bính cắn dứt nhau luôn, vì thiếu thốn; chửi mắng hành hạ Bính luôn vì Bính không như ai giáo hoạt, tinh ranh trong sự cạnh tranh khách đi dò và buôn bán mua rẻ bán đắt tôm cá của các thuyền chài lưới quen thuộc. Hơn nữa, Bính không biết mưu tấp các cách gian lận với những khách gửi hàng để lo cho mình có cái bộ cánh, mà nhà không sao sắm sửa được vì ruộng đất cày cấy không có, ngoài mảnh

vườn chỉ được cái rau ăn còn đều trồng vào con dò thì phải sinh sống rất khôn ngoan xoay trở đủ mặt. Những điều này đã làm Bính suy nghĩ và đau lòng.

Bính buồn bã lắc đầu rồi giơ tay làm “dấu” đoạn thâm thì cầu kinh.

“Lạy cha chúng tôi ở trên giờ xin Cha cho chúng tôi hằng ngày dùng đủ và tha nợ cho chúng tôi như chúng tôi đã tha kẻ có nợ chúng tôi”.

... Thì Chúa sẽ ban ơn cho tôi giữ đạo nên ở đời này cho ngày sau được lên nước thiên đàng vui vẻ đời đời...”

Gió sông càng ù ù, sương càng mù mịt. Bính đọc hết năm chục kinh, làm “dấu”, đoạn khép chặt tà áo vào người rồi rảo bước. Chợt có tiếng người gọi:

- Cô kia đi đâu?

Bính không dám quay lại trả lời cứ lùi lũi đi nép vào rặng cây bên đường. Một chiếc xe tay đâm xô lại, chấn lầy lồi đi, tiếp đến những tiếng cười ran:

- “Săn” kỳ được “meng” ấy cho tao.

Bính tránh hẳn sang bên kia, găm mặt xuống xốc lại các dây vải đeo sau lưng. Một người đàn ông vận quần áo lót kẻ sòng sọc rất chải chuốt và tóc bóng lộn, ngồi trên xe trở mặt vào mặt Bính, Bính quay mặt ra chỗ khác. Người ấy kéo vạt áo Bính, ngọt ngào hỏi:

- Cô định tìm ai ở đây?

Bính hoảng hốt chực chạy. Nhưng chung quanh Bính năm chiếc xe tay đã vây kín, Bính kêu lên:

- Ô kìa!

Tên ngồi xe nhại lại, cười sặc sụa. Dáng điệu ngây thơ của Bính bảo rõ với bọn này rằng Bính là một gái quê mới ra tỉnh lần đầu và là một gái quê xinh đẹp hẳn hoi. Thật vậy, dưới ánh đèn điện, mắt Bính lấp lánh chớp luôn, đôi má mُمْ mĩm ửng hồng chúng trông ngon lành quá.

Một gã kéo xe nhưng tóc mai cũng xén nhọn và để dài như thằng ngồi xe, mặc áo trắng là cổ bẻ và ngoài khoác áo tây vàng toan giằng lấy khăn vuông Bính, song hai gã khác ngồi trên xe ngăn lại không cho, rồi gã vận quần áo lót kẻ sọc mượn cơ nhảy xuống bấu lấy vai Bính, Bính kêu thất thanh. Thừa cơ hai cái xe chạy đi đón khách dưới thuyền lên, Bính liền lẩn nhanh ra chỗ khác. Đám xe giãn cả, tản mỗi nơi một chiếc. Còn Bính, Bính đi ngược lên phố vì Bính nhận thấy nếu cứ lang thang, bơ vơ ở những chỗ đường vắng thì thế nào cũng còn bị chòng ghẹo.

Được một quãng có nhà cửa thì lại đến quãng vườn hoang. Những bụi cây lù mù trong những ngọn đèn điện bóng mờ hiện ra trước mắt Bính làm trống ngực Bính lại đập thình thình. Chợt Bính lạnh

hắn đã bá lấy cổ Bính, hôn vào má Bính đánh chụt một cái. Đường vắng vẻ quá, gió thổi ào ào trong những bụi cỏ lù mù, vành trăng lại bị mây đen che đi.

Hắn bế xốc Bính lên, mặc Bính giãy giụa the thé van lơn, chạy vào trong vườn. Bính phải kêu thét lên, nhưng gió thổi mạnh đánh bạt cả tiếng Bính đi.

Trong chớp mắt hắn dần Bính xuống vệ cỏ.

Bính kêu rít lên, ôm chặt bụng, hai đùi khấp khịt, cố nằm sấp bụng xuống mặt cỏ ướt đầm. Hắn vội luồn tay qua người Bính cố lật ngửa Bính lên. Bính cũng hết sức chống chọi, song mỗi lúc chân tay mệt mỏi nhừ, giọng khản đặc lại. Bính cố ngược mắt trông chung quanh và ngoài đường thì không thấy một bóng người. Bính che mặt nghiêng chặt hai hàm răng, nhe răng ngào ấp úng:

- Giê su cứu chúng con!

Hắn sảng sặc cười, nhại lại, đoạn áp mặt hắn vào mặt Bính mà hôn mà cắn và thở những hơi thở hồng hộc như một con trâu, con chó lên cơn, mắt đã đục ngầu và bọt giãi đã sủi.

Bỗng một đoàn xe đạp xăm xăm từ đằng xa tới, đèn xe kéo dài những vệt sáng rung động trên đường nhựa, có một ngọn soi trở vào vườn như tìm tòi. Bính vội gào to:

- Các ông ơi! Cứu tôi với! Cứu tôi với.

Chẳng để Bính kêu thêm, hấn hốt hoảng buông Bính ra rồi chạy thẳng. Bính choáng váng, mừng rỡ, nhặt mau cái dây vải lăn trên bãi cỏ chạy ra đường. Gió thổi mạnh. Máy người ngồi ngồi xe đạp chẳng nghe thấy gì, song họ đều ngẩng đầu tò mò trông khi Bính trong vườn xô ra. Bính cố giữ tự nhiên, lẳng lặng rảo bước một lát tới đầy phố. Trống ngực Bính vẫn đập rộn. Cảnh vật vẫn u ám! Bính len lét đến trước một cái hiên rộng, ngồi thở. Đồng hồ ở trong nhà vẳng lên mười một tiếng. Đường sá càng vắng tanh, vắng ngắt. Bính rùng mình. Đêm nay đối với Bính mới dài và cực nhục làm sao? Còn ê chề, cay đắng hơn cả một năm lam lũ! Bính nép người bên góc tường, gục mặt vào bàn tay, tê tái những cảm xúc đau xót sôi nổi trong lòng. Bính càng mỗi mệ, rờn rã một ngày. Bính đi không mấy lúc nghỉ chân. Đã thế lại vừa phải chống cự với thằng đểu kia nên hai đầu gối Bính mỗi dừ, bụng còn cào ngâm ngâm đau. Gió đêm như ru, Bính chợp mắt thiu thiu ngủ. Bỗng không biết từ đâu đưa tới tiếng trẻ con khóc oe oe giống tiếng mèo gào vang động cả trời khuya.

Bính mở choàng mắt, chợt nhớ đến đứa con thơ chưa đầy tháng, tại cha mẹ Bính cay nghiệt, tại cái tục lệ quái ác mà Bính phải xa nó, xa nó không biết bao giờ lại được ôm nó trong lòng.

Bính vừa cất tiếng khóc rưng rức thì tiếng khóc kia nín bật. Bính vụt nghĩ đến đứa bé kia khóc thế nào chả có người vỗ về ru cho bú, còn con Bính thân phận con nuôi con mảy, giá đêm khát sữa, thì dù có được chiều chuộng mấy chẳng nữa cũng khó mà được bú đêm. Ấy là không kể đến người nuôi đỡ mãi không nín thì thế nào chả phát nó năm bảy chiếc phát cho bõ cái bực tức bị thúc giắc.

Những sự tưởng tượng ấy rung động cả toàn thân Bính, Bính phải vội lắc đầu xua đuổi hình ảnh của đứa con ưỡn người há hốc miệng, hiện ra trước mắt Bính. Bính phải nén chặt ngực cho đỡ tức, một tay Bính cầm bầu vú rấn đanh mà vắt sữa đi vì vú cương lên nhức nhối quá chừng. Bầu sữa đầy dòng dòng tia xuống nền gạch phủ đất đen, theo liền với những giọt nước mắt chan hòa.

III.

Bính vẫn tin lời nói của Chung nên sáng nay Bính quả quyết đánh bạo đến đường Cát Dài để hỏi tin tức Chung.

Sự ước mong được gặp mặt chồng, Bính có biết đâu chỉ là ảo vọng đang dập tắt hẳn trong lòng với cả

tình yêu thương nồng nàn con người bội bạc kia. Nhưng những lúc Bính oán giận Chung chỉ là lúc Bính quá khổ sở điêu đứng vì sự thực quanh mình, rồi sau một vài phút, khi tưởng đến biết đâu vì một lẽ gì đấy Chung không kịp bày tỏ nên mới bỏ Bính đi.

Bính ngẫm nghĩ, rứt rứt một lúc lâu, sau cùng gọi cửa một nhà nọ. Cánh cửa hé mở, có tiếng người vắng ra.

- Ai đấy? Cứ vào tự nhiên.

Bính còn đương khấp nép thì một người đàn ông trẻ tuổi xúng xính trong bộ quần áo ngủ ở trong nhà bước ra. Bính giật mình, vội chào và hỏi người ấy:

- Thưa ông, đây có ai là ông tham Chung làm Sở đạ điền không?

Người trẻ tuổi đưa mắt nhìn Bính một lượt từ đầu đến chân: cặp mắt lơ lơ nhưng long lanh, cặp mày không tủa, chiếc khăn vuông mạng mấy miếng nhỏ, tấm áo tứ thân, cái quần cặp hồng thất lưng xanh và một dáng điệu sợ sệt e thẹn, vạch rõ ra trước mặt người ấy tất cả mọi cái đại dột của cô gái quê hiền hậu ra tỉnh lần đầu. Hắn tùm tùm cười.

- Cô hỏi có việc gì đấy?

Bính run run đáp:

- Thưa ông, cháu có việc trong nhà ra tìm ạ.

Bính chưa nói xong, hắn đã vồn vã mời Bính vào

nhà, kéo ghế giục Bính ngồi. Tức thì một quang cảnh lộng lẫy bày ra trước mắt Bính. Nào tủ chè, sập gụ, nào tranh ảnh treo la liệt, nào chậu hoa, đôn sứ, nào hoành phi, câu đối. Bính khắp khởi mừng, bụng bảo dạ:

- Đúng như lời Chung dặn mình. Vậy, thật là nhà Chung đây?

Rồi Bính len lét trông xung quanh, tay vẫn xách dây quần áo, bắn khoăn mong người trai trẻ trả lời. Bấy giờ bao nhiêu vẻ đẹp hiền hậu nổi cả lên gương mặt Bính chờ đợi, lấm tấm vài giọt mồ hôi trán dính lấy những sợi tóc như tơ. Người trẻ tuổi càng dăm dăm nhìn, Bính phát ngượng nhưng cố nén hồi hộp thông thả hỏi:

- Thưa ông làm ơn bảo cháu, đây có phải là nhà ông Chung?

Người kia đưa mắt liếc Bính một cái rất tình tứ:

- Phải!

Bính luống cuống nhắc:

- Phải ạ?

- Tôi đã bảo phải thì là phải mà. Nhưng cô hỏi ông Chung có việc gì, phải bảo qua tôi, tôi mới gọi ông ta tiếp chuyện cô được.

Bính sung sướng tưởng đến vỡ mắt trái tim, bật kêu lên:

- Thế mà tôi!...

Bính định nói: “Thế mà tôi nữ giận Chung”, nhưng vì gương Bính phải bỏ dở câu. Thấy cái thái độ lạ lùng ấy, người trẻ tuổi chau mày hỏi:

- Thế mà tôi... làm sao hở cô?

Bính quên cả lễ phép, thở hắt mạnh ra một cái, lắc đầu rồi đáp:

- Tý nữa “tôi” - Bính lại ngừng, hai khóe mắt ứa nước. Bính phải cố nén sự ghen ngào, nói tiếp:

- Tôi quyết không nghĩ gì đến nữa thì thật là tội nghiệp!

Người trẻ tuổi chống cằm ngồi nghe. Sự ngây thơ của Bính bỗng trở nên kỳ dị và u uẩn và tình tứ. Người ấy rót nước chè nóng, mời Bính uống, đoạn nghiêm trang nhìn vào mắt Bính nói:

- Ông Chung của tôi chắc hẳn là tình nhân của cô? Bính đỏ mặt, cúi đầu không đáp. Người trẻ tuổi nhắc lại câu hỏi ban nãy:

- Vậy cô tìm ông Chung làm gì? Phải bảo qua tôi mới được.

Bính hơi luống cuống, cúi cúi mặt rồi run run đáp:

- Vâng thôi thì cháu xin nói thật ông Chung là nhà cháu.

- Cô là vợ ông Chung? Vợ ông tham Chung?

- Thưa ông, vậy ông chắc là người họ của nhà cháu?

Người ấy lắc đầu, tủm tỉm cười:

- Là bạn thân tôi.

Người trẻ tuổi định nói nữa, Bính đã tiếp lời:

- Là bạn thân của nhà cháu thì cháu mới dám nói các sự thể sau đây:

Bính mần mê chén nước mời vừa thông thả kể vì sao Bính biết Chung, vì sao Bính phải bỏ nhà đi. Bính đã chất phác, giọng nói đầy nước mắt của Bính cũng làm sự chất phác đầy đủ hơn và sắc mặt Bính thêm linh động với những giọt lệ long lanh.

Người trẻ tuổi sung sướng lạ thường, hấn cổ tạo một giọng nói thật thân thiết, hiền từ mà nhủ Bính:

- Thôi cô đừng lo, để tới 12 giờ trưa tôi sẽ dẫn cô lại nhà bác Chung thôi.

Hắn tươi cười đón lấy câu cảm ơn rất cảm động của Bính, xong quay đầu gọi:

- Nhỏ!

- Dạ?

Một đứa bé quần áo cũng chải chuốt ở trong nhà chạy ra. Chợt thấy Bính đứng trước mặt chủ thì nó lấm lét cười, như biết trước một cảnh ngộ nghĩnh gì sắp xảy ra. Người trẻ tuổi vội đưa mắt. Nó liền khoanh tay khúm núm thưa:

- Cậu bảo gì con?

Người trẻ tuổi nghiêng mình móc cái ví ở túi

quân, lấy một tờ giấy bạc một đồng dúi vào tay thằng bé và thăm dặn nó.

Được một lúc thằng bé bung về một khay những thức ăn khói bay nghi ngút. Nó chưa kịp đặt các món ăn lên bàn, người trẻ tuổi đã lau một cái thìa và đôi đũa bằng tờ giấy bản con, hai tay để trước mặt Bính, mời cầm:

- Cô ăn sáng với tôi. Ăn rồi cùng đi. Hôm qua tôi phải thức khuya để kiểm tra mấy công việc sổ sách nên đói sớm. Cô ăn đi với tôi cho vui...

Bính ngần ngại. Tuy từ hôm qua đến nay Bính chưa có hột cơm nào vào bụng, đói như cào, mà không dám cầm đũa. Mãi khi người trẻ tuổi đưa đũa và thìa vào tận tay Bính và y ăn trước, vừa ăn vừa giục Bính, Bính mới rụt rè đón lấy bát cháo.

Bính lập cập mãi mới dám múc ăn, Bính mới húp có một thìa đầu đã thấy ấm ran cả ruột, đến thìa thứ hai thì dạ dày Bính đang cồn cào dữ hằm đi, Bính tự nhủ:

- Ông này thật tử tế quá!

Bính chưa ăn hết bát cháo, người trẻ tuổi vội sẽ “mần thẩn” sang bát Bính và tất cả sà sấu, tim, gan, trứng gà, Bính luống cuống không biết nói sao, má đỏ ửng lên, mắt đỏ đẫm, nhìn người trẻ tuổi. Hắn tình tứ nhìn lại, Bính cúi mặt xuống. Hắn mỉm cười.

Đồng hồ treo trên tường ngân nga như một khúc đàn rồi buông chín tiếng, gieo sâu vào không khí phảng phất mùi nước hoa nhài một âm thanh náo nức. Người trẻ tuổi còn ép Bính ăn thêm mấy chiếc bánh ngọt mới gọi thằng nhỏ lên dọn bàn và mời Bính lên trên gác rửa mặt. Bính bâng khuâng theo người ấy, trống ngực Bính đập mạnh hơn. Bính không thể ngào ngán giữ sự lo lắng, nghi ngại. Chợt người ấy tới đầu cầu thang, thì đứng lại nhìn Bính, Bính khép nép nói:

- Thưa ông, cháu... cháu... ông làm ơn dẫn cháu.

Người trẻ tuổi cười:

- Làm quái gì cái đó! Thôi cô lại rửa tay đi, chú không nước nguội hết.

Người trẻ tuổi chỉ cái chậu thau bằng sứ để trước tấm gương to, rút chiếc khăn mặt hồng trắng tinh vắt lên vai Bính, vuốt má Bính, Bính giật mình, vội lùi người lại, kêu khe khẽ:

- Ông!... Ông!...

- Anh chứ!

Bính tái mét mặt, nghĩ ngay đến cái đêm ghê gớm vừa qua. Bính run không được:

- Thưa ông sao lại thế?

Mắt hần sáng lên khác thường, hần nghiêng đầu ngắm khuôn mặt Bính nhợt nhạt dưới nếp khăn

vuông, Bính lập cập lui dần về phía cầu thang. Thấy cửa đã khóa trái Bính ghen ngào:

- Cháu van ông làm ơn dẫn cháu lại với nhà cháu.

Hắn cười tít mắt, vỗ ngực đáp:

- Tôi là “nhà cháu” đây, còn phải đi tìm đâu cho tốn công?

- Không! Cháu van ông... ông thương cháu.

Hắn cười sặc sụa át cả tiếng sụt sùi của Bính.

Hắn rút ví tiền, đếm năm đồng đưa vào tay Bính:

- Đây ông làm ơn cho cháu.

Nói đoạn hắn bá lấy vai Bính, hôn mãi vào cặp má trở nên xám ngắt. Bính toan kêu to lên. Hắn bịt ngay lấy miệng Bính:

- Cô kêu ai bây giờ? Biết điều thì im nghe tôi...

Hắn đã ôm xốc Bính vào lòng, bế đặt lên cái giường tây gần đấy. Cửa màn tụt ngay xuống. Hắn liền cười lên người, ngực ép ngực, má ép má, cặp mắt sáng quắc chiếu lên cặp mắt long lanh.

Bính mềm nhũn cả người. Cặp vú cương sữa tưởng sắp vỡ bung.

Bính rùng mình. Bính định nói, định van thì cổ ứ lại.

Bính xanh mặt lên trông gian buồn âm u giữa buổi trưa mùa thu trong sáng, và ú ớ nói những tiếng nhỏ nhỏ trong cổ họng như một người bị cơn mê bóp nghẹt:

- Giê su ma... Con chết mất! Lạy chúa con.
Không!... Không!...

... Bỗng ngoài cửa đập thình thình, Bính chưa kịp ngồi dậy thì cánh cửa đã bị đập tung. Một người đàn bà nhảy xổ vào túm chặt ngay đầu Bính... Người trẻ tuổi cuống quýt vớ vội cái áo chạy mất. Bính mặt cắt không còn hột máu, kêu thất thanh:

- Ông! Ông bỏ tôi à?

Bao nhiêu ghen tức điên cuồng ngụt bốc lên, người đàn bà mặt đỏ bừng, dìm luôn đầu Bính vào nách rít lên:

- Này bỏ tôi à!... Này bỏ tôi à!... Này bỏ tôi à!...

Mỗi một tiếng rít lại theo một tiếng gằn lên nghe ghê hết cả da thịt. Người đàn bà nghiêng răng, quắc mắt, rút guốc phang Bính chẳng từ mặt mũi, Bính giằng không ra. Người đàn bà to béo khỏe hơn nhiều! Cục chẳng đã Bính hết van lơn lại khóc lóc. Nhưng người nọ cứ tru tréo âm ỉ, xỉa xói vào mặt Bính, vừa rủa sả.

Ván gác dậm sầm sầm, Bính khản đặc nói không thành tiếng, Bính khủng khiếp đau xót vô cùng.

Hàng phố kéo đến xem thoáng chốc đã đông nghịt cả nhà dưới. Mấy người đàn bà quen vợ gã trẻ tuổi rẽ đám đông lên gác. Theo sau họ, hai người đội xếp, một người Tây và một người ta.

Người đàn bà nọ vẫn gằm thét, đánh đập Bính. Người đội xếp ta vội chạy lại giằng lấy guốc. Người đội xếp tây kéo Bính dậy. Nhưng Bính mình mẩy đau dừ, rã rời, quần quai như con sâu rau bị xéo. Dưới mớ tóc tả toỉ, mắt Bính sung vù, đỏ đom đóm, giàn giụa nước mắt.

Thấy có đội xếp đến can thiệp, mẹ vợ người trẻ tuổi bèn quần vội mớ tóc rối, sấn đến trước người đội xếp tây, soi mói chỉ mặt Bính nói:

- Thưa ông con này là hàng dĩ lậu ghê gớm lắm, bao nhiêu “a dăng” cũng phải lòng nó hết. Giờ nó lại quyến rũ đến chồng con. Nó dám ban ngày ban mặt dẫn xác đến nhà con ngủ với chồng con. Bao nhiêu tiền lương của chồng con, nó bòn rút tiền, nó... nó...

Người đội xếp tây xua tay ra hiệu đừng nói nữa và bảo người đội xếp ta đỡ Bính dậy, Bính cố gắng kéo lê người lại gần giường nhặt lại khăn vuông đội, mặt chỉ gằm xuống.

Bính càng gặt, nước mắt càng đầm đìa, Bính tưởng đến đứt ruột mất. Máy bà đứng xem đã không tỏ chút thương hại, một người còn mắng như tát nước vào mặt Bính.

- Thôi, đồ dĩ trăm thằng, nghìn thằng, đồ voi giày ngựa xéo, xéo đi, xéo ngay đi, chẳng các mẹ mày ngượng mặt lắm rồi.

Trẻ con cũng thi nhau cười vang lên và chế nhạo Bính.

Vợ người trẻ tuổi thừa Bính là một gái chuyên mãi dâm không có “giấy” nên khi lên đến “bóp” chính viên cảm truyền giữ Bính lại để chờ thứ sáu tới, thì đưa Bính sang nhà thương khám xét để rồi bộ phận “đội con gái” quyết định.

IV.

Bính co ro ngồi ở góc tường chờ viên thẩm dò hỏi. Máy người cảnh sát ngồi đầy bàn tán xì xào. Một trong bọn nhìn chổ vào mặt Bính, nói:

- Trông người ngoan thế này ai ngờ lại đi “ăn xu”.

Bính đưa mắt ai oán nhìn người ấy. Một người trẻ nhất chạy lại, nâng ngược cằm Bính lên hỏi:

- Ai dạy cái liếc vừa rồi đấy? Liếc tình quá! Chắc hẳn là “miếng” của “sừ” Lân đây?

Người khơi mào chuyện liền phát mạnh người trẻ tuổi, lườm nói:

- Có đẹp bằng tiên tôi cũng chẳng thèm. Báu gì cái hạng gái này.

Người trẻ tuổi nửa cợt nửa thật, vuốt má Bính, ngoảnh nói với mọi người:

- Thôi các ông ấy đều chê cô, vậy tôi nhận với ông cảm cô là người nhà tôi, rồi cô về nhà tôi nhé?

Một loạt cười ran lên, Bính gục đầu vào lòng. Những tề tái cực nhục lại đến xâu xé tim Bính.

Bỗng cánh cửa kẹt mở. Cả bọn cảnh sát đứng phất dậy, phưỡn ngực, héch miệng, giơ tay chào. Viên cảm ngồi xuống ghế, châm thuốc lá hút rồi hất hàm ra lệnh cho Bính lại.

Bính khúm núm, run rẩy, chắp tay đứng trước bàn giấy không dám ngẩng mặt lên, vì sợ gặp phải cặp mắt hóm hỉnh nhưng nghiêm nghị nọ chăm chú nhìn. Viên cảm nhả nốt làn khói thuốc lá, chậm rãi hỏi Bính bằng tiếng ta:

- Mà đã kiếm tiền mấy năm rồi?

Bính tái mét mặt mãi mãi mới dám cất tiếng thưa:

- Lạy quan lớn thương xót cho con, con chẳng biết kiếm tiền là cái gì hết.

Viên cảm mỉm cười:

- Tốt!

- Lạy quan lớn.

- Làm đi, tốt!

Bính run rẩy:

- Quả con oan, con bị bắt oan.

Viên cảm vẫn giữ nụ cười dưới núm ria, gật gù hỏi Bính:

- Không làm đi thật chứ? Không làm đi mà lại có bệnh kín à?

Bính bàng hoàng kinh sợ quá chừng. Sự bức tức như kết thành khối đưa lên cổ Bính. Bính tái mét mặt chực nói thì viên cảm đã rút ra một tờ giấy phép ở cái cặp trên bàn rành rọt cất nghĩa cho Bính nghe.

- Quan đốc tờ chứng nhận thì Bính không còn.

Đến đây ông ngừng lại, quay đầu hỏi người đội xếp ngồi phía tay trái:

- Virginité là gì?

- Bẩm, bẩm là trinh tiết.

Y liền “à” lên một tiếng và gật gật cái đầu: à! à! trinh... Trinh tiết, và có bệnh lậu!

Bính luống cuống, chết lặng người đi. Bính hiểu rõ vì ai Bính có bệnh rồi. Chỉ thẳng trẻ tuổi đổ cho Bính cái bệnh ghê khiếp xấu xa ấy. Và cái giấy chứng chỉ không biết của ông đốc tờ nào kia thật giết Bính một cách đau đớn hơn gươm giáo. Bính nức nở, viện hết tình, hết cái lẽ chữa, song viên cảm chỉ lắc đầu. Y còn lạ gì cách khéo nói và những điệu bộ của gái giang hồ. Y dăm dăm nhìn Bính khóc lóc thảm thiết.

Nét mặt Bính ngây dại rầu rĩ làm y phải lắc đầu tự nhủ: “Sao xã hội bây giờ lại lắm gái điếm tiền còn trẻ thế này? Mà hết thấy khi bị bắt đều có những giọt nước mắt và những điệu bộ rất cảm động, nhưng

ngôi sao màn ảnh chắc đâu đã tự nhiên bằng!”.

Y trầm ngâm một lúc rồi cất tiếng:

- Mày ở đâu? Bảo để quan lớn cho nằm chữa ở nhà thương rồi khỏi thì theo người giải về quê.

Bính lạnh toát cả người. Bính tưởng đến bao nhiêu cay đắng nhục nhã sắp sửa giày vò Bính nếu Bính bị giải về cái làng cay nghiệt quái ác lạ thường kia.

Đeo một cái tiếng theo trai, Bính như đã chết đi nửa phần. Nay lại thêm cái tiếng đi thỏa thối thây dầy da thì Bính thật không đủ sức chịu đựng được. Bính đến chỉ còn cách tự vẫn thôi. Vạy thà nhịn đói mặc rét héo hắt chết dần chết mòn ở tỉnh còn hơn về quê hương nương nhờ bố mẹ, rồi lại chịu thêm bao nỗi đòi đoạn khác.

Bính hoa mắt lên, liền thưa:

- Bẩm con không biết quê quán đâu cả.

Viên cảm biến nét mặt, nhại Bính với một giọng mai mỉa:

- Bẩm con không biết quê quán đâu cả.

Bính tưởng y hỏi lại mình liền chân thật đáp:

- Vâng ạ!

Viên cảm cười ô:

- Thế thì con là đi trăm phần trăm rồi còn khóc lóc mầu mè gì nữa.

Y vừa dứt tiếng, một người đàn bà đẩy cửa bước

vào. Bính ngẩng đầu nhìn: chính là vợ thằng trẻ tuổi.
Người ấy nhanh miệng chào:

- Lạy quan lớn ạ!

Viên cầm gậy đầu, tươi cười hỏi luôn:

- Chị chắc chắn con này làm dĩ chứ?

- Bẩm quan lớn chắc chắn lắm ạ! Chính mắt con
trông thấy nó đi với hàng trăm người.

- Có một trăm người thôi ư? Ít quá!

Y vừa nói vừa cười, những nụ cười dưới bộ ria
mép rậm và đen càng thêm tai quái.

Bính uất ức long mắt lên bảo vợ tên trẻ tuổi:

- Chị nói dựng đứng thế mà không sợ chết tươi à?

Mụ nọ sấn đến bên Bính, lấy ngón tay dí vào
trán Bính:

- Gớm đồ gái đĩ già mồm. Bà thêm đặt điều cho
cái hạng mày bán tròn nuôi miệng để làm gì?

Nói đoạn mụ nói với viên cầm rằng mụ có mấy
người làm chứng biết tổ tướng gốc tích của Bính, vậy
xin ông cho phép chị ra gọi. Viên cầm y lời. Một lúc
sau vợ thằng trẻ tuổi dẫn đến một người đàn bà trạc
ngoài ba mươi, nước da ngăm đen, mắt sắc như nước
và người khô như con cá mắm. Mụ ấy chào viên cầm
xong, đứng lui ra một bên. Viên cầm gọi lại hỏi:

- Chị biết con này làm gì? Xưa này ở đâu?

Mụ đáp luôn rất trơn tru:

- Bẩm quan lớn trước kia nó ở Hà Nội bán rau ở chợ Đồng Xuân, hơn hai năm nay nó xuống Hải Phòng, con tưởng nó buôn bán tử tế, ai ngờ lại xoay đi “ăn xu”. Nhiều lần con bắt gặp nó đi với nhiều người. Nó mượn tiếng buôn bán bòn rút thiên hạ cũng lắm tiền. Nhất là chồng người này mất cho nó tới bạc trăm và nghe đâu còn bị nó đổ bệnh cho nữa.

Bính nghe mà cổ nghẹn ứ, Bính chỉ muốn chạy đến tát vào cái mồm cong cong ấy mấy cái nhưng thấy vẻ mặt đáng sợ của người tây nọ, Bính phải cố nén đứng im.

Chờ người đàn bà làm chứng khai xong, viên cảm bèn hỏi vợ thằng tuổi trẻ:

- Bây giờ chị định thưa con này về tội gì?

Mụ nọ vênh váo nhìn Bính rồi nói:

- Thưa quan lớn nó làm đi mất dạn mày dầy nên con không muốn lời thôi với nó. Con chỉ ước ao quan lớn bỏ nó vào nhà “thô” trước hết là nó được miếng ăn mà không khó nhọc, như thế hợp với ý nó, sau cho nó khỏi đi ngang về tắt, đỡ hại cho chồng con chúng con.

Viên cảm vui vẻ hất hàm cho hai mụ nọ lui ra, rồi truyền một người đội xếp ta dẫn Bính sang sở Liêm phóng để lấy căn cước.

Bính bàng hoàng theo người đội xếp ra ngoài. Gạt thăm nước mắt, Bính xót xa trông các kẻ qua lại

rộn rịp và những ô tô bóng loáng vùn vụt chạy dưới
rặng xoan phấp phới những ánh vàng tươi của trời
thu trong ấm. Cùng lúc ấy, vợ thằng trẻ tuổi và mẹ
làm chúng phởn phơ nhảy lên xe.

Xe đã chạy xa, cả hai còn ngoái cổ lại nhìn Bính
lùi lũi đi, cười bảo nhau:

- Giờ hôn cho con nào còn mon men treu vào
chồng con các bà.

V.

Hai hôm nay mưa phùn không ngớt, mây trời cứ
xám ngắt, nên phố Hà Ly càng vắng càng buồn.

Những chõng và những ghế của sáu, bảy hàng
nước ở vỉa hè xếp đống cả lại, nhường chỗ cho tụi trẻ
con bán “phá xa”, bán bánh ế, cho những phu xe
nghien ngập nhờ tầm thuê xe và mấy gã chuyên
nghề “ma cô” và bảo vệ con em của các nhà chứa tụ
hợp, giở “bất”, “đổ mười” ra sát phạt nhau. Tụi khách
ở các “siềng” lên và nghỉ việc ở Sáu kho về cũng có
bạc. Nhưng không bệ rạc quá như bọn trên kia, bọn y
tụm năm tụm ba trong những hàng vừa bán cà phê
phở, bánh trái, vừa bán cá mẳn, mắm, muối, gạo củ
vừa có cả thợ may, thầy lang, thầy tướng số.

Lớn bé đều chúi mũi vào những quân bài đỏ, những mẩu gỗ bóng nhẫy và vẻ mặt đều bưng bưng. Khác hẳn những kẻ qua đường bước rất gấp, nhăm nhăm mắt nhỏ bọt luôn. Vì gió rét thổi mạnh tạt vào mũi họ những mùi tanh tởm của rác bần chất thành đống ở các khoảng đất hoang, ở các cống rãnh ú bùn trộn lẫn với mùi hôi hám của suốt hai dãy nhà chật hẹp nhóp nhép đưa ra mà dân phố đã quen rồi. Hơn nữa, vì họ sợ cái sinh hoạt tối tăm ở phố “mại dâm” này.

Bính nhân lúc vắng khách, vào buồng riêng nằm cho đỡ mệt.

Đã hai tháng, sau khi ở nhà “lục xỉ” ra, Bính được mẹ Tài-sế-cầu nhận đem về nuôi. Mẹ đã có bảy con em, Bính là thứ tám, người ta gọi Bính là Tám Bính. Cái tên kép không thể nào không có được của gái giang hồ.

Mới có hai tháng thôi, mà Bính coi dài bằng hai năm. Các nỗi đau đớn trong lòng Bính mỗi ngày một nhiều. Người Bính mỗi ngày một héo hắt, ốm yếu thêm. Bính không thể tiếp khách được nữa.

Khốn nạn! Khách có ra hồn khách. Người nhiều tiền thì đã đi cô đầu gái nhẩy nên chỉ còn rất những lưu manh thất nghiệp bê tha, rưng mỡ hay may mắn lắm, ông “bồi”, ông bếp, bác “tài”, bác “ét” là vào chốn này.

Được vài ba hào của họ thật sướng mồ hôi trán. Có những khi xong xuôi đầu đầy, họ còn kéo dài giờ ra bằng những câu chuyện đều cang xen vào những cái câu véo cháy cả đùi non. Họ hành đủ thứ cho đáng món tiền tiêu mà họ vất vả và đủ các mảnh lối, xoay trở mới kiếm được. Và họ lấy làm sướng mắt trước sự rã rời, nhục nhã của người nhận tiền mà họ cho rằng chẳng còn biết những gì nữa.

Trong bọn con em của mẹ Tài-sế-cầu, Tám Bính thường được họ thưởng thêm vài hào vì Bính đẹp, ngoan ngoan, lẳng lẳng hàng giờ như khúc gỗ dưới những thân thể nặng gần bằng khúc gỗ, chịu đựng mọi sự vầy vò, hành hạ.

Nghĩ đến đấy, Tám Bính rùng mình, đưa cặp mắt ám khói trông gian buồng chật hẹp, ngăn cách buồng bên bằng những ván gỗ ghép liền đã mục nát và nhơ nhớp những vết quét trầu như máu đọng. Có một chiếc màn sơn trắng chằng chịt mạng nhện ở lối ra vào, và một ngọn đèn vách lù mù vì thông phong chẳng bao giờ sáng ở góc tường.

Gian buồng tối-tăm đó với tấm phản thấp lè tè sức mùi gỗ mục và mùi chần gối, màn chiếu hôi hám ấy sẽ ám ảnh mãi mãi đời các gái giang hồ. Và tất cả những đồ vật không hề thay đổi dù cũ nát chừng nào trong những gian buồng nọ như có một sức mạnh lôi

giữ người làm đi không cho trở về sự sống sáng sủa nữa. Nó làm u ám tâm trí người ta, và khi cái tươi sáng bình tĩnh của tinh thần đã mất thì người ta còn đâu ý muốn vượt mình lên?

Bính đau xót úp mặt xuống cái gối bông vuông. Gương mặt Bính trong bóng tối lẫn với màu vải hoen ố mờ hôi vàng. Bính thở lừ khừ. Phải, Bính mệt và ốm lắm rồi.

Dưới cái làn không khí bao giờ cũng nặng nề khí đất ẩm ướt và chần chiếu bản thủ, không yếu đau là một sự lạ chưa từng thấy. Huống chi Bính lại lấy ngày làm đêm, đêm làm ngày, và ăn uống kham khổ hết sức, bữa nào không vài miếng đậu phụ om, đĩa rau muống luộc thì cá vụn kho dưa muối xối, cà giấm tương, hỏi còn sức nào để chiều theo lòng ham muốn vô chừng của các khách mua vui.

Mãi đến hôm kia, sau sáu mươi đêm ròng rã ít khi chợp mắt, Bính chẳng còn thể ăn uống gì được, người lúc nào cũng hâm hấp sốt và gầy rộc hẳn đi. Thấy Bính thế bất đắc dĩ mục Tài-sế-cầu phải cho Bính nghỉ ngơi dưỡng ba buổi.

Song đêm qua, Bính còn phải thức đến ba giờ đêm để tiếp chuyện một ông cai xe cho ông khỏi phạt lòng vì xưa nay ông vẫn lui tới nhà này và có tiếng là “sộp” hơn cả.

Bính tê mê chưa xót rồi chợ mắt thiu thiu ngủ. Tâm trí Bính lạc vào một cảnh mộng rất khủng khiếp. Một hôm Bính ho ra máu, cách ít lâu, thuốc thang không có, Bính kiệt quá rồi chết. Bính cũng nằm trong gian buồng này, dưới ánh sáng ngọn đèn vách lù mù và cái không khí hôi hám này, cũng gối đầu lên cái gối vàng mồi hôi, và cũng không ai ngồi bên mình hết. Mụ Tài-sế-cầu bỏ Bính đi, không dǎ động gì đến việc ma chay. Mỗi ngày thầy một rữa ra, mãi khi bốc hơi thối và nhung nhúc giòi bọ, hàng xóm mới biết. Người ta vội thuê vài người phu chợ đùm Bính trong chiếc chăn cũ rồi đem chôn.

Tám áo quan bằng gỗ mỏng đu đi đu lại, cọ vào chiếc thùng treo lưng lẳng ở đầu đòn ổng làm thành những tiếng kéo kẹt thay cho tiếng khóc viếng.

Bấy giờ bố mẹ Bính đang tíu tít đong bán ở quê nhà. Hai em Bính và đứa con thơ thân nhiên không hay biết. Còn người chồng bội bạc kia thì đương vui thú với ai chẳng bận nghĩ tới người vợ dọ dầy. Cái chết của Bính thật giống hệt cái chết của hạng người ăn may khốn cùng không thân thích chết đường chết chợ...

Bỗng, qua khe ván, gió rét lùa vào buồng, đánh tan giấc mộng, Bính mở choàng mắt ướn dầm. Bính trở lại với hiện tại. Nhưng nó chẳng kém vẻ khốc

thảm, trái lại càng làm Bính đau đớn ghê sợ hơn. Bính cực lòng khóc nức nở, Bính chán nản vô cùng. Bính hết hy vọng, hết cả mọi hy vọng.

Sực nhớ đến chai giấm mua ban sáng để chế với nước mắm chấm rau dền, Bính bung mắt, ngẫm nghĩ, đoạn lắc đầu nức nở khóc vừa mon men lại đằng sau hòm gần cuối giường lục tìm công thuốc phiện hôm qua người xe hút bỏ lại trên bàn đèn.

Chợt mạnh mẽ vén lên. Hai Liên bước vào cười gọi Bính:

- Chị Tám Bính làm gì đấy? Buồn định tìm thuốc để hút phải không. Tốt! Em tiêm cho nhé!

Bính hốt hoảng quay lại, tay hất phải chụp đèn phao dầu lạc đổ vũng cả mặt hòm. Hai Liên vội trèo lên giường, kéo Bính vào lòng hỏi:

- Kia sao mà mặt nhợt nhạt thế kia?

Bính rũ người ra không đáp. Hai Liên hỏi dồn:

- Hay chị cảm đấy? Chết! Thế mà không gọi, định vớ vẩn tìm cái gì ở bàn đèn đấy?

Bính càng nức nở rồi bật nói lên:

- Em chỉ muốn chết thôi!

- Chị muốn chết?

Bính mím môi lại nhìn Liên, nức mãi lên. Hai Liên ái ngại, ngấm nét mặt buồn rầu xanh xám của Tám Bính và cái thân hình gầy rạc đi, ngực lép kẹp,

chân tay khẳng khiu, thì nghĩ ngay được nguyên nhân. Đồng thời cả một quãng đoạn đường chưa xốt mà Liên đã trải qua hiện ra rất rõ trong trí nhớ Liên. Hai Liên chạnh lòng nhẹ vuốt mái tóc Bính:

- Em thương chị quá!

Bính thốt thức:

- Em biết lắm! Trong nhà này chỉ có chị là thương em, còn ai cũng ghen ghét em, xúi giục mẹ Tài-sế-cầu bắt em ngày đêm tiếp khách. Họ coi em như một kẻ đã cướp mất miếng ăn manh áo và sự sung sướng của họ, mà nào em có thể và có bao giờ muốn thế đâu?!

Dứt lời Bính gục gằm mặt xuống đùi Hai Liên, nước mắt nóng đầm cả một mảng quần Hai Liên. Hai Liên nắm chặt lấy tay Bính, ủ vào ngực khẽ nói:

- Đàn bà với nhau đấy!

Bính nuốt ừng ực sự ghen ngào:

- Mà sao cùng trong cảnh khổ lại như chỉ chực ăn thịt lẫn nhau.

Hai Liên lắc đầu, giọng nói lại cao hơn:

- Thôi! Chị nghĩ đến những điều ấy làm gì cho nẫu ruột! Đừng buồn nữa chị ạ. Chị mà tự tử chỉ thiệt thân thôi. Bố mẹ anh em ai biết đấy là đâu! Mồ mả mình ai thăm viếng? Chị nên gắng gượng ăn uống cho lại người rồi năm bảy tháng, một năm quen

dẫn đi, cái cảnh bán tròn nuôi miệng này sẽ không đến nỗi khó chịu lắm đâu.

Bính xanh mắt:

- Quen được cơ à, chị?

Hai Liên cười nhạt:

- Hẳn chứ lại, nếu không sao có người ở đời.

Dứt câu ấy, Hai Liên thần thờ nâng cằm Bính lên:

- Vậy em đồ chị năm nay em bao nhiêu tuổi và đã ở đây bao nhiêu lâu?

- Chị ngoài ba mươi là cùng, còn cái ở đây bao nhiêu lâu thì em xin chịu.

Hai Liên lại mỉm cười:

- Bà chị tôi muốn tôi già như thế ư? Tôi hơn chị có bốn tuổi mà chị năm nay hai mươi phải không?

Hai Liên mặc Bính trừng trừng nhìn mình thông thả nói tiếp:

- Đấy chị xem, em khổ biết chừng nào, có lẽ hơn chị nhiều lắm, nhưng em vẫn cố gắng chịu. Mới có ba năm thôi, em sa vào chốn này mà em già hẳn đi. Trước kia em cũng có phen định tự tử vì nhục nhã quá, song khi nghĩ đời mình, cái nghề này có gì là xấu, mình cũng phải vãi mồ hôi rơi nước mắt để kiếm miếng ăn cơ mà.

Hai Liên ngừng lại một giây chấm những giọt nước mắt ứa ra ròng rọc xuống gò má.

- Và lại thiên hạ còn chán vạn người cơ cực điều đứng hơn ta, mà họ vẫn mong có ngày mở mày mở mặt, ta được như thế này cũng chưa đến nỗi nào, vậy ta không được hủy cái thân ta đi.

Hai Liên muốn nói nữa thì Bính hỗn hển ngắt lời:

- Nhưng cứ ở đây cho đến ngày trọn đời sao? .

Hai Liên ái ngại, cau mày ngẫm nghĩ một lát rồi bảo Bính:

- Chị muốn rời bỏ chốn này lắm phải không? Thôi được, chị chịu khó nấn ná ít lâu nữa để em thuốc thang cho, khi nào thật khỏe mạnh em sẽ đánh mối giúp chị một người có thể xé giấy¹ lấy chị, hoặc em sẽ giúp chị số tiền để chị tự xé giấy mà ra khỏi cái nơi sâu khổ nhục nhã này.

Bính ứa nước mắt, run rẩy hỏi Hai Liên:

- Nhưng sao chị không xé giấy cho chị?

Hai Liên cười nhạt đáp:

- Em không cần, ở đây quen rồi!

- Chị thích ở đây?

- Phải, chị ạ!

¹ Tờ giấy này có tên tuổi quê quán, và cả hình ảnh, cả điểm chỉ của người làm đi, giấy có hai bản sao, một ở sổ cầm chính, một ở tay chủ chứa. Ai muốn lấy người đàn bà đó phải đưa tiền cho chủ chứa để họ rút bản sao trong tay họ, và dán lên cầm rút bản sao ở sổ cầm ra.

Bính ngạc nhiên hết sức, không hiểu Liên có thực tình giúp mình hay chỉ nói lấy lòng trong chốc lát. Vì có đời nào một người đàn bà chịu mãi được cái cảnh bán tròn nuôi miệng này.

Ý nghĩ ngờ vực lộ hẳn trên nét mặt Bính, Liên cảm thấy ngay liền bảo Bính:

- Em không lừa dối chị đâu tuy em không "khẩu bộp" mọi người để lấy tiền. Chị tính một người hiền lành nhu mì, lại cũng là đàn bà chung một số phận khốn nạn với em, em làm thế sao đang tâm!

Bính vội hỏi:

- Nhưng tiền nào mà chị sẵn thế? Và chị không muốn xa lánh nơi này để lấy chồng rồi sinh nở mà nhờ chồng con sao?

Nỗi đau đớn cay đắng bất tuyệt vì câu hỏi chất phác ấy phút chốc bùng cả lên trong lòng Hai Liên. Liên cúi ngùi trông Bính, đôi mắt càng long lanh.

- Em chỉ nhờ thiên hạ thôi.

- Mãi được ư?

- Hẳn chứ, cho đến khi hai tay buông xuôi!

Bính toan hỏi, Hai Liên đã nói luôn:

- Em chẳng cần gì con cái cả vì như em còn hòng gì sinh nở được nữa. Còn chồng hễ ai có tiền bước vào nhà này là chồng. Em chỉ yêu tiền, yêu người có tiền thôi! Em sống là sống được ngày nào hay ngày nấy,

đâu như chị đã có một đứa con trai tuy chị phải xa nó và chị lại còn có thể sinh nở, còn có thể có cái sung sướng với cảnh sum họp bầu bạn chồng con.

Hai Liên và Tám Bính đều im lặng, mỗi người một cảm giác tê mê và đau xót.

Hai Liên tuyệt vọng, nhìn thấy tất cả mọi cái trống trải căn cỗi của đời mình. Trái lại, Tám Bính lại hy vọng. May ra Bính sẽ thoát cảnh này và trở về với con làm ăn sum họp. Bàn tay Bính nóng ran lên giữa bàn tay Hai Liên giá ngắt, run bần bật, Bính ngây ngất trong lòng. Hai mắt Bính chói rục dưới cặp mắt Hai Liên lơ đãng như theo tìm một ngày tươi sáng đã qua.

VI.

Tối nay các anh “anh chị” họp đủ mặt ở nhà Năm Sài Gòn.

Người mặc quần lĩnh, áo nhiều tây trắng cổ bẻ, đi xăng đan bốn quai, là Tự-lập-lợ, trùm chạy “vỏ”¹

¹ Chạy vỏ: ăn cắp. Tiếng chạy vỏ dùng để chỉ chung những ăn cắp đường, ăn cắp chợ. Còn kẻ ăn cắp trên tàu thủy, tàu hỏa hay ô tô là “chạy dọc”. Những kẻ chuyên môn “chạy dọc” thường là tay sắc sảo “anh chị” của làng chạy vỏ.

trong chợ Sắt. Anh chàng béo núc, bụng hở trễ ra, gương mặt vàng ệch, hai cánh tóc vắt qua vành tai và tóc mai dài chấm cằm gọi là để theo một mốt “phi-lô-dốp” là Sáu-gáo-đồng, cầm đầu các kẻ chuyên môn dắt díu những “cơm thầy cơm cô” ở vườn hoa Đưa Người. Anh chàng gầy, lông mày lưỡi mác, môi đỏ chót, ngồi bên Tư-lập-lơ là Ba Bay mà khắp tỉnh Hải Phòng không một sòng bạc nào, không kiềng mặt bởi các đức tính liều thực mạng và mở bát bừa.

Còn hai anh đang lim dim mắt và thỉnh thoảng lại ngáp dài là Chín Hiếc và Mười Khai cùng một nghề nghiệp với Tư-lập-lơ. Hai chàng nghiện oạt này đứng cai quản các cánh ăn cắp suốt dọc bến tàu, suốt phố Khách, phố Đầu Cầu và những phố đông đúc khác.

Hà Nội thủ đô xứ Bắc Kỳ, một thành phố đầy rẫy sự ăn chơi xa xỉ, đã tạo ra một số gái mại dâm làm nghề không thể đếm xiết, thì Hải phòng, một hải cảng sầm uất bậc nhất của Đông Dương, một thành phố công nghệ mở mang, với hơn ba mươi nghìn dân lao động bần cùng ở các tỉnh dồn về, cũng có đặc điểm là sản xuất được một số “anh chị” gian ác, liều lĩnh không biết là bao nhiêu.

Cùng Năm Sài Gòn, năm tướng trên kia làm đại biểu cho tụi “anh chị” càng ngày càng nhiều, càng hung tợn của đất đồng chua nước mặn nọ.

Nhả xong khói thuốc phiện. Tư-lập-lơ nhìn thẳng lên trần nhà, nghĩ đến phiên chợ ngày mai thế nào chả có vài món tiền mà các “tiểu yêu”¹ hay “khai”² được. Gối đầu lên đùi hần. Năm Sài Gòn lơ mơ nhìn khoảng không. Chàng này lúc nào cũng thế, nét mặt không bao giờ mất vẻ điềm tĩnh tự nhiên. Cứ trông lốt dao chém sâu lõm từ trán xuống mang tai, người ta cũng đủ hiểu rõ Năm không còn sợ hãi những cái người ta khinh khiếp.

Sáu-gáo-đồng tiêm xong điều thuốc, nâng gọng tẩu vào tận miệng Năm Sài Gòn mời đi mời lại. Nhưng Năm không buồn nhấp môi. Hình như bữa nay Năm chán thuốc phiện mà mơ tưởng đến một sự say sưa nào khác lạ hơn. Ba Bay liền đón lấy, xin phép Năm. Hần rút hần cổ lại, hai vai gầy so lên quá mang tai, lấy cổ gân kéo dài một hơi dài vo... vo... vo...

Tiếng vo...vo... đều đều vang trong ba gian nhà lá rộng rãi và cao ráo, có cả tủ đứng, sập quang dầu, giá gương, đỉnh đồng và tranh tàu. Nó khác hẳn những gian nhà lụp xụp ảm nhóp, mái thì dột nát, phải che đậy bằng chiếu, bằng vải bao, bức vách thì nở vữa, ám khói, đầy mạng nhện, giường phản thì

¹ Hiếc: lần lưng móc túi.

² Khai: cắt túi xẻo dấy.

thấy hẹp bề rộng quần áo chật chội, hôi hám rách rưới. Những gian nhà cùng ở xóm này của những gia đình làm ăn vất vả, túng thiếu, họ là những thợ thuyền, phu phen buôn thúng bán mẹt và thất nghiệp, không thể nào mon men lên trên phố dành phải chui rúc ở các vùng Chợ con, muỗi, bọ và ao đầm ngập rác này.

Đợi Ba Bay hút xong, Chín Hiếc giục Sáu-gáo-dồng tiêm cho hấn một điều to để hấn lấy hơi hiễn anh em một chuyện rất lý thú. Chuyện thuật sau đây:

"Tối hôm kia, hồi mười giờ, một *"tiểu yêu"* của Chín về báo với hấn có một người đàn bà ở tàu chạy Hồng Gai lên, bế một đứa con nhỏ tuổi. Hai mẹ con chị này sang lắm; mẹ vận quần lĩnh, áo nhiễu tây nâu, con mặc quần lục hồng, áo gấm lam, đeo vòng khánh vàng và khóa xích bạc. Nó hết sức dỗi theo nhưng không làm sao đến gần được vì *"bỉ"*¹ này *"hắc"*² lắm. Nó còn khoe với hấn cái *"thất đóm"*³ của chị ta phồng lên một nấc, chắc chắn là nấc bạc giấy. Lúc bấy giờ người đàn bà đương lò mò tìm người quen trên đường Lạc Viên.

¹ Bỉ: đàn bà con gái

² Hắc: cẩn thận khôn ngoan

³ Thất đóm: Thất lư

“Hắn tức tốc đi luôn, một lúc thì đuổi kịp người đàn bà. Sương đã xuống, trời tối mờ. Hắn không rõ mặt người ấy. Mãi sau nhờ ánh điện đằng xa, hắn mới nhận thấy đôi mắt rất sắc trên gương mặt trái xoan lóng lánh đôi hoa tai vàng. Đường thật là vắng vẻ. Một chiếc xe tay đi khỏi thì không còn bóng người khác. Chín Hiếc vội rút dao ra, nhẩy xổ lại bóp cổ dìm người đàn bà xuống đường. Thằng *tiểu yêu* theo sau bế ngay đứa bé chạy theo lối ao than. Người đàn bà không kịp kêu lên một tiếng. Chín đã cắt đứt ruột tượng. Sờ lên đôi hoa tai, hắn không tháo mà nghiêng răng dứt nốt. Hắn lẩn gói bạc vào trong đoạn lằn khắp người đàn bà. Nhưng không thấy tiền nong gì nữa, hắn bèn rút thắt lưng, trói nghiêng hai tay người ấy lại và lấy mũi soa nhét đầy miệng. Trong chớp mắt Chín đã đặt người ấy còng kheo trong khu vườn hoang bên đường. Hắn nói đến đây cả bọn nhao nhao lên hỏi:

- Có “*tế bấu*”⁴ không?

- Bao nhiêu “*thạnh*”?

Chín Hiếc sờ vai cười nhếch một cái rồi móc ở túi ra 12 tờ giấy bạc một đồng và 10 tờ giấy năm đồng. Hắn đưa mắt trông một lượt, thông thả nói:

⁴ Tế bấu: nhiều tiền

- Trước hết tôi biểu anh Năm “trách chộm” còn mỗi anh “kẹo thạch”.

Năm Sài Gòn cười nhạt:

- Thôi tôi không cần tiêu lắm, còn chú đương túng thì cứ giữ “trách chộm” này mà tiêu.

Chín Hiếc trầm-ngâm, mắt hấn vừa thoáng gặp cặp mắt long sòng sọc của Năm.

Hấn vội nói:

- Anh không cần nhưng em muốn anh cứ cầm lấy và em đưa thêm “chộm gấp”¹ bữa để anh xe pháo.

Tu-lập-lơ lăm lét chờ Năm nhận lời mới hất hàm hỏi Chín:

- Thế “khánh vọt”² với “khong bẹt”³ đâu?

Chín Hiếc vội cười đáp:

- Ấy tôi: suýt quên thằng “vỏ lõi”⁴ bế đứa bé ra ao chực tháo khánh và vòng, xích thì có “so quéo”⁵ ở trong ấy đi ra bắt gặp nó, nó hốt hoảng vội vút đứa bé xuống một cái hồ rồi chạy mất. Một lúc sau tôi và nó đến thì người đã đến xem kín cả đường.

¹ Chợt gấp: mười lăm đồng

² Vọt: vàng

³ Khong bẹt: khoá vòng bạc.

⁴ Vỏ lõi: ăn cắp còn nhỏ tuổi.

⁵ So quéo: So: thẳng, quéo: không thuộc về cánh ăn cắp. Tiếng quéo còn chỉ những kẻ ngù ngò dấn dộn.

Lại thấy cả bóng “cóm chùng” và “cóm tấy”⁶, tôi phải bấm nó rồi cả hai “ngũ đị”⁷ thẳng.

Ba Bay liền nhúu đôi lông mày lưỡi mác lè nhè hỏi Hiếc.

- Bĩ ấy có “te”⁸ không?

- Te thì mày làm gì?

- Rõ phí của!

Cả bọn cười vang lên. Năm Sài Gòn cũng cười, nhưng nụ cười ở trên cặp môi xám và dày của hắn có một ý nghĩ khác. Hắn khen thầm Chín Hiếc ra đời sau hắn hàng mười năm mà đã can trường rồi đấy... Khói thuốc phiện chập chờn bay. Năm Sài Gòn mơ màng theo làn khói nhẹ nhàng và thơm lừng cuộn lên nóc nhà rồi tản rộng ra. Qua một cái màn mong manh vương vấn trước mắt, Năm thấy rung động như có người thật trong những bức tranh nền đỏ cảnh nước Tàu loạn lạc về đời Tam quốc và đời Đường, treo trên vách quét vôi trắng kẻ chữ xanh hằn hoi.

Những tám hình đàn bà trần truồng treo hai bên

⁶ Cóm chùng, cóm tấy: tiếng chỉ chung mật thắm và đội xếp. Cóm chùng: mật thắm. Cóm cọc: đội xếp. Mật thắm tây, đội xếp tây: Cóm tấy.

⁷ Ngũ đị: chạy trốn

⁸ Te: đẹp

tường cũng nổi rõ hẳn lên. Cả hai lưỡi dao gài ở đầu giường tây buông màn, diềm nhiều óng ánh, cũng sáng loáng lên. Năm vợ vẫn nghĩ đến cái tuổi ba mươi hai của mình, cái cảnh đời không có vợ, không có anh em, cha mẹ. Năm nghĩ đến sự sống du đãng hết ngày này sang tháng khác.

Mới ba mươi tuổi mà án tích Năm đã kê chặt một tờ giấy trong Sổ liêm phóng. Nôm hai phần ba đời Năm đã bị cảnh tù tội cướp mất. Năm đã đi đày Côn-lôn 7 năm, ở Khám lớn Sài Gòn, ở Hỏa Lò Hà Nội 2 năm... Năm còn từng làm cai trại¹ trong đề lao Hải Phòng, Nam Định, Thái Bình, hơn 4 năm. Cuộc đời Năm trải qua những phen nguy hiểm đã dày dạn như những vết dao chém trên mặt, trên lưng và khắp hai cánh tay Năm.

Giá người khác thì bị chết tự bao giờ, nhưng hình như số mệnh muốn Năm sống mãi sự sống gian ác tàn bạo này nên cho Năm một sức khỏe lạ thường, thêm một sự gan góc ít ai bì kịp.

Tất cả đều phiện phò say sưa. Tiếng gãi đùi sồn sột. Tiếng gẩy ghét móng tay kêu tanh tách. Thuốc phiện và bữa rượu ban chiều đương như lửa hun đốt

¹ Cai trại: người tù quý quyết sừng sọc cất lên trông coi những tội nhân khác. Nơi nào có cai trại thì nơi đây đạo, làm khổ tội nhân hết sức.

trong người bọn Năm Sài Gòn.

Chín Hiếc khơi mào lễ nhè bảo Mười Khai thu xếp cát bàn đèn để còn sang Hạ Lý “quáy” một đêm.

Sáu cái xe đã kể tận cửa, sáu tấm xác thịt ngựa ngáy nằm ruỗi dài trên xe. Thoáng chốc xóm Chợ Con-sào huyết của dân “chạy vớ” và “anh chị” - lúc nhúc dưới ánh sáng đèn điện vàng mờ bị trại lính khố xanh che khuất. Xe qua phố Đầu Cầu, qua phố Ba-ty, khỏi cầu Hạ Lý thì dừng lại.

Tức thì ở trong nhà mù Tài-sế-cầu đổ xô ra một lũ gái, vú vè và quần áo phong phanh, rồi trai nào gái ấy nhún nhảy đi vào.

Thật đủ thứ tiếng ồn ào: tiếng cười chen tiếng nói, tiếng hát lẫn tiếng bông đùa, pha thêm tiếng xuyết xoa, chửi rủa và tiếng khóc mà người khóc mắt ráo hoảnh. Hai Liên bá vai Năm Sài Gòn dìu hấn vào buồng Tám Bính. Y chẹn cửa ngoài xong liền ôm ngay Chín Hiếc vào buồng mình. Sáu cánh cửa sập lại cùng một loạt. Người ta bắt đầu những giọng rên rĩ.

Tám Bính nghỉ đã nửa tháng nhưng vẫn còn mệt. Vì có lời Hai Liên dặn hể Năm Sài Gòn đến thì nên liệu cách tiếp đãi, chuyện trò cho đậm thắm, nếu hấn vừa lòng thì trong túi có bao nhiêu hấn cũng dốc ra hết. Và Hai Liên còn bảo kín Bính rằng Năm Sài Gòn phải lòng Bính đấy.

Tám Bính ngồi dựa lưng vào tấm ván ngăn buồng bên, tay đặt trên ngực Năm. Năm nắm lấy tay Bính vuốt ve, có lúc đưa lên miệng hôn rất âu yếm.

Gối đầu trên đùi Tám Bính, Năm Sài Gòn dăm dăm ngấm nghĩa nhận thấy vẻ mặt Bính vẫn buồn bã và hốc hác, Năm bèn gạn hỏi:

- Bính vẫn còn ốm chứ?

Tám Bính không đáp, chỉ lắc đầu thở dài rồi cúi xuống lơ đãng nhìn Năm.

- Vậy mụ Tài không cho Bính lấy tiền thuốc sao?

Bính yên lặng một lúc nữa mới đáp:

- Anh trông đây này, đã ba tháng nay em vẫn chỉ có cái quần trắng của chị Hai cho, vẫn cái áo cánh mạng vai cũng lại của chị ấy cho nốt, đến manh quần tấm áo mặc cho sạch sẽ thơm tất có thể mới dắt khách, mụ còn tiếc rở máu mắt không chịu cho vay tiền may, vậy anh tính em trông hòng gì xin được tiền thuốc tiền men.

- Thế tiền Bính tiếp khách, Bính để làm gì?

Bính như không cất được tiếng lên:

- Nào em có bao giờ để dành được! Vả lại có tiền đâu mà để dành. Tiếp khách xong, họ vừa bước chân ra khỏi buồng, mụ đã nắn ngay túi em khám xét, bóp nặn, chỉ để cho tối nào nhiều lắm mới được một hào. Mụ bảo những nào dạo này nhà ế khách, ăn uống lại

tốn hơn, nào em là gái mới nhận về phải lễ hàng chục cho cãm đội con gái, nên mụ vay nợ chưa biết đến bao giờ mới giả được. Vì thế lắm khi nhà hết trâu cau, chị Hai Liên lại phải đưa tiền để em mua cho em và cả u già ăn.

Đến đây, Bính phải cố cầm nước mắt, nói tiếp:

- Cơ cực hơn đến tiền đi “phiên”¹ không có cũng lại phải để chị Liên ứng cho.

- Sao Bính lại chịu khổ đến thế hở? - Năm Sài Gòn cau mày hỏi.

Tám Bính vẫn dễ dàng:

- Nhưng mà nào có ai thương em đâu. Trong nhà này, trừ chị Hai, còn chị Ba nhớn, Ba con, chị Tư Thìn chị Năm Thìn, chị Sáu Huyền, chị Bảy Thanh... hết thấy đều ghen ghét, tức tối, chăm chăm nhìn xem ai cho em đồng nào là hót ngay với mụ Tài, tức thì mụ lại tra hỏi khám xét, lại bóp nặn cho ra tiền mới thôi. Thỉnh thoảng em có than thân và chị Hai có bệnh em thì mụ lại nhắc đến khi em ở “Líp phăng xe”², rồi mụ lại kể ơn kể huệ lại kêu ca “nào nhà ăn uống tốn kém, nào khách khứa ế ẩm” nên em lại chỉ đành cắn răng mà chịu.

¹ Tiền đi khám bệnh một tuần lễ hai kỳ, tự người đi nộp lấy.

² Dispensaire: nơi giữ và chữa bệnh cho các gái mãi dâm.

Năm cau mày thêm:

- Sao Bính không trốn đi hay ra ngoài kiếm tiền thêm để tiêu. Tội gì mà chịu khổ ải như thế?

Bính ghen ngào nói:

- Em ra khỏi nhà một bước cũng chả được nữa là trốn đi. Mụ Tài để ý tới em luôn và giao hẳn em cho các chị ấy coi giữ. Mà em có lúc nào rồi đâu để ra ngoài kiếm thêm? Gái mới, tiếp nguyên khách ở nhà cũng đủ nhọc người, huống chi còn khách khứa riêng thì đến vào sáng mất.

Bính nức nở, quay hẳn mặt đi, tránh nhìn ngọn đèn dầu lù mù trong gian buồng âm u mà mỗi lúc Bính để ý tới thì lại thấy nó như là ma quỷ cứ giữ riết Bính lại với cái đời làm đi ngày càng nhơ nhớp không thể đoạn tuyệt được.

Dưới hai vai run rẩy của Bính, Năm Sài Gòn bỗng thấy tâm trí lạnh và mềm hẳn đi. Năm càng dăm dăm nhìn cái gương mặt xanh xao buồn thảm của Bính, trong lòng Năm càng dạt dào. Thật là một sự lạ, một sự lạ kỳ diệu trong cái đời du thủ du thực của Năm là còn biết thương, nhất là còn biết yêu! Phải! Năm Sài Gòn có thương yêu ai bao giờ đâu vì hẳn không được một ai thương yêu tới. Bố mẹ hẳn chết ngay khi hẳn mới lọt lòng. Hẳn không có anh em thân thích nào hết. Bé đi làm con mày con nuôi hết

cửa này đến cửa khác. Lớn lên một chút thì trốn đi ăn đi ở. Rồi lang thang đầu đường cuối chợ, rửa bát, bổ củi, gánh nước, đội than, chẳng làm ở đâu cả vì công việc bất thường, tính nết lại ngang ngạnh, ham chơi... Sự sống cô độc và bê tha ấy đã biến đổi rất mau sớm tâm hồn Năm nên khô khan tàn ác.

Năm nắm chặt bàn tay Bính, áp nữa vào ngực mình. Thoáng phút giây, chợt nghĩ đến đời mình trôi trọi, Năm cảm thấy cần phải có gia đình, cần phải lấy Bính, người đàn bà đã làm êm đẹp đến nỗi mất Năm xưa nay không biết cái êm đẹp là thế nào và làm Năm phải yêu dấu.

Năm hồi hộp, không thể giữ được, bật tiếng hỏi:

- Tôi không có cha mẹ, anh em thân thích nào cả, vậy Bính có thuận tôi nói với mẹ Tài cưới Bính không?

Bính chẳng còn do dự, chẳng cần suy xét Năm là hạng người gì, đời làm vợ Năm rồi sẽ ra sao, chớp chớp mắt, đáp:

- Em thì rắp tâm lắm, nhưng còn anh chả biết có thực bụng với em không?

- Sao lại không thực! Mà em thực bằng lòng chứ?

Bính không đáp bằng tiếng nói mà chỉ càng siết chặt lấy tay Năm rồi thân mặt ra nhìn Năm.

Chợt ngọn đèn tù mù nhảy lên nhảy xuống, nhoi

lên một tý ánh sáng vàng lục rồi vụt tắt. Gian buồng thêm lạnh lẽo, âm u, không khí càng nặng nề đè nén. Cảnh giấc mơ khủng khiếp hôm xưa lơ mờ bỗng lại hiện ra giữa khoảng tối tăm: một người đàn bà tro trọi ở nơi bán tròn nuôi miệng... một xác chết thối rữa trên chiếc giường một gãy... một cổ áo quan mỏng mảnh đu đi đu lại dưới chiếc đòn gánh chạy cọt két ra một bãi tha ma. Bính rùng mình vội bưng lấy mặt, nghẹn ngào, lay người Năm:

- Anh Năm!... Anh có thực bụng với em không?...

VII.

Tám Bính ra khỏi nhà mù Tài-sế-cầu đã được một tuần lễ. Được thuốc thang và ăn uống tẩm bổ, Bính tưởng chừng bệnh tình mỗi ngày một bớt đi. Nhưng quái lạ, Bính càng ngày càng gầy yếu và mệt mỏi, tuy tâm trí tỉnh táo hơn trước nhiều. Thì ra sự vui sướng chỉ có thể chữa cho tinh thần Bính khỏi buồn rầu, đau đớn thôi, còn cái thân thể rã rời kia đã bao nhiêu đêm liên miên dùng làm “đồ chơi” cho mọi hạng người, còn cần phải tĩnh dưỡng và chữa thuốc lâu nữa mới mong lành mạnh được.

Năm Sài Gòn bán khoản lắm. Năm biết vợ thế

nên không để vợ mớ tay vào một việc gì. Hai bữa cơm, Năm trông nom rất tươm tất. Năm thuê hẳn một người vú già để còn chăm Bính khi Năm đi vắng. Bính mừng thầm gặp được một người chồng chẳng đẹp mắt nào, nhưng biết thương yêu vợ thế là quý.

Một buổi trưa mùa xuân, mưa phùn dào dạt tạt vào bụi găng quây lấy góc vườn. Bính hơi ngẩn cổ cũng trông thấy rõ cả một cảnh vật ướt át trong mưa bụi. Cách đậu găng độ vài bước, một khu vườn nhỏ cỏ mọc đầy, lao xao mỗi lần gió thổi giật lên mặt cỏ xanh um vài đồng rác nổi ụn lên. Quanh đó, mấy con gà giò tranh nhau bới. Có con cố gắng nhảy lên phía trên nhưng vì đuối sức ngã nhào đi, nằm tênh hênh, lộ hẳn hai bên lườn vàng nấn thịt.

Chợt nghĩ đến một đêm khuya đón khách vừa dỗi vừa mệt cách đây chừng hai tháng, Hai Liên đem ở cao lâu về cho mình một bát cháo gà nóng, mà Bính ăn chưa bao giờ thấy ngon như thế, Bính lên tiếng gọi người vú già.

Một người đàn bà thấp bé, quần áo lôi thôi ở dưới bếp chạy lên:

- Cô gọi gì con?

- U có biết nấu cháo gà không? Biết nhà có con gà mới mua đấy, u đun nước làm thịt nấu cho tôi bát cháo.

Người vú già sờ mắt ra, rồi như tìm thấy một điều gì quan trọng, y thấp giọng nói:

- Thưa cô, cô không ăn được.

- Tại sao?

- Cự lang dặn phải kiêng ạ!

Bính gắt:

- U biết tôi ốm, thế nào mà bảo cự lang bắt tôi phải kiêng?

Vú già lặng ngắt, cố tìm một tiếng thanh tú để chỉ cái bệnh của Bính đương ở thời kỳ nặng nhất, nhưng nghĩ mãi không ra. Vú áp ứng:

- Bệnh bệnh... tôi chỉ biết cự lang bảo cô phải kiêng thôi...

Bính toan gắt lên hỏi thì vẻ mặt lo lắng một cách khờ khạo của người vú già làm Bính nhận ra ngay cái ý rụt rè kia. Bính thở dài, rồi run run bảo vú xuống bếp sắc thuốc. Chờ y đi khỏi, Bính cúi mặt xuống gối khóc nức nở.

Cái bệnh tàn hại mà thằng trẻ tuổi khốn nạn đổ cho Bính tưởng đã dứt nọc ngay sau hai tháng Bính nằm chữa ở nhà thương, ngờ đâu vẫn còn dây dưa đến tận bây giờ! Nó làm Bính biết bao ê chề đau đớn. Bính muốn gượng dậy để đi đi lại lại cho khuây khỏa, song cửa mình vẫn còn sưng lên, hai ống chân mỗi như vì xương đầu gối như sắp bong ra. Đến bữa Bính

trông thức ăn ngon lành rõ muốn ăn nhưng khi nhai khỏi miệng, hơi chua lợ đã đưa ngay lên đầy cổ, nôn không được. Chắc bệnh Bính càng ngày càng nặng lắm.

Bính đau xót, chán nản... Bính lại thương nhớ đến con thơ. Và nghĩ đến Hai Liên tuyệt vọng vì không thể sinh nở được nên đành ở cho đến ngày trọn đời nơi nhơ nhớp. Bính lại càng tê tái vì nỗi mẹ con phải lìa bỏ nhau, mà Bính thấy dù sao cảnh Bính, cảnh bệnh tật khổ não ghê khiếp thế nào cũng không thắm với cảnh đen tối mệnh mông của một người đàn bà không thể nào có cái hạnh phúc được làm mẹ.

Vì, dù nghèo khổ đến như bác Gái bờ đê ở làng Bính mà có đứa con để ôm ấp, bế ẵm thì nỗi trơ trọi cơ cực sẽ bớt đi nhiều. Suốt ngày mò cua bắt ốc, làm thuê cấy mướn đầu tắt mặt tối, rồi về chui rúc dưới một túp lều giữa cánh đồng, bác Gái bờ đê không bao giờ lộ vẻ buồn rầu trên gương mặt đen xạm. Như người khác cùng tuổi hai ba, hai bốn ấy mà gặp phải cảnh góa bụa, sống lẫn hồi, đói rét họ đã kêu ca, oán trách số phận, nhưng đây bác Gái bờ đê vui vẻ như thường. Cứ trông khi bác ta giờ đưa con nhỏ lên quá đầu, rồi ôm ghì nó vào ngực, rồi hôn hít nó, rồi cắn véo và mắng yêu nó, thì Bính thấy trên đời như chỉ có mình hai mẹ con bác ta. Giờ Bính cũng chỉ ao ước

được như bác Gái thôi, và trên đời này cũng chỉ cái hạnh phúc ấy là có thể xóa hẳn những kỷ niệm tàn bạo mà “tham” Chung, thằng trẻ tuổi, con mụ đàn bà đánh đá, sở Cẩm, nhà Lục xì, mụ Tài-sế-cầu, những ngày đàng dăng rũ rượi ngủ không ngủ được, đêm đến, hôm đất cũng như hôm ế, cứ phải thức đến hai ba giờ để tiếp khách... bao nhiêu xót xa ê chề đã khắc từng ly từng tí trong trí nhớ Bính. Tất cả những ngày tối tăm kia sẽ mất hết dấu vết trước sự sáng lạng tốt tươi của một cảnh đời mẹ con sum họp vui vẻ.

Một luồng gió lạnh tung chiếc màn che cửa ulla vào nhà. Bính rùng mình, lơ dờ nhìn khu vườn một giờ một mờ mịt trong những lớp mưa xám ngắt. Bính vẫn không sao quên được bệnh tình trầm trọng và cái chết như đang lảng vảng ở đâu đây.

Năm Sài Gòn bỗng đẩy cánh cửa bước vào, Năm vội đến bên giường Bính:

- Thế nào, người mình đã dễ chịu nhiều chưa?

Bính lắc đầu:

- Em vẫn mệt lắm!

Năm chau mày:

- Sao lại thế? Ông lang bốc thuốc thế nào?

- Có lẽ em chết mất.

Năm gạt ngay đi:

- Mình chỉ nghĩ vẩn vợ thôi! Thế nào rồi cũng

phải khỏi. Thứ thuốc nào hay mà đắt bao nhiêu anh cũng mua cho, hoặc có ông lang nào giỏi mà xa đến đâu anh cũng mời. Mình cứ vững lòng ở anh.

Bính âu yếm nhìn Năm lúc lâu vừa nắm lấy tay Năm. Sau đó Bính giục Năm ăn cơm kẻ muộn.

Vú già bung mậm lên, đặt ở giữa giường. Năm Sài Gòn liền đỡ Bính ngồi dựa lưng vào chiếc chăn bông để sát mặt tường.

Năm xối cơm cho Bính trước, đoạn chỉ từng đĩa thức ăn:

- Đây là thịt nạc làm ruốc, đây giò lụa chả thìa của hàng bác Cao trên chợ Sắt, đĩa xá xíu này là cá xíu anh mới mua ở hiệu Mỹ Hương phố hàng Cháo về. Canh thịt thì nhà nấu với hoa hiên.

Năm chan canh cho Bính xong liền húp hai thìa gật đầu:

- Ngọt quá! U già đã ở cho khách cao lâu có khác! Kìa mình ăn đi, có chịu ăn mới chóng khỏe chứ!

Năm gấp cho Bính từng miếng một, khoanh giò, miếng thịt nào trước khi bỏ vào bát Bính, Năm cũng giơ lên xem. Còn Bính, bát cơm sẽ đi sẽ lại mãi mà không hết. Nhà cơm nước xong, một ông lang đi xe đến. Năm thân ra mở cửa và đón ông vào tận giường Bính.

Phần thứ hai

I.

Một trưa, dân “chạy võ” tụ họp ở nhà Năm Sài Gòn. Vẫn ngọn đèn dầu lạc búp măng sáng trong giữa cái khay Nhật Bản viền chỉ vàng, vẫn chiếc dọc tẩu dài hơn một thước ta bịt bạc và chiếc tẩu đầu hồ ngậm nửa quả cam lên nước mun đen bóng, nhưng trên giường và ở các ghế chung quanh, ta thấy thêm nhiều nhân vật mới lạ.

Chín Hiếc, Mười Khai dắt theo một người hom hem mắt xếch, luôn nhấp nháy tên gọi là Tư-nhấp-nháy. Sau lưng Tư-lập-lơ, ba anh vốn chuyên môn “khai”¹ “mồi”² ở chợ Đồng Xuân Hà Nội mà Tư mới chiêu tập xuống Cảng để thêm vây cánh hoành hành khắp chợ Sắt, chợ Bon và chợ Lạc Viên. Ba gã này

¹ Khai: cắt, xẻo

² Mồi: móc, rút

đều mảnh khảnh, mắt nhìn đều nhanh như chớp, lông mày đều rậm, đuôi nhọn và xéch, cũng quần đen chùng rộng ống áo cánh trắng cổ bẻ, và cái tên kép cũng chỉ khác nhau chữ đầu thôi: Hai Con, Ba Con, Tư Con.

Còn anh chàng Ba Bay lúc nào cũng “đi” có một mình vì không có ai dù là dân “anh chị” dám đánh đu với hắn. Đời thuở nào trong túi không xu nhỏ nhưng hễ “hồ lý”³ cất mồm “thừa”⁴ hàng bạc trăm, Ba Bay ta cũng thò tay mở bát liền. Được thì lấy, thua thì hắn thủng thẳng rút dao giắt ở bên đùi ra gạt nợ. Đã lắm phen gặp phải “hồ lý” và con bạc sừng sỏ, hai bên xô xát nhau, nhưng rút cục cái liều thực mạng của Ba vẫn chiếm phần thắng. Người cuối cùng trong bọn là một gã trẻ tuổi ngồi ở góc tường gần Sáu-gáo-đồng, đương ngẩn cổ trừng trừng nhìn vào mặt Năm Sài Gòn. Ý chừng hắn thêm cái hân hạnh được mặt đầy những vết dao chém và cái đời “anh chị” độc nhất của Năm hay sao nên mắt hắn cứ long lên. Hắn mới cắt máu ăn thề dạo tháng trước, và nhận cái danh hiệu “Ba-trâu lăn” của anh em tặng.

Bỗng tất cả im lặng, Chín Hiếc đương chực kéo

³ Hồ lý: người tính toán tiền ở chiếu bạc

⁴ Thừa: gọi khách đánh

một hơi thuốc lào cũng phải buông xe điều xuống
chiều nghe Tư-lập-lơ nói:

- Anh em ơi! Nguy đến nơi rồi!

Năm Sài Gòn mỉm cười:

- Nguy ra sao?

Giọng nói khinh thường ấy không đủ dẹp được sự
lo lắng của Tư-lập-lơ, hần thong thả bảo Năm:

- Anh không lo, nhưng chúng tôi lo, bây giờ
"cóm"¹ nó "trôm"² ghê lắm.

Ba-trâu-lăn, Ba Bay nhao nhao lên hỏi:

- Trôm ai, trôm ai?

Tư-lập-lơ lắc đầu trách Chín Hiếc:

- Chỉ tại mày thôi, trêu ngay vào cái của "hóc
búa" ấy rồi để khó khăn cho anh em.

Chín Hiếc chực cãi, Tư-lập-lơ đã nói át đi.

- Người đàn bà mất tiền ấy là vợ một "cóm
chùng"³ ở Hồng Gai mới đổi về đây, không biết "tiểu
yêu" của mày làm ăn ra sao để đến nỗi thằng bé rơi
xuống hố, giập cả sống mũi, vào nhà thương được
năm hôm thì chết.

Không một vẻ cảm động trên mười mấy khuôn
mặt đen xạm. Năm Sài Gòn chậm rãi nói:

¹ Cóm: mật thám, đội xếp

² Trôm: trình mò truy nã

³ Cóm chùng: mật thám.

- Nó chết thì bố mẹ nó chôn, việc gì mình phải lo.
Ba-trâu lẫn và Ba Bay đồng thanh:

- Đúng đấy!

Tư-lập-lơ mặt đỏ bừng, muốn đá thốc cho hai thằng này mấy cái, nhưng có Năm ngồi đấy, hấn phải cố nuốt sự uất ức.

- Các anh thì việc gì, bình chân như vại, chỉ khổ riêng cho cánh chúng tôi thôi. Hai tháng nay tôi không được một xu nhỏ. Tôi bãi hấn các "tiểu yêu" vì chung quanh và trong chợ lúc nào cũng có mật thám, phụ mật thám, đội xếp đi lại. May mà tháng trước tôi nhờ người nói lót lão đội Lễ nửa tá sâm banh và hai trăm trứng gà ngày cưới vợ bé của lão, chứ không "côm"¹ và "phụ côm"² nể gì mà không "tôm"³ tôi.

Tư-lập-lơ ngừng lại một giây, uống chén chè tàu tự tay rót đoạn nói luôn:

- Mà anh Năm ạ, chúng lại rục rịch bắt hết những "yêu"⁴ quen mặt ở phố Khách, phố Đầu Cầu, phố Ba-ty, những cánh chơi ở ngõ Trần Đông, Lạc Viên và An Dương, những sòng bạc ở Cẩm và ở Vền, và cấm hấn

¹ Côm: mật thám, đội xếp

² Phụ côm: phụ mật thám

³ Tôm: bắt

⁴ Yêu: kẻ cắp lâu năm, sành sỏi và can án nhiều lần. Còn có hạng "yêu tạ". Hạng này đã trải qua nhiều lần tù nữa, nhiều lần đâm chém người nữa.

những cơm thầy, cơm cô tụ họp ở vườn hoa Đưa Người.
Nếu như thế này anh em mình đến phải kéo cánh lên
Hà Nội hay về Nam, chứ ở đây thì tù thất nút mất.

Năm Sài Gòn hất hàm:

- Ai bảo chú chạy đồ lễ cho "cóm". Sao chú hèn thế?

Tư-lập-lơ chưa kịp đáp. Chín Hiếc nhìn Tư-lập-lơ
càu nhàu:

- Máy tháng nay khó dễ là bởi tại đây chú nào
phải tui tao mà mày gieo cho nhiều điều tiếng thế?

Ba Bay xen lời:

- Trách Chín Hiếc làm gì? Tao đây trần như
nhộng mà vẫn phải cắn răng chịu nữa là.

Sáo-gáo-đồng chêm vào:

- Cả tôi cũng "kên" sạch "bướu"¹ mà cũng đành
phải bó tay!

Chớp chớp mắt, Tư-lập-lơ trông mọi người, vẫn
dễ dàng nói:

- Thế này mới lại khổ chứ, mới quái ác chứ!
Tháng trước đây trong đề lao Hải Phòng ở "trại áo
đen"² có một "so phụ cám" bị giam vì làm tiền một
người. Cai trại ấy vốn dòng dõi "yêu đạo" liền nhấn
ngay người đi làm "cỏ vè" kiếm cho mấy thẻ hương để

¹ Kên sạch bướu: hết cả tiền

² Trại áo đen: trại giam những người chưa thành án.

hành tội so phụ côm kia. Các anh có biết hấn hành bằng cách gì không?

Để mấy người ngơ ngác, Tư-lập-lơ nhăn mặt cười, tự trả lời:

- Một sự hành hạ chắc chưa từng thấy ở thế gian này, các anh ạ. Cai trại hấn chờ một tối thứ bảy các cửa khóa đều đầy, liền thắp ba nén hương cắm lên nắp thùng phân đằng cuối trại, và sai một "tiểu yêu" trái chiếu, một tiểu yêu lôi người "*so phụ côm*" đến. Hấn bắt "so" nọ lay cái bàn thờ ấy ba lay. Lay đoạn, hấn bắt quỳ thẳng lên rồi đồng dục đọc thuộc lòng từng tội một của "so" cho cả hàng trại nghe: nào vì "so" vụ mất trộm đồ thờ ở đền Cấm võ lữ, nào là "so" cảnh "chạy" trong làng Vền, bị bắt không còn sót một móng nào, thẳng nào, thẳng ấy bị "xăng-tan" như tử, nào vì "so" ba sông xóc đĩa của dân "yêu" bẹp tai ở Lạc Viên và hai sông trạc sách ở phố Khách bị phá. Cai trại kể tội xong, một "yêu" khác nhảy xuống chiếu đóng vai Chánh án bộ vệ tuyên án. Tên "phụ côm" này phải nói to lên từng tội của mình, phải quỳ lay thùng phân thêm ba lay nữa, rồi phải tự xúc lấy một bát phân mà ăn cho mọi người xem, nếu không "tòa" chỉ sai phí một người chịu 15 ngày xà lim, cùm hai chân, ăn cơm nhạt để đền vào cái mạng người dám trái lệnh tòa. "*So phụ côm*" run không được, mặt

ái mét, dành nhằm mắt nuốt... cho cả trại tù vỗ tay
eo cười. Việc ấy lọt ra ngoài nên ngày nay dân "cóm"
quyết bất kỳ hết dân "yêu vớ".

Tư-lập-lơ kể xong, Năm Sài Gòn cười văng lên.
Năm chợt nhớ lại năm xưa trong hỏa lò Hà Nội và
trong khám lớn Sài Gòn, Năm cũng sai trả thù hai
"phụ cám" như thế. Tiếng cười của Năm chưa dứt,
những giọng cười giòn giã khác thì nhau ran lên.

- Hả! Hả quá! Phụ mẫu ạ!

- Ít quá! Bất nó ăn ít quá. "Thâm bo"¹ cũng còn là
nhẹ tội.

Một gã đứng phất lên:

- Và còn thiếu vài chai rượu "bia" nữa.

Lại một dịp cười ran lên với những tiếng đập
bàn, đập chiếu làm rung chuyển cả nhà. Chợt Tám
Bính đẩy cửa bước vào. Năm Sài Gòn liền hát hàm
giới thiệu với mọi người:

- Nhà tôi đây các chú ạ!

Ba-trâu lăn trố mắt nhìn. Hấn cố nhớ xem đã
gặp Bính lần đầu chưa mà trông Bính quen quá.

- Chị trước ở nhà mụ Tài-sế-cầu phải không anh
Năm?

Năm Sài Gòn cười, gật đầu: Ba-trâu lăn hỏi luôn:

¹ Thâm bo: ba bát

- Anh cười về đã bao lâu mà chị đã bùng trống thế kia?

Năm sung sướng:

- Bét dịp¹ rồi.

Thấy hàng chục cặp mắt tinh quái trố vào mặt mình, hai má Bính nóng lên. Bính vội đi vào buồng. Tuy ngả lưng xuống giường, nhưng Bính vẫn lắng tai nghe bên ngoài chuyện trò và bàn tán.

Ba Con nắm tay Chín Hiếc hỏi:

- Vậy làm khó dễ cho anh em vì cả anh vào trong để lao, anh nghĩ sao bây giờ?

Chín Hiếc quắc mắt lườm:

- Anh lôi thôi quá! "*Côm*" canh gác riết thế này mình cứ "làm tiên" mới can trường chứ. Tôi thật lấy làm lạ: lúc chia năm chia bảy, chẳng ai trách tôi, mà ngày nay xảy ra cơ sự này, các anh lại trút cả lên đầu tôi thì còn giới đất nào nữa!

Ba-trâu lặn về hòa với Chín:

- Bất quá chúng ta nghĩ "chơi" độ dăm tháng cho đỡ nhọc xác, vậy càng hay. Có một tý thế mà cũng rồi beng cả lên, chả trông anh Năm, nước đến chân vẫn cứ như thường.

Một người đáp:

¹ Bét dịp: tám tháng

- Anh Năm khác!... Chúng mình khác!...

Ba-trâu lăn cười mũi:

- Anh Năm khác, các anh khác, vì các anh sợ bắt, sợ chết chứ gì!

Tức thì Ba Bay phanh ngực nói to:

- Như tôi đây gầy còm thế này cũng có thể chịu nổi vài nhát dao chém, vài trận đòn "xăng-tan", vài tháng tù, huống chi các anh béo khỏe như vâm ấy mà sợ thì lạ thật!

Tư-lập-lơ hừ một tiếng:

- Mình để cho người ta chém tức là mình kém, mình chém người rồi ngồi tù mới giỏi chứ, và mình sả cả "cóm" mới can trường hơn. Nội bọn ta đây, tôi dám hỏi rằng ai là tay chơi, ai can trường, quyết bênh vực anh em mà thì cho "cóm" vài nhát nào?

Năm Sài Gòn nóng sôi người lên, nghiêng răng, nắm chặt bàn tay đập mạnh một cái xuống giường, làm rung chuyển cả chân niềng:

- Chú muốn thịt ai?

- Đội "cóm" Minh, "cóm chùng" Hiếu, và các thằng xếp Bảy- Mề đây, anh lạ gì mà phải hỏi.

Năm đã đỏ tía mắt lên, vùng dậy rút lưỡi dao sáng loáng cài trên đỉnh màn xuống, xăm xăm chục đi. Bính chạy xô ra, run cầm cập, ôm chặt lấy Năm, ríu lưỡi kêu:

- Đừng hung tợn thế!... Em van mình! Đừng hung tợn thế!... Em van mình!... Em van mình!...

Năm gõ tay Bính, mắt sáng quắc, long lên, miệng i bọt mép:

- Mặc tôi! Mặc tôi!

- Em lay mình mình đấy! Thương em chứ!

Năm toan gạt Bính ra bên nhưng Bính nằm lăn đất và giữ lấy ống quần Năm khóc nức nở. Năm cúi xuống, ẵm bồng Bính đặt lên giường, thì Bính ồng hai tay qua nách, túm chặt lấy áo Năm:

- Em lay mình! Đừng hung tợn thế! Em van mình! Mình thương em! Giời ơi!...

Mấy giọt nước mắt của Bính qua lần lựa mỏng thấm vào da thịt Năm Sài Gòn. Một cảm giác ghê lạ huyền khắp người Năm khi bụng Bính ép vào lưng Năm. Hấn ngoái cổ trông lại. Mắt long lanh vào gặp mắt Bính chan hòa. Năm Sài Gòn cực đã chẳng thờ không học ngồi xuống giường:

- Ủ, thì mình cứ buông tôi ra.

- Để mình đi à?

- Không tôi không đi đâu mình đừng sợ.

Năm vừa ngừng nói. Ba-trâu lăn tiến đến giằng lấy dao:

- Thôi anh Năm ở nhà cho tôi mượn con “đoàn”¹ này để tôi thay anh sả chúng cho.

Hơn mười con mắt sáng đổ dồn vào Ba. Riêng Tám Bính kinh ngạc.

... Đêm khuya rồi, Bính muốn chợp mắt ngủ, song không được. Tâm trí Bính cứ phải liên miên nghĩ tới những sự xảy ra ban ngày mà Bính thấy có thể lại làm tan nát cả đời Bính và đẩy Bính vào quang đời khốn nạn vô cùng. Khắp xóm Chợ con đều im lặng trong khoảng đêm thu sao thưa. Thỉnh thoảng vài tiếng rao hàng uể oải của người bán bánh cuốn nóng phào lên rồi khi tiếng rao im lìm, không khí lại vắng vẻ nặng nề hơn.

Bính đưa mắt trông ra ngoài đường. Dưới cột đèn ở trước nhà Bính, một người xe gác càng xe lên bệ xi măng, dựa lưng vào hòm xe ngủ li bì. Cách đấy vài bước, một người ăn mày nằm co quắp trên chiếc chiếu rách mướp. Bính chỉ nhận ra là một người, không rõ đàn ông hay đàn bà, vài cái đồng thít ấy đương ngủ say hay đang trần trọc trong bóng tối của những nỗi đời rét khổ sở. Cách đấy không xa, trên mặt đường lù lù những đồng rác bần. Mấy con chuột rúc rích kéo nhau đến sục sạo tìm thức ăn.

¹ Đoàn: dao to

Bính rợn cả người. Không khí nào vùng quê Bính lại có một cảnh vật thê thảm như thế! Cũng vắng lặng, cũng tối tăm, nhưng cái vắng lặng tối tăm thoáng đặng khác hẳn cái vắng lặng lù mù bản thủ này. Bính liền so sánh cảnh ở nhà mẹ Tài ván gỗ âm khói, ánh đèn lù mù, phản một, chiếu trái không bao giờ khô ráo ngay ngắn, gói vàng mồ hôi với cảnh người phu xe ngồi rũ rượi, người ăn mày co rúm ở xó hè ri ri tiếng muỗi và đông rác cao ngất này, Bính thấy đều tanh tởm, nhơ nhớp như nhau. Thì ra từ khi ra khỏi chốn quê hương đồng ruộng bát ngát đến giờ, chẳng lúc nào Bính không ghê sợ vì cảnh chung quanh mình. Bất giác, Bính quay nhìn Năm Sài Gòn đang nằm ngủ bên cạnh. Nhờ ánh đèn vắn to, Bính nhận rõ từng nét mặt Năm. Năm đen cháy, cằm bạnh, xạm râu, hai mắt xéch, mé trên mắt bên phải vệt hằn một bên lông mày do vết dao chém sâu lõm. Trên má Năm, trên trán Năm, mấy cái sẹo nữa chẳng chịt như những vết rạn của chiếc vại sành. Cứ khuôn mặt ấy mà người khác đoán thì Năm mất hết tính người.

Bính lắc đầu, thở dài... Bính ngạc nhiên cho cách đối đãi của Năm đã sẵn sóc Bính từng miếng cơm, từng hộp thuốc, suốt mấy tháng ròng, Bính nằm liệt giường liệt chiếu. Nhất là mấy tháng nay Bính có mang. Năm càng nâng nhắc chiếu chuộng, Năm mời

hết thày lang nọ đến thày lang kia, tốn kém đã nhiều mà cứ luôn luôn hỏi Bính: “Mình nghe trong người thế nào? Ăn uống có biết ngon không?”

Trước kia Bính đinh ninh rằng Bính chỉ là một người chịu ơn Năm thôi, nhưng bây giờ Bính mới rõ Bính là hoàn toàn vợ Năm, yêu thương Năm thấm thía. Tuy thế Bính vẫn lo sợ cho sự sống của Năm.

Nhất là mấy hôm nay sự thực càng mở to mắt Bính ra; Năm càng không phải là người mà Bính có thể khuyên nhủ dần trở về làm ăn lương thiện. Năm đứng đầu hẳn những du côn, anh chị nhất.

Năm làm cả trùm ăn cắp. Năm là hạng người mà hết thầy người tử tế xa lánh, ghê sợ.

Bính đau xót quá! Lúc Bính kiếm được miếng ăn thì thân bị giày vò. Lúc gặp bước an nhàn thì lương tâm bị cắn dứt vì mình sung sướng mà người khác thiệt thòi, khổ sở. Nhưng Bính có thể bỏ nhà mẹ Tài-sế-cầu theo Năm, chứ bỏ Năm để đi tìm cảnh vui tươi khác, Bính thật không sao có can đảm. Tấm lòng tốt chan chứa yêu thương của Năm sẽ giữ nàng ở với Năm cho đến ngày trọn đời.

Bính ghen ngào quay mặt đi, không dám nhìn mặt Năm nữa. Bính bối rối và tưởng đến sau khi sinh mẹ tròn con vuông, đứa bé ngày một khôn lớn, cả hai mẹ con vẫn đều nuôi nấng bởi những của phi

nghĩa mà người bị thiệt hại sẽ nguyên rửa thâu đêm suốt sáng kẻ chiếm đoạt, Bính càng choáng váng. Bính cúi gằm xuống gồi. Trong tâm trí Bính hiện ra nhiều điều quái gở. Gió thổi ào ào bỗng vẳng lên những tiếng kêu ca oán trách, rửa sả, Bính vội lắc đầu xua đuổi. Nhưng những tiếng kêu càng rõ hơn, day dứt từng miếng thịt Bính ra.

- Giê su! Lạy Chúa con!...

Cánh cửa ngoài xích động. Bính hoảng hốt thêm, tưởng có ai sắp đến bắt mình. Bính run rẩy vội nắm lấy tay Năm, chực lay gọi thì Năm đã cất tiếng cười, cười sặc sụa, cười đồ hồ. Hắn đương mơ màng vùng vẫy trong một giấc mơ đỏ rực, hai tay hoa hai lưỡi dao nhọn đâm máu người.

II.

Mấy hôm nay vắng mặt Năm Sài gòn ở nhà, Bính không biết chồng đi đâu, ở đâu để tìm, và Bính cũng không ngờ chồng đã bị bắt đương ủ rũ trong đê lao Hải Phòng.

Tin Năm Sài Gòn “nhỡ”¹ làm nôn nao cả dân

¹ Nhỡ: bị tù.

“chạy” Hải Phòng như cái tin Ba-trâu lặn chém sả vai một người mật thám và vụ cướp đường cách đây tám tháng vẫn chưa tìm ra thủ phạm.

Ở một ngõ hẻm trước “vườn hoa Đưa Người” mấy đứa trẻ xúm lại xung quanh Chín Hiếc. Một thằng đội mũ dạ bẹp dóm hếch lên tận đỉnh đầu và một thằng đương xóc xách mấy đồng xu trong túi quần thâm cạp trắng, nhăn nhở xoa xoa cằm Chín Hiếc hỏi:

- Anh Chín! Ai bắt anh Năm đấy?

Chín nghiêng mặt không đáp. Hắn đương phải nghĩ những cách đối phó với các “cớm” thì một thằng bé ít tuổi nhất mặc bộ quần áo bằng vải nộm hóa kẻ dòng dọc đen và xanh, ghé ngay miệng vào tai Chín:

- Hừ! Làm phách ghê! Ai bắt anh Năm và Ba-trâu lặn trốn ở đâu, phải nói mau, không đây chỉ ghiền một cái thì tai “đi tây” bếng nào.

Chín Hiếc hần bắn nó đi: “Nhờn với chúng mày đấy! Ông lại bóp cho mỗi đứa một cái bây giờ!”.

Chín nói đoạn, Mười Khai dẫn Ba Bay, Tư-lập-lợ, Ba Con, Hai Con, và Tư Con đến giục hần cùng lại nhà Năm để báo tin cho Tám Bính biết. Chín Hiếc ngần ngại bảo mọi người:

- Ý tôi muốn chúng ta đứng lại vì chắc bây giờ “cớm chùng” đương “trôm” riết nhà Năm, nếu lại thế nào cũng lồi thôi.

Tự-lập-lơ cười:

- Thế thì mày tẻ lắm, tao chắc mày sợ chị Năm “khẩu bó”¹ tiền nong nên mày gàn chúng tao chứ gì?

Ba Bay tiếp lời:

- Mà Chín ạ, mày nói thế không sợ còn có lúc gặp anh Năm sao? Tao bảo thật, nếu khi anh ấy ra, có đứa nào “đẩy cây” anh ấy câu chuyện này thì mày sẽ hết làm ăn, hết sống cũng nên. Vả lại anh ấy đối đãi với anh em như bát nước đầy, thằng nào “đét”² thì lại nhà anh ấy “mổ chạc”³ hàng tháng, thằng nào tù anh ấy mua quà bánh và cả “ken nếp”⁴ cây cục gửi vào, tao thiết tưởng nếu không vì mày anh ấy chẳng việc gì cả. Ăn ở như mày thật quá “ma-bùn”.

Một lúc sau, cả bọn cùng kéo nhau xuống Chợ con. Bính đương nằm rũ trên giường, chợt thấy cửa mở vội chạy ra, suýt nữa xô phải Ba Bay:

- Kìa chú Ba! Kìa các chú!

- Chào chị!

Bính chực xách ấm ra hàng lấy nước uống nhưng Ba Bay ngăn lại:

- Thôi chị mặc chúng tôi, và chị ngồi xuống ghé đây, tôi cho chị biết tin này.

¹ Khẩu bó: nhờ vả

² Đét: không ăn cắp được từng bán

³ Mổ chạc: ăn nhờ

⁴ Ken nếp: thuốc phiện

- Chị ạ, anh Năm bị “nhỡ” rồi.

Bính tái mặt, ríu lưỡi nhắc:

- Nhà tôi bị... tù?

- Vâng! Từ hôm kia kìa!

Bính run không được, phải bấu lấy cột giường mới đứng vững.

- Chị đừng lo, chả chóng thì chầy, anh ấy sẽ ra.

- Nhưng nhà tôi bị bắt về việc gì cơ?

Ba Bay đưa mắt nhìn Chín Hiếc rồi trả lời:

- Anh bị bắt tình nghi về vụ Ao than.

- Nhưng không việc gì đâu chị ạ.

- Chết tôi rồi!

- Không, chị cứ vững tâm. Anh không lấy tiền, không đâm người, và đàn em nó nhận hết, dự thâm xét xong thế nào cũng tha ra.

Tư-lập-lơ tiếp lời Ba Bay:

- Chị cứ yên tâm. Anh chỉ bị giam vài tháng là cùng.

Bính nức nở, dứt xét hết vạt áo. Tư-lập-lơ cau mày:

- Không lâu đâu, như một giấc ngủ ngày thôi.

Chị đừng lo lắng quá! Chúng tôi không bao giờ để chị thiếu thốn đâu. Chúng tôi cắt nhau thu tiền “bồi”¹ cho chị như khi anh Năm ở nhà vậy.

Hắn lấy ra ba tờ giấy bạc một đồng đưa vào tay Bính, hất hàm hỏi Mười Khai:

¹ Tiền bồi: tiền ăn cấp của bọn ăn cắp trích nộp đàn anh.

- Còn tiền “bôi” của mày đâu?

Mười Khai nhanh nhẹn đặt trên bàn hai đồng bạc hào.

Bính ngạc nhiên, ngược mắt hỏi Tư-lập-lơ và Mười Khai.

- Tiền này của nhà tôi gửi cho tôi?

Tư-lập-lơ cười đáp:

- Chì thật thà quá! Đây là tiền tôi bắt những “vô lỗi”¹ nộp chi khi chúng làm được tiền đấy.

Bính còn ngơ ngác nhưng chợt hiểu ra nghĩa những tiếng trên kia bèn vội vàng đưa trả:

- Không cảm ơn anh em, tôi không túng đâu, anh em cầm lấy mà tiêu.

Dứt lời Bính lại bưng mặt khóc. Mọi người bầm nhau đứng dậy về. Còn món tiền năm đồng Tư-lập-lơ xếp cẩn thận để trên giường và khi gần ra khỏi cửa. Tư còn ngoái lại dặn với Bính đến thứ tư này Tư sẽ mượn người làm giấy xin phép cho Bính đưa quà bánh vào thăm Năm.

Chúng đi khỏi, tuy biết mở cửa toang, nhưng Bính chẳng cần đứng dậy khép lại, Bính nằm rũ trên giường, choáng váng nghĩ đến những sự nguy khốn sẽ còn xảy ra cho Năm và cho mình. Chỉ vài ba tháng

¹ Vô lỗi: ăn cắp bé con.

nửa thôi Bính sẽ đẻ mà Năm vẫn bị giam cầm, lúc đó Bính biết xử trí ra sao? Và bây giờ Bính biết chạy chọt kêu cầu ai để gỡ nạn cho Năm? Bính không thể nương nhờ tụi bạn của chồng được. Tiền của chúng, Bính ghê rợn như lưỡi gươm sắc vấy máu, Bính không bao giờ dám nhìn, không bao giờ dám cầm.

Tâm trí Bính đã tới bờ như mở bông trước cơn gió lốc. Bính chợt nhớ tới tình cảnh sinh đẻ ở quê hương cách đây mới hơn một năm.

Trong một đêm cuối tháng tối mịt, Bính phải vịn vai mẹ, theo một con đường hẹp quanh co ven ruộng ngập nước. Bụng dưới Bính đau quặn tựa hồ bị ai cầm lấy ruột xoắn chặt. Chân tay Bính rã rời. Mắt hoa lên. Tai ù hửn đi. Đầu nặng trĩu. Bính đành ngồi xếp xuống bờ cỏ ướt, ngất đi. Đến lúc tỉnh dậy, đưa mắt nhìn chung quanh thì Bính không thể nhận ra đây là nhà nào trong làng. Trời như một cửa hang sâu thẳm. Gian buồng Bính nằm không có lấy một vệt sáng đèn.

Mẹ Bính ngồi bên lẩm bẩm những câu nói nhỏ, với một người lạ mặt. Hình như hai bên hơi nặng tiếng với nhau, mặc cả với nhau, Bính còn nhớ rõ:

- Nếu những ba đồng thì tôi bỏ "nó" lại cho bà.

Người kia cười nhạt:

- Càng hay, tôi chỉ đem "nó" trình làng bà sẽ biết.

- Tôi thách đấy.

- Không thể thì chả cần thách tôi cũng trình làng.

Trong bóng tối lạnh lẽo và khó thở, Bính như thấy cặp mắt long lên của nhà mụ đồ đưa nhìn mẹ Bính và Bính. Rồi vài phút sau, tiếng khóc oe oe ở nhà dưới đưa lên. Bính sực nhớ mình đã đẻ. Bính muốn xem mặt con mà không dám. Hàng giờ sau mẹ Bính mới bế đứa bé ném phịch vào lòng Bính vừa thúc giục.

- Bế bố mày về đi thôi.

Câu nói đầy nghiến ấy không đủ lấn được nỗi vui mừng của Bính, Bính đặt tay lên cái mẩu thịt thây lầy ở giữa hai bắp đùi đứa bé kêu khê:

- Ô con giai!

Mẹ Bính nghiến răng:

- Thôi con đi! Con giai hay con gái, bố mẹ mày cũng chỉ là phải chịu cái nợ. Chỉ bêu riếu cho bà!

Chẳng để Bính uống kịp hạm nước cho đỡ khát, mẹ Bính lôi Bính dậy, kéo ra ngoài sân.

Nhưng lần này Bính đi quãng đường khác, quanh theo rặng tre cao vút rào rào gần bờ sông. Bính ôm chặt con vào ngực, bước từng bước. Hai chân Bính chỉ chực khuyu xuống, người Bính rét run không được. Bính phải cắn chặt răng lại. Mẹ Bính hậm hực đi kèm bên, thỉnh thoảng lại gầm gừ

trông vào mặt con Bính làm Bính sồn cả thịt. Tối khi sắp đến nhà, mẹ Bính ghé tận tai Bính dần từng tiếng nói:

- Thôi con đã giả xong cái nghĩa với “mẹ”, lo liệu cho “mẹ” được mẹ tròn con vuông. Giờ “mẹ” phải giữ cho bố trẻ “mẹ” bé-bé cái mồm không có lại trách “con” đấy.

Nghĩ tới đây Bính thở dài:

- Lần này ta lại để nhưng rồi có được ôm con nuôi không?

Bính gương ngồi dậy, chực với ấm nước rót uống thì thấy ngay ba tờ giấy bạc và hai đồng bạc hào trên bàn. Bính lắc đầu: - Chết thì chết, cũng không động đến những tiền này.

Như mê man, Bính vùng bước xuống đất, kiễng chân hạ những quần áo trên mắc xem có cái nào còn mới không. Thấy toàn là bằng vải đã cũ, Bính lại trèo lên giường mở tung nắp hòm lục tìm. Một chiếc thắt lưng lụa, một cặp áo the, một chiếc quần nái mới tinh. Bính vuốt thắt lưng thật phẳng, rũ sạch bột long nảo ở các nếp cặp áo the đi, và lấy bàn tay là bốn năm lượt hai ống quần nái. Đoạn, Bính thừ người ra, lơ lơ nhìn.

Ánh nắng vàng tươi và trong suốt của một ngày

thu ẩm đương lùa vào đây nhà. Mất Bính vụt như hoa lên với bao nhiêu hình ảnh hiển hiện. Dưới bóng cụm chuối xanh phấp phới, gần con đường nhỏ lượn giữa thửa ruộng dưới trời lơ biếc ở đằng xa, Bính thấy từ từ nổi lên một bóng dáng nhẹ nhõm, da dẻ hồng hào, tươi cười, hớn hở, và một chiếc đòn gánh dẻo đang nhún nhảy nhịp cùng những bước thoăn thoắt, những cánh tay mềm mại vung tà áo nâu ra trước gió. Đó là hình ảnh của Bính, người con gái chất phác chỉ biết có đua đòi các chị em đi các chợ xa gần, cái hình ảnh tươi thắm cách đây không bao xa...

Một tia hy vọng bỗng thoáng chiếu vào tâm trí Bính như làn chớp vụt xé vùng trời mờ tối. Bằng sự lần hồi buôn bán tần tảo ở các chợ xa rồi đây Bính sẽ nuôi được đứa con sắp đẻ, sẽ nuôi Năm để Năm khỏi làm điều gian ác, dần dà Bính trở về quê chuộc đứa con đầu lòng đầy ải kia, và giúp đỡ cha mẹ gây dựng cho hai em.

Bính thần thờ. Nắng chói vào mặt Bính mà Bính không biết.

III.

Bính bày hàng bên một gốc xoan. Ở bờ hè hãy còn nắng, nhưng người mua đã vắng. Chợ vườn hoa sông Lấp chỉ còn vài hàng quà bánh, rau đậu, gạo muối, cá thịt...

Bính gọi một người đàn bà quét chợ bảo đem cho một liễn nước máy. Bính nhúng ướt vuông khăn tay con và té nước ra để rửa mặt. Sáng nay Bính dậy sớm quá, vội sấy gạo rồi đi chợ ngay chẳng kịp lau qua mặt mũi. Một bạn hàng riếu Bính:

- Bạn rộn đến thế nào mà bây giờ phải chải chuốt vội như thế?

Bính ngẩng đầu cười không nói gì, Bính vén những sợi tóc dính bột ở má và trán lên, nắn lại khăn vắt, khăn vuông. Gương mặt Bính sáng hẳn lên, ửng hồng, lông mi đen và cong thêm.

Người bạn hàng nọ vừa ngừng tiếng cười, một người đàn bà khác quàng tay vuốt lưng Bính:

- Phải đấy, gọn ghẽ và tươi như hoa thế này mới ai mà chả đất lời!

Bính lặng không đáp vì chợt nhận ra có một bà cụ già đương chăm chú nhìn mình. Bính dăm dăm nhìn lại rồi chạy đến, rụt rè hỏi:

- Thưa cụ, cụ là người bến Sòi ở Nam Định ta phải không?

Bà cụ ngờ ngợ gật đầu:

- Phải, mà cô là cô Bính con ông lái Thìn?

Bính mừng rỡ, mời bà cụ lại hàng mình, nhường cái ghế con cho bà cụ ngồi và gọi hàng trầu nước đến. Bà cụ đón lấy miếng trầu, móm mém nhai và hỏi Bính:

- Cô ra ngoài này bao lâu rồi nhỉ?

- Thưa cụ được một năm.

- Buôn bán có khá không?

- Cũng kiếm được đồng rau đồng mấm ạ.

Bính dần gọi chuyện nhà và trong làng. Bà cụ kể cho Bính nghe đủ mọi điều. Ngay hôm Bính đi, khắp thôn khắp xóm ai cũng đặt điều đặt tiếng cho nàng. Khán Tốt em con nhà chú phó lý Thượng, hỏi Bính không được, dám xưng xưng nói với các cụ và cha xứ rằng Bính chữa hoang, đẻ xong sợ làng ngả vạ nên vút đứa bé rồi trốn đi. Chính khán Tốt trông thấy Bính đem con ra sông bỏ rồi đáp dò đêm ông lái Chuyên lên Nam Định.

Cụ quệt vôi ăn kèm thêm với mấy sợi thuốc Lào, hỏi Bính:

- Vậy có thật thế không cô?

Bính lặng giây phút rồi ngáp ngừng:

- Thôi thì có Chúa cả, con biết nói sao!

- Ủ tôi đã biết mà, cô xưa nay vẫn là người ngoan đạo, cha xứ cũng phải nhận thế, chắc chả dám làm sự quái gở chước móc ấy đâu. Nhưng sao cô lại bỏ nhà đi?

Bính bối rối hết sức, cố gắng mãi mới nên nhờ:

- Cụ còn gì trong làng buôn bán khó khăn nên con theo người bà con họ ngoại ra đây làm ăn vì tiếng thế ngoài này còn dễ dãi, con đi một buổi chợ không phải phiền chính cũng còn kiếm được vài ba hào.

- Được vài ba hào cơ?

Thấy bà cụ mở to mắt nhìn mình, Bính càng dụi lời:

- Vâng. Ấy là con chả có dân vốn nhiều như người ta.

- Thế thì ngoài tỉnh vẫn còn sung sướng lắm. Ở quê ta dạo này làm ăn càng vất vả. Cả ngày lấm mặt lấm mũi chắc đã được dăm xu chưa. À này cô Bính, bao giờ cô về với ông bà để ông bà lo liệu cho chứ.

Bính sầm nét mặt, xót thương cho thân phận. Có cha mẹ mà cha mẹ đứng đưng không thêm nhìn nhận, thật chẳng còn chút tình nghĩa. Bính ứa nước mắt nhưng cố trấn tĩnh, tìm câu trả lời:

- Thưa cụ, thầy mẹ con vẫn gửi thư giục con về đấy, song con ở đây đã quen, buôn bán có đồng ra đồng vào nên con trừ tính kiếm được cái vốn sang

năm hay bao giờ qua được cái lúc khó khăn rồi con hãy về.

- Phải đấy! Cô ở đây là hơn. Đạo này lão thư ký Vân, anh khán Tốt lên làm lý trưởng, nó hay kiếm chuyện lắm. Cô mà về, thế nào nó cũng làm rắc rối. Mấy lại ông cụ bà cụ đạo tháng năm năm nay đông nhiều thóc lắm, đến bốn chục thùng ấy, gặt kỳ gạo kém nay cụ đem ra bán lại lãi không một đi ba ấy à, mát mặt rồi, cô đừng lo!

Bà cụ lại khoe bố mẹ Bính mới tậu thêm hai sào vườn và nuôi thêm được đôi lợn, cái đồ cũ đã bán đi lấy tiền mua nhiều, ông ba giờ ở nhà làm xay sáo.

Bính tê mê ngồi nghe, Bính thấy bao nhiêu sự vui sướng hả hê của bố mẹ. Với món tiền bán con Bính, bố mẹ Bính còn làm ăn sinh sôi nảy nở, trong khi Bính càng ngày càng héo hắt trong lòng.

- Thừa cụ, hai em con được cho ăn đi học đấy chứ?

Bà cụ sững sốt:

- Đâu nào? Ai bảo cô vậy? Lạ thật. Thành Cùn thì ông bà cho ông lý Xuân nuôi để cắt cỏ chăn trâu tập làm ruộng, vụ mùa năm nay thì ông bà cấy rē ruộng nhà phó Thuởng đấy. Còn cái Cút nghe đâu tháng trước chết về bệnh tả. Thế cô chưa biết tin hay sao?

Bính thở dài:

- Khổ thật! Thế mà hôm con gặp bác Ổn ở cuối xóm, bác ấy lại bảo con như thế đấy.

Bà cụ an ủi Bính, kể nốt:

- Mà dạo ấy trong làng chết nhiều người lắm, giàu có như ông phó Thuởng cũng lần cổ chết sau cơn đau bụng đi ngoài.

Nói xong, cụ trầm ngâm như đương nhìn thấy một hình ảnh gì ở trước mắt, cụ thấp giọng:

- Ý bề trên định thật khó mà chống lại được cô nhỉ?

Bính đã lo lắng, vội hỏi bà cụ:

- Còn bà phó Thuởng thế nào?

- Bà Thuởng ấy à? Bà ta không ở làng nữa cô ạ. Bà ta sang Lào ở với người em ruột làm gì bên ấy giàu có lắm mà người này cũng lại phải cái tội hiểm hoi.

Bính luống cuống:

- Cả mấy đứa con riêng bà ấy cũng sang chứ?

- Phải! Tất cả mấy mẹ con. Tôi chắc chuyến này bà ta đi không về làng nữa. Ruộng vườn bán cả lại cho lý Vân.

Bính tái mặt đi, sự đau đớn lại ran lên trong lòng Bính dần dần như kết thành khối, vít chặt lấy cổ họng.

Thế là hy vọng về quê chuộc con, nuôi con, săn sóc em, Bính chẳng còn dám mơ tưởng tới. Cái làng

gần bến Sòi kia Bính cũng khó mà trở lại. Chưa nhắc đến tên nó, Bính đã bao nhiêu cay đắng, hướng chỉ lại về trước những dấu vết buồn thảm của các kỷ niệm xưa.

Bà cụ ngồi nói chuyện đã lâu mà tàu về Nam sắp chạy, cụ tần ngần chào Bính để ra tàu. Bính vội đếm năm hào, buộc kỹ lưỡng, khấn khoản nhờ cụ đưa cho thằng Cun và dặn nó chớ bép xép nói với ai rằng Bính ở ngoài này, độ giờ sang năm Bính sẽ về chơi.

Bính thờ thần nom theo bà cụ cho tới khi bà mất hút giữa đám người đi lại bụi mù thì Bính gục mặt vào lòng, giụi giụi mắt vào cánh tay áo. Đến bây giờ nước mắt Bính mới ứa ra, thoáng chốc đầm đìa cả lẫn vải nâu non đã bạc. Bính xót xa, cố gọi hình ảnh đứa con bé trong tâm trí, song cái khuôn mặt trứng nước và cái vết chàm giống hình con thạch sùng bò và vết lèm trên mí mắt đã mờ càng mờ mịt thêm. Hơn năm trời rờn rã Bính phải xa con, đã làm nhòa hết mọi nét mọi vẻ của đứa bé. Và sau đây, cả tấm tình âu yếm người mẹ xấu số của đứa con khốn nạn chẳng biết mặt bố để là ai kia cũng không còn gì nữa.

Bính nức lên một tiếng, lặng đi.

Một người bạn đến lay người Bính, thấy mắt Bính đỏ hoe người ấy ái ngại:

- Kia mợ làm sao thế?

Bính không đáp, nước mắt càng giàn giụa. Người ấy chếp miệng:

- Mợ lại buồn vì cảnh chồng con chứ gì? Thôi, tội gì buồn bã cho ốm thân, cứ vui vẻ mà buôn bán mợ ạ.

- À mà bác giai nhà ta làm gì mà mợ sắp ở cũ cũng phải đi chợ thế? .

Bính ngáp ngừng toan không trả lời, song thấy vẻ mặt hiền lành của người bạn hàng, Bính chấm nước mắt nói:

- Nhà cháu chả may bị bắt giam đã hơn một tháng nên cháu mới đi chợ.

- Làm sao thế?

- Khổ quá! Tự nhiên nhà cháu bỏ nhà đi bằng mấy hôm, mãi có người báo tin cháu mới biết rằng bị bắt tình nghi về cái vụ chém người gì ấy...

- Bác ở đâu? Tên bác giai là gì thế?

Bính sượng sùng:

- Nhà cháu ở Chợ con... nhà cháu là Năm...

- Năm! Có phải Năm Sài Gòn không? Mợ mới lấy hay lấy đã lâu? Lấy làm lẽ à?

Bính ngẹn ngào không đáp.

Người bạn hàng chăm chú nhìn Bính rồi lắc đầu:

- Tôi ái ngại cho người nhẹ nhàng phúc hậu như mợ mà gặp phải. Nhưng... thôi cũng tại duyên tại kiếp cả, ở đời ai tránh khỏi số giờ?!

Bính tê tái nghe. Bính hiểu hết cả ý thương hại và ghê sợ trong câu nói ngập ngừng nọ. Bính cúi hẩn đầu. Hai hàng nước mắt ròng xuống thêm xi măng ướt át. Người đàn bà im lặng một lúc như dò la ý tứ, sau ngọt ngào hỏi Bính:

- Tôi hỏi thật cái này mợ đừng giận nhé, nếu bác ấy bị dăm bảy năm tù và mợ sinh nở mẹ tròn con vuông, liệu mợ có ở vậy nuôi con cho đến lúc bác ấy ra không?

Bính mím môi lại, càng ghen cả người:

- Bà bảo chả ở vậy nuôi con chờ chồng thì cháu làm gì?

Người bạn hàng cười:

- Tôi chịu mợ là người thủy chung nhất đời bây giờ đấy. Như người ta có chút nhan sắc, lại biết buôn bán mà lâm phải bước này họ đã bỏ thẳng tay đi lấy một người chồng khác tử tế để nương tựa trông cậy mãi mãi chứ chẳng tội gì?

- Vâng, thưa bà cháu còn biết hơn nữa, thế mà cháu cứ phải gấn bó, thật là chua xót cho cháu. Nhưng dù sao cháu cũng phải cắn răng chịu, vì chả ra gì vợ chồng ăn ở với nhau đã sắp có con, nếu bỏ chồng lúc này thì còn mặt mũi nào?

Người đàn bà về hàng mình, tâm trí nao nao. Còn Bính chạy lại quầy cuối chợ mua bánh kẹo và

cân giò để chiều mai cùng Tư-lập-lơ vào để lao thăm Năm Sài Gòn.

Thu xếp thúng mủng, tính tiền nong xong, Bính gồng quang gánh không về nhà.

Nắng đã xếp bóng. Trời của một buổi chiều mùa đông ấm áp, rục rờ. Trời cao và sáng, mây trắng như bông, như tuyết trôi về một phía xa.

Trên bờ hè, dưới rặng xoan lao xao phấp phới, phu phen thợ thuyền đã về tằm. Những chiếc mũ dạ lấm láp hắt ánh nắng và bụi. Nhưng nón là vàng rục lên. Những lồng ngực bóng nhẫy phơi ra giữa những tà áo vải thô nhuộm xanh. Những ống quần lảng cộc nổi gợn trên những bắp chân tròn trĩnh bám đầy hạt than và cát lấm tẩm như vụn bạc. Những bao gạo lấm láp quần đàng trước theo nhịp chân hắt ra những làn bụi nhẫy múa. Giữa đám người cười nói và chuyện trò âm ỉ, tiếng guốc nện vang trong tiếng nô đùa hồn nhiên, giữa những hình thể nhuộm sắc trời chiều tươi sáng ấy, Bính đi thong thả ở mé đường. Bính thần thờ trông con đường trải nhựa trắng xoá, mỗi lần gió thổi mạnh lại lấm cát bụi, và chua xót nghĩ đến sự khốn nạn của đời mình.

Bính bỗng ngẩn mặt ra và không còn sức nhắc nổi bước. Hai cánh cổng sắt cao và dày sơn nhợt hắc ín của đề lao Hải Phòng lù lù hiện trước mặt Bính.

Bính thấy ngực mình lạnh dội hắt đi và choáng váng cả mặt.

- Anh Năm! Mình ơi! Mình ơi!...

Dừng lại, Bính lặng nhìn, không muốn dứt đi.

IV.

Bính nghẹn ngào, sự vui mừng sôi nổi làm mặt Bính bùng bùng. Hình như Bính như sắp cuống lên vì sung sướng.

Ở tòa án ra, Năm Sài Gòn báo tin cho Bính chắc chắn Năm được tha bổng, nhưng Năm còn phải về đề lao lấy quần áo ký kho và bóc số tù.

Bính qua lại không biết bao nhiêu lượt và không một giây nào rời nhìn hai cánh cửa sắt đen kịt đóng chặt.

Còi xe hỏa đã rít vang. Chuyến Hà Nội Hải Phòng 10 giờ đã về. Bính càng bồn chồn, sau cùng, không thể nén được, Bính chạy sang, ghé mắt vào cái lỗ bằng đồng xu trên cánh cửa đề lao vừa thở vừa hỏi người lính gác:

- Thưa ông, Năm... Năm Sài Gòn sắp ra chưa?

Một giọng ồ ồ quát:

- Cửa nồm nào đấy? Ai biết Năm Sài Gòn, Sáu

Hà Nội nào mà hỏi. Có xéo ngay... không xếp nó lại “xạc” người ta bây giờ.

Bính năn nỉ:

- Cháu van ông, ông làm ơn xem giúp cháu những người vừa đi tòa về được trắng án đã sắp ra chưa?

Người lính càng hoảng sợ “tây” bắt được mình nói chuyện với người ngoài, liền mắng tát thêm vào mặt Bính:

- Cái mả mẹ chị, có cút ngay đi không. Người ta đã bảo không biết mà còn léo nhéo mãi.

Bính tím mặt lại, phải về chỗ cũ dưới gốc bàng trên hè, đứng chờ. Cánh cửa chợt hé mở, Năm Sài Gòn chưa kịp bước xuống đường, Bính đã vội chạy đến nắm chặt lấy tay:

- Anh Năm! Anh Năm! Mình ơi!

Rồi Bính ứa nước mắt khóc khiến Năm phì cười.

- Mình trẻ con quá, chùi ngay nước mắt đi!

Chẳng để ý đến chung quanh nhìn mình chăm chặp, Bính cứ luống cuống, xoắn xuýt bên Năm. Ngay một lúc Bính muốn nói hết những sự xảy ra trong ba tháng phải xa cách Năm, song lời nọ chen lời kia không thành câu gì cả. Năm ái ngại:

- Thì mình nói chậm chứ, nào có ai cướp mất lời đâu.

Bính vẫn cứ hỏn hển hỏi chuyện Năm, những tình cảm Năm ở trong đề lao và kể sự tình của mình ở bên ngoài. Những khi phải ngừng nói thì Bính lại nhìn vào Năm. Chợt Năm Sài Gòn hỏi Bính:

- Mình để thế nào?

Bính lặng một lúc, mới cất được tiếng:

- Con chết rồi!

- Con chết rồi?

- Mà con giai mình ả.

- Thằng "lỏi" ả?

- Phải; thế có đau đớn không?

Năm bứt rứt một cách lạ thường, lặng đi một lúc rồi lắc đầu:

- Thôi! Chẳng may chết con này thì rồi để con khác. Mình đừng buồn phiền quá.

Bính lại thấy tâm trí tối tăm rồi rã, Bính thần thờ đi bên Năm không nói nữa.

Về đến nhà Bính gieo mình xuống giường, còn Năm ngồi cạnh Bính, cau mày đưa mắt trông bốn phía nhà:

- Ô kìa! Cái diêm màn đỏ đâu rồi?

- Tôi cất nó trong ngăn kéo ấy.

- Hai cái móc bằng sừng và hai cái dây tua lụa mình cũng cất đi ư?

- Phải.

Thấy cách bày biện trong nhà hoàn toàn thay đổi: bàn rửa mặt kê ở cuối giường đã dịch lại tận góc nhà, cái gương soi to và hộp xà phòng thơm cũ, không có đậy, bộ ghế mây mới mua Bính để chiếc gân cửa xuống bếp, chiếc gân cửa ra vào. Năm sẵn tiếng:

- Sao đồ đạc lại thế này? Và lạ quá những khuôn ảnh, những tranh tàu mình vứt xó nào cả rồi?

Bính chưa kịp trả lời, Năm hỏi luôn:

- Và thúng mủng quang gánh ở đâu mình tha lên về bữa bộn chật cả nhà thế này?

Bính ngồi dậy:

- Tôi đi buôn bán thì đừng có thúng mủng à, cò đồ đạc thu gọn vào để lấy chỗ xếp gạo nước.

- Nhưng những tranh treo trên tường có bận rộ gì mà mình cũng tháo cả đi?

- Chả cất đi thì mình bảo để làm gì? Tôi vu sưông làm sao mà ngắm tranh ảnh? Chồng bị tù có chết, nghĩ chừng nào chết ruột từng ấy.

Năm ngắm nghĩ một lúc rồi nói:

- Thế chúng nó không thu tiền "bồi" cho mình à?

- Không! Tôi không dính líu với họ một đồng nào vì tôi có thể chợ búa nuôi thân cơ mà.

- Mình chịu khó nhọc được ư?

- Sao lại không! Mình hỏi lạ quá!

Chờ Năm uống chén nước, Bính nhìn Năm và hỏi rất dịu dàng:

- Em sắp tâm chờ mình ra để nói với mình xoay cho em ít tiền làm vốn buôn bán vợ chồng nuôi nhau, vậy mình có bằng lòng không?

- Chết! Tôi lại để mình nuôi thì thà đâm đầu xuống sông cho rảnh kiếp.

- Không, em muốn mình đừng như thế nữa, khổ bao nhiêu em cũng vui lòng chịu cơ mà.

Năm xua tay.

- Anh không ưng thế. Thúng mủng này xem có ai xin thì cho quách đi, anh chẳng thích mình buôn bán gì hết.

- Ồ kìa!

Năm trợn mắt:

- Anh nói mình phải nghe.

Bính thở dài, Bính biết không thể can ngăn được Năm vì Năm cứng lòng quá. Một người tàn bạo ngoài hai mươi năm sống về nghề ăn cắp, bạn bè với toàn hạng du đãng. Bính đến hết trông mong kéo lại con đường sáng sủa. Bính buồn rầu ngược mắt nhìn Năm.

Năm lạnh lùng đứng dậy lôi cái bồ ở xó nhà ra, lấy những tranh ảnh phủ bụi bặm rồi treo lên tường. Ảnh một người đàn bà trần truồng tắm ở bên hồ treo

giữa hai bức tranh “Tám anh chiến Lã Bô” và “Bàng Đức đại chiến Quan Công”. Một đôi tranh truyền Thủy Hử hồi Võ Tòng đánh hổ và hồi đánh Chúc gia trang ở hai bên cửa ra vào. Còn bức ảnh Năm Sài Gòn chụp bán thân, mình trần với một đôi rông vòng lấy ngực, treo chính giữa.

Thấy Năm sắp sửa đến chỗ thúng mùng của mình, Bính vội xếp đưa xuống bếp. Năm liền cười:

- Phải đấy, đem thôi tuốt đi cho rảnh chuyện.

Một lúc sau, khi Bính trở lên nhà. Năm hỏi:

- Bây giờ mình coi có đẹp mắt không?

Bính phải vâng và tươi nét mặt cho vừa lòng Năm. Rồi khi Bính toan đi làm cơm chiều, Năm ngăn lại hỏi:

- Mình còn hào nào không?

- Còn hai đồng thôi. Nhưng mình muốn tiêu gì để em vay thêm.

Năm khen “tốt lắm”, giục Bính thay quần áo, chải chuốt xong, hai vợ chồng gọi xe kéo sang phố hàng Cháo.

Chợt thấy Tư-lập-lơ đang đầu phố Khách, Năm đập chân xuống sàn xe bảo đỗ lại và che tay gọi. Tư-lập-lơ cuống quýt chạy lại vỗ vai Năm:

- Anh “phóng” bao giờ thế?

- Ban trưa Tư ạ.

Năm Sài Gòn trở một hiệu cao lâu hỏi Tư:

- Vào đây chứ còn đi đâu. Chú có đói thì vào “mô” cho vui.

Tư đưa mắt nhìn bên kia đường rồi kéo tay Năm vào một hàng trước cửa hàng Năm định vào ăn.

Ngồi xuống ghế đầu đây. Năm gọi lấy hai đĩa mì và một bát vằn thắn. Trong khi chờ đầu bếp làm. Tư bảo khê Năm.

- Anh Năm! “So quéo” đương “mô” ở “hậu dóm” “tễ bấu” lắm đấy¹

Năm mỉm cười:

- Chú “hiếc” được rồi à?

- Chưa! “cá” nó để ở “*dấm thượng*” áo ba-đờ-suy khó “*môi*” lắm!².

Năm hơi chau mày:

- Sao chú biết “tễ bấu”?

- Tiểu yêu nó báo với tôi chính “so” này vừa mới nhận được “*khươn chộm thanh*”³ của người cai hàng cá và tôi đương “*trôm*” thì gặp anh.

Hầu sáng đã bung thức ăn trên bàn người kia và bàn Năm. Bính chưa biết sẻ đĩa nào. Tư liền bảo nàng:

- Chị thích ăn thứ nào thì sẻ thứ ấy, chúng tôi

¹ Thăng khô đương ăn ở sau lưng nhiều tiền lắm đấy.

² Chưa. Ví tiền nó để ở túi trên áo ba-đờ-suy khó móc lắm.

³ 90 đồng.

còn uống rượu cơ. Mà chị đừng nhé "nhé"¹ sang bên kia nó "sửng"² thì hỏng bét.

Bính gạt đầu sỏ mì vào bát Năm trước rồi đến bát mình. Bính chực và, Năm giơ tay ngăn, rót nửa chén rượu ép Bính uống. Hết hai cốc. Tư-lập-lơ bảo lấy thêm nửa chai mà lần này Năm rót cho Bính chén thật đầy. Bính từ chối thế nào, Năm cũng không nghe, sau cùng Bính đỏ mặt, nhả cả mặt mũi tọng một hơi gắp hết.

Trước cái dáng điệu ngộ nghĩnh ấy. Năm và Tư phá lên cười, Bính cười theo.

Rượu nồng bắt đầu rạo rục khắp người Bính. Trước Bính còn e thẹn, sau Bính bùng bùng cả mặt, trong người mê mê, bứt rứt, chưa bao giờ như thế.

Bính long lanh nhìn Năm, Năm càng say sưa nhìn lại. Chợt Bính đưa mắt trông người có ví tiền và cười nụ với Tư-lập-lơ, Bính không còn chút chạnh nghĩ gì đến người nọ như ban nãy thoát nghe Tư nói, thì tưởng ngay tới sự đau đớn khi người ta bị thiệt hại và run sợ vì cái việc làm xấu của mình. Bính hồi hộp chờ xem cái kết quả rủi ít may nhiều của công việc chồng và bạn chồng.

¹ Nhé: Nhìn

² Sửng: giật mình biết. Còn tiếng sửng tưng: biết ngay. Sửng mòng: hơi biết

Thốt nhiên Tư cười bảo Bính:

- Kìa chị, thế này mà chị dám khoe một mình nhà chị có thôi.

Hắn vừa nói vừa kéo Bính đến chỗ người có ví tiền ngồi trở một bức tranh trên tường:

- Đấy, cũng chim, cũng hổ, cũng cây cỏ thụ, cũng là “anh hùng tương ngộ” như nhà anh chị chứ gì?

Năm Sài Gòn chạy lại hỏi:

- Đâu nào? Nhắc cho tôi xem một tí nào.

Nhanh như cắt, Tư-lập-lơ đứng lùi về phía sau chừa lối cho Năm bước vào. Cái áo ba-đờ-suy vắt trên ghế bị Tư che lấp đi... Tinh mắt đến đâu người kia cũng không thể thấy ngón tay trở và ngón tay giữa của Năm thoát thò vào cái túi áo ấy. Chỉ trong chớp mắt và êm như không, chiếc ví tiền dày cộp đã truyền sang tay trái Năm rồi nằm gọn trong túi...Bính.

Người kia vẫn cúi đầu đưa thìa cháo lên ăn.

Cả ba về chỗ cũ, Tư bấm năm:

- "*Chuẩn*"¹

Năm nhếch mép:

- "*Diễn sưa*"² đã vội gì.

¹ Chuẩn: chạy đi nơi khác.

² Diễn sưa: uống rượu say.

Trống ngực Bính đập mạnh, Bính khẽ trách chồng:

- “Sưa” với “sừa” gì nữa!

Dứt lời Bính đang hoàng bước vội ra cửa trước, mặc Năm còn nán lại mua thêm gói thuốc thơm. Trời đã tối hẳn, qua những chỗ trống ở rặng xoan tây, Bính thấy lơ mờ nhưng nhúc bóng người trên đường bên kia sông Lấp. Một lúc lâu, đèn điện đã bật lên, những cái ánh sáng vàng đục chẳng đủ sức vén lên màn bóng tối phủ lấy cảnh vật nhộn nhịp, ồn ào nọ.

V.

Thằng Sẹo so vai, cong bàn tay phải, ngón tay cái để vào lỗ mũi, phì phì nói:

- Tao lạy mày cả nón thôi!

- Mày vẫn không tin à?

- Có giờ tin được!

Thằng Minh văng tục nói:

- Chị Tám Bính là bà mày hay sao mà mày phải bênh chằm chập lấy?

Sẹo cười mũi:

- Ừ thì bà tao, đã chết ai chưa? Và tao bênh bà tao thì đã làm sao?

- Giời ơi! Rõ ràng chúng tao nom thấy chị ấy “làm tiên”, chúng tao nói thật mà cũng không tin!

Dứt lời Minh hăm hở chạy đến gốc xoan gần đấy, lôi tay một thằng bé trạc tuổi nó, nhưng quần áo rách rưới hơn, tóc cứng đen nhánh cụp xuống che kín cả gáy và tai:

- Đây Hiếu, hôm kia mà trông thấy những gì mà nói cho thằng Sẹo nghe, chứ ông không hơi đâu mà cãi với nó cho tốn thọ.

Hiếu bèn nhe bộ răng đầy bựa, hóm hình cười:

- “Bỉ” Bính “hắc” lắm!

Thằng Sẹo méo miệng nhìn. Hiếu vỗ vai nó nói:

- Mà cứ ngồi xuống hè đây rồi tao nói cho mà nghe.

Sẹo ngồi sệp trên vỉa hè, hai cánh tay choàng lấy Minh và Hiếu, chăm chú nghe Hiếu nói.

Ngày hôm qua, Hiếu và Minh đương phát phơ ngoài phố, chợt một người đàn bà xách một bị nặng ở một cửa hàng vải bước ra. Chắc chắn cái bị nọ đựng ít ra cũng bạc chục nếu toàn tiền trinh, còn toàn tiền hào hay “*xanh xăng*”¹ thì món tiền nhiều không thể tính xiết được. Chúng vội bám nhau cả hai đứa cùng theo sau người đàn bà. Nhưng, khi tới vườn hoa Đưa

¹ Xanh xăng: đồng tiền chị giá năm xu

Người, chúng gặp ngay Năm Sài Gòn và Tám Bính từ Nhà hát đi lại. Không biết cặp mắt Năm tinh đến chừng nào mà thoáng liếc qua cái bị đập kín. Năm đã ra hiệu bảo chúng phải “chuẩn”.

Mình bực tức ngắt lời.

- Sẹo! Mày tính thế có ức nhau không?

Sẹo cau mày, gạt đầu, rồi giục Hiếu kể nốt.

Chúng nó bất đắc dĩ phải rẽ sang vườn hoa song vẫn để ý xem Năm Sài Gòn “làm tiền”. Thốt nhiên người đàn bà dừng bước. Tám Bính sẵn đến bên, Năm Sài Gòn khấn khoản đổi cái giấy bạc hai chục, các tám xu. Người đàn bà đặt ngay bị xuống đất.

Sẹo nhin không được cười phá lên:

- Thế thì “mẻ bég”² còn gì!

Mình đáp:

- Phải bàn!

Hiếu chêm một câu:

- Mà Tám Bính “siêu”³ mới thần tình chứ.

Vừa nói Hiếu vừa bắt chước những cử chỉ của Bính ngồi bên cái bị tiền. Mắt nó cũng đưa nhìn sáng loáng, mồm nó cũng hỏi nhưng câu hỏi không đâu, hai ngón tay cũng nhẹ nhẹ đưa vào cái mũ phớt bóp

² Mẻ bég: mất ngay

³ Siêu: lấy đi

bẹp giả làm bị tiền. Nó lại còn làm ra một vẻ mặt rất bình tĩnh để nhắc lại vẻ mặt Tám Bính khi chuyển nhanh như những cọc hào sang lòng Năm. Hiếu chuyên môn ăn cắp, nên các cử chỉ của Bính nó diễn lại một cách khéo léo tự nhiên vô cùng làm Sẹo phải tròn mắt kêu lên:

- Tám Bính "*dựa nhẫu*"⁴ đến thế cơ à?

Minh hất hàm cười:

- Ấy chết, bà mày có biết "*làm tiền*" tí nào đâu!

Mất hết cả ngờ vực, thằng Sẹo gật gù:

- Khoái đấy! Thích đấy!

Nó rất sung sướng được thấy một người đàn bà thùy mị như thế sa ngã. Nó coi như là sự an ủi cho cái số phận khốn nạn của nó. Nó vui vẻ cất tiếng:

- Chúng mày nhỉ, "*bỉ*" ấy dễ lắm, tốt lắm, thế nào cũng có lúc "*đét*"⁵ chúng ta chả "*trách phỡ*"⁶ được tí tỉnh.

Thằng Minh nhiều tuổi hơn Sẹo thấy nó cả tin như thế vội bĩu môi:

- Đấy mà xem, Tám Bính lại như chị Tư Khuyên đạo trước thôi!

Sẹo ngơ ngác:

⁴ Dựa nhẫu: lấy nhanh

⁵ Đét: túng thiếu

⁶ Trách phỡ: xin, nhờ vả

- Tư Khuyên nào?

Minh không đáp. Nó chưa chát nghĩ tới năm nó 12 tuổi, cách đây đã bốn năm, và những ngày mùa đông rét mướt, buồn bã. Hai hôm ròng, nó không có lấy một hột cơm vào bụng. Cái đói đã hòa với rét mà nghiền rút nó, làm nó mờ cả hai mắt, rã rời cả chân tay. Những tia mưa phùn cứ nhè mặt nó mà tấp tắp xả vào. Đã thế chiếc áo cánh mướp của nó, mỗi lần gió bắc thổi, lại tốc lên, đón lấy cái lạnh tê buốt. Nó dựa lưng vào một góc tường, lơ ngơ trông những kẻ qua lại ngoài đường, để tìm một người bộ hành nhiều tiền và vô ý.

Nhưng nó thất vọng. Ai ai cũng co ro, hai tay thủ túi cho dẫu túi không. Xe nào cũng buông mui kín mít dù trong xe không có một người.

Chợt, một xe nhà đồ gần chỗ nó ngồi.

Hai người đàn bà trong xe bước xuống để lại trên đệm xe một gói đồ to xụ. Hai bà chủ vừa đi khỏi, anh xe tót vào ngay hàng nước. Một lúc lâu rồi, anh xe vẫn sòng sọc hút hết điếu thuốc này đến điếu thuốc khác, trong khi đường vẫn vắng lạnh dưới những lớp mưa rào rạt.

Thằng Minh vội hết sức rón rén vòng đến sau xe. Anh xe vừa hất hàm nhìn lên khói thuốc tỏa, nó bê liền gói đồ, lùi dần vào ngõ gần đấy.

Nhưng nó lại thất vọng, và lần này sự thất vọng và tủi cực lên không biết tới mức nào. Nước mắt nó chảy ra giàn giụa, nó chỉ còn sức thở nấc lên mấy tiếng rồi lịm hẳn đi. Chị Tư Khuyên không hiểu ở đâu lại xin khéo ngay nó cái gói kia, cướp tróc tay nó cái gói đựng bao nhiêu no nê ấm áp. Nó ừng ực nhìn chị giở từng thứ một, nào áo len, nào mũ nôi, nào bánh tây, nào thịt quay, nào sữa.

Đến bây giờ Minh vẫn còn đau, tức vì phải chịu lép vế vợ một người đàn anh. Nó nghĩ lại mà lặng cả người. Thấy thế, thằng Sẹo vội vỗ vai nó:

- Kia sao mày đương vui lại thù người ra thế?

Nó cười nhạt, đứng dậy lúi lúi lại ghế vườn hoa. Nó băng khuâng nhớ nốt cái buổi khốn cùng ở trong cái ngõ hẻm kia. Nó đói quá, lả đi mê mệt, nằm rũ trên thêm gạch xây cạnh chuồng tiêu. Nó đã muốn nguyên rửa “chị” Tư, song cổ họng khô khan không sao cất tiếng được. May mà sáng hôm sau thằng Hiếu ăn cắp được đôi giày ta mới, bán được hai hào rưỡi, mua phở cho nó ăn, chứ không nó chết đói mất. Và may hơn, cuối tháng ấy vợ Tư Khuyên chết. Tư Khuyên bị kết án đi đày, dân “chạy” mất trùm, tiền “bồi” không ai thu.

Thật là những ngày không thể nào quên được. Ở Hải Phòng từ “yêu tạ” đến “vỏ lõi” đều phởn phơ sung

túc tha hồ tung hoành. Nhưng từ khi Năm Sài Gòn ở Sài Gòn về, Tư-lập-lơ và Chín Hiếc trên Hà Nội xuống, các cánh chạy lại nép mình dưới một oai quyền cho ai sống được sống, bắt ai chết phải chết, bảo tù phải ngồi tù của Năm Sài Gòn.

Thằng Minh chán ngán. Nó lo ngại từ nay trở đi lại càng bị ức hiếp:

- Tám Bính! Tám Bính!

Nó nhắc tên đó hai ba lượt. Nó ghê rợn tưởng đến sự kiêu căng tàn ác của một người đàn bà thành "yêu ta". Nó sơn sơn gáy tưởng chừng đương bị hai bàn tay cứng như sắt của Năm Sài Gòn bóp chặt vì đã chót tiêu món tiền ăn cấp được.

Một ước vọng bỗng nảy ra trong tâm trí Minh.

Một ngày kia Minh trở nên anh chị, cũng năm bảy lần tù, tay Minh cũng từng phen đâm máu, chẳng phải máu các kẻ tâm thương đau mà của bọn *anh chị*, của bọn "cớm" để có tên tuổi trong những *phích*¹ ở nhà Đo.

Cả ngục Minh sẽ trở lần lên những rông xanh đủ các kiểu uốn khúc, vì thế người ta gọi Minh là "anh" Minh rông, và vợ Minh là "chị" Minh rông. Vợ Minh

¹ Phích: (fiche) tờ giấy kê tên tuổi quê quán án tích của tội nhân và có cả hình ảnh điểm chỉ và các dấu vết riêng ở nhà Đo.

cũng là một “bỉ vớ”, song tinh nhanh sắc sảo hơn cả vợ Tư Khuyên, xinh xắn hơn cả Tám Bính, biết, mọi cách trưng bảnh cái “*anh chị*” của chồng mình.

Minh khoan khoái đứng ngay dậy rảo bước đi. Minh mím chặt môi, nắm chặt tay, dấm thính không, tự nhủ:

- Đã biết mặt Minh rồi chưa?

Nhưng, mặt tử kính bỗng thoáng chiếu bóng Minh: một đứa trẻ thấp bé, bần thủ, áo tay vàng dài quá đầu gối, tay áo đã xấn lên hai nách mà vẫn còn trùm kín bàn tay, quần cháo lòng rách mướp, mũ dạ đội là thứ mũ “sọt rác”, mũ “tàu phở”.

Minh tủi thẹn vô cùng. Nó nghiêng răng rít lên:

- Phải chơi. Đi “đọ” thì đi¹.

VI.

Thế nào, chú Tư-lập-lơ, lão hàng lợn ấy mất tiền với chú chú?

- Thôi em van chị, chị cứ trêu em mãi!

- Ô kìa! Tôi đâu dám trêu chú, và này chú cho tôi tiêu chung với nào?

¹ Đi đọ: đi đày. Thường tòa án hay kết án đi đày không thời hạn những kẻ cấp nhiều lần can án.

Tư-lập-lợ đưa mắt trách Tám Bính, vừa bảo Năm Sài Gòn:

- Chị ấy bây giờ ghê gớm lắm anh ạ, chẳng kém anh tý nào. Chưa bao giờ tôi thấy một "bỉ vờ" nào "sùng kên"¹ như thế.

Tư uống nốt chén chè nói tiếp:

- Tôi nghĩ vừa bực vừa phục chị ấy. Anh tính lão hàng lợn buông tay nhận mười lăm đồng ở hàng thịt ra, chỉ sếnh mất tôi độ một phút đồng hồ đã tru tréo kêu lên mất tiền rồi. Tôi đi lòng khắp chợ, tra xem đứa nào "hiếc" thì "tiểu yêu" đều bảo chị. Gớm quá! Hóa ra lúc ấy chuyện hươu chuyện vượn với lão đó trong hàng nước là lúc chị đưa "so khộm"² vào "xiếc"

Bính cười to:

- Im đi, chính chú lấy mà còn cú vờ...

Tư bực nhưng vẫn phải cười:

- Thôi em lạy chị rồi, biết chị lắm rồi!

Tư mãi cãi quên cả hút thuốc phiện. Năm giục hẳn:

- Nhà tôi nó trêu chú đấy, chú đừng cãi cho mọi miệng. "Trô"³ mau đi còn sang Hạ Lý "quấy" chứ.

Bính phát mạnh vào lưng Năm, nững nịu nói:

¹ Sùng kên: cái sùng bằng kên

² So khộm: thàng già.

³ Trô: hút

Có thì chết với tôi!

Năm hát hăm:

- Tôi cứ đi thì mình làm gì tôi nào?

Tám bính dỗi, bảo Tư-lập-lơ:

- Đấy, chú cứ rủ nhà tôi đi, tôi máy "cơm" bắt chú cho mà xem.

- Càng hay chị ạ, dạo này tôi "đét" quá, được vào tù ngồi ăn không phải lo còn gì sướng bằng.

- Chú thách chứ?

- Thách đấy!

Tư-lập-lơ chực nói nữa. Ba Bay đã dí đầu dọc tàu vào miệng. Tư vội đón lấy, so hăn vai lên kéo một hơi thật dài.

Điều thuốc cháy xèo xèo trên chiếc chụp đèn thủy tinh âm khói vang lên những tiếng vo vo đều đều như tiếng sáo diều, rải trong cái không khí tờ mờ một hương thơm phảng phất, cái hương thơm đầy những mê mị mà kẻ nghiện muốn lúc nào cũng âm ỷ trong phủ tạng, trong tâm hồn.

Những cặp mắt sắc của Năm Sài Gòn, Tư-lập-lơ và Bay Bay bắt đầu lơ đãng giống khói thuốc phiện mơ hồ. Ngọn đèn dầu lạc hơi rung tự nhiên sáng ngời lên. Qua những tia sáng huyền ảo ấy, cả ba đều thấy hiển hiện bao hình ảnh lạ lùng chập chờn như cảnh thần tiên vậy.

Ba Bay tưởng tượng ra một ngày kia, tình cờ hấn gặp một người đàn bà rất xinh, rất lẳng. Chỉ sau vài phút chuyện trò, người đàn bà nọ liền lả lơi cười với hấn. Ba Bay thấy thế liền ôm lấy ngay. Hấn vuốt ve, hấn hôn hít. Nhìn bầu vú hạt cưa phập phồng dưới chiếc áo cánh lụa, hấn rạo rức như bị cắt rứt. Rồi hết giờ ấy sang giờ khác hai cái xác thịt bưng bưng không rời nhau một giây đồng hồ.

Bỗng, bỗng xong những tiếng cười khanh khách, người đàn bà bỏ chiếc khăn vuông ra. Tức thì, trước ánh đèn - vẫn ánh đèn dầu lạc lung linh - một khuôn mặt hiển hiện rõ ràng, da hồng hồng, mắt long lánh quầng thâm, môi mỏng không cần tô son nhưng nổi bật đường cong ướn, hai hàm răng cắn chỉ thở những hơi thở nhẹ và thơm. Kỳ dị! Chính là khuôn mặt Tám Bính, người đàn bà đã mê đắm Năm Sài Gòn, người đàn bà bấy lâu Ba Bay mơ ước khát khao.

Khói thuốc phiện vẫn mơ màng.

Cũng như Ba Bay, Tư-lập-lơ mơ nhìn bằng đôi mắt không dám đuổi, say sưa.

Phút chốc, gian nhà lá nhỏ, xóm Chợ con lúc nhúc những người cùng khốn của thành phố Hải Phòng "tứ chiếng" biến thành một tòa nhà nguy nga, có hồ rộng, có vườn cây, một tỉnh rất thoáng đảng ở đây. Tư-lập-lơ có ô tô chạy khách, có xà lan chở hàng

thuê sống một đời rất nhàn hạ sung sướng.

Ai dám tin Tư-lập-lơ có ước mong ấy?

Khói thuốc phiện vẫn mơ màng. Cũng như Ba Bay và Tư-lập-lơ, Năm Sài Gòn nhìn đắm đuối say sưa.

Năm thấy đời mình lại thay đổi. Năm thôi làm trùm *chạy vố*, nắm một oai quyền to tát nhiều lợi và nguy hiểm hơn. Các sòng bạc lớn nhất, nhiều khách sang nhất ở Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định và ở mấy tỉnh miền thương du xứ Bắc Kỳ đều đứng tên Năm. Đứng tên Năm đây không phải là Năm khai tên tuổi lấy môn bài làm ăn và Năm luôn lột mấy nhà tai mắt để mưu sự làm ăn của mình. Không, Năm không chịu quy lụy ai hết, Năm sắp đặt cách làm ăn rất khéo léo với những tay chân vây cánh và tai mắt đặc biệt của Năm. Năm quyết chống chọi với sức mạnh của pháp luật mà sống một đời như đế vương.

Bấy giờ Tám Bính chỉ có việc ăn xong thì ngồi xếp bằng trên sập khảm mà nhận tiền "hồ" ở các sòng đồn lại. Còn Năm Sài Gòn chỉ rong ô tô nay Sầm Sơn, mai Tam Đảo, kia Huế, kia Sài Gòn, Hồng Kông, Thượng Hải, tiêu tiền như rác cho tiếng tăm lừng lẫy.

Khói thuốc phiện từ từ tan rồi tắt mất. Trên lò than tàu đỏ rực, hắt lên mặt vách quét vôi xanh

nhật, làn ánh sáng chập chờn hồng hồng, ấm nước
bồng sôi réo rỏi trào bọt xuống hỏa lò cháy xèo xèo.
Bính giật mình nhấc nắp ấm ra và khê gọi:

- Ba quan ơi! Có quan nào dậy để tôi pha nước
uống không? À mà có lẽ ngủ say cả rồi đấy.

Không thấy ai đáp, Bính xách ấm nước sôi rót
vào bình tích. Rót xong, Bính lay người Năm:

- Mình ơi có hút nữa không? Không thì thu xếp
lại chứ, khuya lắm rồi!

Năm chỉ ừ ào, Bính quay sang kéo Tư-lập-lơ và
Ba Bay.

- Hai chú ngủ lại đây hay về nhà?

Cả hai mở choàng mắt, Tư vội nói:

- Về nhà! Về nhà!

- Tôi gọi xe nhá!

Tư ngáp dài. Tám Bính Nhắc:

- Tôi gọi xe có bằng lòng không?

Tư lắc đầu:

- Đừng chị ạ.

- Thế từ Chợ con về chùa Đỏ, chú cuốc bộ được à?

- Chứ sao! Chị tính chả cuốc bộ thì làm thế nào?

Một trình mẹ không có, nhảy lên xe đi nó lột áo à?

- Thôi đi đừng "pha", chú mà lại "đét" thế ư?

Tư thở dài nói:

- Thật đấy, dạo này em "đét" quá! Ấy hôm nọ có

món lão già là bỏ nhất thì chị tiêu hộ ngay mất.

Tám Bính nhìn nét mặt Tư râu rĩ. Bính ngẫm nghĩ một lúc rồi trườn người móc cái ví ở túi áo Năm, lấy ba đồng bạc đưa cho Tư:

- Đây chú cầm tạm mà tiêu:

Tư sượng sùng cầm lấy. Ba Bay vội nguyệt Tư:

- Mày tồi quá. Lấy của chị ấy làm gì?

Tám Bính bảo Ba:

- Có là bao chú Ba, chú Tư chú ấy có túng thì tôi mới đưa, vậy việc gì phải giữ kè.

Bính tưởng lầm. Ba Bay trách Tư không phải vì tiền tài đâu mà vì hằn ghen với Tư còn trai trẻ sáng sủa hơn hằn hán.

Ba Bay tám tức, chờ Bính sắp sửa đóng cửa, cười nhặt chào Bính:

- Thôi chú Tư à, chị Năm đi nghỉ nhé.

Bính thản nhiên chào lại, gài cửa xong quay vào nhà.

Sáng hôm sau, dọn cơm nước xong, Bính gọi Năm dậy. Không đợi vợ đánh thức, Năm kéo tay Bính:

- Mình ngồi xuống đây tôi hỏi cái này.

- Thì hăng ra ăn kéo canh nguội hết. Bữa nay canh cải nấu giò ngon lắm.

Năm gật đầu, điu Bính ngồi xuống bên mình:

- Khoan đã, mình lấy ba đồng bạc trong ví anh đấy chứ?

- Ừ, mà làm sao?

- Để sắm gì đấy.

Bính vui vẻ thuật lại cho Năm nghe khi Bính hỏi Tư-lập-lơ có đi xe về nhà không thì hấn lắc túi, buồn bã. Bính đưa cho hấn ba đồng, hấn còn giùng giăng mãi sau mới dám nhận. Bính nói hết câu, Năm cau mày hỏi:

- Đạo tôi "*nhỡ*" Tư-lập-lơ có năng đi lại đây không?

- Có mình ạ. Mà nó tử tế hơn hết. Khi mình vừa bị bắt, nó đến ngay nhà báo tin, và không đợi em hỏi, nó đưa luôn tiền cho em bảo là tiền "*bồi*", em không bằng lòng trả lại nó, nó tưởng chê ít liền giục Mười Khai đưa thêm nữa. Rồi hôm đó nó thấy em gánh gạo ra chợ Vườn hoa bán, nó nín gánh em lại, nhưng em nhất định không nghe. Suốt ba tháng không ngày nào nó không cho trẻ con đem lại hàng em quà bánh và thức ăn, em không thể nào từ chối phải nhận để nó bằng lòng.

Năm Sài Gòn lắng tai nghe xong gật đầu nói:

- Ừ anh biết Tư nó khá lắm, vả lại đạo ấy dễ làm tiền, tiêu hơn thế cũng chẳng bỏ bèn gì.

Năm nói xong, nét mặt trở nên buồn bã khá thường. Bính ngạc nhiên bắn khoăn không hiểu tại sao mấy hôm nay Năm hay ngủ li bì, kém ăn kém hút. Hay là vì Năm thấy sự nguy hiểm gì sắp đến nên lo âu như thế. Bính dịu dàng:

- Này mình, sao mình buồn thế! Hay mình giận em về sự cho tiền Tư đây?

Năm lắc đầu, dăm dăm nhìn Bính:

- Không phải, Tư tử tế, mình giúp nó là phải. Anh nào có để tâm đến điều ấy. Anh...

Năm ngừng lại toan bỏ dở nhưng sau một phút im lặng thấy cần phải than thở với Bính, tuy biết thế sẽ làm Bính nao núng và là một điều hèn nhục cho mình. Năm nắm chặt lấy tay Bính áp lên ngực nói tiếp:

- Anh buồn chỉ vì mấy tháng năm "côm" sẵn anh riết quá, anh không đi đâu được mà để em đi thì anh thương hại, phấp phỏng cho em lắm.

- Không mình đừng lo!

Năm vẫn dần giọng nói:

- Chẳng những thế, mình làm có được là bao, khi năm đồng, khi bảy đồng, số tiền đó trước kia anh chỉ trả tiền xe chơi mát mấy tối cũng thiếu.

Bính hích đùi vào người Năm:

- Anh nói "phách" lạ!

- Thật đấy, mà nào có lâu la gì, mỗi năm ngoài thôi.

Bính căn vặn hỏi Năm biết "*côm*" sẵn riết và "*trôm*" hẳn ở những đâu thì Năm bảo:

- Mình cứ luôn luôn lên chợ Sắt xem, mình sẽ thấy một người có hai cái nốt ruồi ở mé mắt bên phải, lúc mặc áo the, lúc quần ống là ống số, áo vải tây vàng, lảng vảng khắp chợ. Đây là "*so*" Chuyên. Ở bến tàu Nam, bến tàu Quảng Yên có "*so*" Phụng, cái thằng có hai răng vàng và "*côm cộc*" Thiều-lác thay đổi nhau canh gác. Sáu kho có "*côm chùng*" Tuỳ-cò hương; còn ở Đầu cầu, phố Khách, phố Ba-ty chả lúc nào vắng bọn thằng Vinh rõ hay thằng Miện mũi đỏ đập xe.

Nói đến đây Năm thở dài;

- Đấy mình xem cơ màu này anh "*đi*" thì trôi sao được, huống chi anh lại có "*bùng*"¹ mới đáng lo.

Tám Bính siết chặt tay Năm:

- Thì nào em có bảo mình "*đi*", mình nằm nhà mặc em xoay.

Năm Sài Gòn âu yếm nhìn Bính:

- Khó lắm! Có đưa mách "*côm*" và "*côm*" để ý tới em rồi đấy.

¹ Bùng: án biệt xứ. Thường thường ở Bắc Kỳ người có án biệt xứ không được lai vãng tới năm thành phố này: Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định, Hải Dương và Hà Đông.

Tám Bính vênh vênh mặt, nũng nịu:

- Khi nào *côm mó* được đến người em.

Năm Sài Gòn lườm yêu Bính.

- Mình chỉ kiêu ngạo thôi, tài giỏi sành sỏi như Tư-lập-lơ còn "*cáy*" không dám làm tiền nữa là mình thứ vị gì.

- Nhưng em...

- Em là "*bỉ*" chứ gì?

Tám Bính ngả người trên lòng Năm. Năm nằm yên nhìn Bính. Một sự sung sướng nhẹ nhàng không hiểu tự đâu thoáng qua tâm trí Năm, Năm liền quàng tay qua Bính, kéo mặt Bính sát mặt mình, thêu thào:

- Em gái nhỏ tôi "*te*"² quá.

VII.

Có những câu hát riêng dân "*chạy vớ*" nghe hiểu thôi. Những câu hát ấy chỉ thấy cất lên trong những khi gió mưa buồn bã mà một trình không dính túi, hay sắp lâm vào bước gian nan, cảnh tù tội.

Không biết ai đã đặt ra những câu hát ấy, và ai

² Te: đẹp.

đã dùng cái giọng lảng lơ, bồng không ra bồng, chìm không ra chìm, lơ dờ và từ từ như dòng nước xanh rêu nhầy nhựa chảy vào một vũng tối - cái giọng nôm na gọi là giọng nhà thổ ế - để bây giờ nó thành một câu hát ở cửa miệng từ trẻ con đến người lớn, trong cái xã hội ăn cắp tối tăm kia.

Trong bọn trẻ con ăn cắp dù là những đứa xấu xí ngu độn tối bực nào cũng cảm thấy, cũng hiểu biết hết một ý nghĩa ai oán trong câu hát ấy. Thế rồi khi tưởng tới cái đời đầu đường xó chợ, cái tuổi trứng nước, mà đã bị xạ cha mẹ hay mồ côi vợ vất của mình, chúng sẽ rút nước mắt than thân bằng những câu hát ấy với cái giọng không được thành thuộc lắm, nhưng nghe thật thấm thía vô cùng.

Còn các "yêu tã" cần cỗi tối tốt bực, lấy quê hương và gia đình là đề lao, anh em thân thích là tội đồng nghề quỷ quyết gian ác, sự vui vẻ ấm cúng cả trong những ngày tù bó buộc, mỗi khi chán nản túng thiếu, mỗi khi cảm thấy bao nhiêu cái điều linh bấp bênh, có ăn ngày nay không dám chắc ngày mai, thì mới chịu mở cặp mắt mỗi một nhìn quăng tương lai tro troi đầy tuyệt vọng. Nhưng đã bao lâu lưỡi biếng, trai gái, thuốc sái quen thân đi, sức lực sút yếu đuối lắm. Vậy bỏ nghề "chạy vớ" bọn chúng không thể làm được một nghề gì khác vừa ý, vừa sức hơn, bọn chúng

đành búa chặt lấy nghề "chạy vò", tuy biết chắc rằng một ngày rất gần kia cái kết quả thảm khốc của nghề sẽ đến kết liễu đời mình: đi đây.

Rồi vì cảm động, rồi vì thổn thức, bọn chúng cũng dùng cái giọng đục lờ lờ hát những câu hát ấy để than thân.

... Năm Sài Gòn đứng bên cửa sổ, thần thờ nhìn những làn mây trắng phớt, mềm mại lúc tản rộng ra, lúc cuốn dồn lại trên trời thu trắng sáng.

Năm chợt bật tiếng hát lên:

"Anh đây công tử không "vòm"¹.

"Ngày mai "kệ rập"² biết "mòm"³ vào đâu?

Dư âm tiếng "đâu" vang hẫng lên mấy giây rồi im lìm, rồi chìm mất giữa khoảng đêm khuya, vừa lúc gió lạnh rào rào qua bụi găng đằng cuối vườn.

Trông Năm Sài Gòn bấy giờ như một pho tượng núp trong bóng tối của ngôi chùa hoang. Dưới ánh trăng xanh, nước da Năm r ám nắng tái đi như chì, những vết sạo dài và sâu càng sâu thêm. Năm vung tay thở hắt mạnh ra một cái rồi cau mày nhìn ngoài đường không một bóng người.

Đã mười hai giờ mà chưa thấy hút Tám Bính về!

¹ Vòm: nhà

² Kệ rập: hết gạo

³ Mòm: (chính là mòm): ăn

Năm bứt rứt, e ngại không hiểu Tư-lập-lơ có xoay giúp cho vợ chồng mình được lấy vài chục bạc không? Và Tám Bính có tránh thoát khỏi những cặp mắt ranh mãnh của "*cóm chừng*" không? Tiếng gió vang mỗi lúc một to. Cảnh vật càng yên vắng. Tâm trí Năm càng thêm rời rã. Năm lại vươn vai ngáp dài, rồi nhíu mắt trông một làn mây trắng lẩn dần dưới góc trời đen xám xa xa và lại vẳng cất tiếng lên:

"Không "vòm" không "sộp" không "te".

"Niềng mूं"¹ không có ai mê nổi gì?

Bỗng Năm giật mình ngoái cổ trông lại: Bính tưng cười vỗ vai Năm "oà" một tiếng gọi. Năm luống cuống:

- Thế nào mình?

Bính hớn hỏ đáp:

- Được rồi, hơn hai chục anh ạ!

- Của ai thế?

Bính sấn ngay đến bên Năm nhìn Năm cười. Năm tát nhẹ má Bính:

- Lại của "so" nào rồi! Mà mình làm hay Tư?

- Em đừng "*cản*", Tư "*khai*".

- Ở đâu?

- Của một "bỉ" bên đò Bính sang mua vải ở phố

Khách ra.

¹ Niềng mूं: một trình nhỏ

Dứt lời, Bính đếm đúng hai mươi tờ giấy bạc một đồng mới tinh và thơm phức đưa vào tay Năm, Năm liền nắm chặt cả lấy, long lanh nhìn thẳng vào mặt Bính bưng bưng ngây ngất. Hồi lâu hần cúi xuống, thì thầm bên tai Bính những tiếng khàn khàn:

- Minh khá lắm! Khá lắm! Đáng mặt "chị" Tám lắm!

Bính những nở nang cả gan ruột, Bính im lặng một lúc rồi bảo Năm:

- Ừ khá lắm! Nhưng mà này ban nãy mình hát câu gì nào ruột thế?

Năm tần ngần:

- Anh có hát đâu!

Bính nâng cằm Năm lên:

- Rõ ràng giọng hát của mình mà mình còn chối em ư.

Năm không đáp, nét mặt thờ thẩn hơn. Bính lay vai Năm:

- Kìa sao mình cứ buồn thế?

- Tại...

- Tại làm sao?

- Thấy mình đi lâu quá thì anh lo ngại và buồn chứ sao!

Bính xoắn chặt má Năm và kéo căng ra:

- Minh lạ lắm! Việc gì mà sợ mà buồn? Em đã

bảo "cóm" có tài thánh cũng không động được đến người em. Ngay như ban nãy, khi chia tiền ở nhà Tư-lập-lợ, em biết có một chú đạp xe theo rình em. Mặc kệ, em cứ thong thả đi, nhưng đến gần vườn hoa Đưa Người, em rảo bước rẽ ngay vào ngõ Nghè, tạt qua ngõ Trần Xuân Lịch; rồi ngược lên phố Đầu Cầu, đi vòng về Chợ con. Thế là chú em hết "trộm".

- Vậy mình về gần nhà có gặp "so" nào không?

- Không, em về lối sau nên chẳng gặp ai hết.

Năm Sài Gòn hơi tươi nét mặt, vuốt lưng Bính:

- Mình thật hơn anh nhiều.

Nững nịu, Bính hất tay Năm đi:

- Thôi đi em không cần mình khen đâu. Đây này bát sứt, đĩa sứt, ngày kia hội đây, mình xóc cái, mình cật đi rồi đi ngủ cho béo mắt.

Năm Sài Gòn thấy vợ vui vẻ thì mừng thầm, tin đó là cái điềm may của canh bạc nay mai.

* * *

- Lại sắp hai!

Không bảo nhau mà khi Năm Sài Gòn vừa mở bát mọi người cùng reo lên. Họ reo âm ỉ xong lại bàn tán ồn ào như lúc chợ vỡ. Chiếu bạc của Năm Sài Gòn giải được "vía" hay sao mà một phần người đi

xem hội Đình chiến ở trước nhà Hát tây kéo nhau đến, xúm đông xúm đỏ, vòng trong vòng ngoài, người đánh cũng lắm, khách máu mê không tiền châu rìa cũng nhiều. Mặt nào cũng kín những xu, hào và cả giấy bạc nữa. Họ mê mệt, họ khao khát, họ giận dữ vì cái canh bạc lạ lùng này. Đời thuở nào “bạc” “đi” thông luôn mười cái sắp hai, hai cái ngựa tư, một cái sắp bốn bao giờ?

Hai cái túi áo tây vàng của Tư ngồi làm *hố lý* đã chật ních. Hắn phải trải chiếc khăn mặt bông để đựng tiền. Sự sung sướng khoái trá trong lòng hắn bốc lên ngùn ngụt, mặt hắn đỏ bừng. Còn mọi người đều vã mồ hôi, họ trông đỏ dòn vào Năm mỗi khi Năm tươi tỉnh ruỗi thẳng hai cánh tay rung rung chiếc bát sắt úp trên đĩa sắt.

Tiếng tiền kêu sang sảng làm cho mọi người càng hồi hộp, trống ngực ai cũng đập thành thành. Nhất là người lính thủy đứng bên Tám Bính thở mới mạnh làm sao. Anh ta đã thua nhiều quá!

Có bao giờ cò bạc cò con từng hào một mà “sạt” tới mấy chục đồng. Anh đâm cáu, vứt cả giấy năm đồng xuống chiếu bạc, anh cố đào thấy “lẻ” thấy sắp một mới nghe.

- Lại sắp hai!

- Lại sắp hai!

- Sắp bốn!

- Giời đấy, lạ quá!...

- Lại sắp hai!

- Mười tám cái chẵn!

Năm Sài Gòn khoan khái hai tai nóng chảy, hai tay rung bát càng dẻo:

- Lại sắp hai!

Mười chín cái chẵn!

Tiếng reo vừa dứt, mấy tiếng xì xào thoảng qua tai Tám Bính:

- Hay tiền thừa?

- Đĩa hai lòng? Bát đặc?

Đứng ngoài để "trôm", thấy có kẻ bảo chồng mình bạc "giảo"¹ Tám Bính hậm hực cúi vội xuống:

- Này bác cái, cho tôi xem tiền nào.

Bính ném tung cái đĩa ra chiếu như ném vào mặt người hóc hách không đúng nọ, rồi Bính lật đi lật lại bốn đồng trinh trên cái đĩa sắt mỏng cho ai ai cũng rõ. Mọi người mất hết ngờ vực. Tám Bính cười mũi:

- Những "so quéo" đã không tiền lại chỉ hay tán láo thôi!

Tiếng tiền lai reo đổ hồi, lạnh lạnh và giòn giòn hơn.

¹ Bạc giảo: bạc gian

Năm Sài Gòn vừa đặt đĩa xuống, người lính thủy đã ném theo tờ giấy bạc một đồng nhìn Năm nói:

- Còn mỗi một đồng đây, bác cái tính sao thì tính.

Năm Sài Gòn cười không đáp, nhắc bổng cái bát ra.

Tiếng reo hò âm lên:

- Sâ!...à, áps... một!

Người lính lắc đầu nhăn mặt, cười:

- Gớm thật! Tôi “khát nước” mất vừa đúng 39 đồng, đến giờ mới được một tay lẻ. Thôi cứ để hai đồng ấy ở mặt sắp một cho tôi.

Mọi người càng mải miết xem canh bạc gay go to nhất Hội tây năm nay. Có kẻ bàn tán, có kẻ nguyên rửa, có kẻ tức tối, và có cả kẻ khấn thần cho người lính thủy được, vì nét mặt Năm đáng ghét, đáng sợ lắm.

- Lại sắp một!

- Lại sắp một!

- Lẻ; lại sắp ba!

Hai đồng thành bốn. Bốn đồng thành tám. Tám đồng thành mười sáu. Tư-lập-lơ run run sĩa 16 tờ bạc giấy.

Chờ Tư sĩa tiền xong, Năm Sài Gòn đưa mắt nhìn Tám đứng bên người lính thủy.

Người lính cho mấy đồng giấy mới vào ví còn lại để mặt lẻ.

- Sắp ba, lại lẻ!

Tư-lập-lơ tái mặt. Năm lắc đầu, Bính khề nói:

- Thật lạ lùng!

Mọi người cười nói âm ỹ, tỏ ra ý sung sướng hộ người lính thủy. Có kẻ lại phỉnh thêm:

- Ông cứ đặt cả hai mươi bốn đồng ở mặt lẻ, tôi chắc ông thế nào cũng được vì vận ông đương "tấy" lắm.

Người lính không đáp, cười rộ-tiếng cười ấy cất hết mọi vẻ bực tức trên nét mặt lăm lăm từ nãy đến giờ. Gấp 14 đồng cho vào ví rồi rút lên túi áo trên, đoạn hấn bảo Năm:

- Bác cái ạ, 10 đồng này bác đánh sang chẵn cho tôi. Tiếng này phi ngựa tư thì sắp bốn.

Năm Sài Gòn vĩa hồ hôi trán, đón lấy Tư-lập-lơ vun gọn tiền mặt vào nào mặt nấy rồi đưa mắt nhìn Tám Bính. Năm Sài Gòn xóc bát xong cũng đưa mắt nhìn Tám Bính. Hai cặp mắt long lên khác thường họ cũng thúc giục Bính "mời" cái ví đầy bạc kia. Nhưng... người Bính tự nhiên run bần bật. Bính có vẻ hoảng sợ. Thấy thế Năm Sài Gòn vội háng giọng:

- Kia mau "mời" đi! Các ngài thêm mỗi mặt một tí chút nữa đi.

Năm dần mạnh tiếng "mời" cố ý để vợ nghe rõ giúp vợ thêm can đảm để tránh một sự ghê rợn sẽ xảy ra nếu tiếng bạc chót này Năm lại thua.

Thì quái lạ! Tám Bính cứ run lẩy bẩy. Có lẽ

ngoài cái lần đầu tiên, cách đây hai năm, Bính thò bàn tay lấy tiền của người ta thì không còn một lần nào Bính bối rối như lần này cả. Dù người lính vô tình không biết Bính đứng bên, mà Bính không sao đưa được ngón tay móc cái ví bỏ mấp mé trong túi áo trên kia. Hễ Bính chực nhấc tay lên thì người Bính lại càng run, trống ngực lại càng đập mạnh, hình như đâu đây có mấy người mặt thám cần xích lăm lăm và người lính kia cũng giả vờ chờ Bính động tới túi là chộp ngay.

Tám Bính vừa bị lo sợ vừa như bị thôi miên bởi bốn đồng tiền đen, trắng nó hút chặt lấy mắt Bính.

Chỉ trong khoảnh khắc mà Bính cảm thấy bao nhiêu cái ghê gớm sẽ làm tan nát đời Bính nếu tiếng bạc chót này Năm lại thua.

Sao lúc này đối với Bính món tiền lạ lòng thế? Bính tiếc món tiền được rồi lại thua đi một cách chua xót khác thường.

Tám Bính lại mím chặt môi, dùng hết nghị lực, rón rén thò tay lên cái túi đựng tiền. Nhưng Bính lại vội rút tay ra... mắt Bính hoa lên... Bính càng run... vì... người lính có vẻ "*sửng mòng*"¹. Bỗng Tám Bính rú lên và mọi người cùng kêu lên:

¹ Sửng mòng: hơi tiếc, chột dạ.

- Sà...à...ấp...bố...ò...ồn!

- Ha ha sắp bốn...

Mười đồng thàn hai mươi đồng. Năm Sài Gòn và Tư-lập-lơ đưa mắt trông nhau, dốc túi đếm giam đủ hai mươi đồng.

Người lính thủy cúi xuống nhặt tiền: cái ví vẫn nguyên trên túi áo.

Năm đỏ tía mặt lại, cổ họng nghẹn ứ như bị bóp chặt. Năm toan cướp sấn cái ví đầy bạc kia thì người lính đã nhảy tót lên chiếc xe đạp dựa vỉa hè, phóng thẳng một mạch để lại sự ồn ào như chợ vỡ với đám đông nhón nhác, trông theo.

VIII.

- Thôi chị còn khóc gì nữa! Thế là chị giết tôi!

- Mình, sao mình lại thế!

- Lạ cái gì? Lạ là tôi không còn nhiều tiền như trước, và tình nghĩa của chị đối với tôi ngày nay cạn tầu ráo máng phải không?

Năm Sài Gòn chấm nốt câu hằn học bằng một cái đập mạnh xuống bàn.

- Thế là hết!

Tám Bính ngồi ở giường gục mặt vào lòng nức

nở. Trước sự rã rượi ấy, Năm Sài Gòn càng gai mắt, càng tức bực. Hắn cầm chặt hai bàn tay đấm thình không, vừa nghiêng răng nói:

- Chị ác quá! Nếu chị không bằng lòng tôi, muốn bỏ tôi đi lấy người khác thì cứ nói phăng ngay với tôi việc gì chị lại lừa dối tôi, giết tôi một cách từ từ độc ác như thế? Giời ơi, cái "cá" ngon làm vậy, thằng "vỏ lõi" nó còn "mỡ"¹ được huống chi chị đã thập thành!

Năm Sài Gòn nói xong, vò đầu vò tai:

- Tôi vẫn biết, biết lắm, chị Tám Bính ạ, chị có nhan sắc, chị khôn ngoan thì chị còn thiết gì một thằng chồng khốn nạn như tôi. Chả có thể trước kia, nay chị đòi đi buôn bán, mai chị đòi đi buôn bán, kiếm lãi nuôi thân. Chị thâm hiểm vô cùng, chị ghét cay ghét đắng cái quân "chạy" xấu xa này, chị ghét ngon ghét ngọt cái thằng Năm Sài Gòn này, bị mọi người ghê sợ, nguyên rủa, nhưng chị không hé răng nói qua nửa lời. Sao chị mặt sứa gan lim thế?

Năm Sài Gòn nói xong lại găm hét. Tối hôm qua Bính để "xống" món tiền, đối với hắn là một chứng cứ chắc chắn rằng Tám Bính phụ chồng mà lời Ba Bay là thật. Năm Sài Gòn không còn ngờ vực gì nữa. Hắn

¹ Cái ví tiền để lấy như vậy, thằng ăn cắp nhãi con nó còn móc được.

hoàn toàn tin Bính phải lòng Tư-lập-lơ, và yêu thương Tư-lập-lơ nồng nàn lắm, nên mới vượt cả mọi sự dị nghị cứ mang Tư, giúp đỡ Tư nhiều lần, giữa lúc chống mình cũng cùng túng.

Năm Sài Gòn cười nhạt:

- Thế mà xoen xoét thủy chung hết bụng hết da với nhau đấy!

Cục chẳng đã Tám Bính phải đáp:

- Phải tôi không thương yêu anh, tôi là người tệ bạc, mà tôi đã ăn ở với anh non ba năm trời, tại số kiếp chứ không đã vài ba mặt con.

Câu nói ấy vừa lọt vào tai, Năm Sài Gòn rùng cả mình, hấn kinh tởm cho sự hèn hạ của hạng gái bán trôn nuôi miệng: còn tiền, còn bạc, còn chồng...

- Thôi tôi van chị. Tại mấy năm trước đây tôi "*trúng bấu*"² luôn, tôi không nghiện hút, không sao tôi bỏ ra một lúc hàng tiền trăm xé giấy cho chị, rồi rước chị về phục dịch thuốc thang quá mẹ đẻ, chứ đâu tôi xác xơ như ngày nay, ai ai cũng khinh bỉ được.

Tám Bính tê dại ngồi nghe. Phút chốc cả một thời quá vắng nặng nề, ê chề lại từ từ hiện ra trước mắt Bính, lơ mờ âm u với cái ánh đèn nhơ nhớp ở nhà mù Tài-sế-cầu. Lòng Bính càng ran lên những

² Trúng bấu: ăn cắp được nhiều tiền

xót xa cay đắng, những quyến luyến Năm, yêu thương Năm.

- Kìa chị nghĩ gì thế? Chị Tám Bính? À bà Tám Bính, chắc bà đương nguyên rửa tôi đấy?

Ngước cặp mắt đầm đìa, Tám Bính nheén ngào nhìn Năm Sài Gòn ngồi chênh vênh trên góc bàn kê gần đấy, Bính lại chực muốn phân trần thì Năm rít lên:

- Chị Tám Bính ơi! Chị lại khóc rồi. Nước mắt của các chị bây giờ làm tôi khiếp sợ lắm! Các chị chỉ dùng để che đậy những gương trảm giáo mổ của mình thôi. Trước kia tôi hồ hênh ngu ngốc, say mê điên cuồng lên vì chị ở nhà mù Tà-sế-cầu để chị lừa tôi, nhưng bây giờ chị lừa lần nữa sao được, cái thằng Năm Sài Gòn này không bao giờ thêm dùng nước mắt để lừa dối người?

Năm Sài Gòn nghiêng răng dần từng lời một. Mỗi một lời của Năm càng như một mũi kim sắc thấu qua lòng Bính. Bính đau đớn quá chừng, gạt nước mắt, cố cất tiếng ngắt lời Năm:

- Anh Năm sao anh nghĩ như thế? Có đời nào tôi phụ anh! Làm hại anh! Chẳng qua thấy anh thua nhiều tiền quá, mà số tiền đó cả vợ lẫn chồng đều khó nhọc, gian nan mới kiếm được, nên tôi lo buồn bối rối, anh đã không biết cho tôi lại còn day nghiêng tôi phải lòng dạ như thế còn gì đất nào nữa?

Tức thì Năm Sài Gòn đỏ bừng mặt, găm vang nhà:

- Giời nào? Đất nào? Chẳng có giời nào đất nào hết!

Bây giờ chỉ có tiền thôi, đẹp giai thôi, hai thứ ấy, giời đất cũng không đáng sợ, đáng trọng bằng.

Dứt lời Năm Sài Gòn nhảy phắt xuống bàn, chấp hai tay sau lưng, đi đi lại lại chung quanh nhà. Tám Bính chỉ ngồi rũ rụi khóc.

Không khí nặng nề và khó thở như ở một lò than đương cháy rực bỗng ai dội nước lên. Năm Sài Gòn luôn luôn vung tay thở hắt ra thật mạnh, như muốn trút hết mọi sự nung nấu trong người, thì càng thấy tâm trí ngùn ngụt. Đưa mắt trông hai gian nhà thu hẹp lại với những đồ vật lỏng chỏng, Năm Sài Gòn lại càng nhận thấy rõ sự cùng quẫn xác xơ của mình.

Cái bàn rửa mặt đánh xi bóng đã bán đi rồi thay bằng cái ghế đầu cao lênh khênh trên có một chiếc chậu bong sơn xám xỉ. Cái tủ áo Năm cũng bán đi, quần áo thì treo lên trên mấy con bướm gỗ. Đến cả tranh ảnh cũng đâu gần hết. Tám hình Năm Sài Gòn chụp nửa người phóng đại thì lấp trong chiếc khung vuông gỗ tạp, vừa bụi vừa mốc.

Những ngày oanh liệt đã tan nát không còn chút gì vớt vát, nhớ tới Năm Sài Gòn những đau đớn, ngao

ngán, thất vọng. Năm lợm giọng, ghê tởm cho sự tráo trở của vợ. Năm nhổ bọt bảo Tám Bính:

- Thôi chị ạ, công tôi gắn bó với chị chỉ là công cốc, nhưng tôi cũng đành râu lòng chịu cái cảnh trơ trọi mà vui lòng để chị đi lấy người khác, vì còn dây dưa với chị không khéo một ngày kia tôi lại đi dày một lần nữa mất. Vì chị mà phải đeo sổ đỏ, sẵn cạp ở Hà Giang hay câu cá ở Côn Lôn, anh em họ sẽ ỉa vào mặt tôi, và lúc ấy tôi cũng sẽ chẳng để chị yên nào. Vậy chi bằng ngay hôm nay chị cắt đường chị, tôi xéo đường tôi, chị buôn bán hay lấy vua quan tôi cũng mặc, tôi ăn cắp, tôi giết người rồi lên ngôi máy chém tôi cũng chẳng cần chị thăm nom.

Năm Sài Gòn chỉ cái hòm đằng cuối giường:

- Như thế chị xem có thức gì của chị trong đó thì lấy hết đi, đem hết đi, đi ngay cho.

Bính tái mặt, run rẩy:

- Anh quyết tâm bỏ tôi?

- Phải, tôi phải bỏ chị, vì chị muốn bỏ tôi!

- Giờ ơi!

Năm nhại:

- Tiên ơi!

Nước mắt Bính chan hòa, Năm uất ức càng thét lên. Bỗng Năm Sài Gòn lăm lăm nét mặt, trườn

người kéo cái hòm đằng sau lưng Bính xuống nền nhà. Hắn lục tung các xống áo, vừa vớt từng cái một lên mặt bàn, vừa kể vanh vách những kỷ niệm có liên lạc tới những thứ ấy. Nào cái áo nhiễu tây màu cà phê sữa Năm may ngày mới lấy nhau; nào chiếc quần nái mới và cặp áo the một phen đã nằm ở hiệu cầm đồ đạo Bính có mang đứa con trai đẻ sẩy; nào đôi dép Nhật Bản và đôi bút tất phin hồng mua ngày hăm chín tháng chạp năm xưa.

Bính đương tê tái thì Năm Sài Gòn dồn tất cả quần áo ấy vào một cái thúng to, đập vĩ buồm lại, rồi quăng đánh phịch ra tận cửa, đoạn mím môi giờ tay trở:

- Thôi chị đi đi. Một giây ở nhà tôi cũng không được.

Bính choáng người, cuống quýt:

- Mình ơi! Anh Năm ơi!

- Đi ngay!

- Em van mình mà!

- Bước ngay!

Giọng Năm rắn như đánh như thép, mắt Năm quắc lên long sòng sọc những căm hờn. Bính run rẩy, tối tăm cả mặt mày. Bính lả ra, giờ tay chới với búa

lấy thành giường. Năm liền nắm lấy cổ tay kéo Bính sênh sếch xuống thêm nhà:

- Có xéo ngay không? Đồ chó dữ nào!

Tám Bính cố chùn người lại, nắm riết lấy tà áo Năm, Năm đã hoa mắt hấn bắt Bính đi...

Sự tủi cực của Bính đã đến cực điểm. Sắc mặt đương tái mét đỏ bừng lên, Bính nghiêng rằng, thoáng đưa mắt ướm dầm nhìn Năm.

Phần thứ ba

I.

Tám Bính về tỉnh Nam Định đây đã được hai tuần lễ. Trong hai tuần lễ ấy không ngày nào Bính không buồn rầu lo nghĩ. Tình thương yêu Năm Sài Gòn vẫn bao trùm tâm trí Bính và cái không khí mát mẻ, êm dịu của những chiều thu sáng tươi càng làm cho Bính, trước nhiều sự vui sướng của người đời, càng thấy thấm thía vì sự cô độc của Năm.

Bính ngồi trên bờ đê, trông dòng sông Nam Định nao nao chảy khác hẳn quãng sông từ Đầu cầu xe hỏa đến Sáu kho ngoài Hải Phòng, lúc nào cũng li bì vắn đục. Xa xa bên kia sông, mấy nóc nhà tranh xam xám nổi lên giữa lớp tre xanh đặc phứt chốc gợi sống lại trong lòng Bính bao nhiêu hình ảnh khi xưa ở quê hương. Bính lại rơm rớm nước mắt. Bính lại thấy hiện ra nào cha mẹ nàng hôn hờ, nào thằng Cun gây võ vàng, nào đứa con khốn nạn lủi thủi bên một người mẹ hờ và nó không biết còn sống hay chết.

Bỗng một câu hỏi văng lên trong thâm tâm Bính:

- “Vậy Bính nhất định không về quê và cũng không trở lại với Năm ư?”

Bính thần mặt ra rồi mím môi lắc đầu “Không! Nhất định không!”

Đã nửa tháng nay, Bính lại trở về với cuộc sinh hoạt của những người gồng thuê gánh mướn. Trước mắt Bính, cái cảnh đời tay làm hàm nhai, dù vất vả lam lũ lại sáng lên, rực rỡ một cách khác thường.

Chợt một làn gió rào qua mặt sông, đem theo hương thơm man mát của cả một vườn hoa huệ đầu đây. Cái hương thơm khiến Bính băng khuâng, ngẩn ngơ, nhớ lại buổi chiều vừa qua.

Dưới chân một bàn thờ bày trên bệ gạch xây sâu vào bức tường dày, Bính quỳ gối trước ánh đèn lưu li xanh biếc nhòa với ánh nắng gần tàn lọc qua lần cửa kính tím phớt. Bính thì thầm đọc bản kinh “ăn năn tội” mà ông cố đạo già dặn Bính phải đem hết tâm trí mà suy ngẫm. Sau bản kinh sám hối, Bính đọc đến kinh: “Lạy Nữ vương” - người đàn bà mà Bính thấy đáng kính, đáng trọng hơn ai, bao nhiêu câu ca tụng sau đây cũng không đủ ta những tốt lành của người:

... “Mẹ nhân lành làm cho chúng tôi được sống, được vui... Chúng tôi ở nơi khóc lóc, than thở kêu khẩn bà thương... Hỡi ơi! Bà là chúa bầu chúng tôi,

xin ghé mắt thương xem chúng tôi đến sau khỏi đây...

"Ôi! Khoan thay! Nhân thay! Dịu thay! Thánh Maria trọn đời đồng trinh..."

Bây giờ chẳng những Bính cảm động về nguyên ngấm, Bính lại còn tê mê vì lời răn bảo của ông cố đạo già ngọng nghịu khuyên Bính nhiều lần, khiến Bính ứa nước mắt quả quyết hứa với ông rằng:

- Lạy cha, con xin vâng lời cha, con xin ăn năn dốt lòng chữa mọi tội lỗi...

Bính vừa nói xong, ông liền nhủ Bính:

- Đấy con xem, bây giờ có phải phần hồn và phần xác con nhẹ hẫng đi không? Con không còn áy náy buồn phiền như trước kia con đắm dìm dơ dáy tội lỗi vì con đã mất sự sạch của linh hồn, con đã mất ơn Đức Chúa lời. Vậy con nên biết rằng, muốn được bình an trong đời, muốn được cha mẹ cho yêu thương, muốn gặp con con, con phải giữ linh hồn cho trong sạch, con quý nó hơn phần xác con, con giữ nó trong sạch mãi mãi để đón rước sự thương giúp của Chúa.

Nói đoạn ông giơ tay làm phép "giải tội" và chúc sự lành cho Bính, xong ông bảo Bính đọc năm chục kinh để đền tội.

Trong bấy nhiêu lời ông cố đạo khuyên răn, Bính nhận thấy rất nhiều tiếng "trong sạch" "sạch sẽ". Vậy ý nghĩa cốt yếu của một đời tốt đẹp chỉ do sự trong sạch thôi ư?

Bính lơ dờ trông lần nữa dòng sông tỏa sương và cảnh đồng ruộng bên kia xa, rồi chậm bước theo con đường gần Sở Lục lộ về nhà trọ.

Thốt nhiên những tiếng reo cười rú lên và hai cánh tay choàng lấy người Bính làm Bính giật mình ngoái cổ nhìn, Bính cũng kêu lên:

- Chị Hai Liên!

Hai Liên chăm chú nhìn Tám Bính từ đầu xuống chân.

- Chị đương ở Phòng sao lại về đây? Anh Năm Sài Gòn bây giờ thế nào?

Bính ngập ngừng đáp:

- Em về có tý việc chị ạ.

Hai Liên thấy nét mặt Bính sa sầm, liền nắm tay Bính ân cần hỏi:

- Việc gì thế? Kia sao chị buồn thế?

Bính thần mặt ra một lúc rồi thở dài đáp:

- Năm bỏ em rồi!

- Sao lại bỏ chị ư! Chị dối em!

- Thật đấy!

Hai Liên liền kéo Bính vào hàng nước ở vệ đường. Bính ngồi xuống ghế xong. Hai Liên càng quẩn quít:

- Tại sao Năm Sài Gòn lại bỏ chị. Em thấy lúc nào Năm cũng chiều chuộng chị lắm cơ mà.

Bính buồn rầu kể cho Hai Liên nghe, không biết có đứa nào bịa đặt ton hót với Năm rằng nàng phải lòng giai, lại nhân tối Năm thua bạc, Năm giận dữ, quẳng xống áo nhất định đuổi Bính đi và Năm cũng đi biệt theo, không biết đi đâu.

Hai Liên ái ngại:

- Tội nghiệp! Ai ngờ Năm Sài Gòn lại xử với chị tàn tệ đến thế!

- Vâng, em biết thế là người ta tuyệt đường nhân nghĩa với em, nên em phải rầu lòng bỏ người ta.

Hai Liên cười nhìn Bính:

- Chị định bỏ hẳn thật chứ?

Tám Bính không đáp ngay, ứa nước mắt, yên lặng hồi lâu rồi ghen ngào:

- Vâng!

Hai Liên lắc đầu, lấy mùi xoa chùi hộ nước mắt vừa vuốt tóc mai Bính, an ủi:

- Thôi chị ạ, người chồng này tệ bạc ta bỏ đi lấy người chồng khác tử tế, tội gì buồn bã cho ốm thân.

Bính thở dài. Hai Liên nói tiếp:

- Mà chị định đi đâu? Làm gì bây giờ?

Tám Bính hồi hộp nghĩ đến tình cảnh sắp sửa dấn thân vào. Bước chân ra khỏi nhà Năm, Bính chỉ có hai đồng ba bạc, thì đã tiêu mất *ngót* hai đồng. Vậy sau khi chi phí hết 4,5 hào còn lại kia. Bính sẽ

xoay trở ra sao? Bán quần áo đi chẳng? Không thể được! Thúng quần áo mới, vì khí khái Bính không thèm lấy. Nhân thân nhất thiết, Bính chỉ còn hai bộ đã rung rúc để thay đổi. Vả lại đi lơ vợ thế này mà lại bán quần áo cũ ai người dám mua? Luôn mười hôm Bính đã xin đi đội than, gánh gạch và đẩy xe cát ở mấy sở nợ thì chỉ được làm buổi đục buổi cái. Còn muốn đi làm ở những nhà máy Rượu, máy Sợi thì phải có hàng bạc trăm lễ cho đốc công. Nhưng cứ như cảnh công việc khó khăn bây giờ thì không thể trông mong xin đi làm ở đâu được. Hay “làm tiền”? Bính rùng mình bảo Hai Liên:

- Cơ mầu này em đành buôn tám mía múi bông lẫn hồi cho qua ngày thôi chị ạ!

- Ai lại làm thế, vất vả bệ rạc quá! Lãi lời phỏng là bao? Và ở đây bọn vé chợ và đội xếp nó soát, nó phạt nặng lắm không bán được đâu!

Chợt nhớ ra bữa cơm chiều. Hai Liên đứng dậy nắm tay Bính nói:

- Thôi chị ạ, đừng về nhà trọ nữa, lên xe lại đằng em kéo tối rồi...

Bính ngần ngại. Hai Liên nói luôn:

- Em chưa ăn cơm, vậy chị lại nhà em ăn một thể cho vui.

Bính còn dừng dằng. Hai Liên đã gọi xe, dìu Bính lên, đoạn bảo anh xe kéo vào Sở Mật thám.

Bính giật mình, ngược mắt lên vội hỏi Hai Liên:

- Kia sao lại vào Sở Mật thám?

Giọng Bính hơi run run và nét mặt biến sắc khiến Hai Liên phì cười:

- Khỉ ạ! Làm như người ta dẫn mình cho mật thám bắt không bằng. À cũng tại em quên không nói cho chị biết em đã có chồng mà chồng em là "cớm" nên em có nhà ở Sở Mật thám chị nhỉ?

Bính then:

- Em nào dám ngờ chị! Chị lấy người ấy được bao lâu?

- Từ sau cái ngày chị em ta đi ăn chả nem ở Xuân Lai ấy mà.

- Một năm rồi cơ?

- Phải.

- Có cháu nào chưa? À quên! Xin lỗi chị.

Dứt lời hai người cùng nhìn nhau, cùng chua xót nhớ tới cái thời kỳ nhục nhã, lúc nắm tay nhau than thở trong một gian buồng chật hẹp tối mờ. Hai Liên chép miệng bảo Tám Bính:

- Đấy chị xem có chồng mà không có con thì có khổ không? Vì thế em ăn sung mặc sướng đến đâu vẫn tưởng khổ sở quá người ăn mày chị ạ, vì dù họ cùng cực đói khát chừng nào nữa song có đứa con để ôm ấp vỗ về cũng khuây khỏa sung sướng.

- Thôi số kiếp ông trên đầu định thế mình đành chịu vậy! Mỗi người một nhịp cầu lận đận, đời này hồ dễ mấy ai sung sướng vẹn toàn?

Rồi Bính thuật cho Liên nghe Bính đã thuốc thang rất tốn kém nhưng đến ngày Năm Sài Gòn bị tù, Bính lại ốm và bụng mang dạ chửa, đến kỳ sinh nở thì con chưa ra khỏi bụng mẹ đã chết. Kể đoạn Bính cúi mặt xuống, chớp chớp mắt:

- Như thế thì đừng sinh nở lại hóa hay. Cứ cái nông nổi mẹ nhìn con, con không biết nhìn mẹ, hoặc mẹ cha chia rẽ thì còn đau đớn hơn.

Xe dừng lại, cả hai bước xuống, qua một dãy nhà nhỏ đến gian nhà rộng cách dãy kia bằng cái sân vuông trồng bắp cải và rau.

Hai Liên đẩy cửa vào trước, kéo ghế bảo Tám Bính ngồi. Thấy khách lạ vào, người vú già liền vịn to ngọn đèn cây trên mặt tủ chè, nhắc đặt xuống bàn.

Gian nhà đương mờ mờ sáng rực lên với bao nhiêu đồ đạc. Giữa nhà kê một chiếc bàn tròn có bốn chiếc ghế mây xung quanh. Sau bàn, một tủ chè bằng gỗ gụ đánh bóng lộn. Trong tủ lấp lánh một hàng chai rượu mùi, hai bộ ấm chén Nhật Bản và mấy chồng bát đĩa cổ. Đối diện bộ phản mà vú già bày mâm cơm, một cái giường tây gỗ lát trải đệm và bông màn. Phía tay trái, ở chính giữa kê một chiếc

tủ đứng, hai cái giá gỗ bày hai chậu đình lăng kèm hai bên. Trên mặt tường mấy khung tranh ảnh treo không có hàng có lối, nhưng cách treo tự nhiên ấy trước mắt Bính lạ và đẹp lắm.

Cách bày biện trong gian nhà này tỏ ra chồng Hai Liên là một người đứng đắn khá giả, và hạnh phúc gia đình của Hai Liên có thể lâu dài.

Bính mãi trông quên cả ăn, chờ người cầm bát không đưa lên miệng và. Thấy thế Hai Liên giằng lấy bát xôi cơm, giục Bính gấp thức ăn, Bính đón lấy bát cười bảo Hai Liên:

- Chị yên trí lắm rồi nhỉ?

Hai Liên đưa mắt cho Bính:

- Thôi đi.

Bính cười nói luôn:

- Thật đấy mà!

Hai Liên càng dụ lời:

- Vậy thì chị ở với em cho vui đừng đi đâu nữa nhé!

- Nhưng còn anh ấy thì sao?

Hai Liên hơi vênh mặt:

- Cái hạng này đối với người ngoài nhất là cánh *chạy* thấy thì có vẻ hắc lắm, thế mà đối với vợ thì lại một phép, vậy chị nói đến làm gì. Ngay khi tôi mới về tôi bảo sao nghe vậy, đố dám trái lời, mà đây chỉ là làm lẽ thôi đấy!

Tám Bính lườm Hai Liên:

- Gớm! Chì chỉ được cái áo để thôi!

- Còn phải bàn!

Chợt có tiếng người ở gian bên nói vọng sang:

- Này bà, ông ấy nhắn tôi dặn bà tối nay cứ ngủ kỹ một mình, ông ấy đến "tua" "gác nhà giấy" đấy.

Hai Liên đẩy một miếng cơm, lúng túng trả lời:

- Vâng! Cám ơn ông, và ông làm ơn cho tôi nhắn lại, tối nay tôi ngủ hai mình kia nhé.

- Kia, sao lại hai mình! Bà hay *pha* quá!

Hai Liên cười đáp:

- Thì tôi dặn ông sao, ông cứ nói thế mà.

Dứt lời, Hai bắm Tám Bính, ghé vào tai Bính nói thầm:

- Thằng cha này có vợ nhưng vợ ở tận Hà Đông, ít khi xuống chơi, nó lẳng giai lắm mà "*sộp kê*"¹ lắm, lại đi dạo nữa đấy.

Bính ản Hai Liên một cái.

- Em chả thiết đâu!

Hai Liên cười phá lên, cố ý cho người bên kia nghe thấy:

- Mấy ai đã công được ngay ai mà vội chối đây đấy nào!

¹ Sộp kê: nhiều tiền

Tám Bính vội bưng lấy miện Hai Liên xuýt xoa:

- Thôi! Tôi đi ngay bây giờ đây.

Cơm nước xong, Hai Liên mở tủ đứng lấy một cặp áo nhiễu tây màu và chiếc quần lĩnh, đến bên Tám Bính nói:

- Đây chị mặc thử xem có vừa không. Cặp áo cà phê sữa và mớ gà này em mới may để đi hội đấy. Vừa thì phải, vì chị cũng mảnh dẻ như em.

Bính ngượng ngịu. Hai Liên một mực ép Bính phải mặc ướm! Bính ngần ngại đón lấy. Bính vận đến đâu khít đến đấy. Hai Liên thấy thế cười bảo:

- Khéo quá! Và này gương, lược, phấn sáp kia, chị tha hồ trang điểm, mau chóng lên để đi xem hát kéo tám giờ rồi.

Phản then, phản cảm động vì lòng tử tế thành thực của Hai Liên, nên sau khi rửa mặt, má Bính đỏ ửng lên. Hai Liên tấm tắc khen:

- Quái! Chị bao giờ cũng trẻ đẹp như bao giờ, mà em thì một ngày một già, một xấu đi.

Bính không đáp; ngao ngán cúi đầu nhìn đôi dép Nhật Bản, tê tái với những ý nghĩ xót xa cho sự đẹp đẽ, xinh tươi từ trước đến giờ chẳng làm cho mình sung sướng, lại còn gây nên bao nhiêu bước long đong.

II.

Thấy Bính hãy còn ngần ngại. Hai Liên vượt lưng Bính nói:

- Chỉ còn cách ấy thôi, nếu chị không thuận, em cũng đến bó tay, vì không còn cách nào giúp chị được. Suốt buổi sáng nay em hỏi mọi nơi, mọi chỗ nhưng họ đều chối bai bãi. Bảy, tám chục bạc bây giờ em mới biết nó là to.

Bính thừ người ra một lúc rồi buồn rầu bảo Hai Liên:

- Em khổ quá! Em khổ quá!

Đoạn, Bính quay hỏi thằng Cun đứng bên cạnh bà cụ mà năm kia Bính gặp ở Hải Phòng.

- Bốn hôm thôi à?

Thằng Cun gật đầu:

- Họ chỉ cho khát có bốn hôm thôi, nếu không chạy đủ tiền nộp phạt họ sẽ giải thầy lên tỉnh, tổng lao.

Bính cảm động nhìn thằng Cun nói, Bính thấy nó vẫn còn thương Bính vô cùng. Chiều hôm qua, ở giữa chợ đông đúc, chợt gặp Bính, nó liền ôm choàng ngay lấy, khóc như mưa gió, Bính đương sung sướng được gặp gỡ em, thấy em khôn lớn, thì nỗi lo lắng lại bùng bùng trong tâm trí Bính, Bính bảo Cun:

- Này Cun! Ban sáng tao rồi ruột quá, nghe câu được câu chăng, vậy mày kể lại lần nữa cho tao rõ hơn.

Thằng Cun vân vê tà áo, kể ngành ngọn cái tai nạn đã xảy ra.

“Hôm kia, lúc nó đang lúi húi thổi cơm ở dưới bếp, một người đàn ông vận quần áo vàng, cầm cái xiên sắt xông xộc chạy đến thòp lấy ngực nó, khám xét nó, rồi dẫn lên nhà trên. Nó không còn hồn vía nào. Bố mẹ nó cũng run bầy bầy, mặt cắt không còn hột máu trước cặp mắt ma quái xanh tựa mắt mèo của người Tây đoan đứng chắn lối ra vào. Một lúc sau trong bếp nhao nhao lên những tiếng cười. Người mặc quần áo vàng ban nãy và hai người ăn vận giống thế đi lên trên nhà, giờ trước mặt bố mẹ nó hỏi cái gì đây? Giời ơi cái ấy là nửa cút thuốc phiện tìm thấy trong đồng rơm sau bếp.

Tức khắc họ giải bố mẹ nó lên huyện. Hôm sau lý trưởng rong bố mẹ nó về bắt khai tất cả đồ vật, ruộng vườn. Bố mẹ nó liền nhấn bà cụ già ngày năm kia gặp Bính, nhờ dẫn nó đi tìm Bính chạy cho tiền nộp phạt, bằng không sẽ phải ít ra cũng một năm tù, còn nhà cửa đất cát sẽ bị mất hết...”.

Bính bị sôi máu lên, hỏi dồn:

- Thế chỗ thuốc phiện là của thầy mẹ hay là của ai? Có phải của người ta đi dò đến bến thuê tiền giữ cho người ta phải không?

Bà cụ ngồi bên thằng Cun vội đáp:

- Cô còn lạ gì, ông bà làm cái gì chứ với những của quốc cấm ấy thì có gan bằng cái mẹt cũng chẳng dám! Chẳng qua vài năm nay thấy ông bà làm ăn tấn tới, có đồng ra đồng vào, người nọ vay, người kia mượn, rồi nghề đời trâu buộc ghét trâu ăn, kỳ dịch trong làng họ hỏi không được họ bỏ thuốc phiện báo đoan để làm hại cho bố tức đấy thôi.

Bính chán nản:

- Nhưng mà đoan cứ thấy thuốc phiện ở nhà mình là họ phạt chứ họ xét gì đến những sự rắc rối thù hằn kia.

Chuyện một hồi lâu nữa, mọi người đi ngủ.

Đồng hồ treo trên tường điểm mười hai tiếng. Đêm khuya rồi. Bính suốt ngày chạy vạy, mệt nhọc cố nhắm mắt ngủ, nhưng hai mí mắt cứ khô cứng đi, tâm trí càng sôi nổi không biết bao nhiêu lo buồn. Lúc nguy biến này Bính không xoay được trăm bạc chạy cho bố mẹ, để bố mẹ bị tù tội, mất hết nhà cửa vườn đất, thì đời Bính còn là khổ, còn là nhiều tai tiếng. Bố mẹ Bính sẽ oán giận Bính mãi mãi, sẽ hờn dỗi suốt đời vì đình ninh con mình dư dật nhưng tiếc cha, tiếc mẹ. Cái cảnh lao tù nhục nhã kia, cái cảnh không nhà không cửa, không một tấc đất cày cuốc nuôi thân kia thế nào chả lôi kéo cha mẹ Bính vào

cảnh đói rét, rồi cả thằng Cun cũng vì Bính mà khổ sở, cơ cực vô cùng. Nó sẽ là cái đích để cho cha mẹ Bính xỉa xói bầm vằm những khi giận dữ.

Ngày hôm sau... Ngày hôm sau nữa... Thế là cái thời hạn nộp phạt chỉ còn có ngày hôm nay thôi.

Nhưng Bính đã bớt lo. Tuy vậy sự chua xót chiều qua khi Bính liền nhận trăm bạc, món tiền của người mật thám bạn với chồng Hai Liên bỏ ra cưới Bính cũng về làm lẽ, vẫn dồn dập trong lòng Bính. Nhất là lúc này Bính lại càng hồi hộp. Tập giấy bạc đã gói kỹ lưỡng với hai tờ nhật trình, và lượt dây gai chằng đã thắt bốn năm nút. Bính chỉ còn chờ người học trò thảo xong lá thư là gói lại làm một gói trao tay bà cụ cầm về cho cha mẹ.

Cả nhà đều yên lặng.

Ngoài tiếng ngòi bút mới chạy soàn soạt trên tờ giấy, người ta chỉ thấy những tiếng thở. Bỗng người học trò lên tiếng:

- Đây nghe xem thế này có được không?

Bính thở ra một cái mạnh:

- Vâng cậu làm ơn đọc to lên cho.

Lá thư dài non bốn trang giấy, với những ý kiến của Bính lời lẽ văn hoa của người học trò kia tả ra rất thống thiết:

"Lạy thầy mẹ, con là Bính gửi vài hàng chữ về

kính chúc thầy mẹ được khỏe mạnh, và cúi xin thầy mẹ vui lòng chịu mọi sự khốn khổ của Chúa bày đặt để thử thách lòng các con kiên trung tín.

Con đau đớn biết bao, lòng con như sắp tan nát, khi con được tin thầy mẹ và thằng Cun mừng rỡ tìm thấy con.

Lạy thầy mẹ, còn sự thể trong hơn ba năm con bỏ nhà xa thầy mẹ lên tỉnh, con không dám nói đến vì nói đến chỉ làm thầy mẹ thêm tủi thẹn mà thôi. Một người bơ vơ như con sống trong hơn ba năm ấy thật là nhơ nhuốc, bởi thế con không dám viết thư về nhà.

Nhưng Chúa thế nào cũng ngoảnh mặt lại, và thế nào cũng có một ngày Chúa cất gánh nặng trên vai con đi.

Người chồng hư hỏng của con coi như là chết rồi. Con định về Nam Định thu xếp làm ăn buôn bán chờ dịp may mắn khá giả sẽ trở lại quê nhà thăm thầy mẹ và em. Ngờ đâu.

Lạy Chúa! Con nói thế, nếu thầy mẹ không tin đã có Chúa trên đầu soi xét cho. Quả thật con khốn khó vô cùng; và nghĩ tới thầy mẹ ruột lại đau hơn cắt.

Trăm bạc bây giờ to quá! Con suy nghĩ đến nát cả tâm trí nhưng không thể tìm được một phương kế gì ra tiền. Con đã tưởng đến phải chịu nhìn thấy mẹ bị tù tội nhục nhã, gia đình tan nát.

Nhưng thôi, lạy Chúa! Lạy thầy mẹ! Xin Chúa và thầy mẹ tha thứ cho con. Trong lúc khó khăn ngặt nghèo này chỉ còn có cách ấy: con đành nhắm mắt liều lấy làm lẽ một người có đạo, có vợ, có con, như thế thật trái với điều răn buộc của hội thánh truyền. Đau đớn cho con!"

Nghe hết đoạn đó, Tám Bính bủn rủn cả chân tay, nước mắt chảy ròng ròng.

Bính không chờ người học trò đọc hết lá thư, vội giăng lấy, xé vụn ra. Hai Liên trừng mắt nhìn toan hỏi thì Bính kéo vội thằng Cun và bà cụ già lại, nức nở nói:

- Thôi cụ, xin cụ làm ơn đưa gói tiền này về cho thầy mẹ con. Cụ đi ô tô về ngay. Cả Cun mà cũng về ngay.

Nói đến đây, nước mắt Bính càng tràn ra, cổ họng Bính nghẹn ứ lại. Thằng Cun ngậy người nhìn chị không chớp mắt.

III.

- Này mợ, nước sôi rồi đây, pha chè đi. A còn chục miếng đường tây mợ đem ra mà uống.

Bính đương vá chỗ vai áo, nghe thấy chồng bảo pha chè nhưng cứ làm lơ đi, mãi lúc rút xong mũi kim cuối cùng, và trên hỏa lò ấm nước sôi réo lên, bọt

nước trào dập gùn tắt hết lửa, Bính mới chạy đến tủ chè với lấy lọ chè và lọ đường.

Bính rót nước sôi vào ấm, chờ một lúc rồi rót ra hai chén đầy. Hương chè mạn sen ngát cả gian nhà hồng hồng ánh lửa của lò than bắt đầu cháy rực.

Bính nhả bã miếng trầu, chiêu ngụm nước chè rồi hỏi chồng:

- Này cậu, cái người ở xà lim số tám mà cậu dặn tôi bảo tù cở về đưa cơm ban chiều là ai vậy?

Người chồng cười nói:

- “Nốt” tốt của tôi đấy!

- Thế nghĩa là gì?

Người chồng vẫn rung đùi khề khà, Bính cau mặt phát vào đùi hấn, dỗi:

- Ai thế bảo cho tôi biết, không có tôi và chị Hai đi xem hát bây giờ.

Hấn phải nói ngay:

- Làm gì mà nóng thế! Để người ta còn nhấp giọng nào.

Hấn ngừng lại, uống hết chén nước, rồi khề khà thuật lại cái sự gặp gỡ may mắn đã làm hấn khoan khoái cho Bính nghe:

- Tối hôm kia tôi và mấy thằng “doóc”¹ ra Tân Đệ

¹ Doóc: Phụ mật thám

khám thể xong thì gần mười giờ. Tôi đã đạp xe về đến nửa đường thể nào lại rở ngay được bốn người không thể, mà một trong bọn đó có án biệt xứ mới thích chứ.

Bính lắng tai nghe, hần nói tiếp:

- Và thằng này chính là thằng mà sở Mật thám ngoài Hải Phòng đương tâm nã riết, song vẫn lẩn tránh được.

Bính bắn khoăn, vội hỏi:

- Tội gì thế?

Người chồng gật gù đáp:

- Đủ mọi tội, ăn cắp, giết người, và...

- Vượt ngục à?

- Không, nhưng nó cũng đã năm, sáu lần tù và đã đi Côn Lôn.

Bính nóng ruột:

- Tên là gì?

- Nó lăm tên lăm. Nhữ Ba, Bốn, Năm, Sáu gì ấy nhưng tên chính là Nguyễn Chí Thiện. Để ngày mai, tôi chờ ông phó trên Hà Nội về, tôi lên trình, lúc đó lục "phích" ra xem thì rõ tung tích nó.

Bính bồn chồn, đắn đo hỏi chồng:

- Liệu nó có việc gì không?

Hần ta cười nhiều hơn, đặc ý lăm:

- Mình ạ, thế nào thằng ấy cũng bị giao trả tòa án Hải Phòng rồi lại bị đi đi đày thôi. Còn tôi thế nào

chả được tư “nốt” tốt lên Hà Nội và cuối năm nay mười phần chắc chín là được lên ngạch.

Bính càng hồi hộp. Cái tên Nguyễn Chí Thiện biết đâu không phải là cái tên giả còn cái tên Năm mà chồng Bính lường lự có thể là một nửa cái tên Năm Sài Gòn cũng nên. Bính bứt rứt nhưng phải cố nén sự cảm động, hỏi một cách vắn vớ:

- Trông mặt mũi nó có ghê gớm không mà nó tù nhiều thế?

- Không! Thằng này nghiện oạt, gầy gò. Tôi chỉ còn nhớ mặt nó có một cái sẹo to trên trán và rất nhiều sẹo ở má, ở cằm.

Bính hơi thất sắc:

- Cả trán, má, cằm cũng có sẹo, chắc nó bị chém nhiều lắm?

- Đúng thế, chứ còn chắc với chả chắc gì! Ấy là nó còn quần phu la che đi nhiều dấu dao nữa, nhưng nhìn đến cặp mắt nó thì lại thấy dữ hơn. Thôi mợ nó quạt màn đi ngủ, khuya rồi. - Vừa nói hần vừa chỉ ra ngoài trời đã lạnh, sương đã xuống mịt mù.

Mười một giờ...

Mười hai giờ...

Gần hai giờ thì ánh trăng hơi chệch chệch về phía tây, chiếu qua khung cửa kéo một vệt sáng dài lên bức tường trắng đục của gian xà lim vắng vẻ.

Năm... Năm Sài Gòn bó gối nhìn ánh trăng mờ lạnh báo trước những sự tra tấn khủng khiếp sắp đến và Năm lại vào một nơi mà Năm hết hy vọng trở lại cuộc đời phóng khoáng.

- Côn Lôn chẳng?

- Hà Giang chẳng?

- Lai Châu, Sơn La chẳng?

Năm Sài Gòn rùng mình, tự hỏi rồi tự trả lời:

- Có thể!

Trong người Năm bỗng nóng bừng lên, Năm thấy lần này sự giam cầm khổ sở hơn hết mọi lần. Năm vội đứng dậy, vươn vai thở hắt ra một cái thật mạnh, đóng lại cúc áo đoạn đi đi lại lại trên sàn xi-măng để tránh và quên những ý tưởng tối tăm ghê sợ... Song những bước ngắn ngủi quanh quẩn chỉ càng làm cho hai ống chân Năm rã rời, trí não Năm rối beng, và khung ngực lép kệp thêm chói tức dưới làn không khí lạnh lẽo nặng nề.

Xà lim của sở mật thám Nam Định mãi bây giờ mới khiến Năm rùng rợn. Những chấn song sắt to bằng cổ tay, những bức tường dày quét hắc ín đen sì, những cùm sắt chắc nịch của xà lim A, xà lim B, xà lim Lô cốt trong Hỏa Lò Hà Nội cũng không đáng khiếp sợ bằng những bức tường xi măng nhẵn bóng của xà lim Sở mật thám Nam Định này in ánh trăng xanh trong xanh bóng.

Năm Sài Gòn chắc lười, ngồi xếp xuống sàn lạnh hơn ướp nước đá, dựa lưng vào góc tường. Tâm trí Năm còn mệt lả hơn xác thịt. Năm chỉ còn đủ sức giương đôi mắt lơ dờ mà nhìn bóng trắng trên tường, mặc những hình ảnh quá văng nổi lên giữa cái tâm tưởng u ám của mình.

Năm mồ côi cha mẹ... Năm không có ai dạy dỗ... Năm lang thang chẳng bao giờ có công ăn việc làm chắc chắn. Năm ăn cắp... Năm bị tù... Bị tù... Bị tù, bị tù... rồi bị đi đày... Năm được gọi là anh chị... Năm lấy Tám Bính...

Rồi đến ngày nay vì ốm yếu nghiện ngập, vì tình thế khó khăn. Năm phải rời Hải Phòng về Nam thì lại bị bắt.

Bằng ấy hình ảnh, bằng ấy nỗi niềm, rất nhanh chóng và rất rõ ràng, liên tiếp nhau, thi nhau làm tê tái cả lòng Năm. Năm mím môi lại, khoanh tay ra sau gáy, ngả đầu thở dài.

Hơn ba giờ...

Bóng trắng chỉ còn dài bằng cái thước kẻ trên tường xám ngắt, nhắc Năm đêm khuya lắm, gian xà lim sắp tối như mực...

Chợt từ đáy trời im lặng vẳng lên, chắc ở gác canh trong đề lao gần đấy, những tiếng keng rè rè. Năm buồn bã với gáo nước uống một hơi gần hết, rồi

cất giọng nhẹ nhẹ hát nối theo cái thanh âm rên rĩ
đương dần tắt kia:

“Anh đây công tử không “vòm”.

Ngày mai “kệ rập” biết “mòm” vào đâu”.

... Tám Bính chập chờn ngủ bỗng thức giấc, lắng
tai nghe. Tiếng hát bằng cái giọng ngao ngán khi xưa
từng bào xé ruột gan Bính trong những giờ vắng vẻ
chán nản ở nhà chứa ấy, cái giọng đục lờ lờ, thâm
riêng biệt của hạng gái bán tròn nuôi miệng và hạng
trai “du côn” anh chị “chạy vớ” ấy, nghe rợn người như
một giọng hấp hối, quằn quại đau thương và tuyệt vọng.

Tám Bính ngồi nhồm dậy. Tiếng hát im lìm.
Bính để hết tinh thần mới thấy chút dư thanh phẳng
phất trong tiếng gió khuya ù ù. Bính bước vội xuống
giường, không kịp xỏ dép, mở nhẹ cửa sổ, ngơ ngác
trông. Trong màn sương bàng bạc hoàn toàn chìm
trong giấc ngủ say sưa, không bóng một người.

Nhưng... trong khoảnh khắc tiếng hát lại cất lên.
Cái giọng buồn thảm ấy rõ ràng và vang lên, tỏa hẳn
ra xa, lạnh lùng hoang vắng...

Đích thực Năm Sài Gòn rồi. Bính nức nở, gục
đầu bên cửa sổ, nước mắt ròng ròng long lanh. Bính
chạnh tưởng đến bao nhiêu sự điêu linh bấp bênh, có
ăn ngày nay không dám chắc ngày mai và sự tối tăm
như nhuốc của đời Năm, một tên “chạy vớ” “anh chị”

đến kỳ mặt lộ. Bính cảm thấy mình tệ bạc và Năm Sài Gòn vì một cơn giận dữ ghen tức ruồng rẫy Bính thì không đáng trách tí nào. Bính cảm thấy một năm nay, mình êm ả sung sướng còn Năm thì cùng cực khổ sở. Rồi Bính rùng mình quay mặt đi, không dám trông bầu trời u ám sau những mảng mây đen mờ và một cảnh xa xôi đầy ải các kẻ đi đầy thoáng hiện ra trước những giọt nước mắt rưng rưng...

... Cánh cửa sắt nặng trĩch của xà lim vừa hé mở, khóa không kịp đóng lại, hai bóng đen đã cắm đầu chạy mỗi lúc một nhỏ dần, rồi biến mất trên con đường xa tắp.

IV

Cái toa cuối cùng của đoàn xe lửa vừa chạy vào bóng một rặng tre lù mù, và Tám Bính vừa buông xong tiếng kêu, Năm Sài Gòn đã bế xốc Bính lên chạy vùn vụt, lún lút trên con đường ngoằn ngoèo bên bờ ruộng. Vành trăng xanh nhợt trải xuống cảnh vật chung quanh ga Đặng Xá, đường Hà Nội - Nam Định, một làn ánh sáng lạnh lùng, làm gương mặt Tám Bính càng tái mét. Máu ở bàn tay Bính rỏ ròng ròng xuống vệ cỏ mỗi lúc một nhiều, nhưng Bính mê man không biết đau đớn gì hết.

Năm Sài Gòn thở không ra hơi, một tay cắp Bính ngang lưng, một tay cố gắng xách cái va li nặng trĩu. Gió rét qua ruộng lúa vang đến tai Năm những tiếng vu vu như có lẫn những lời nguyên rủa của người mất va li và của cả hành khách trên tàu.

Năm Sài Gòn mệt vã mồ hôi nhưng nét mặt vẫn lăm lăm không thay đổi.

Độ nửa giờ sau Năm rẽ quặt vào một lối nhỏ hơn, hai bên lởm chởm những đám dừa dại um tùm, thỉnh thoảng xát vào nhau soàn soạt. Rồi Năm dùng bước trước một gian nhà lá, cạnh gốc đa cổ thụ. Cánh cửa liếp thoáng mở. Năm chui tọt vào. Máy tiếng kêu mừng rỡ, khê khê:

- Anh Năm!

Nhưng tiếng ấy đổi giọng liền:

- Kia chị Tám!

Năm Sài Gòn thở hồng hộc không đáp, buông vội cái va li xuống đất, rồi nhẹ đặt Tám Bính trên cái phản xếp ở góc nhà. Đoạn, Năm nằm vật ra giường bên cạnh Hai Sơn luống cuống vặn to ngọn đèn hoa kỳ giờ soi, hấn lại kêu lên:

- Chết... anh Năm ơi! Chị Tám sao thế này?!

Bây giờ Tám Bính hơi tỉnh, đã biết đau, nhăn mặt rên tiếng:

- Anh Năm! Anh Năm!

Dứt lời, Bính lơ lơ hé mắt, nhưng, chỉ thoáng cái lại nhắm nghiền, chân duỗi thẳng ra với một sự buốt nhói vô cùng ran khắp cảm giác. Hai Sơn dụi dụi vội đám lông cu-ly và khua lấy ít mạng nhện, xé khăn mặt quấn chặt bàn tay Bính với hai vị thuốc cấp cứu kia.

Bính tỉnh hẳn, nằm thẳng, răng cắn chặt môi, cố im lặng để Hai Sơn dịt chỗ đau. Nhưng mạng nhện và lông cu-ly thấm máu, ướt sũng, cứ chực rơi buột đi. Hai Sơn bối rối:

- Anh Năm ơi! Nguy quá!

Bính rên rỉ khẽ gọi:

- Anh Năm! Anh Năm đâu rồi?

Năm nhọc rút ruột những cũng vùng dậy, chạy đến nâng cánh tay Bính cho Hai Sơn buột thuốc. Lần này cả lượt vải ngoài cùng đầm đìa máu. Năm Sài Gòn vội đánh diêm đốt quyển lịch tàu, lấy tàn đập vào chỗ đau. Bính xót xa nghiền răng nâng cánh tay lên, nức nở:

- Đến chết mất thôi! Giời ơi!

Bính ngược mắt ai oán trông Năm ngồi phía trên. Toàn thân Năm bỗng rung chuyển. Từ từ ở khoé mắt Năm nước mắt cũng chảy ra, long lanh.

Năm khóc nhưng không có tiếng. Môi Năm càng mím chặt. Những giọt nước mắt nóng ấy theo nhau

rớt đúng xuống bàn tay dương nhúc nhối. Bính lạnh
dội hẳn đi. Sự đau đớn của Bính như biến mất với cả
những gian nguy vừa qua.

Gần đến ga Đặng Xá, trên chuyến xe chạy suốt
Hà Nội - Vinh, Bính vừa nhắc chiếc va li của một
người khách ra ngoài đầu toa, thì Năm Sài Gòn ở đây
chạy lại giằng lấy. Cùng lúc hai bóng người mật
thảm to béo vụt tới. Năm Sài Gòn liền nắm tay Bính,
cả hai lao người xuống đường...

Thế rồi Bính tối tăm mặt mũi mà mê man cho
đến khi Năm đặt Bính trên tấm phản đây.

Tám Bính rùng mình, tay phải bóp chặt cánh tay
trái, nhả hết cả nét mặt. Năm liền vỗ vỗ người
Bính:

- Mình ơi! Mình cố cắn răng mà chịu đau, sáng
sớm mai anh đón ngay ông lang cho.

Bính rít tiếng:

- Chớ không nhúc buốt lắm mình ạ

Năm Sài Gòn cũng nhả mặt:

- Thôi mình cố chịu vậy! Nếu phải gánh nặng thì
anh ghé vai đỡ hộ ngay cho mình chứ không đòi nào
để mình như thế đâu!...

Nói xong, Năm đưa tay vuốt trán Bính, gạt
những sợi tóc dãn trên mi mắt ra vành tai, rồi đỡ
người nhìn Bính như một pho tượng đồng.

Dưới cặp mắt đắm đuối tê tái của Năm, trước im lặng đanh lại của Năm, Bính dần thêm thiếp.

Hơn hai giờ sau, mảng trời ngoài cánh đồng dằng cuối sân giữa hai gốc gạo xù xì, cành lá xòa ra hàng mấy thửa ruộng, bắt đầu mờ mờ sáng. Năm Sài Gòn ngược đầu trông, ngẩn ngại dặn Tám Bính:

- Thôi mình chịu khó nằm một mình ở nhà để anh đi đón thầy lang. Còn anh Hai Sơn thì đáp chuyến tàu Hà Nội sáu giờ kéo lỗ việc.

Bính gật đầu, nhưng chợt nghĩ ra, Bính liền gọi giật Năm lại:

- Thôi mình ạ! Đừng đi nữa!

Năm cau mày im lặng.

Bính nói luôn:

- Em đành chịu đau, chứ mời thầy lang thì nguy hiểm lắm.

- Sao vậy?

- Hai vốn có tính bép xép, khéo chuyện, vậy nhờ lộ đến tai "côm" mình ở chỗ này thì khôn.

Năm vỗ nhẽ, vỗ vai Bính:

- Mình nghĩ phải đấy, nhưng để mình đau thế kia đang tâm sao?

Bính cười nhạt; ngắt lời:

- Đã bảo em chịu được.

Năm chặc lưỡi:

- Chà! Cứ để anh đón thầy lang cho mình, nhờ “lộ” thì anh nhận hết là cùng...

Bính lắc đầu...

- Em van mình! Nghe em!

Dứt lời, Tám Bính nường nhẹ nhẹ cánh tay trái lên, đưa mắt nhìn bàn tay bị kẹp xe đạp nát cụt mất quá nửa, nhúc nhối trong một lượt tàn giấy bản và hai lượt vải mỏng.

Bính thở dài. Năm chạnh lòng, vuốt vuốt lưng vợ.

- Đấy mình lại đau lắm phải không. Thôi anh đi mời ông lang ngay đây.

Bính mắt long lanh:

- Không! Đã bảo em không đau đón gì hết mà!

- Nhưng sao mặt mình cứ càng tái ngắt thế kia?

Tám Bính nhìn Năm giây lát mới nói:

- Em chỉ buồn... buồn vì túng thiếu thôi. Non năm nay đi “dọc” gặp nhiều phen gian nan quá. Giá trước kia...

Đến đây, Bính rơm rớm nước mắt. Năm nao nao chờ Bính nói tiếp:

... sau khi ở Sở mật thám Nam Định ra, mình nghe em, vợ chồng đưa nhau lên Cao Bằng, Lạng Sơn hay ra Ưông Bí, Hồng Gai tìm cách làm ăn sinh sống thì làm gì nên nỗi khổ sở gian nan như ngày nay.

Năm dần tiếng:

- Khổ quá! Anh không muốn mình nhắc tới chuyện ấy đâu. Nghe nó chướng tai lắm. Vậy anh xin mình từ rầy trở đi còn muốn làm bạn với anh giờ nào, ngày nào thì phải theo anh mới được.

Bính nức nở:

- Cho đến chết chắc?

- Đến gì thì đến! Vả lại đi “dọc” có nguy hiểm gì lắm mà mình lo lắng khiếp sợ. Mình không biết ư, nghề gì, việc gì, có gieo neo khó khăn mà ta theo đuổi làm được mới thích chứ. Anh đã đứt kẻ lưới dẫn mình, mình vẫn quên không nhả nghiêng người về đằng trước, một là tránh gió tạt, hai là lấy thăng bằng, để đến ngày nay xảy ra cơ sự này, anh nghĩ vừa thương, lại vừa giận mình.

Biết mình lỗ miệng, Năm nắm tay Bính dịu ngay lời:

- Giận mình thì ít, thương mình thì nhiều.

Bính vô cùng buồn bã. Ý Bính muốn hỏi Năm: “Sao anh không theo đuổi một nghề khó nhọc nguy hiểm khác nhưng chân chính có phải hơn không?” Nhưng Bính không thể và không dám nói ra lời. Bất giác Bính ngẩng đầu lên lơ đãng nhìn Năm, thở dài một tiếng nhẹ:

- Đáng tiếc!

Năm bồ ngõ:

- Cái gì, đáng tiếc?

Tám Bính thần thờ lắc đầu.

- Thật đáng tiếc!

V.

Một buổi chiều gần tàn, nắng vàng nhạt, chân trời lặng lẽ mờ mờ sương.

Tám Bính đứng ở đầu toa chờ hành khách hạng tư, trông cảnh vật bên đường thấp thoáng chập chờn trong ánh nắng và khói sương. Giời tối dần. Rồi mưa bụi. Gió rào qua, những mặt ruộng mênh mông đen sẫm, tạt qua mặt Bính những hạt mưa lấm tấm, Bính né lùi người vào bên cửa lối ra vào, đưa mắt nhìn suốt một lượt:

- Phải, cứ ngủ cho rõ say vào.

Dứt lời, Bính cười. Bính vui sướng thấy dạo này đổi sang đường tàu Hải Phòng - Hà Nội vợ chồng Bính “Trúng” được luôn, và nhờ những thủ đoạn đưa đón của Bính, công việc êm như ru, “hàng” “trôi” không vấp vấp. Thấy thế, Năm Sài Gòn chặc lưỡi bảo Hai Sơn:

- Về đi “dọc” đường này nếu không có Tám Bính tôi đến bó tay mất!

Năm phải phục thẩm Tám Bính những khi Bính bình tĩnh suy tính rất chóng trong các cơn nguy hiểm. Năm thật không ngờ từ ngày Tám Bính bị kẹp mất một bàn tay, Bính lại trở nên một “bỉ vô” xuất sắc, can trường lạ thường.

... Như ngày tháng năm mới rồi, Tám Bính không nhanh mắt, không mau trí khôn thì Năm Sài Gòn vừa bị bắt, vừa bị đòn đau trên một chuyến xe lửa rất đông.

Người ta còn nhớ đến ga Cẩm Giàng có một bọn lái lợn hơn mười người say rượu bết nhè, chen nhau lên tàu. Những hâu bao xóc xách tiếng hào cạnh thất lừng làm Năm đương buồn vì tối qua thua sóc đĩa trần trụi tỉnh hẳn người, tươi ngay nét mặt.

Một lúc lâu, Năm dỏ dao sắp sửa cất túi một người chuyện huyền thuyên bên cạnh hẳn thì Bính ngăn lại, bảo khẽ:

- Việc gì phải vội thế, hăng “trôm” xem “so” nào “tề bấu” nhất hãy “khai”¹ nào.

Nói đoạn Bính bấm Năm Sài Gòn:

- “Nhé” đằng “hậu đóm”² anh Năm.

Năm đưa mắt nhìn theo một ông cụ già nhất

¹ Hăng rình xem thằng nào nhiều tiền nhất hãy cất nào.

² Nhìn đằng sau lưng.

trong túi ấy, thất lưng lụa hồ thủy, mặc áo cánh lụa nâu, ý chừng là trùm phường lái lợn này, đương xốc hầu bao đếm tiền.

Năm tờ giấy bạc một đồng, hai tờ giấy năm đồng, non hai chục hào vắn... những giấy bạc mới, những bạc hào xúng xoảng như nhảy múa trước mặt Năm, Năm cười:

- Ủ nhỉ, tý nữa!

Tám Bính cười, đáp lại, hai tay vắn ử trong một cái đẫy vải, lảng ra chỗ khác. Nhưng chẳng phải Tám Bính không có “khách hàng” đâu, mắt Bính tuy trông ra ngoài, song Bính cứ lùi dần đến bên anh lái trẻ tuổi nhất và mặc cũng bảnh bao hơn hết. Anh này ít nói ít cười, khư khư giữ một bao tiền trong lòng. Tuy thế anh cũng lảng lơ lăm, luôn luôn đưa mắt liếc Bính. Mỗi lần Bính đều trả lại một nụ cười rất kín đáo.

Lúc đó ông lái già vẫn say bụi, vẫn chuyện trò huyền thuyên, còn Năm Sài Gòn đã ngồi sát cạnh ông.

Bỗng Năm rút lưỡi dao, nhẹ đưa túi tiền của ông già. Tức thì người trẻ tuổi đã thỏa nợ đứng vội lên, với đòn ổng, giơ thẳng cánh nhằm đầu Năm giáng xuống.

Bính xanh mặt, lao nhanh người chặn ngay bước người trẻ tuổi, nhổ toẹt quệt trâu và kêu:

- Chết, phang cả vào mặt tôi bây giờ. Làm sao thế này?

Người trẻ tuổi bực tức kêu lên:

- Ô kìa!

Tiếng “kìa” chưa buông xong, đánh vút cái, Năm Sài Gòn đã cầm túi tiền chạy ra cửa toa rồi lao xuống đường.

- Thế là cô để kẻ cắp xẻo túi tiền của ông tôi thoát rồi!

Bính trừng mắt:

- Đâu kẻ cắp đâu? Và nó chạy đâu?

Người trẻ tuổi đỏ mặt:

- Thôi không thèm nói với cô nữa. Khéo mèo!

Bính ra dáng bẽn lẽn, lùi lùi về chỗ ngồi. Một lúc sau, cả tàu bớt nhao nhao bán tán về chuyện ông lái già mất hai chục bạc, Tám Bính đã thoát xuống ga Dinh Dù với cái dây tiền của anh chàng nọ, và để lại trong trí nhớ anh một bài học về sự đứng đắn trên đường trường đánh giá cũng non hai mươi đồng.

... Trời tối âm u, gió càng rít mạnh, mưa thêm mau và nặng hạt. Vùng quê mênh mông dần chìm hẳn trong sương mờ mịt. Một bóng người từ đầu toa đằng kia đi tới. Bính ngẩng đầu khẽ gọi:

- Anh Năm!

Năm thăm nói:

- Một “So si”.

Dứt lời Năm quay lại lăm lét nhìn.

Bính hỏi dồn:

- So sì nào?

- So sì “trưng tẩy” đảng “hậu đóm” mình “tể bấu”¹ lắm.

- Sao anh không “loại tươi”².

- “So hắc” lắm! cá nó “diêm” ở “dắm thượng”³ áo ba-đờ-suy cơ.

- Thì phải “khai”⁴ chứ sao.

- Không thể được, anh đến gần nó, nó cứ lảng đi, mà một “Bỉ đượi”⁵ đến bên nó, nó đứng yên vậy mình à...

Tám Bính ngắt lời:

- Em hiểu rồi.

Năm đi sang toa khác, Tám Bính rón rén đi vào chỗ ngồi, khi qua mặt một người đàn ông vận âu phục, Bính đưa mắt nhìn. Ánh đèn điện trong toa không sáng lắm, vẻ lẳng lơ của Bính đẹp dịu thêm. Người đàn ông phùng phùng cả mặt. Hắn đứng dậy xốc cổ áo ba-đờ-suy, kéo phu-la lên quá mang tai, theo nhanh Bính.

¹ Thăng người ta diện tây ở sau mình nhiều tiền lắm.

² Loại tươi: lấy ngay

³ Ví nó dẫu ở túi trên áo ba-đờ-suy cơ

⁴ Khai: xẻo, cắt, rạch.

⁵ Bỉ đượi: con đĩ

Đến đầu toa, Tám Bính đứng lại, tỳ tay lên lan can thân thơ trông. Hấn liền nhẹ vỗ vai Bính:

- Cô! À em! Mưa rét thế này buồn lắm nhỉ.

Bính mỉm cười, nhích nhích người đi không đáp. “Làm tiền nhưng ra cái về “bò lạc” đấy”. Hấn tự nhủ. Rồi bằng một giọng êm ái nhưng sỗ sàng hấn nói:

- Còn về sự! Đứng hấn lại đây với tôi rồi nói chuyện có phải vui không?

Vừa nói hấn vừa vuốt lưng Bính tấm tắc khen.

- Chà! Xinh tệ! đáng yêu tệ!

Bính gạt tay hấn:

- Nay, trẻ con vừa chứ

... Trước còn thưa, dần thêm đậm đà rồi đầm thắm. Và Tám Bính càng chuyện trò, cười cợt khi thấy hấn cởi phanh áo ba-đờ-suy ra định choàng lấy người Bính, cùng lúc Năm Sài Gòn nhẹ bước tiến đến. Nhưng, vẫn như không hay biết, hấn chỉ càng mê mết, nhìn ngắm đôi má ửng hồng của Bính. Tay phải hấn ôm choàng lấy Bính, tay trái bấu lấy cánh cửa tàu để một bên áo khoác trễ hấn xuống.

Năm Sài Gòn liền đưa lưỡi dao sáng loáng nhẹ rạch cái túi đựng ví tiền. Nhưng đầu Năm vừa che khuất ánh đèn vệt một bóng tối trên mặt Tám Bính, hấn vùng quay lại túm ngay được đầu Năm.

“Lộ tẩy”.

Bính liền nhảy đại xuống đường. Năm nổi sung thuận tay lộn mũi dao đưa luôn vào nách hấn.

Một tiếng kêu rú lên!

Nhanh như cắt, Năm rút ví tiền rồi lao mình ra ngoài tàu.

VI.

Hơn hai tháng nay trên những chuyến xe lửa chạy Hà Nội - Hải Phòng lại mất hút vợ chồng Tám Bính.

Những lời kêu ca nguyên rủa tuy đã bớt đi nhiều song mỗi khi xe chạy tới ga Cẩm Giàng, Đình Dù, Cổ Bi hành khách vẫn còn ngơm ngớp lo ngại. Họ bảo nhau kẻ nào có tiền, có hành lý thì phải cẩn thận giữ lấy, nếu rời tay ra, là các thứ đó tuy không có cánh nhưng sẽ bay ngay.

Rồi người nọ khoác lác với người kia, bịa đặt ra lắm chuyện lạ lùng mà vai chủ động họ chỉ biết là một con vợ mảnh khảnh xinh tươi và một thằng chồng xấu xí cực kỳ hung tợn. Những chuyện ấy đã đến tai Sở mật thám Hải Phòng và Hà Nội. Nhân có nhiều người khai trình tiền và hành lý bị cướp trên tay, nên trên Hà Nội phái hẳn mấy “a-dăng” chuyên dò xét, lùng bắt cho kỳ được hai tên bợm nọ.

Nhưng thấy bóng còm chúng sẵn mình ráo riết, Năm Sài Gòn và Tám Bính liền nghỉ làm tiền ở đường bộ, đổi sang đường thủy.

Chẳng những vợ chồng Năm Sài Gòn, cả Tư-lập-lơ, Ba Bay, Chín Hiếc cũng đổi nghề, vì ở Hải Phòng ba gã này cũng bị Sở mật thám tâm nã riết.

Thôi thì tàu nào tàu ấy nhón hấn lên, chẳng mấy khi vắng tiếng kêu ca của hành khách. Mọi bản đã tốn công phu ngăn ngừa tội Năm Sài Gòn song không có hiệu quả gì hết, vì tội “quét” tàu thông lưng với cánh đi “dọc” nên chỉ khám xét lấy lệ thôi.

Nhất là tàu An Xương, hễ động nói đến nó, những người đi chuyến Hải Phòng - Nam Định ngày hai mươi ba tháng chạp cùng bọn thủy thủ đều nhớ ngay ông cụ gia kèm nhèm bị mất cắp, lếch thếch ôm một đứa bé vừa đi vừa meo máo. Chuyến tàu ấy, boong trên boong dưới đông nghịt hành khách và hàng hóa. Tiếng cười nói ồn ào và tiếng máy chạy âm âm huyền não như cái chợ to về ngày hội.

Đêm khuya rồi hành khách vẫn còn chuyện trò ran ran. Họ nói những chuyện không đâu. Từ đời Tam hoàng, Ngũ đế, những chuyện bịa đặt, yêu ma, thần quỷ để cho qua một đêm đằng đẳng. Có lắm cụ già ngẩn ngơ, câu được câu chăng, cũng cố gắng lắng tai nghe và nhiều người đàn bà cho con bú mê

chuyện quá quên cả con nằm trong lòng đã ngủ mà không kéo yếm xuống. Có lắm cô gái lơ đãng ngả hẳn cặp đùi lên người nằm bên.

Cùng lúc ấy, đằng cuối tàu, hơn mười người quây tròn lấy cái bàn đèn bày gọn trên chiếc chiếu hẹp. Họ gói đầu lên đùi nhau như những cặp tình nhân âu yếm. Khói thuốc làm họ không quản gì quần lạnh áo rách, hay già trẻ hay đạo mạo, bộp chớp, mà chỉ biết có ngọn đèn thon thon thỉnh thoảng hơi rung rung trong chiếc chụp bằng vỏ chai cắt ngắn, và điều thuốc thơm tho phân phát sao cho đáng với số tiền từng người bỏ ra mua.

Một người đàn ông đứng tuổi nằm đôi diện ngọn đèn kéo xong điều sái nhất thì ị ạch nhòe dậy, tự rót nước uống vừa cất giọng nhè nhè nói:

- Cụ phó Tổng ngủ rồi à? Cho ra vài câu Bao Công kỳ án hay Võ Tòng sát tẩu đi chứ?

Ông cụ thợ cạo già nằm bên kia lim dim mắt, đáp:

- Mới có mười điều hơi đầu mà chuyện trò!

Một người khác vội hỏi:

- Vậy thì bao nhiêu bố già mới đủ?

- Ít thôi, mười lăm điều nữa...

Năm Sài Gòn đưa mắt nhìn cồng thuốc cười tự nhủ:

- Dễ thường cụ định hút hết phần mọi người chắc. Hơi gì mà quý thế!

Nhưng ông cụ thợ cạo già chỉ kéo thêm hai điều nữa, rồi không đợi ai giục cụ cũng tươi tỉnh kể cái án Quách Hòe, mà cụ khoe là một cái án ly kỳ nhất trong thế gian này cho mọi người nghe. Tuy giọng ông cụ phều phào nhưng ông cụ nhớ dai và nói rất có duyên. Đến đoạn nào quan trọng, cụ nói rất thông thả và chêm vào những câu hỏi hóm hỉnh:

- Tôi đồ các ngài Bao Công sẽ xử ra sao? Ai người tài đảm dám nhận lấy việc ấy! Cái cảnh quý khóc thân sâu kia có làm chuyển được Quách Hòe không?

Chẳng những người hút, cả những người chung quanh cũng chăm chú nghe. Máy ông lão già ngồi gần đấy gật gù thi nhau tán tụng cái tài của đáng minh quan nọ, và vạch những án mà các quan ngày nay khép oan cho người làng mình, người họ mình.

Ông cụ phó cạo già được họ khen nỗ nang cả khúc ruột, gật gù:

- Đây các ngài xem, các quan án bây giờ thuần công minh như thế đấy!

Một cụ già ôm đứa bé con trong lòng, ngồi sau lưng Năm Sài Gòn thấy lời mỉa mai của người nói chuyện hợp với cảnh ngộ mình liền xen lời:

- Phải! Giờ thì lắm quan công minh lắm. Công

minh đến nổi nhiều kẻ, nhà không có mà ở, bát không có mà ăn, vợ lìa chồng, bố bỏ con, nhưng chẳng dám hé răng kêu nửa lời, vì kêu vào đâu? Ai nghe cho?

Cụ này hẳn học nói, vẻ mặt buồn rầu vô cùng, nhắc nom qua ông cụ phó cạo già ái ngại hỏi:

- Cụ nói thế chắc hẳn nhà cụ có người bị bắt bớ oan uổng chứ gì?

Cụ già ôm thằng nhỏ gật đầu, thở ra một cái đáp:

- Phải cụ ạ! Tôi mất cả cơ nghiệp, tốn kém tới bạc nghìn, rút cục vẫn phải chịu bao nhiêu sự oan ức, đau đớn thế mới chưa xót chứ!

Hai tiếng bạc nghìn lọt ngay vào tai Năm Sài Gòn, Năm quay ngay lưng nhìn cụ già. Hắn thoáng nhận ra cái áo nhiễu lót và cái vòng bạc của thằng bé nằm trong lòng cụ, nó bảo nhỏ với Năm rằng, "Cụ là kẻ giàu ngâm đấy". Năm liền mời ông cụ xơi nước, hút thuốc, và ngỏ ý muốn biết người nhà ông cụ bị oan uổng ra sao. Cụ già chối từ không hút thuốc chỉ xin một chén nước, uống xong ông cụ thuật ngành ngọn các nông nổi của mình cho Năm Sài Gòn cùng mấy người nằm bên bàn đèn nghe.

Nguyên cụ có một người con trai năm nay hai mươi tám tuổi, mới lấy vợ, đưa bé cụ bế đây là con người ấy. Hồi bấy, tám năm trước, vì làm ăn ở nhà

quê vất vả mà chẳng đủ nuôi thân, con cụ phải bỏ lòng ra ngoài Uông Bí làm phu.

Trong bốn năm năm, con cụ dành dụm được ít tiền, hẩn bèn cưới vợ, thôi làm phu, xoay ra buôn bán. Vợ chồng bảo nhau làm ăn dành dụm, trong hai năm tậu được một gian nhà và mở to thêm cửa hàng. Ngờ đâu tháng tám vừa rồi, một hiệu tây buôn ở Hải Phòng trình sở mật thám bị mất trộm hơn hai trăm thuốc lùa và hai hòm bút tất. Người ta bắt ngay được đứa trộm! Khi tra hỏi nó, nó khai gửi ở nhà con trai cụ. Người ta khám xét nhà con trai cụ rất kỹ nhưng chỉ thấy vài chục bút tất cùng một kiểu với thứ mất đi. Con cụ nhất định chối cãi. Thằng ăn trộm kia nghe đâu chủ nó cũng làm mật thám và không hiểu vì lẽ gì cứ một mực nhận con cụ là đồng đảng và khai rằng xưa nay lấy được đồ vật gì cũng gửi con cụ bán hộ.

Cụ được tin ấy ra ngay Uông Bí thăm con. Tới nơi thì con đã bị giải đi Hải Phòng tống lao. Cụ và con dâu nhặt nhanh thu xếp được đồng nào đều chạy thầy kiện, lễ lạt quan nọ, quan kia cả. Song công việc một ngày một kéo dài mãi ra. Hơn bốn tháng rồi mà con cụ chưa được giấy gọi thăng đường. Rồi phần vì uất ức, lo lắng, phần vì cảnh tù tội khổ sở đầy dọa, con cụ ho ra máu chết ở trong đề lao. Dương khi bồi

rồi ấy, người con dâu lại đâm ra vẫn vợ, ốm yếu cũng chết nốt, để lại cho cụ đứa bé chưa đầy ba tuổi này.

Nói đến đây nước mắt cụ tràn trề, cụ nghiêng rặng nguyên rửa cái đứa gian ác gieo tai, gieo vạ cho cụ và oán trách ông trời độc địa nỡ lòng phá tan gia đình cụ giữa cái tuổi già gần đất xa trời này.

Nghe cụ già kể lể than thân, ai cũng tỏ ý thương hại cho cụ. Một người hỏi: "Thế người con dâu chết đi, còn đồng nào để lại cho ông cháu không?"

Cụ chấm nước mắt đáp:

- Có vài chục bạc thôi, mà trước kia cửa hàng đáng giá tiền nghìn đấy.

Một người khác vội an ủi.

- Thôi cụ đừng phiền nữa, vui vẻ chăm lấy đứa bé, lớn lên thế nào nó chả trả nghĩa cho bố mẹ nó.

Lời nói làm cụ càng ứa nước mắt. Rồi cụ ôm lại cháu và quần chần cho nó. Cánh tay cụ nhắc lên để lộ một bọc vải nằm gọn trên đầu gối.

Năm Sài Gòn liếc mắt nhìn, tưởng tượng ngay ra món tiền và những thứ quý giá mà vì e ngại ông cụ không muốn nói thật. Hân mừng rơn, thỉnh thoảng thân rót nước mời cụ già uống. Ông cụ bế cháu ngồi dưới chân Năm vừa uống nước vừa tấm tắc khen Năm:

- Ông tử tế quá! Cho tôi uống chè tàu đến no chắc?

Năm Sài Gòn cười:

- Có gì đâu! Cụ cứ tự nhiên chuyện trò xơi nước. Với chúng tôi chỉ lấy thế làm vui thôi.

Nghe Năm nói, ông cụ càng gật gù, mặc Năm vuốt ve đùa bỡn với đứa cháu bé ngồi trong lòng. Năm trước còn xoa má nó, xoa lưng nó, dần dần khắp người nó, rồi đến cái bọc kia...

Sáng hôm sau khi tàu đỗ bến Nam Định, người ta thấy ông cụ già rũ rượi thở không ra hơi, lếch thếch ôm đứa cháu bé chạy khắp mọi chỗ trong tàu. Người ta đón hỏi cụ, thì cụ tái mặt trả lời một câu ngắn ngủi:

- “Nó” mất rồi!

Không ai hiểu “nó” là cái gì. Nhưng nếu người ta là Tám Bính và hỏi Năm Sài Gòn thì ta sẽ biết rõ nó cái bọc có hai đôi hoa tai, bốn chiếc vòng xuyên và một nghìn hột vàng gói với bốn chục bạc yà và một lá thư của người mẹ chết để lại dặn dò ông cụ bố chồng cố dẹp nỗi buồn mà chăm nom lấy cháu bé... Ông cụ nên tự nuôi nấng lấy cháu thì hơn và phải tiêu pha dè dặt, kẻo ông thì đã bảy, tám mươi tuổi già, cháu thì trứng nước, họ hàng lại không có, nếu hết tiền khi cháu còn thơ ấu thì ông biết trông cậy vào ai.

VII.

Năm Sài Gòn cầm cốc rượu đặt trước mặt Bính, gấp miếng cánh gà rán bỏ vào bát Bính, rồi cùng bọn Tư-lập-lơ cười phá lên. Tiếng cười của mấy người phút chốc bị tiếng pháo ran ở ngoài phố át đi. Năm nói thật to nhưng Bính và bọn Tư-lập-lơ chỉ loáng thoáng nghe thấy:

- Họ đang ăn mừng tết đấy! Chúng ta... à... mình... à... chú... Tư... chú Chín... chú Hai “riễn”¹ cho thật “sưa”² vào... để... à để... mừng năm mới... mau nào”.

Khói pháo và hương hoa cúc từ ngoài vườn tràn vào nhà làm Bính càng bùng bùng. Hứng chí, Bính nâng cao cốc rượu mai quế lộ cười nó:

- Thế thì mình và chú Tư cùng uống nào!

Dứt lời, Bính hơi ngả đầu, chun mũi lại, lim dim mắt, tợp một hớp thật to. Men rượu bốc lên thắm cả khuôn mặt trái xoan và long lanh cặp mắt. Đôi hoa tai Năm kéo lại cho Bính, óng ánh ẩn hiện dưới mái tóc đen mượt, càng tăng thêm những nét tươi sáng. Ấy là với món tiền bán số vàng lấy được của ông cụ già. Năm Sài Gòn chỉ sắm cho Bính ít quần áo, còn

¹ Riễn: rượu

² Sưa: say

thì Năm đánh bạc thua hết, chứ nếu Bính đòi may mặc và trang điểm như người khác thì tết năm nay chắc Bính còn trẻ đẹp hơn. Năm Sài Gòn nông nản nhìn vợ, nhẹ nhẹ vuốt má Bính:

- Này chú Tư, chú xem vợ một “so chạy” có kém gì vợ một ông hoàng không!

Tám Bính hất tay Năm đi, lườm rất yêu:

- Hoàng gì! Hoàng tháng năm ấy à!

Năm vẫn lả lơi, vuốt ve:

- Thôi làm bộ vừa chứ! Thử ngẫm dạo nào làm vợ so “Cóm” với ngày nay làm vợ thằng Năm Sài Gòn thì bao giờ hơn!

Tư-lập-lơ cười ngất:

- Bao giờ làm chị Năm chả sướng hơn, vì có bao nhiêu tiêu bấy nhiêu, chừng nào cũng vừa, chừng nào cũng ít, không tính toán bần tiện. Nhất là Năm là dân chạy võ một dân không yêu thì thôi, chứ đã yêu ai thì đến thân mình cũng chẳng quản và chẳng bao giờ chịu giương mắt ếch nhìn người tình bỏ mình đi gần bó với người khác những khi mình ba đào cũng khổ, kém sắc thua tài.

Bính tê mê ngồi nghe. Sự vui sướng dường nhóm lên trong lòng Bính phút chốc tan hẵn. Một ý nghĩ buồn tiếc thương nhớ và bao hình ảnh quê nhà, cha mẹ, chị em, chúng bạn thoáng qua tâm trí Bính như

cơn gió lạnh. Bính thần thờ đưa mắt trông những ánh nắng thoi thóp còn lấp lánh trên khóm đào lá lùn tần đàng góc vườn, tưởng tới bao nhiêu sự bấp bênh và cuộc đời cứ một ngày một âm u heo hắt, khó mà có hy vọng thay đổi được.

Tiếng pháo dòn dã lại tới tấp ran lên khắp một vùng. Dãy phố trong khói pháo thơm thêm mịt mù, đậm ấm êm đêm.

Bính mãi nghĩ, tay vẫn giữ lấy chén rượu không, người ngây ra. Năm Sài Gòn vỗ vay, cười:

- Kia! Đưa anh rót rượu rồi uống nữa đi chứ.

Tám Bính giật mình, Hai Sơn nháy Năm.

- Chị ấy vờ say để anh bế vào giường đặt đấy.

Năm gật gù nhàn nhỡ ghé tai Bính nói thầm nhưng cũng để cho mọi người nghe rõ.

- Ai lại thế? Phải uống hết chai rượu kia rồi muốn gì thì muốn mình nhỉ?

Bính chớp chớp mắt cúi đầu trông xuống chén rượu cạn. Năm tưởng Bính vì sung sướng nên bèn lên, bèn xoa lưng Bính.

- À anh hãy xếp cái chuyện ấy đi mình nhé. Vậy chúng ta rót rượu thêm uống đi, vui đi, kéo ít lâu nữa tết hết, xuân hết, chúng ta có muốn cũng chẳng làm sao có được cái ngày thư thả ấm cúng này mà ăn uống say sưa.

Chín Hiếc gật gật nói theo:

- Phải đấy! Anh Năm nói phải đấy. Chỉ đến mừng mười hay mười lăm chúng mình lại xuôi ngược, nay Nam Định, mai Hải Phòng, ngày kia Hà Nội, lo cuống vó vì “làm tiền”, vì “cơm”, vì hỏa lò. Vậy được những lúc rỗi rãi này tội gì ta không nốc rượu cho túy lúy càn khôn.

Chín Hiếc ngừng lại, gọi Tám Bính:

- Kia chị Tám ngồi thử người nghĩ gì đó? Không ăn uống chúng tôi ăn uống xong kéo anh ấy đi chơi lại kêu.

Bính gương tươi nét mặt:

- Vâng thì các chú cứ ăn uống đi, cứ chuyện đi, tôi xuống bếp đây để hâm qua nồi cà ri, lấy thêm cái đùi gà, không thức nhắm còn ít quá.

- Phải, phải lắm mau lên mình ạ...

Tám Bính vội vàng xuống bếp, Bính vừa bước khỏi ngưỡng cửa, nước mắt đã ứa ra, chan hòa. Qua những giọt nước mắt đầm đìa, Bính thấy hiện vụt ra một cảnh mịt mù, buồn tẻ trong lớp tre xanh rì ở đằng tít xa...

Làng Sòi! Làng Sòi!

... Sáu năm đã qua... lâu biết bao... dài biết bao! Mà biết đến bao giờ Bính mới có được một cuộc đời trong sạch êm đềm như cuộc đời của mọi người trong buổi đầu xuân.

Khó lắm. Nếu Năm Sài Gòn vẫn sống và vẫn yêu thương Bính. Nếu đứa con Bính vẫn biết tấm tức. Nếu cha mẹ Bính vẫn cùng làng nước, đình ninh Bính là một sự xấu xa gồm ghêếc cần phải xa lánh.

Hơn nữa, nếu Bính còn lấy tình thương yêu của Năm để an ủi mình những lúc bối rối chán nản, vì những kỷ niệm thảm khốc... sự lừa dối của “tham Chung”... bán con... vợ thằng trẻ tuổi độc ác và thằng khốn nạn nọ, sở Cẩm, nhà Lục xì, mù Tài-sế-cầu... cứ đến vây bọc tối tăm cả tâm trí Bính.

Hơn nữa nếu Bính càng yêu thương Năm Sài Gòn, càng thắt chặt lại với Năm và phải theo Năm mãi mãi.

Ánh chiều vàng đã xanh nhạt rồi dần lẫn với sắc lam nhuộm màn sương.

Cánh đồng bên sông chạy dài theo chân đê biến thành một biển khói hương rung động. Những cụm tre lơ thơ chỉ còn là những bóng lơ mờ, nhìn đằng xa thấy giống hệt những đám lông chim phấp phới tan tác...

Tám Bính lạnh tê cả tâm trí. Một mỗi, Bính dựa lưng vào bức tường vách lim dim mắt thần thờ nhìn bóng tối tràn ngập mọi nơi mọi chốn.

Tiếng pháo lại tới tập vang khắp một vùng, Tám Bính giật mình. Ở nhà trên, loáng thoáng tiếng Năm

đương lè nhè hò rượu và gọi lấy thức nhắm thêm. Vội vàng Bính chạy vào bếp, chất thêm củi, đặt chảo mỡ lên, rồi cúi rạp xuống thổi cho ngọn lửa bén tới lượt mặt cửa rắc chung quanh bếp.

VIII.

Tàu An Xương rời bến Nam Định từ hồi mười giờ sáng...

Tuy nhằm vào ngày 16 tháng Giêng, có nhiều nơi mở hội hè đình đám, nhưng hành khách vẫn vắng tanh. Ngoài vài chục người ở boong trên chỉ còn thấy lẻ tẻ sáu, bảy người đàn bà buôn chuyến trầu vỏ mệt mỏi nằm bên những lô hàng xếp gần buồng máy đằng cuối boong dưới.

Tàu chạy thẳng một mạch tới bến Quý Cao mới đỗ lại mười phút để ăn hàng rồi lại chạy. Đến bến Ninh Giang thì trời tối mịt mùng.

Sương và gió rét chùng kín cả dòng sông, cả cảnh vật bên sông. Tiếng máy chạy xình xịch cũng chẳng đủ làm gọn được sự hoang lạnh. Ngọn đèn đỏ bên mạn trái tàu giữa lượt kính dày càng mờ, thấp thoáng chiếu những tia sáng ử rữ lên rặng tre xanh thẫm mỗi khi tàu đề con nước, hoặc tránh những bãi,

chạy gần bờ. Những lúc ấy, người thủy thủ đâm con sào xuống sông rồi lại uể oải rút lên đê đo mực nước, vừa đọc những câu tiếng tàu bằng một giọng ê a.

Tám Bính ngáp và bấm Năm Sài Gòn:

- Đi ngủ thôi "so" ấy "hắc" lắm!

Năm Sài Gòn đưa mắt trông về đằng lái, chau mày đáp:

- Nó "hắc" nhưng nó lắm tiền.

- Chắc chắn?

- Sao lại không? Bạc trăm đấy.

- Thế cơ à?

- Phải, tôi nom thấy rành rành nó nhận tiền gạo ở bến Ninh Giang lên khi tôi xuống bến ấy mua thuốc phiện - Nhưng Bính vẫn ra vẻ ngần ngại. Năm Sài Gòn cau mặt:

- Thôi mình đi ngủ trước vậy.

Dứt lời Năm quay lại đằng lái, chỗ một người vận âu phục đương hút thuốc lá.

Xa xa vành trăng nhợt nhạt mới hé lên. Trước ánh lửa lấp lánh của mẩu thuốc lá, dù người vận âu phục tỉnh mắt đến đâu cũng không nhận được mặt Năm. Vả lại người ấy không để ý gì đến Năm hết, nhưng vẫn để ý đến cái ví tiền nằm trong túi quần.

Năm Sài Gòn cũng rút thuốc lá, sát cạnh người ấy xin diêm. Năm thử xem bàn tay hẩn ta có rời túi

không vì Năm biết chắc diêm ở túi quần ấy. Người nọ không chỉ đưa mẫu thuốc lá cho Năm - đưa bằng tay trái - rồi khi Năm châm lửa xong, hắn liền cầm lấy, kéo thêm một hơi dài, đoạn giờ thẳng cánh vút xuống sông.

Cái cử chỉ tuy thường nhưng với người vận âu phục lạng lẽ này, Năm thấy ngụ một sự giễu cợt hết sức kiêu căng.

- Hay “so quéo” “sủng mòng”?¹

Năm cười gằn tự mình trả lời luôn:

- Đời nào mình lại “trộ” mình đây.

Rồi Năm chấp tay sau lưng, đi đi lại lại, liếc nhìn:

Vô ích! Người đó càng trầm ngâm, bàn tay phải cùng ấn sâu trong túi quần như bị buộc chặt lại với cái ví.

Chợt Năm nhẹ dừng bước, nghiêng đầu lắng tai nghe người vận âu phục nói với mình:

- Sắp đến bến Cung đây.

Từng tiếng một lọt vào tai Năm, khiến Năm càng nóng ruột. Năm hậm hực nhìn đằng xa tờ mờ sáng, trong dạ bồn chồn. Năm ước gì tàu xô phải bãi chạp lại vài ngày để món hàng của Năm không thoát được lên bờ.

¹ Hay thằng này chợt biết.

Non một giờ sau tàu đến bến Cung, rồi quá bến Cung đến Kiến An, rồi quá Kiến An và chỉ còn đợi mở cầu là áp bến Hải Phòng, lúc ấy đang đông sáng rực hẳn lên mà Năm Sài Gòn vẫn mãi một theo dõi.

Bỗng trống ngực Năm đập rộn lên vì vui sướng: Miệng túi quần người ấy há hốc để lộ mép ví tiền bằng da đen, và cánh tay phải hẳn đương quay tròn chiếc mũ dạ.

Năm Sài Gòn tiến bước ngay. Nhưng, tự dưng ruột gan Năm đau xoắn lại. Năm phải ngồi xếp xuống chiếu, không sao bước gượng được nữa. Giữa lúc đó Ba Bay hút xong, lễ mễ bàn đèn ở đằng cuối tàu đi lại, trông thấy Năm ngồi xuýt xoa, liền vội hỏi:

- Anh Năm sao thế?

Năm dần tiếng:

- Không hiểu tôi ăn phải cái gì độc nên từ tối đến giờ lại ngâm ngấm đau, và giờ thì tôi đau bụng quá, chú mau xuống boong dưới bảo nhà tôi lên cho tôi dặn cái này.

Ba Bay gạt đầu, người vận âu phục lần bực thang xuống boong. Năm trối ngay dậy, toan nổi gót. Cũng như lần trước, năm lại phải ngồi thụp xuống chiếu - sự đau đớn đột nhiên nọ chói tức một cách khác thường. Giây phút sau Tám Bính đem dầu lên xoa khắp người Năm. Năm dịu dịu bèn nắm Tám Bính, cả hai lẫn xuống, lúc tàu sắp sửa áp bến.

Nhưng quái lạ, khi Năm Sài Gòn sờ đến cái túi của người kia thì thấy ví tiền không còn đấy nữa, Năm đảo mắt trông cả túi áo trên, hai túi áo dưới, Năm sờ cả ba túi: túi không chỉ là túi không.

Vậy ví biến đâu mà người vận âu phục vẫn điềm tĩnh thản nhiên?

Năm Sài Gòn uất lên tới cực điểm. Năm nghiêng răng găm khê trong môm. Bọt mép Năm xù ra, hai mắt long sòng sọc như nẩy lửa.

IX.

Ba hôm sau, lúc Năm Sài Gòn đương bông lơn với một cô hàng mía, Tám Bính ở đây chạy lại, nắm cánh tay Năm kéo đến hàng nước gần đấy.

Năm toan hỏi, Bính trở một đứa bé đang đọc nhật trình. Năm Sài Gòn hiểu ý, đến bên nghe. Đó là một bài lai cáo như sau:

"Tên tôi là Trần Thiệu Phú ở số 8, phố Khách Hải Phòng. Hôm mười tám tháng Giêng ra, tôi đi tàu An Xương từ Ninh Giang ra Hải Phòng, có đánh rơi cái ví trong đựng một thẻ tùy thân, một giấy căn cước và ít giấy má quan hệ. Ngài nào bắt được xin quá bộ đưa lại nhà tôi, hoặc ai biết ai bắt được xin viết thư báo tôi, tôi sẽ hậu tạ".

Năm Sài Gòn hầm hầm ngay mặt làm Bính phải đứng ngay cạnh để đề phòng. Sau đó, Tám Bính vội lôi Năm ra chỗ khác, vừa đi vừa nắm chặt cánh tay Năm. Qua phố Hàng Cháo, qua cầu Ca-rông, vợ chồng Năm rẽ sang con đường cạnh nhà thương về lối làng An Dương.

Trời sập tối. Gió lạnh cất lên. Rặng xoan reo ào ào bên đường. Hơi men đã bớt rạo rực trong người Năm, Năm ngווi ngווi cơn giận, bắt đầu thấy rét, vội kéo cổ áo dạ chùm kín lấy gáy, đánh diêm châm thuốc lá hút, đoạn bảo Tám Bính:

- Đấy mình xem tôi đoán có sai đâu!

Không đợi trả lời Năm nói luôn:

- Cái “cá” ấy bị “mồi”¹ mất chứ không phải rơi mất.

Bính ngờ vực:

- Nhưng ai “mồi”?

Năm Sài Gòn dừng bước, cười khanh khách:

- Biết được thằng nào còn nói gì?!!

Để chồng im im, Tám Bính mới hỏi:

- Này mình sao người có ví không khai ví bị “mồi” và nói đến món tiền trong ví?

- Thế thằng cha ấy mới khôn ngoan...

Tám Bính ngắt ngay nhời:

¹ Cái ví tiền ấy bị móc mất.

- Ngu chứ lý!

- Có mình ngu thì chớ! Nó khai đánh rơi và không nói đến số tiền cốt để đủ kẻ nào hám tiền chuộc, đem cái ví lại nhà nó, lúc ấy không những nó dò xét được kẻ lấy, mà món tiền mất đi chẳng bao lâu cũng sẽ tìm thấy. Mình không xem đây như báo đăng câu *"Ai biết ai bắt được xin viết thư chỉ bảo tôi, tôi sẽ hậu tạ"* là nó ranh mãnh lắm.

Nghe Năm Sài Gòn cách nghĩa Tám Bính nhận rõ ngay, Bính thấy dù sao Năm cũng sành sỏi hơn mình nhiều, và khi cảm thấy thế, Bính cảm hơn hơn Năm.

- Mình ạ! Kẻ hót tay trên mình gớm thật!

Năm Sài Gòn cười gằn nổi lời Bính.

- Vậy phải xỉa cho nó một vài nhát nếu biết nó là ai!...

Tám Bính vội dịu ngay giọng:

- Ấy chết, tôi yan mình.

Năm không nói nữa, im lặng bên cạnh Tám Bính. Điều thuốc lá đã cháy hết, hắn đưa ngón tay cái lên miệng cắn. Hắn cố nhớ xem chuyến tàu ấy ngoài Ba Bay còn có dân "chạy" nào không. Hắn hồi tưởng cái lúc đau bụng xong, hắn cố gượng dậy, mon men đến gần người vận âu phục thì thấy cả ba, bốn túi đều nhẹ thênh. Cái ví biến mất rồi.

Nghĩ đến đâu, Năm tự nhủ:

- Hay ta “soạng” vội quá, rõ sờ tay vào túi có ví mà nhầm là túi không, để thằng nọ lên bờ mất với một “vỏ” nào đấy chẳng?

Năm lắc đầu.

Không thể thế được! Hơn hai mươi năm trời cái bàn tay này nó thiêng lắm, có thể nào lú lẫn đến như thế được. Mấy lại còn mất ta, cặp mắt thiên lý nhãn này, cũng không khi nào nhầm lẫn nốt. Vậy chỉ...

Năm Sài Gòn liền ngắt ý nghĩ bằng một câu hỏi đột nhiên:

- Này mình, hôm nay chỉ có Ba Bay ở lại hút thôi nhỉ? Bính ngẫm nghĩ một lát rồi quả quyết đáp:

- Phải.

- Đúng chứ?

- Đúng, tôi nhớ rất đúng mình ạ.

Năm Sài Gòn liền thở dội một cái đoạn gần tiếng nói:

- Gó... ó gó thật. Ba... a Ba Bay gó thật!

Tức thì cái hình ảnh Ba Bay khi phiên phò say sưa xong, ngắt ngẫu nhiên từng tập bạc giấy vào túi ở sòng Lý Thanh ra, hiện lên rất rõ ràng trong trí tưởng tượng Năm, khiến Năm càng tin thật. Ba đã đỡ nhẹ cái ví bạc kia, chứ không bỗng dưng Ba làm gì có lăm tiền mà thua nhiều tiếng bạc canh đêm trước

to thế? Bảo của Ba được để dành còn lại thì thật vô lý hết sức, đối với hần túi có bao nhiêu hần cũng dốc ra hết để ngón và nghiền phò.

Chợt Năm ngẩng đầu lên, nheo mắt nhìn hút một bóng người thất thểu trên đường về lối bến dò Niệm. Năm ngھn lên nghiêng nghe rồi hét lên một tiếng, cầm cổ chạy. Bính nhận ra ngay là Ba Bay bèn vội chạy theo.

Thoảng cái Năm đuổi kịp Ba, Ba chưa kịp quay đầu lại nhìn đã bị Năm bóp chặt cổ vật xuống đường. Ba Bay ú ớ muốn kêu song không sao cất tiếng lên được vì hai bàn tay sắt của Năm đã khóa khít lấy họng.

Biết đã vỡ chuyện, Ba hết sức giãy giụa khu khu giữ túi tiền. Năm nóng mặt nghiền răng thoi luôn ba bốn chiếc trúng mạng mỡ Ba. Ba phải dùng tận lực đâm trả vào mặt Năm. Năm hoa cả mắt vẫn không chịu buông tay. Dưới đầu gối của Năm, Ba Bay thở không ra hơi, xương ngực Ba như sắp gãy hết mất. Nhìn mắt Năm long sòng sọc, Ba Bay rón cả da thịt, cảm thấy hết mọi sự ghê gớm sắp xảy ra.

Nhưng Ba nhất định giữ chặt ví tiền. Còn Tám Bính run cầm cập xanh mắt nhìn chồng và bạn chồng vật lộn.

Mấy phen Năm mím môi hích mạnh khuỷu tay

xuống cổ Ba, luồn tay xuống lưng Ba, cố lật sấp Ba đi để rút cái ví tiền gài trong túi dưới nách áo, nhưng Năm đều bị Ba co đầu gối thúc vào chỗ hiểm, Năm Sài Gòn đã sôi máu, rút lưỡi dao giắt ở bắp đùi ra giơ thẳng cánh, dẫn tiếng nói:

- Có đưa mau không?

Ba Bay lắc đầu. Năm Sài Gòn nghiêng răng nói một lần nữa.

Cánh tay Năm rung rung. Lưỡi dao nhọn lấp lánh dưới trăng mờ...

Tám Bính hốt hoảng chạy xô đến định gỡ hộ cho Ba thì Năm liền hất bắn vợ đi. Ba Bay thừa cơ toan giật lấy dao, Năm đã đâm thẳng xuống ngực hấn, chẳng để hấn kịp cất một tiếng van lơn xin nhượng bộ.

Máu tươi vọt lên, Năm Sài Gòn nghiêng đầu tránh, rồi bồi thêm một nhát trúng cổ họng Ba.

Ba trợn ngược mắt. Sau hai tiếng ăng ặc, hấn giãy lên một cái đoạn nằm thẳng cẳng, cái ví tiền đến giờ mới rơi ra ngoài. Năm rút mùi soa lau máu đầm bàn tay, đoạn nhặt ví tiền nhét vào túi và khế gọi Bính:

- Ba "củ" rồi mình ơi!

Bính chạy lại, cuống quýt lay người Ba. Thấy Ba cứng đờ, máu ở ngực, ở cổ họng cứ tuôn ra, Bính riu lưỡi nói:

- Thế này thì chết cả mất!

Nghe Bính nói không nên tiếng, Năm cười rộ lên, rồi lạnh lùng xốc Ba Bay lên vai, chạy lúi lũi về phía bờ ruộng tận đằng xa.

Mảnh trăng vừa nhô ra khỏi đám mây xám, trút xuống cảnh vật một làn ánh sáng xanh trong xanh bóng lẫn với sắc xanh đặc của ruộng lúa rì rào.

Tám Bính chỉ chực khuyu xuống. Bính hoa mắt trông thấp thoáng trong sương xác Ba Bay rũ trên vai Năm. Bính rợn cả người, sức nhớ tới bức tranh vẽ một người tội lỗi lúc chết bị ma quỷ lôi kéo đi. Bức tranh này treo trên tường ở buồng ông cố đạo già giải tội cho Bính dạo năm xưa.

Phút chốc cái vắng lặng êm đềm của đêm xuân trở nên lạnh lẽo, ghê gớm lạ thường. Bính thấy nó báo trước cho Bính rồi đây, những sự khủng khiếp thế nào cũng đến với bính không thể nào tránh được.

X.

Non một năm trời rồi mà án mạng Ba Bay chưa ra manh mối. Rồi vì không ai thừa và Ba Bay vốn là kẻ côn đồ nên Sở mật thám cũng chẳng chịu dò xét.

Nhưng cái chết của Ba vẫn mãi mãi làm cho dân

làng Vễn, xóm Chợ con, vùng An Dương bàn tán những lúc họ lê la chuyện về sự trời có mắt hay không? Xưa nay vốn họ ghét sắn Ba Bay, ghét ngon, ghét ngọt, thành thử khi thấy Ba Bay chết, họ mừng như mở cờ trong bụng. Chính một tay hắn đã làm hại bao nhiêu người làm ăn đầu tắt mặt tối, gồng thuê gánh mướn phải tan nát cửa nhà khi bị hắn lừa lọc bằng các ngón cờ gian bạc lận.

Bởi thế tuy Ba Bay chết, họ vẫn cứ xoi mói những sự xấu xa của Ba. Nhưng nào chỉ có thế thôi, họ còn nói cạnh nói khỏe những kẻ gian ác bè đảng với Ba. Lắm phen nghe thấy, Tám Bính chết cay chết đắng trong lòng mà phải cắn răng không dám hé nửa lời.

Ngày lại ngày, Bính buồn bã quá. Cái chết khủng khiếp kết liễu đời Ba Bay thường ám ảnh tâm trí Bính. Lắm đêm rờn rã Bính không thể nào chợp mắt ngủ được, trông đâu Bính cũng thấy xác Ba Bay rũ trên vai Năm dưới bóng trăng nhợt nhạt.

Có ngày Bính bỏ cả ăn, Năm hỏi tại sao Bính chỉ nói lảng ra chuyện khác. Trái lại Năm Sài Gòn vẫn cứ như thường, hôm nào không đi xóc đĩa thì lại hút thuốc phiện. Nhìn gương mặt năm không những không thấy lộ một vẻ gì băn khoăn, lại còn sứt siu khô khan thêm.

Bên sự thản nhiên ấy, lòng Bính càng tơi bời,

Bính định ninh thế nào Bính và chồng cũng bị lộ và chịu tội không biết nặng đến thế nào. Hơn nữa, Bính có cảm giác thật như Bính bị tù rồi và chỉ còn chờ ngày đi đầy lên máy chém nhắm mắt chờ chết. Càng ngày Bính càng rạc người đi. Năm thấy vậy đã phải kêu lên và cố ép Bính uống thuốc và tắm bổ ăn uống.

Một buổi chiều kia. Một buổi chiều mùa đông, các chòm cây trên rừng đồi tận ven trời xa còn lưu luyến giữ lại những ánh nắng vàng đã úa. Nền trời xanh nhờ thật là bao la, thật là hoang vắng. Không một bóng chim bay ngang, không một âm thanh nào ngoài tiếng gió buồn tê tái của chiều gần tàn hắt tủa ra khắp vùng quê với một sự lạnh lùng hoang vắng mênh mông.

Tám Bính đứng tỳ tay vào lan can đằng cuối tàu nhìn cánh đồng đang từ từ lùi vào màn sương.

Bỗng đứng trong giây phút, tâm trí Bính như sáng lên, tươi lên, nhẹ nhàng khác thường. Bính thấy như gió lạnh đã trút sạch mọi sự rối loạn tối tăm trong người Bính. Bính thấy như đang sống một cuộc đời êm đềm trong sạch ở đâu đây. Thân thờ Bính tự nhủ:

- Giá lúc nào mình cũng được như lúc này có phải sung sướng không?

Nhưng khi Bính vừa đưa mảnh gương ra soi thấy mặt mày vô vàng hắt đi thì Bính lắc đầu:

- Mà ta sung sướng để làm gì? Con cái chả có, và chẳng còn bao giờ trông mong có được, cha mẹ thì tận tình, vậy chỉ thêm tủi thân thân. Vả lại biết bao người khổ sở vì ta, vậy ta cũng phải khổ sở mới cân chứ?

Rồi Bính rợn người cúi trông bàn tay trái bị xe kẹp dáo xư, Năm ngón tay cụt gần hết, mà ghê sợ cho cái dấu vết mãi mãi xấu xa của đời mình.

Bính lắc đầu toan nhắm mắt lại để tránh những hình ảnh tối tăm lại hiện ra thì Năm Sài Gòn ở đằng mũi tàu đi tới, khít hai hàm răng bảo Bính:

- "Cóm đấy!

- Thế à?

- Nó định "tôm"¹ chúng ta!

- So nào vậy?

- So Mặt ngựa và so Vinh.

Bính giữ vẻ thản nhiên:

- Vậy đến bến Ninh Giang thì chuẩn.

Năm Sài Gòn đưa mắt gồm gồm nhìn xung quanh, vội đáp:

- "Chuẩn tươi"² mình ạ!

Vừa dứt tiếng Năm đã lao mình xuống sông,

¹ Tôm: bắt

² Chuẩn tươi: trốn ngay

cùng lúc hai người đàn ông chạy đến bên Bính giậm chân nói:

- Thế nó trốn thoát rồi!

Hành khách đổ xô lại, lối nhỏ trông ra dòng nước đen kịt cuốn Năm đi. Trống ngực Bính đập dồn dập, Bính lo ngại cho tính mệnh chồng, nhưng Bính phải cố trấn tĩnh để trả lời câu hỏi của người có cái khuôn mặt dài, mũi gồ và hếch giống mặt ngựa kia:

- Cô quen thằng kia phải không?

- Không! Tôi không quen biết gì hết!

Người ấy trừng trừng nhìn Bính:

- Rõ tôi vừa thấy cô nói gì với nó mà.

Tám Bính cười nhạt:

- Tôi là đàn bà con gái không quen thuộc với họ thì làm gì có chuyện mà nói.

Người đàn ông đứng bên cạnh Mặt ngựa gầm gừ nhìn Bính. Bính cũng lườm trả, đoạn nguây nguẩy đi xuống boong dưới.

Tàu vừa cập bến Ninh Giang, Bính thót ngay lên bờ. Qua khỏi phố bờ sông, Bính ngoảnh cổ nhìn, không thấy bóng hai người mặt thám theo mới hơi yên tâm.

- Hú vía!

Bính nói thầm, chực vào một nhà hàng cơm để trọ thì Năm Sài Gòn ở đâu đến vẫy gọi Bính. Năm đã

thay bộ quần áo khác, và khoác một cái áo tơi đi mưa.

- Kia mình! Có việc gì không?

Năm Sài Gòn lác đầu:

- Không! Và mình còn bao nhiêu tiền?

- Năm hào thôi!

- “Kẹo hự”¹ thôi à?

- Nói dối mình làm gì!

Năm Sài Gòn nhăn mặt:

- Thế thì chúng mình đến phải cuộc bộ về Thái

Bình mất! mà đi ngay bây giờ.

- Sao thế?

Năm Sài Gòn trông quanh quần:

- Cáy² ghê, anh lại thấy hai “so cớm” khác.

Năm vừa nói vừa hát hàm về phía một hàng cơm
đăng xa. Bính cau mày bảo Năm:

- Chúng sẵn riết quá mình nhỉ?

Bính bồn chồn lo ngại, hay Sở mật thám đã dò
xét biết vợ chồng Minh là thủ phạm vụ án mạng Ba
Bay.

Bính run run bảo Năm:

- Thì “chuồn” ngay thôi!

Dứt lời, hai người rẽ quặt ra con đường nhỏ ven

¹ Kẹo hự: năm hào.

² Cáy: sợ

ruộng. Đã hơn tám giờ tối. Nhắm vào ngày cuối tháng không trăng, cảnh vật tối mịt, thoảng một con đom đóm ở bụi tre đen sì bay vụt ra, đập chồn vờn lên nền trời những vệt sáng ngắn, càng làm cho cái lạnh lẽo vắng vẻ của đêm tối khủng khiếp hơn.

Bính thở dồn, trống ngực Bính đập tưởng đến đứt mất. Hình như Năm nghe thấy, hấn bèn nắm tay vợ khẽ hỏi:

- Mình sợ lắm phải không?

Bính lắc đầu và hỏi lại:

- Sắp đến nghĩa địa làng Thủy Vân đấy mình nhỉ?

Năm cười, hát hàm về bên trái. Bính trông theo thì chính là nơi Bính hỏi. Trong màn sương mịt mù, những mô đất và những đám dừa dại gai góc, lù mù đương thêm thiếp giữa những tiếng dế âm ỉ.

Hai người đi được chừng bốn cây số thì mưa bắt đầu lấm tấm rồi dần dần nặng hạt, thấm ướt hết cả làn áo ngoài. Bính run run, thở dài, Năm liền cởi áo tới đưa cho vợ nhưng Bính không khoác, dồn bước.

Tâm trí Bính lại buồn rười. Tuy có Năm đi bên, Bính vẫn tưởng như thui thủi một thân một mình, và con đường vắng vẻ mà Bính đương đi đây không phải về Vĩnh Bảo, về Thái Bình mà đến một nơi toàn những sự nguy hiểm, sâu thẳm.

Tám Bính lại bị hình ảnh Ba Bay dọa nạt, Bính lại tưởng ra hấn mình mấy đấm máu, tóc rũ rượi lơ lửng trước mặt Bính. Hấn không cười không nói, nhưng quái lạ một thứ tiếng gì giống hết tiếng hấn cứ thì thầm vào tai Bính rằng đòi Năm, đòi Bính, đòi hết thầy cánh “chạy vớ” đều sẽ chịu những hình phạt còn khủng khiếp hơn nữa, Bính không thấy trên nét mặt Ba một vẻ gì giận hờn, oán trách vợ chồng Bính hết. Hình như cái chết của hấn đã ghi sẵn trong một quyển sổ đèn tội công bằng vậy.

Tám Bính và Năm Sài Gòn qua Thủy Vân được một quãng xa. Mưa vẫn không ngớt. Gió thổi mỗi lúc một rét buốt hơn. Dưới bầu trời đen kịt, hai người khó phân biệt con đường lầy lội với ruộng bùn ngập nước.

Chợt, đằng xa một ánh đèn le lói nổi bật hẳn lên trong khoảng mờ mịt. Tám Bính nắm tay Năm.

- Đến đây thế nào chúng mình cũng phải nghỉ ngơi. Chẳng biết mình có nhọc không, em thì mỗi rời cả hai chân và lại ngâm ngấm đau bụng.

Năm Sài Gòn đương ngẫm nghĩ, không trả lời. Năm thì thầm: “Giá hai thằng mặt thám ta gặp lần thứ hai có để ý tới ta cũng không thể nào theo được, vì ta đã làm chúng nó lạc đường ngay từ bến Ninh Giang. Vậy có thể ngủ đêm nay nhưng sáng mai phải dậy sớm để về Nga ba Độ rồi về Thái Bình cho kịp chuyến xe ô tô mười giờ chạy Nam Định. Thế thì hai

thằng chú hàng chục thằng mặt thám cũng chẳng sợ.
Thấy Năm trầm ngâm, Tám Bính hỏi lại:

- Có được không mình?

Năm Sài Gòn vui vẻ đáp:

- Được lắm!... được lắm!...

Độ mười phút sau Bính nhận ra cái ánh đèn le lói ban nãy ở trong một nhà tranh làm giữa hai gốc nhãn um tùm. Bính vội buông tay Năm, chạy đến sập cửa. Có tiếng người đưa ra:

- Ai hỏi gì đấy?

- Tôi đây.

- Ai? Ai mua gì đấy?

Cánh liếp hé mở, một khuôn mặt đàn bà dưới nếp khăn vuông hiện ra, Bính liền khẩn khoản:

- Thưa bà! Vợ chồng tôi có người nhà ốm nặng phải về gấp Thái Bình nhưng vì trời đổ mưa và tối quá, vậy bà làm ơn cho chúng tôi trọ nhờ một đêm để sáng mai chúng tôi đi sớm.

Bính chưa nói hết câu, có tiếng đàn ông ở trong nhà nói ra:

- Vâng, mời ông bà vào nhà. Bu mày chống liếp mau lên chứ, kéo bà chờ lâu mưa ướt hết.

Đóng lại gióng liếp cửa xong đâu đấy, người đàn bà nhanh nhẩu mời vợ chồng Năm ngồi xuống giường, còn người đàn ông ẵm con đứng dậy vận to ngọn đèn

cây trên mặt chiếc hòm chân, vừa giục người đàn bà:

- Kìa bu mày rót nước để ông bà xơi.

Bính đón lời:

- Vâng, ông bà cứ để chúng cháu tự nhiên.

Rồi Bính thân rót nước ra chén. Hương chè tàu thơm ngát thoảng lên làm Bính ngạc nhiên, đoán rằng vợ chồng nhà này có công việc gì nên mới pha chè sẵn như thế. Người đàn bà ẩm con ngồi đấy hiểu ý Bính bèn thông thả nói:

- Chả giấu gì ông bà, hôm nay nhà cháu có giỗ, định pha chè mời bà con trong họ uống rồi đọc kinh, nhưng vì mưa mà nhà cháu ở mãi ngoài đường dê này nên không ai ra...

Người vợ tiếp nhờ:

- Vậy gặp ông bà nghỉ đây thật may có chuyên với vợ chồng nhà cháu quá!

Khi ấy người chồng đưa mắt nhìn vợ như hỏi có nên đọc kinh ngay hay là để gần khi đi ngủ. Người vợ tần ngần. Thấy vậy Tám Bính vội nói:

- Thưa ông bà thế thì hay quá, ông bà thấp nển lên chúng tôi *thông công*¹ với.

Người đàn bà niềm nở.

- Vậy bà cũng đi đạo à?

¹ Thông công: cùng đọc kinh

Bính bèn lên:

- Vâng nhà tôi mới theo đạo, còn tôi là bốn đạo gốc.

Người chồng vội vàng:

Vậy để ông sang giường bên kia nghỉ, còn bà với chúng tôi lần hạt năm chục và ngắm mười bốn đàn Thánh giá¹ vậy.

Người chồng nói xong, người vợ liền đánh diêm châm nến rồi rót nước mời Bính sắp sửa nguyện kinh.

Đã hơn năm năm, Bính ít nhắc đến các kinh đó, nhưng thuở nhỏ Bính học thuộc lòng và ngày ngày đọc luôn miệng nên nay Bính vẫn đọc trơn tru và giọng vẫn êm ái lắm.

Nhìn tượng Đức Mẹ bày giữa hai cành huệ giấy trắng cắm trong đôi lọ bằng đất nhuộm phẩm, và những tia sáng lung linh của bốn ngọn nến, Bính thấy mình lùi dần về quãng đời thơ trẻ.

Bàn thờ nhà Bính cũng bày trên miếng gỗ hình bán nguyệt, đường kính độ hơn một thước, đóng ghép vào cột nhà. Cũng mấy cành huệ trắng, cũng chiếc lọ

¹ Lần hạt năm chục là đọc 50 kinh vừa lần 50 hạt trong tràng hạt. Ngắm 14 đàn Thánh giá là đọc 14 đoạn thuật những cuộc Chúa Giê su chịu các hình phạt, nặng nhất là hình phạt phải đội mũ gai vác cây thập tự nặng đi rong đường để tới chỗ chịu đóng đinh chết. Khi ngắm những đoạn này còn phải đọc nhiều kinh khác nữa.

sành nhuộm phẩm, cũng tượng Đức Thánh Nữ-tròn-đồi-đồng-trình vẽ mặt trang nghiêm mà hiền từ, nhưng nhà Bính còn thêm một khung ảnh hình Trái tim mà hiện giờ Bính còn nhờ từng nét một. Chúa Giê su mặt râu rĩ, mắt lơ đờ, một tay chỉ vào ngực. Giữa ngực phanh ra một trái tim rỉ máu, hàng chục lưỡi gươm sáng xuyên qua.

Đã tới ngẫm thứ tám, chỗ Đức Chúa Giê su đứng lại an ủi dân thành Giê-ruy-da-lem khi chính mình không được một ai ngỏ một câu ái ngại mà lại còn bị xỉ vả, lại còn phải vác cây “thập ác” nặng nề, thì Bính không sao cầm được nước mắt.

Bính chấm xong giọt nọ thì giọt kia đã tràn ra ngay, trong chốc lát mắt Bính mờ hẳn đi. Cảnh vật chung quanh Bính bỗng tối sầm lại, duy có bốn ngọn nến bên cạnh tượng Đức Mẹ là rực rỡ lạ thường, thành một vòng ánh sáng như cửa vàng mặt trời lúc rạng đông.

Hai vợ chồng nhà nọ chăm chú nguyện ngẫm không để ý đến Bính. Sự hòa hợp ấy khiến Bính thêm thổn thức, nước mắt Bính càng tràn ra, cổ họng Bính như sắp tắc, Bính không thể thốt lên một tiếng nữa. Bính đau đớn, Bính tủi thẹn, Bính tê tái.

Đọc hết bản kinh, Bính chấm sạch nước mắt rồi mà vẫn còn muốn khóc. Bấy giờ người chồng đã tắt

bớt hai ngọn nến đi và người vợ bưng một mâm cháo gà hơi bay ngào ngạt ở dưới bếp lên. Người đàn ông lại giường đánh thức Năm dậy. Cả hai ân cần mời vợ chồng Năm ăn. Năm đương đói, nhận lời liền, Bính tuy buồn bã không muốn ăn nhưng nể lời cũng phải cầm thìa. Thằng lớn ngủ ở giường trong thấy tiếng bát đĩa liền ngỏm dậy. Nó bưng hẳn cái bát to nhất và ngồi ăn bên cạnh Năm. Vợ chồng nhà nọ vừa ăn vừa chuyện trò vui vẻ lắm. Thấy Bính hỏi các cách làm ăn buôn bán thì người vợ nhanh miệng nói luôn:

- Chúng cháu chả giấu gì ông bà, vợ chồng cháu và hai cháu bé đây chỉ trông vào cái hàng nước thôi. Như người khác thì không đủ chi tiêu, nhưng vợ chồng cháu dè xẻn cần kiệm cũng là chăm cầu xin Chúa nên cũng đủ ăn.

- Thế mỗi ngày bà kiếm được bao nhiêu?

- Ngày một hào, phiên chợ hay ngày mùa thì vài ba hào là cùng.

- Có thể thôi mà nhà đủ ăn?

Người đàn bà cười:

- Bà tính bây giờ khó khăn, kiếm được cho các cháu không phải bữa nào nhịn ấy là có ơn Chúa thương lắm đấy. Vả lại nhà cháu nuôi thêm vài con lợn, trồng thêm vài sào rau, đỡ cấp thêm với cháu, chứ cả như cháu buôn bán thì cũng bán đấy. -

Lâu nay Bính tiêu tiền chực đã quen tay, không phải vất vả, nên Bính quên bằng cái khó khăn eo hẹp của sự làm ăn ở chốn thôn quê. Bính quên cả ngày còn con gái Bính đi chợ xa gánh vãi mướt mồ hôi mà chỉ được dăm xu, hay có phiên gạo ế thì chỉ được năm tấm, năm cám không thôi.

Bỗng thằng bé ẵm trong lòng người đàn ông khóc oe oe, người vợ chìa tay đón ngay lấy nó vừa cười vừa nói nựng: “úi chao ơi! Con tôi đói quá. Tội nghiệp! Có cháo gà ngon đấy nhưng chưa có răng thì ăn thịt làm sao. Thằng anh nó lại ăn hết thôi”.

Rồi người mẹ vạch yếm cho con bú! Thằng bé ngậm núm vú bú ụt à ụt ịt như con lợn con. Trước mặt người đàn bà, Bính cúi lòng đưa mắt nhìn Năm Sài Gòn ăn bát cháo xong ngồi dựa lưng vào bức vách mơ màng với khói thuốc lá. Bính chua xót nhớ tới đứa con nhỏ bán đi năm xưa và đứa con để sẩy, và càng xót xa đau đớn hơn khi người đàn bà cúi hôn xuống cặp má phúng phính xinh xắn của đứa bé, và người đàn ông thì nồng nàn nhìn vợ ẵm con.

Bính thấy vợ chồng người nọ thật sung sướng hơn ai, còn mình thì khổ sở không biết chừng nào đến đời nào.

Một lúc lâu, người đàn bà tươi cười bảo vợ chồng Năm:

- Đã khuya rồi, xin rước ông đi ngủ với nhà cháu, còn bà thì nằm giường trong buồng nghỉ cho đỡ mệt.

Người đàn ông nói tiếp:

- Thật may mắn, nhà cháu vừa mua được cặp chiếu đậu, lại vừa mới giặt chiếu qua.

Bính cảm ơn, đoạn đến bên cạnh giường kê gần cửa sổ nằm. Bính chợp ngủ đi. Chợt tiếng gà gáy trong mấy xóm rải rác đằng xa vẳng lên. Bính đang mơ màng tỉnh ngay giấc. Rồi Bính không sao ngủ được nữa, khi tiếng gà gáy im bặt, những nhịp thở đều đều không biết của người vợ hay người chồng, hay đứa con thơ ở giường ngoài buồng đưa lại, như rót vào tai Bính. Giữa khoảng đêm mưa gió ào ào, hơi thở ngon lành kia lại gọi lên trong lòng Bính ngàn ngạt sự thèm thuồng khao khát một cuộc đời trong sạch êm êm dù nghèo nàn.

Nhưng Bính đau tử biết bao thấy rằng cái ước mong đó không thể nào có được, Bính chỉ có thể gặp cái đêm như đêm nay, một đêm trong cái đời nguy nan điêu đứng dừng bước trong một gia đình ảm cúng nào đấy, để mà tiếc, mà khát khao và xót xa thôi.

XI.

Tám Bính về Nam Định thuê một gian nhà gần bến Tân Độ được nửa tháng nay.

Sáng nay Bính lại dậy thật sớm ra cửa ngong ngóng. Năm. Đã hai chuyến tàu rồi, mỗi chuyến ba ngày, mà Năm vẫn chưa về.

Ngoài đường, đàn sẻ liú tiú càng làm cho Bính bồn chồn nóng ruột. Trước mắt Bính nắng vàng rực rỡ phấp phới trông ử dột như những tia sáng hấp hối của chiều tàn vậy.

Ăn cơm trưa xong, Bính lại chờ...

Rồi chiều... rồi tối...

Lúc ấy tàu Nam Hải nhân cơn nước lên lần ra khỏi bãi, kéo một hồi còi dài đoạn mở thêm tốc lực máy chạy.

Hành khách nhao nhao lên vì mừng rỡ. Một phần đông người về Nam Định em hội "Phủ Giầy" thấy tàu xô phải bãi đã tưởng đến nhớ mất. Năm Sài Gòn cũng mừng lắm, trước hết vì Năm mới thoát khỏi tay một người mật thám tống công phu dò hỏi, lòng bắt Năm ở ngoài Hải Phòng, sau vì một món hàng, vừa lọt vào mắt Năm.

Ngồi gần đấy, đằng cuối boong, một người đàn bà đứng tuổi ăn vận không sang trọng lắm, nhưng đùa

bé ngồi trong lòng thì dễ thương quá. Chiếc khánh vàng lủng lẳng dưới chiếc vòng cổ bằng vàng, những vòng chân, vòng tay của nó toàn bằng vàng làm Năm hoa cả mắt. Các thứ ấy sẽ cho Năm bao nhiêu sự tiêu pha sung sướng. Bán đồ vàng sẽ lấy được kia. Năm đến sông xóc đĩa đánh "gấp thiếc"¹ mà trúng luôn mười "tay", lúc đó trên thế gian này chắc vua chơi cũng kém Năm.

Nhưng người đàn bà ấy cẩn thận lắm. Năm Sài Gòn cố làm ra vẻ tự nhiên hiền từ, song không thể nào gần được đứa bé. Năm đã phải giật mình vì câu nói: "Để hở thế này thì chó nó đớp mất còn gì!" khi người đàn bà đó cầm thân thằng bé kéo ra, kéo vào, vừa cười ròn rã.

Chắc đứa bé được nâng niu, tắm bổ cực kỳ sung sướng nên nước da nó mới trắng hồng, chân tay mới bụ bẫm đến thế. Dem ví với trứng gà hay với bột nặn thì trứng gà và bột nặn cũng còn kém. Thảo nào nó chùng lên năm lên sáu rồi, đang tuổi chạy nhảy, nhưng người đàn bà cứ quán quýt lấy nó, chẳng rời nó một giây.

Tàu chạy quá Suôi, Hời đã lâu, thăm thoát đến gần Tân Đệ thì chiếc kim đồng hồ trong buồng máy chỉ đúng mười giờ.

¹ Gấp thiếc: gấp bội lên.

Mười giờ... cảnh vật trên sông càng tối mịt mù.

Bỗng người đàn bà bế con xuống boong dưới, lò dò ra cửa tàu, ngẩn ngại trông về Nam Định sáng sủa một vùng trời, lẩm bẩm nói một mình: "Lâu quá trời đất ạ!"

Năm Sài Gòn nhẹ như cái bóng nổi gót luôn. Người đàn bà vừa quay mình lại, chưa kịp nhìn Năm, Năm đã thúc mạnh cùi tay vào mạng mỡ người ấy.

Một tiếng kêu rú lên. Năm Sài Gòn đập thêm người ấy cái nữa, giằng lấy đứa bé xong lao mình xuống sông. Người đàn bà kêu thất thanh. Hành khách xô lại. Họ ngơ ngác trông hút theo khoảng sông rộng mờ mịt hai bóng người nhấp nhô trên đợt sóng mỗi lúc một xa, rồi biến mất.

Người đàn bà kêu khóc thảm thiết, vật vờ mình mẩy. Mọi người đều bàn tán âm ỹ cả tàu. Riêng có một người vận âu phục đứng cạnh mẹ đứa bé độ vài sải tay là không nói nửa lời. Y tựa lưng cạnh sườn tàu, cau mày lẳng lặng.

Trước còn một hình ảnh mờ mờ hiện trong trí tưởng y sau sau cả một thân thể béo lùn với khuôn mặt sắt sùi rám nắng chằng chịt những vết sẹo dao chém hiện ra rõ trước mắt y.

Y mím môi, nắm chặt bàn tay phải đấm mạnh vào lòng bàn tay trái, dần tiếng nói một mình:

- Lại... ỉ... ỉ Năm Sài Gòn!...

Bấy giờ Năm Sài Gòn mãi miết bơi, nên không thể nào kịp tháo các vòng chân, vòng tay đứa bé. Năm đã phải nghiêng rặng cổ dứt cái vòng cổ để về giấu trước đi một chỗ, nhưng ngón tay chuối mẩn của Năm vừa ấn mạnh xuống cổ thằng bé thì nó càng giẫy đạp khiến Năm suýt phải buông nó ra mất.

Mấy phen Năm và nó chìm nghiêm rồi lại nhô lên. Năm thở không ra hơi, cánh tay phải mỏi rã rời, thân thể bắt đầu nặng trĩu. Đã thế gió mạnh ở đâu bỗng nổi lên, thổi bạt Năm ra tận giữa sông. Giá là món hàng thường thì Năm đến bỏ đi để qua cơn cheo leo vạt lộn với sông nước này.

Đứa bé ngạt hơi không giẫy đạp nữa và không biết gì nữa. Năm Sài Gòn gạt những tóc rử xuống mặt rồi hết sức bơi... Một lúc sau Năm nhoai được vào bờ liền vội xốc đứa bé lên vai, cầm đầu chạy. Nhà Năm còn cách đây một quãng ngắn thôi. Thoảng chốc, Năm đẩy cửa bước vào, Bính đương nằm, ngồi nhòm dậy:

- Kia mình!

Năm Sài Gòn đặt đứa bé xuống giường xong ôm ngực ngồi thở, quần áo ướt như chuột lột. Tám Bính biến sắc mặt hỏi Năm:

- Mình làm sao thế! Đứa bé nào đây?

Năm lập cập nói:

- "Hàng" đấy! Minh.

Tám Bính nhìn đứa bé, tròn mặt như muốn bật ra vì thấy có một cái gì khác lạ quá. Còn Năm kéo khăn lau qua mặt xong Năm chạy lại sờ ngực nó. Bính toan hỏi, Năm đã kêu lên:

- Mà mình ơi! Nó chết rồi này!

Tám Bính vịn to đèn soi mặt nó: gương mặt nó xám nhợt! Bính nhẹ vuốt má nó, da thịt nó, giá ngắt. Bính gạt mớ tóc hung hung dẫm nước của nó lên thì Bính càng rợn người. Nổi bật dưới ánh đèn, một vết chàm dài hình con thạch sùng kéo từ trán đến mang tai bên phải đứa bé, và một cái lẹm nhỏ trên mắt cũng bên phải đập mạnh vào mắt Bính. Bính choáng váng, cố hết sức tỉnh trí thêm nữa. Bính run run, đưa tay đặt nhẹ lên ngực đứa bé, Bính không thấy trống ngực nó đập nữa! Bính hoảng hốt ghé áp tai vào mỏ ác nó, Bính thấy nó chỉ còn là cái xác chết lạnh như đồng...

Bính tái mét mặt lại đầu gối quy dần dần, đưa cặp mắt xám ngắt nhìn Năm, nghẹn ngào:

- Thôi anh giết chết con tôi rồi!...

Cánh cửa bỗng mở toang. Hai người đội xếp ta chạy vào, bước theo hai người mặt thăm: một người ban nãy bắt hụt Năm trên tàu và một người béo trắng vận quần áo dài, còn thêm một cầm Tây nữa.

Năm Sài Gòn giật mình, chực chạy trốn. Nhưng cả nhà có mỗi một lối ra thì bị viên cấm đứng chắn với khẩu súng lục lăm lăm bấm cò. Năm choáng dần lên, định rút dao để đâm, nhưng nhanh hơn, hai người đội xếp đã nhảy xô lại ôm ghì lấy Năm.

Người mật thám béo trắng vận quần áo dài cũng xô đến lôi Tám Bính dậy, đập mạnh tay Bính vào cái vòng sắt và trừng nhìn Bính, nghiêng răng nói:

- Gớm thật!... Con này gớm thật.

Bính cúi đầu run rẩy. Người ấy lại dần tiếng:

- Chuyến này rồi tao được xem đời mày... Và mày được biết tao!

Chính là người mật thám lấy Bính làm lẽ, cách đây ba năm đã đưa ngót trăm đồng để Bính nộp phạt cho bố mẹ, tuy đã ba năm, nhưng Bính vẫn còn nhớ rõ... Bính nhớ rõ và càng nhớ rõ bao nhiêu, trí tưởng Bính càng như rỉ máu ra bấy nhiêu. Rùng mình, Bính quay mặt nhanh về phía đứa con. Mắt Bính hoa lên, Bính giật phắt cái xích sắt trong tay người chồng mật thám, rồi chạy đến ôm chầm lấy đứa bé, khóc nức nở.

Năm Sài Gòn bở ngỡ không hiểu ra sao. Người mật thám nọ xô ngay lại, lôi Bính dậy, quần nốt hai tay Bính thêm mấy vòng xích sắt nữa, đoạn kéo ra cửa.

Tám Bính tê mê như người mất hồn, lơ dờ ngoái cổ nhìn với đứa con béo tốt nằm rũ trên chiếu.

Thoáng phút giây Bính thấy hết cả mọi sự tuyệt vọng tối tăm từ nay trở đi không lúc nào không xâu xé tâm can Bính, và Bính sẽ sống một đời khốn nạn dài vô cùng tận.

Tám Bính đưa mắt ướm đầm đìa trông Năm lắc đầu:

- Thế là hết!

*Xóm Cắm Hải Phòng
1935-1936*

Những ngày thơ ấu

I. - Tiếng kèn

... **T**hầy tôi làm cai ngục. Mẹ tôi con một nhà buôn bán rau đậu, trầu cau lần hồi ở các chợ và trên đường sông Nam Định - Hải Phòng. Tuổi thầy tôi hơn ba mươi, gấp đôi tuổi mẹ tôi. Hai thân tôi lấy nhau không phải vì quen biết nhau lâu mà thương yêu nhau. Chỉ vì hai bên cha mẹ, một bên hiểm hoi muộn cháu và có của; một bên sợ nguy hiểm giữ con gái đẹp đến thì ở trong nhà và muốn cho người con ấy có chỗ nương tựa chắc chắn, được cả một dòng họ trọng đãi nếu mất con.

Tôi đẻ ra đã được bao nhiêu người nhà những tội nhân có máu mặt đến mừng, biết bao nhiêu kẻ nhờ vả ông bà tôi lại thăm nom. Đồ vàng bạc, các thứ lụa là, gạo thơm, gà béo, trứng mới, cá biển tươi... từng tráp từng thúng, từng bu đã chật ních cả tủ áo và chạn thức ăn. Vú bố trong nhà đã hủ hê có số tốt được hầu hạ một cửa "quyền quý". Sau này, mỗi lần

nhắc tới ngày sinh vui vẻ của tôi, trong cái giọng nói
hồn hển thỉnh thoảng lại ngắt quãng với những tiếng
ho khan của bà nội tôi, tôi thấy có nhiều sự cảm động
lắm. Cảm động vì nhớ tiếc, vì đau xót.

Thầy mẹ tôi lấy nhau không phải vì thương yêu
nhau, trái ngược cay đắng đó tôi đã hiểu biết rõ rệt
và thấm thía ngay từ năm tôi lên bảy lên tám, ở vào
cái tuổi mà tính tò mò rất dễ bị kích thích và trí ngây
thơ trong suốt đã ghi giữ một hình ảnh gì, một nỗi
niềm nào thì ghi giữ mãi mãi.

Những buổi chiều vàng lạng lẽ, lạnh lẽo của mùa
đông, những buổi chiều mà bụi mưa như có một thứ
tiếng van lơn thăm thì trong hơi gió vu vu, lửa lò
than rực rỡ vờn lên chân tường những ánh hồng lấp
lánh hay rủ rê tâm trí người ta vào những cõi buồn
nhớ, là những buổi chiều làm tê tái mẹ tôi hơn hết.
Tuy mẹ tôi có tôi ngồi trong lòng cười nô với mấy con
búp bê, tuy trước mặt mẹ tôi có cả một bữa cơm thức
ăn tỏa mùi thơm ngon lành trong hơi cơm tám soạn
bùi ngọt, tuy mẹ tôi vẫn tươi cười và luôn luôn thưa
gửi dịu dàng với thầy tôi và bà tôi.

Lúc bấy giờ, trong đầu óc mẹ tôi quần quai
những hình ảnh gì, những ý nghĩ gì, thầy tôi đoán
biết sao được. Về mặt xinh tươi kia, giọng cười nói
nhẹ nhàng kia, sự thùy mị kính cẩn kia, sao có thể là

của một người đàn bà mà tâm tư hằng giá buốt vì những phiền muộn, những đau đớn cay chua nhất, tối tăm nhất? Hay thầy tôi cũng như mẹ tôi cả hai đều thản nhiên và lặng lẽ để che giấu cả một lòng đau đớn? Có lẽ đúng! Vì thầy tôi, nếu là một người vô ý thức hay là một kẻ xốc nổi, chỉ biết có sắc đẹp và sự chiều chuộng của mẹ tôi, thì đã chẳng yên lặng nhìn tôi, miệng hơi nhếch vể một bên, khi tôi nín lấy vai, lay lay hỏi:

- Cậu ơi! Em Quế con không phải là con cậu mà là con cai H phải không?

Cùng lúc nghe câu tôi hỏi ấy, mắt mẹ tôi bỗng sáng lên, gò má hơi ửng hồng. Mẹ tôi nhìn nhanh thầy tôi rồi hoặc quay mặt nhìn đi chỗ khác, hoặc cúi xuống thẩn thờ nhìn tôi. Trời! Thốt lên câu hỏi đại đột trên kia nếu tôi là con một người cha độc ác hay ghen, phát uất ức, và một người mẹ bỗng hổ thẹn, sợ hãi vì có kẻ mớm lời cho con mình để phá hoại sự thanh khiết của đời mình, đời phải chung thủy của một người làm vợ, thì cảnh tình giữa cha tôi và mẹ tôi lúc bấy giờ sẽ ra sao?

Nhưng không! Thầy mẹ tôi chỉ lặng lẽ nhìn nhau và tôi cũng vẫn được nâng niu vỗ về trên hai đầu gối mẹ tôi ấm áp.

* * *

Quế, em gái tôi, là con người khác: cai H, sự ngờ vực trong đầu óc tôi thoát ra với câu hỏi trên kia không bao giờ được trả lời cả.

Dem hỏi thầy tôi, thầy tôi yên lặng. Ôm ấp trong lòng mẹ tôi, được mẹ tôi vuốt ve là tôi nhắc đến câu hỏi ấy. Cũng như thầy tôi, mẹ tôi không đáp. Nhưng hai con mắt sáng ngời trên nước da mịn màng như trứng gà bóc ấy khác hẳn cặp mắt sâu tối của thầy tôi. Và những lúc ấy, mẹ tôi hay áp má lên lùm tóc tôi, hai ngón tay nhẹ nhẹ vuốt từng sợi một.

Không chịu thắc mắc, tôi còn hỏi cả hai cô tôi, hai anh họ tôi, bà tôi, và những người hàng xóm.

Cô tôi, hai anh tôi không trả lời còn có lý chứ bà nội tôi và những người khác ở gần nhà tôi thấy tôi hỏi lắm thì hoặc làm lơ đi, hoặc gắt lên thì thật vô lý quá chừng. Chính mấy người này đã gieo cái ý nghĩ vẩn vơ ngờ vực vào tâm trí tôi. Đã một lần bà tôi vẫy tôi lại, ôm tôi vào lòng xoa đầu hỏi:

- Ai đẻ mày?

Nhìn mấy miếng bánh kẹo thơm phức trong giấy bóng xanh đỏ ở tay bà tôi, tôi nũng nịu đáp:

- Bà đẻ con.

Bà tôi lừ mắt, tát vào má tôi:

- Bố mày, chỉ được cái hóm thôi. Không phải!

- Vậy con là con cậu bà nhỉ?

Bà tôi lườm tôi một cái dài, lại hỏi:

- Cậu làm gì?

- Cậu làm ông xếp để lao.

Bà tôi, vẫn một giọng ngọt ngào:

- Còn cái Quế là con ai?

Tôi đã hơi cúi vì thèm ăn lắm mà chưa được miếng nào, tôi ngheo đầu ngheo cổ, phụng phịu:

- Con không biết!

Bà tôi lại tát nhẹ vào má tôi:

- Láo nào! Bớ mày! Nói đi rồi bà cho.

Nhưng tôi đại gì chậm nói để chậm ăn, tôi liền kéo tay bà tôi cầm bánh thấp xuống tí nữa:

- Em Quế cũng là con cậu.

Tôi đã thất vọng. Bà tôi hừ mạnh một tiếng, đổi nét mặt:

- Không phải!

Tôi gắt lên:

- Chả con cậu là con ai? Không cho con thì thôi! Dứt lời, tôi gỡ tay bà tôi, chực chạy đi chỗ khác. Bà tôi phải bóc phong bánh, bẻ cho tôi một nửa rồi cặp chặt tôi vào hai đầu gối:

- Bà bảo không phải là không phải mà.

Tôi không cắn bánh vội, cau mặt nhìn bà tôi:

- Thế nó không phải là con cậu con, sao nó được ăn sữa bò, lại có vú bé?

Tôi lý luận như thế vì tôi cho rằng được vú em chăm bẵm và ăn bò sữa là một vinh hạnh, một sự biệt đãi. Tôi có biết đâu rằng bà tôi chẳng muốn mẹ tôi bận bịu vì em gái tôi, để tôi được độc quyền hưởng sự nuôi nấng chăm bẵm của mẹ tôi. Bà tôi lại xoa đầu tôi và cười. Nụ cười làm rung động cặp môi rạn nứt chảy xệ ấy, tôi vẫn chẳng thấy gì là vui vẻ. Và nụ cười vừa tắt, bà tôi lặng ngay nét mặt nói:

- Không phải! Cái Quế nó là con thằng cai H.

Tôi mở to mắt, lay mạnh vai bà tôi:

- Bà nói dối để không cho con nốt chỗ bánh kia.

Nó cũng là con cậu.

Cặp mày lơ phơ trên đôi mắt nâu càng chau lại, nhưng giọng nói bà tôi lại trở lại nhẹ nhàng, ngọt ngào:

- Không! Bà bảo thật mày đấy, nó không phải là con cậu mày mà là con thằng...

Bà tôi ngừng lại, dăm dăm nhìn vào mặt tôi:

- Mày có biết thằng cai H không?

Tôi lắc đầu. Bà tôi nghiêm nét mặt:

- Cái thằng buổi chiều nào cũng dẫn lính sang đề lao và thổi kèn ấy mà.

Tôi reo lên:

- Thế thì con biết rồi!

Nhưng tôi chẳng cần hiểu biết rõ rệt hơn đứa em

gái thật là con thầy tôi hay là con ai cũng được, thấy bà tôi hờ hênh tôi liền giật phăng cả gói bánh và mấy chiếc kẹo, chạy tót ra đường.

... Và một lần, dưới gốc soan tây, trước một cái bếp bằng những hòn gạch vỡ và đốt bằng những cành soan và lá vàng khô, tôi được ẩm trong lòng một người đàn bà vẫn đóng gạo và vay tiền của mẹ tôi. Trước thì tôi mãi chơi với một con mèo nhỏ vờn quán dưới chân tôi nên tôi không để ý đến chuyện trò của người đàn bà ấy với một người đàn bà khác, nhiều tuổi hơn, yếm trắng, thắt lưng xanh, cũng là vợ một người cai lính khố xanh, và cặp mắt vẻ mày cũng sắc sảo lắm. Khi con mèo bị tôi nắm đuôi chặt quá chồm lên một tiếng cào tôi rồi chạy đi chỗ khác, tôi mới bắt đầu chú ý nghe. Người đàn bà ôm tôi cười nói toe toét. Người kia lại còn lắm miệng hơn. Nhiều lúc cả hai cùng nhìn tôi, mắt ánh hắc lên rồi cười rữ rươi.

Tôi không ngạc nhiên lâu mà liền cảm tức. Cái cảm tức dội lên ghen ngào. Nhưng tôi phải yên lặng.

Không biết một sức gì đã giữ riết lấy tôi không cho tôi chồm lên, không cho tôi văng vào mặt họ mà đấm đá mà chửi rửa. Hai người đàn bà này chê bai bói móc mọi chuyện người hàng xóm chán rồi quay về chuyện nhà tôi. Nào thầy tôi nghiệt ngã, thâm hiểm

lắm. Trái lại, mẹ tôi vừa trai lơ, vừa dễ dãi, và gần như dần dộn nữa ấy, chẳng biết gì cả. Còn bà tôi thì đủ các tính ác, tính xấu, những cái ác, cái xấu của những người đàn bà từ thuở lọt lòng đã phải sống với những thành kiến, những lễ thói tối tăm cay nghiệt, rồi phải coi học thức như là một sự quái gở, tự do như là tội lỗi, và thích thú sự áp chế, hành hạ nếu mình được dịp và có quyền áp chế, hành hạ kẻ khác.

Sau cùng, giọng nói của người đàn bà nhiều tuổi có cặp mắt sắc sảo bỗng nhỏ đi. Y trở một người trắng trẻo, không phải bỗng sùng, dương chấp tay sau lưng đi lại ở cổng đề lao, thì thăm với người đàn bà ôm tôi bồm bẻm nhai trầu:

- Con bé em thằng này là con hấn ta đấy!

* * *

Buổi chiều nào cũng vậy, dù nắng nực hay mưa rét, tốp lính khố xanh ấy cũng phải đi qua nhà tôi. Vừa đúng hai chục người: mùa hạ, quần áo vải vàng, mùa đông, quần áo dạ tím. Họ đi chân không, quần sà cạp, đội nón chóp đồng. Ba người hàng đầu đeo ở cánh tay áo một chiếc lon màu hoa lý to hơn chiếc đĩa. Cùng hàng với ba người này ở bên trái, cách chừng một bước là một người tầm thước, gương mặt

trắng hồng, mắt sáng, sống mũi hơi cao, hai hàm răng trắng phau. Y ăn vận gọn ghẽ hơn cả. Tay y đeo hai lon vàng đính thêm một đường chỉ đỏ thêu to. Chân y đi giày vải đen, bí tất bao giờ cũng trắng như mới. Không phải bỗng sừng, y ung dung cầm một chiếc kèn đồng có tua đỏ mỗi lần hoa nhanh lên lại tạo ra một làn ánh sáng vàng điệp dưới ánh nắng rực rỡ của chiều hè.

Cứ khi nào tốp lính đến gần nhà tôi ở xế cổng đề lao thì tiếng kèn vang lên, vui vẻ quá, hùng tráng quá. Át cả tiếng vỗ lưỡi lê đập phanh phách vào đùi và những bước chân soàn soạt, tiếng kèn mỗi giây một dướn cao, một vang to, rung động cả làn không khí êm ả của một góc trời. Rồi nường tiếng gió lao xao trong những chòm cây phấp phới, âm thanh nào nức, dồn dập của tiếng kèn càng cuốn lên cao, tràn ra xa, rất xa, đến những vùng xa sáng tươi nào đó. Càng về sau tiếng kèn càng niềm nở, ân cần như những lời thúc giục thống thiết rồi đổ hồi trong giây khắc, đoạn im bật.

Một lúc lâu sau, một tốp lính khác ở cổng đề lao đi ra, vẫn người thổi kèn ấy.

Lần này, tiếng kèn nhanh hơn trước, nhịp với bước chân vội của tốp người nhọc mệt và đôi ngầu mong ngóng sự nghỉ ngơi, no say... Hãy bước đi, hãy

bước đi, như làn lá nhỏ bay theo gió... tiếng kèn vốn
vã vãn rõ ràng, trong sáng và bầu trời mở rộng vẫn
rung vang. Sau tốp lính, một lũ đàn bà, trẻ con long
tong chạy theo, trên lưng, những đứa trẻ ngổm lên
ngổm xuống như cưỡi ngựa.

Quá nhà tôi một quãng ngắn, tiếng kèn lại dần
dần dướn cao lên. Đến khi tốp lính và lũ đàn bà trẻ
con bị những lớp găng dày vỡ một góc vườn um tùm
và một hàng cây che khuất thì tiếng kèn tắt hẳn. Gió
chiều bỗng rít dài lên, nên mây rung mạnh, khi âm
vang của tiếng kèn không còn một gợn sóng.

Đương nắm tay tôi, tự nhiên mẹ tôi buông mạnh
ra bước xô xuống thêm gạch, ra đường. Tôi ngạc
nhiên, níu chặt lấy vạt áo mẹ tôi, cuống quýt.

- Mẹ ơi! Chờ con với mẹ ơi!...

* * *

Bao nhiêu buổi chiều như thế? Đã mấy trăm
buổi chiều như thế? Tôi không thể ghi rõ là bao
nhiêu mà chỉ nhớ rằng mẹ tôi đã không biết bao
nhiêu lần dắt tôi ra sân trước, đón những tốp lính kia
đi qua với tiếng kèn rộn rã từng bùng nổ rồi một lúc
lâu sau chậm chạp dắt tôi trở vào. Mẹ tôi đã đứng
trong tươi sáng và ấm áp ở ngoài trời hay trong gió

lạnh, mưa hay ở dưới mái hiên, và, bao nhiêu buổi chiều êm ả đã qua, óc non nớt của tôi ghi làm sao được không lầm, không sót những con số nhất định? Nhưng trong hồn tôi thì mãi mãi rõ ràng thẩm nét hình ảnh những con mắt của mẹ tôi sáng lên nhìn người thổi kèn và hai gò má mẹ ửng hồng khi cặp mắt long lanh của người đàn ông nọ chiếu tới. Và cho tới ngày trọn đời, tôi không thể sao quên được cái cảm giác lạ lạ do một bàn tay nhỏ nhắn run run bỗng từ đầu tuột xuống vai tôi, và một màng lạnh lạnh mong manh vướng qua một cặp mắt lơ đãng nhìn vào mắt tôi chợt làm ngực tôi lạnh dội đi... Rồi đến một giọng van lơn khi tôi níu lấy áo mẹ tôi kéo vào nhà lúc không còn bóng dáng và tiếng kèn của tốp lính nữa.

- Đừng quẩn mãi lấy chân mẹ mà!... Thôi!... con đi trước đi mẹ xin theo con...

... Rồi một buổi chiều, tôi cũng không thể nhớ rõ là một buổi chiều rực rỡ hay âm u, mẹ tôi không dắt tôi ra sân nữa. Và từ buổi chiều ấy trở đi, chỉ có mình tôi lon ton chạy ra đón xem tốp lính đi qua với một người thổi kèn khác. Lắm lúc thấy tiếng kèn vui quá tôi chạy vào nhà, nắm tay mẹ tôi, hết sức kéo dẩy. Nhưng mẹ tôi hoặc gỡ tay tôi ra rồi quay mặt vào tường hoặc tiện thể kéo ngã người tôi vào lòng mà ôm

lấy tôi. Bên tai tôi, tiếng ngực mẹ đập mạnh lạ thường, và từ mảnh ngực phập phồng nóng ran lên đó truyền sang da thịt tôi những cảm giác ấm áp giữ tôi lại rất lâu trong cánh tay mẹ tôi.

Lúc bấy giờ mắt tôi như mờ đi vì hơi thở nóng rực của mẹ tôi và tôi càng băng khuâng trong đôi mắt thần thờ như muốn khóc của mẹ tôi.

* * *

Em Quế chính là con “cậu” tôi. Anh họ tôi, các cô tôi, cả bà tôi và những người hàng xóm dần dần bảo tôi như thế sau ngày người cai kèn kia đổi đi nơi khác không biết là đóng ở đâu và mẹ tôi càng kính cẩn hầu hạ bà tôi, càng chiều chuộng thầy tôi và chăm nom anh em tôi. Nhưng cũng từ ngày ấy tôi càng ít thấy hai thân tôi trò chuyện vui vẻ với nhau trừ khi ở trước mặt bà tôi hay những người nào thân thiết nhất.

Tối năm em gái tôi khôn lớn cũng thế, thầy mẹ tôi không bao giờ nhìn thẳng vào nhau mà hỏi gọi nhau, cười nói với nhau. Trong con mắt, giọng nói và nụ cười của hai thân tôi bao giờ cũng đượm vẻ trầm lặng, chua chát, hờn tủi. Sự đau đớn âm thầm ấy theo dõi mãi mãi thấy tôi và mẹ tôi với cái kỷ niệm

sâu xa của mấy đêm kia - Tôi tin chắc chỉ mấy đêm thôi - hai con người đã phải gắng gượng ăn nằm với nhau, và để khỏi tủi lòng hai đứa con có phúc lọt vào một cửa giàu có và hiềm hoi, hai người càng cố phải gần gũi nhau trong một sự êm ấm giả dối vô cùng.

II - Chúa thương xót chúng con

Nhà đã bán mất rồi. Cái nhà gạch hai tầng ở phố Hàng Cau của bà tôi cố dành dụm bao năm và vay mượn bao nhiêu nơi mới xây được để làm từ đường.

Năm ấy là năm 1927, tôi nhớ rõ như thế, đồng tiền buôn bán còn kiếm được nên nhà tôi mới bán được giá cao đến thế: Một nghìn sáu trăm đồng. Và cũng vì ở giữa một phố sầm uất, có nhà cầm đồ, có hiệu khách xuất cảng và nhập cảng gạo, có nhiều hàng cơm đông người ăn nhất, nếu không nhà tôi sẽ bị chìm giá, trầy trật mới bán được. Bởi nhà đất vừa hẹp, đằng sau không có, cầu rửa và bể nước ở ngay trong nhà, không còn lối nào mở cửa sổ, gác thì thấp, lan can lại bằng gỗ, và chủ nó đương cuống vó, mất ăn mất ngủ vì các món nợ ghê gớm, vẫn tự viết cầm nhà thì đã đến hạn đoạn mại.

Ông tôi mất sớm, năm thầy tôi chưa lấy mẹ tôi.

Bà tôi cũng sinh nở mười tám bận. Nhưng các cô, các chú tôi chết dần chết mòn gần hết, kể ngay khi lọt lòng mẹ, kể mới bập bẹ nói, kể còn trần truồng chạy nhông ngoài đường. Trong sự nuôi nấng cầu thả và mê muội của một người mẹ luộm thuộm suốt ngày dầu tắt mặt tối, đàn con đông hơn đàn vịt kia sống sót ba người: thầy tôi và một người chị gái thầy tôi, một người em gái thầy tôi.

Công việc mua bán chỉ đi lại trong có nửa tháng là nhà tôi đã về chủ khác. Tuy vậy, trước ngày mà hai cô tôi ký tên vào giấy bán cùng với bà tôi ở tòa án rồi nhận trước mặt viên lục sự mỗi người một trăm rưỡi đồng, gia đình tôi cũng chẳng ổn thỏa nào.

Thầy tôi cười một tiếng nói với bà tôi:

- Hai con ấy chính là hai con quý. Chúng nó là con gái may sinh vào cái buổi tây tàu này, tôi đã phải cho mỗi đứa một trăm bạc, hỏi còn bất công gì mà chúng nó ỏe hợ dọa không ký. Chúng nó mà cao kỳ quá thì tôi để toàn quyền cho tòa án.

Bà tôi chỉ chép miệng:

- Đấy tùy anh, anh muốn làm thế nào cho tôi nhờ thì làm. Hai con kia nó được nhờ nhà chồng, thẳng làm thông phán, đứa cửa hàng đồ gỗ tiền nghìn, chúng nó cần gì hai trăm bạc của anh chia cho chúng nó một cách xử đôi khinh rẻ như thế. Muốn cho

chúng nó ký nhận tiền, anh phải nói năng với chúng nó cho ra nhời ra nhẽ, chúng nó đã vậy, nhưng còn chồng chúng nó. Thôi tôi xin anh, anh đừng cậy mình là ông trưởng, mà giở trò nhờ quan tòa, nhờ thầy kiện. Tôi bảo thật chỉ đục nước béo cò, chỉ chia năm sẻ bảy, rồi cái nhà này đến mất không thôi.

Nghe bà tôi nói thầy tôi càng tím mặt lại.

- Anh sức dài vai rộng, anh thông thạo chữ nghĩa, anh thừa sức làm công nợ việc kia để kiếm miếng đồ vào miệng anh, vợ anh, con anh. Chứ tôi đây đã ngoài bảy mươi tuổi đầu, mấy năm trước Chúa còn cho mạnh chân khỏe tay, còn buôn bán, còn làm cái hàng cái họ được nhưng từ nay trở đi thì còn làm gì nẩy ra tiền nữa. Ăn uống, thuốc thang, đóng góp hội hè giỗ tết, một năm, hai năm nếu Chúa còn để tôi sống được ngày nào nữa, và ma chay sau này, nếu không được nhờ cậy các anh các chị thì thôi. Thiệt một xu tôi khổ vì một xu, thiệt một đồng tôi đứt ruột vì một đồng, thiệt hàng chục hàng trăm thì anh cứ cầm dao thí ngay cho tôi một nhát còn hơn.

Bà tôi nức lên rồi ôm mặt khóc:

- Anh làm khổ tôi vừa vừa chứ! Anh ý mình vừa vừa chứ! Đương tự nhiên anh thôi việc nhà nước. Đương tự nhiên anh vác bàn đèn về nhà, hút ngày hút đêm... Rồi bỗng dưng anh đem văn tự địa đồ đi

cầm lấy hàng năm bảy trăm bạc, chịu lãi hàng mười phân để đi Sài Gòn, Sài chèo, cạy cục hàng trăm bạc để lấy số đi làm những tàu Tây, tàu Nhật, tưởng nên vương tướng gì hay đâu không việc hoàn không việc, nghiện ngập hoàn nghiện ngập.

Tiếng khóc càng to, và từ trong hai hốc mắt tố những giọt nước tràn ra lai láng trên gò má hóp răn reo, như một đập nước đương khô cạn bỗng đầy ứ đến vỡ nổ. Vừa khóc bà tôi vừa réo tên tục ông tôi và thầy tôi mà kể lể oán trách. Một đời tối tăm của người đàn bà thường dân, nhanh chóng nhưng thấm thía và rõ rệt, đã kêu lên bằng cái giọng khàn khàn rền rĩ của bà tôi. Ngay khi lọt lòng mẹ, người đàn bà ấy đã phải chịu ngay cái bất công trong sự chăm nuôi cùng các anh trai, em trai, lớn lên một chút choáng váng u mê vì sự dạy bảo sai khiến của ông bà, cha mẹ và họ hàng... mười bảy mười tám tuổi đã trở thành một người con gái cần cỗi, lúc nào cũng khép nép, lo sợ, rồi về nhà chồng với một lòng nhẫn nhục ngày càng dạn dày, một tính khiếp phục ngày càng mạnh mẽ... Hàng ba bốn mươi năm sau thời kỳ làm dâu con, bước lên địa vị làm mẹ rồi làm bà. Tuổi già kém sút đến. Nhưng rồi ra cũng được hơi yên ổn, vui sướng. Sự sống thanh thoi và già cỗi ấy ở giữa những sự sống mê muội tối tăm khác của những lớp con cháu

cứ thế kéo dài cho đến phút cuối cùng. Người đàn bà ấy chết... Chết bên một cổ áo quan thật tốt đóng sẵn từ mười năm trước để một góc buồng, bên một đồng quần áo lạnh lặn thớm tho giữ y nguyên những nếp là từ thuở mới bước chân về nhà chồng... Chết trong những tiếng khóc rên rỉ của con gái, con dâu, chị em xa gần mượn dịp này để day nghiêng lẫn nhau, khóc mà tưởng như hát lên những khổ cực đau tủi mình đã phải chịu.

Thầy tôi đã lạnh lùng đứng dậy, đi vào nhà trong mặc bà tôi ngồi kể lể. Tôi nhìn thấy nét mặt thầy tôi thấy sao mà dữ, mà sợ. Chờ thầy tôi khuất hẳn, tôi vội trèo lên giường bà tôi, lay vai bà tôi, rơm róm nước mắt nói:

- Bà! Bà đừng khóc nữa. Cậu bán nhà này của bà đi rồi cậu làm nhà khác mà.

Một giọng meo mào đáp:

- Có làm thêm mấy cái bàn đèn nữa đấy! Bố mẹ mày giết tao... Hồng ơi!...

Tôi càng lay mạnh vai bà tôi:

- Cậu con không làm được thì lớn lên con đi học con làm cho bà. Bà nín đi...

Bà tôi ngược mắt lên, hai bàn tay chỉ còn xương bọc da khô róc, hất nhanh mớ tóc điểm bạc ra đằng sau. Những giọt nước mắt đỏ đôn về hai thái dương, ròn ròn rớt xuống gáy.

Một tháng sau, hết hạn ở lưu, nhà tôi phải dọn đi nơi khác. Hôm đó hai mươi ba hay hai mươi bốn tháng chạp. Một buổi sáng lạnh lẽo tuy khô ráo. Suốt hai dãy phố, trừ mấy hàng cau và hiệu cầm đồ là tấp nập còn nhà nào cũng quét rửa xong, bàn thờ hoa cúc, cành đào, chân nến, đỉnh đồng bày biện đâu đây, và bát đầu cửa đóng, dán giấy hồng điều và tranh rồi.

Những năm xưa thái bình ăn tết sớm lắm!

* * *

Một sáng sớm tôi bỗng thức giấc thì thấy lạnh và chân tay nhẹ bẫng đi. Tôi bò nhồm dầy, dụi mắt trông: màn đã vắt, chiếc chăn lông cuộn lệch lạc đùn về một góc giường, thấy tôi khi ngủ bao giờ cũng phải cho tôi gác và ử tay vào nách không thấy nằm bên nữa.

- Cậu ơi! Cậu ơi!

Tiếng kêu gọi của tôi đã thành tiếng hét làm rất cả cổ. Bà tôi và mẹ tôi tung màn chạy theo tôi ra vườn.

Cả con bé em tôi nữa.

- Làm sao thế? Làm sao thế?

Tôi mếu máo nhìn bà tôi:

- Cậu con đi đâu rồi?

Bà tôi quát:

- Cậu mày đi sau chứ đi đâu mà phải khóc?

Tôi liền chạy vào đập tung cửa nhà xí.

- Bà ơi! Đâu nào?

Bà tôi nắm tay tôi lôi sênh sêch vào nhà:

- Hay cậu mày đi mua thuốc?

Tôi lại vội chạy vào buồng. Không thấy cái bàn đèn để trên mặt bàn kê ở cuối giường và tìm đâu cũng không ra, tôi nức nở:

- Mất bàn đèn rồi!

Nhận ra chỗ thầy tôi nằm không bao giờ xếp dọn sớm như thế và quần áo vắt trên màn không còn cái nào lành, bà tôi hốt hoảng hỏi mẹ tôi:

- Mẹ mày có biết bố nó đâu không?

Mẹ tôi nhìn bà tôi, không đáp! Bà tôi càng cuống quýt:

- Lạ thật! Lạ thật!...

Bữa trưa hôm ấy, cơm và thức ăn nuốt vào thấy khô đắng quá! Nước canh thật hòa với nước mắt tôi. Thấy tôi khóc nhiều quá và đồ mãi cũng không nín, bà tôi cũng khóc theo:

- Mợ Vui - gọi theo tên tục thầy tôi - thằng Vui nó vào nhà Chung lấy cả năm trăm bạc của tao gửi cha xứ rồi. Cha xứ hỏi nó, nó bảo lấy tiền để làm vốn sang Lào buôn bán. Vậy mợ mày bây giờ nghĩ sao?

Mẹ tôi vẫn yên lặng. Một hồi lâu, mẹ tôi mới cúi đầu đáp:

- Thưa mẹ, con chẳng biết nghĩ sao cả.

Bà tôi “hừ” một cái thật dài rồi đổi giọng:

- Mợ mày nói lạ! Trước khi đi cũng phải dặn dò mợ điều gì chứ?

Mẹ tôi quay nhìn cái gian buồng lúc nào cũng mờ tối, giường quanh năm màn chỉ vén lên, trong đó thấy tôi hết nằm lại ngồi, hút chán rồi ngủ, không bao giờ đi chơi đâu và chẳng bao giờ hỏi gọi đến mẹ tôi. Mẹ tôi nhẹ thở dài. Hai mắt mẹ tôi vẫn lơ dờ một mõi như giọng nói:

- Thưa mẹ không! Cậu nó đi là đi, có dặn gì con đâu!

* * *

Mùa thu ngắn quá, tiếp ngay đến mùa đông dài và buồn.

Mùa đông năm ấy mưa phùn liên miên như không bao giờ hết trong cái lạnh lẽo tê buốt của những luồng gió lộng. Người ta như đặc cả phổi dưới làn không khí ướt át của vòm trời thấp tối. Nhà tôi ở chung với nhà bán hàng sũ. Trong nhà, trừ gian bày bàn thờ, còn đâu đâu cũng thấy xếp gỗ phiến, gỗ tấm,

gỗ bấp và các thứ sàng ván. Quanh năm, mùi gỗ vàng tâm và gỗ dẻ thơm nức không khi.

Những ngày mưa gió, khách mua hàng vắng, chủ nhà và thợ đều rỗi. Trưa đến, thợ mộc và thợ xẻ đều chui vào những chỗ trống ở hai chồng ván, kéo những giấc ngủ kỳ no chán. Về những ngày vắng lặng đó, đi học về, ăn cơm xong, mở sách ra học, tôi thấy tâm trí vơ vẩn như muốn bay đi những đâu đâu, mặc dầu ở trong lớp tôi đã lơ đãng nhiều rồi. Nhất là những giờ tập đọc và làm tính, tôi chẳng để ý nghe nghĩa lấy một phút.

Một tay khoanh lên bàn để che, một tay tôi vờ vờ hai mảnh vỏ lạt tây đã tĩa hết nhân và cạo xát rất nhẵn của thầy tôi bỏ lại. Tôi và em gái tôi gọi là hai mảnh gỗ rùa. Tôi còn đặt thêm cho cái tên là “rùa thần” vì đêm ngày châu chực ở hai bên ngọn đèn dầu lạt của thầy tôi. Trí tưởng tượng non nớt của tôi đã dàn xếp ra những cảnh rất kỳ dị trong những giờ yên lặng nhất của buổi học chiều.

Mặt bàn gỗ lim nhẵn bóng là tầng mây xán lạn, mệnh mông trên đó hai “rùa thần vỏ lạt tây” kia bơi theo chiều gió. Ngón tay giữa và ngón tay trỏ của tôi đặt lên hai vị tiên đồng: Tôi và em gái tôi, cuối linh quy bay lên tầng không, hai tiên đồng kia đã bao nhiêu năm tháng tìm các phương trời một người cha

thân yêu bỗng dung lìa bỏ hai con mà không bảo cho chúng tôi biết chỗ mình ở, ngày mình về. Rồi càng bay xa, càng bay lâu, chỉ càng thấy ruộng nương, sông hồ, rừng núi và biển cả mịt mù...

Nhưng ở nhà trường, giữa những vui chơi của các bạn nhỏ, tôi không thấy sự buồn nhớ thấm thía quá mỗi khi chợt nhớ đến thầy tôi. Về đến nhà, ngồi trên cái giường mọi khi có ngọn đèn vàng ngà ngà im lặng trong cái chập trong suốt luôn luôn vương vấn làn khói mong manh thơm phức, người tôi càng nao nao cồn cào như sau mấy bữa chỉ ăn có cháo loãng.

Những ngày mưa, từng giọt nước lạnh từ ống máng rơi xuống chiếc thau đồng đã thấm từng chút khí lạnh vào lòng tôi; từng tiếng kêu chiêm chiếp của con sẻ lẻ loi rũ lông trên mái ngói đã quyến đi từng hơi êm ấm của hồn tôi. Và những ngày nắng, mây trời xanh bát ngát, mái ngói xanh rêu, tường vôi trắng xóa vẫn cứ vương qua mắt tôi một màn mong manh lạnh lạnh.

Tôi buồn ngủ lắm rồi! Không sao học bài được nữa. Vì mỗi câu đọc xong, tôi chưa kịp ôn lại thì những chữ muốn gọi ra trong trí tưởng đã biến đi đâu hết. Nào cần tôi tệ đại vì nhớ thương đã trở thành như bằng chất sắt, không thể ghi nhớ các bài học dù chỉ rất ngắn, rất dễ học kia.

Ngồi xếp bằng ở giữa giường trên đệm bông có lò than tàu đỏ rực, bà tôi im lặng trước cây thánh giá bằng đồng treo giữa hai chậu huệ trắng và hai chân nến sơn son thếp vàng. Không có những tiếng lâm râm như tiếng nói của một người gần hấp hối ấy, không có những đầu ngón tay khô róc lấy bảy lần chuối tràng hạt ấy, bà tôi sẽ trở thành một pho tượng mà tất cả cái tinh thần chuyên chế và sức đè nén tối tăm của các thành kiến hiện cả lên trên cái gương mặt hốc hác nhăn nheo và trong hai quầng mắt sâu thẳm.

- Chúa tha tội chúng tôi!

- Chúa thương xót chúng tôi!

Lời van xin càng rên rĩ.

- Chúa nhận lời chúng tôi!

- Chúa phá mọi sự dữ, ban mọi sự lành cho chúng tôi!!!

Bao nhiêu tia sáng trong cặp mắt bao lâu nay không còn ánh một vẻ vui sướng gì của bà tôi dần tắt đi... Bà tôi nhìn chúa Giê su rầu rĩ mặt lả dạng hai cánh tay rỉ máu trên cây thánh giá hồi lâu rồi từ từ cúi xuống hôn mẫu ảnh nhỏ, tròn bằng bạc ở tràng hạt. Tiếng nói ào ào càng run run:

- Chúa tha tội chúng tôi! Chúa thương xót chúng tôi!

- Chúa phá vỡ mọi sự dữ, ban mọi sự lành cho chúng tôi!

Nhiều lần nữa bà tôi rên rĩ nhắc lại mấy câu trên kia mà từ khi tôi bắt đầu nói sõi bà tôi bắt tôi đọc đi đọc lại không biết bao nhiêu vạ lần.

III - Truy lạc

Trừ chiếc tủ chè bằng gỗ gụ, tuy không đẹp nhưng chắc chắn, nhà tôi không còn một đồ đạc gì đáng tiền nữa. Tủ áo, trường kỷ, án thư, sập sơn lằn lượt bán đi. Cả những đồ đồng và đồ sứ, chậu, mâm, đồc bình, bát đĩa. Sự túng bán còn cướp nốt một đồ vật quý nhất của nhà tôi: cái đồng hồ quả lắc.

Tôi không rõ trước ngày để tôi bao nhiêu năm, nhà tôi đã sắm cái đồng hồ treo ấy. Chỉ biết hộp gỗ đã đen bóng, mặt sơn trắng trở nên vàng khè, lấm nét chữ mất đi cụt ngùn, quả lắc dù lau chùi và đánh thuốc thế nào cũng chỉ khỏi xám xám. Người anh họ tôi đã nhiều lần vác nó đi chữa, nhưng giờ giấc chỉ đều được vài tuần, rồi ngày một chậm, sau cùng máy lại liệt, tuy các chốt, các đánh ốc và bánh xe vẫn nhẩy dẫu.

Đáng lẽ cái đồng hồ ấy bán đi từ bao giờ. Chỉ vì mỗi lần người mua đến, bà tôi lại chép miệng thở dài, thấy thế thấy tôi lại phải thôi.

Đôi mắt nâu của bà tôi lơ lơ nhìn cái đồng hồ

treo ở đầu giường mình - cái đồ vật mà khi ông tôi còn sống sau những trận cờ bạc thua thây và say rượu trở về đánh chửi bà tôi cũng đã mấy lần đem đi cầm, bán ấy - tỏ rằng lúc bấy giờ côi lòng già lại đã thất lại thêm vì nhiều nỗi cơ cực. Cả tôi cũng phải buồn rầu. Tôi không biết chép miệng, tôi không biết thở dài, không có những giọt nước long lanh khoe mát, nhưng vẻ mặt ngơ ngác của tôi cũng đủ chứng tỏ rằng tôi cũng cùng một cảm tưởng với bà tôi. Lần nào cũng vậy khi người mua đến khuôn đồ đi, tôi lại thần người ra hồi lâu, rồi vợ vẫn tìm một vật gì để thay vào. Và tôi đã ghen cuồng lên chỉ muốn cướp lấy, muốn đập phá, khi thấy các đồ đạc nợ được người mua mang về lau chùi bóng bẩy trông như mới.

Theo lời với sự nghiện ngập mỗi ngày một nặng và sự ốm yếu rũ rượi của thầy tôi, sự buồn bán của mẹ tôi cũng mỗi ngày kém mãi.

Trên những vòng kê ở chợ, không còn những thùng táo tây khoe màu đỏ thắm hay vàng tươi, những rổ đào Vân Nam rực rỡ trong màu hoàng yến và lá trúc bách diệp xanh đậm, những lồng cam Hoa Kỳ mọng nước óng ả, những bắp cải nồn nã, và những món cà rốt, súp lơ, đậu Hòa Lan, cần, hẹ tươi ngon bày từng đống cao chấm bụng... Hoa tai và nhẫn vàng, mẹ tôi tháo bán đi lúc nào không rõ. Cái

thúng thanh con trước kia, hể tan chợ là đầy xu hào, nay chỉ hàng ngày loáng thoáng mấy đồng hào con và tiền trinh. Lắm bận, chờ mẹ tôi quay đi chỗ khác, tôi lén đến khế nhắc vĩ buồm lên, định ăn cắp tiền đi đánh đáo và ăn quà, thì chỉ thấy thúng không. Bao nhiêu năm qua, nhưng tôi không thể quên được những buổi chiều hè ấy. Hơn ba giờ, chợ vẫn còn nhiều hàng đông người mua bán, mẹ tôi đã cắp thúng lúi thủi về. Trên bờ đê, dưới những chòm xoan tây lấp loáng hoa đỏ, mẹ tôi mặt rầu rầu, đầu hơi cúi, mắt nhìn như không thấy gì, đi rất chậm. Qua những lớp người đồn dập, huyền ảo, trông mẹ tôi sao mà mệt mỏi, buồn thảm. Tâm trí mẹ tôi lúc đó chắc đã hoàn toàn tê buốt vì những ý nghĩ thấm thía về sự truy lạc không phương cứu chữa của gia đình, sự truy lạc tất nhiên, kết quả của những ép uổng, cố gắng, nhần nhục buồn nản và hy sinh.

Một người cha và một người mẹ tính tình khác nhau, không hiểu biết, không yêu nhau và gần như khinh miệt nhau, mà phải gần gũi nhau trước hai đứa con nhỏ nhớn nhơ ăn chơi và một người mẹ già đã ngoài tám mươi tuổi, chỉ còn mỗi cái mê say được sống với những giọt khí huyết của mình nẩy nở, và sau đây về châu chúa thì được chịu đủ các phép của lễ lối Hội thánh, và được hưởng đủ mọi sự đóng góp

của hàng giáp của nhà thờ. Những đêm lạnh mà dài để mà thao thức lo toan, bàn tán, vun đắp cho nhà cho cửa, cho tuổi già, cho con cái là những đêm một người thiếp đi trong khói thuốc phiện, một người thì âm thầm trần trọc. Người thứ nhất chán ngán như không còn biết sống. Người thứ hai cảm lạnh chua xót, thấy sự sống trong tình thương yêu con vẫn lạnh lẽo, thiếu thốn, và cả hai đều thấm thía thấy rằng sẽ chết dần, chết vì chán ghét đau đớn...

* * *

Thầy tôi đã phải ngày ngày lấy tiền của mẹ tôi để mua thuốc phiện. Ngày một đồng cân thuốc ba hào, tôi biết lắm, chẳng đủ cho thầy tôi hút nào. Trước kia thầy tôi chỉ hút năm hôm hay sáu hôm được sáu hôm là hết một lạng thuốc, nhưng giờ thầy tôi chỉ hút có nửa bữa. Từ chín giờ sáng đến nửa đêm, thầy tôi chỉ ra khỏi buồng lúc hai bữa cơm. Nhiều khi, ở trong màn giường ngoài nhà, lần xong một tràng hạt và đọc hàng trăm kinh rồi mà vẫn còn thấy những tiếng vo vo kéo dài kéo dài, bà tôi đã khê ho và lên tiếng hỏi thầy tôi:

- Cậu thằng Hồng vẫn còn thúc đấy ư?
- Không! Thưa mẹ, con sắp xong rồi mà...

- "Sắp xong rồi mà!" Bà tôi lấy lại câu nói của thầy tôi đoạn thở dài. Sự giận dữ của bà tôi đã tới cực điểm nên bà tôi mới dám hỏi thầy tôi như thế, từ ngày thầy tôi luôn luôn ho ra máu, thấy mẹ tôi phải lo toan cáng đáng cả mọi sự ăn uống trong nhà. Và, hỏi câu ấy, bà tôi còn có một dụng ý nhắc nhở một cách khéo léo cho thầy tôi biết rằng:

- Vợ mày nó đã coi thường cả tao lắm đấy! Liệu mà tìm cách chữa bỏ thuốc sái đi thôi.

Không! Mẹ tôi đâu dám thế! Đời sống của mẹ tôi bao giờ cũng chỉ là cái bóng ngăn của bức tường dày mãi mãi thần phục ở dưới chân để rồi sẽ tan xuống đất nếu ánh sáng soi tắt. Và người đàn bà hiền lành để cảm động ấy, còn khi nào lòng lại bợn những vết kiêu căng, thù hận? Mẹ tôi đã chẳng thờ thần nhìn trộm thầy tôi khi thầy tôi ngồi ôm ngực ho từng trận rồi rũ rượi nhỏ, mẹ tôi cúi mặt xuống thở dài ư? Và trong đôi mắt lơ đãng của mẹ tôi, đã chẳng nhiều lần long lanh như khóc.

... Một hôm, mẹ tôi dắt em Quế tôi lên Hà Nội, bảo đi thăm mấy nhà chị em và nhân tiện vay họ tiền để một phần trả nợ, một phần làm vốn dọn hàng. Trước khi đi, mẹ tôi đóng trữ mấy ngày gạo và để đủ tiền thuốc cho thầy tôi hút một tuần lễ. Mẹ tôi cũng không quên dúm cho tôi một hào xu để ăn quà dân.

Sáng hôm cấp thùng ra tàu, mẹ tôi đứng ngoài

cửa buồng xin phép thầy tôi và cúi đầu chờ thầy tôi trả lời. Nhưng thầy tôi làm thinh hồi lâu mới đáp. Giọng nói vẫn thản nhiên như của một người xa lạ.

Hơn một tuần lễ rồi mà mẹ tôi và em gái tôi cũng chưa thấy về. Nhiều khi ra bến tàu đón, chờ những chuyến tàu đến sau cùng, khách lên hết, quét tàu rửa boong rồi tôi mới chịu thôi. Lại trở về một mình, tôi càng ngao ngán bức dọc. Tiền mẹ tôi cho tôi đã hết ngay hôm sau. Nhảm vụ nghỉ hè, tôi một mình lêu lổng ngoài đường, nhìn hàng bánh trái đi nhan nhản, tôi khổ sở vô cùng. Chẳng biết xin ai, và không thể xin ai trong nhà ngoài mẹ tôi, đã có bạn tôi toan ăn bớt tiền mua thuốc phiện của thầy tôi. Nhưng nghĩ đến ngọn roi song vun vút lấy máu đít ra, tôi lại thôi.

Nhưng nhịn quà lâu còn có thể chịu được, chứ nhịn đánh đáo luôn mấy hôm, tôi bồn chồn, chân tay ngứa ngáy không thể ngồi yên được. Tôi đã phát khóc lên vì tội trẻ con chơi bởi túm năm tùm ba, cười đùa, cãi cọ, chửi bới ở trước cửa nhà tôi.

Một buổi trưa, thầy tôi đưa tôi hào tám mua nửa đồng cân thuốc. Chẳng cần nghĩ ngợi thêm nữa, tôi quật ra ngã tư đường, không đến hiệu bán vội, nhập với bạn trẻ nọ, đánh dăm ván đáo đã. Những trẻ trong đám đáo này toàn là những trẻ cầu bơ cầu bất, bán kẹo, bán báo, hoặc làm nghề ăn cắp. Chúng

nhiều thời giờ luyện tập và không ngày nào không có những ván đấu sát phạt nhau, nên chúng “cả lỗ”¹, “dội tí”², “câu dứ”³ thật là tuyệt diệu. Hơn nữa, chúng còn có đức tính bình tĩnh cả đến lúc còn mỗi xu cuối cùng và lượt đánh gần hết. Nhưng tôi không thua. Bao nhiêu năm tháng được mẹ cho đồng nào ăn quà sáng tôi chỉ đến trường sớm đem “nuống” cho các đám đấu, tôi cũng trở nên một tay đấu kỳ khôi rồi. Từ chỗ ngọc nghêch chỉ dám chơi với những bọn cà mềng, tôi tiến hẳn tới mức chơi toàn với những bọn giỏi nhất và tôi cũng là một “tài tử” nhiều mảnh lối.

Gần tuổi trẻ con có một đám đấu của những người lớn làm phu gạo và thợ cạo. Họ không châu trình mà châu xu đồng, và mỗi người mỗi ván những ba xu. Tôi liền bỏ đám đấu trẻ con nọ, nhập bàn đấu ăn thua của người lớn kia. Tôi tính toán: “Tuy họ dài tay, tuy họ dội mạnh nhưng “cả lỗ” và “dội tí” không mềm, không trúng thì cũng rút tiền đi. Nhất là họ lại có nhiều tiền, đánh dù thua hết tiền cũng sòng phẳng, không phá bình, không “u lò”⁴, như những trẻ kia.

¹ Cả lỗ: lấy đồng xu cái thả trúng vào cái lỗ khoét làm đích trên mặt đất.

² Dội tí: lấy đồng xu cái đánh trúng vào đồng tiền ở gần vạch chỉ.

³ Câu dứ: ném cho những đồng tiền dính làm hai tay ba lại với nhau, tốt nhất chỉ hai đồng dính thôi.

⁴ U lò: cướp chạy

Hôm nay sao tôi “đỏ” thế? Đánh chắc tay thế? Có một lúc mà mười tám xu vốn của tôi đã lên tới bốn mươi xu. Chơi đã lâu và sợ đánh cố vài ván nữa nhỡ thua hụt đi, tôi bèn ăn non. Tôi đã khôn ngoan mua thêm năm xu thuốc nữa và nghĩ sẵn một câu trả lời rất tự nhiên đề phòng nếu thấy tôi vặn hỏi tôi về cái tội chậm trễ.

Sáng hôm sau, tôi dậy sớm. Rửa qua mặt mũi, tôi tách ra ngay đầu đường đánh đáo. Tôi lại được dăm xu thôi. Món tiền đó tuy ít nhưng đối với tụi trẻ cùng mặt thì cũng khá to. Một bữa cơm, một châu phở no đấy. Chẳng những là tay giỏi mà còn phải liêu, phải gan mới nuốt được của chúng những đồng xu buộc bằng mấy nút dải rút và lần kỹ vào cặp quần. Chiều hôm ấy, tôi lại được; lần này những ba hào, gấp đôi ngày hôm qua, và tôi được một cách rất dễ, rất mau chóng. Tụi thua tôi là tụi trẻ con nhà giàu, chơi giấu cha mẹ ở một xó tường kín đáo, như trước kia tôi chơi giấu thầy mẹ tôi.

Mấy hôm rông, ăn cơm xong, tôi tót ra đường ngay, đi lòng hết đám đáo này đến đám đáo khác. Thua cũng có, được cũng có. Phần nhiều thua về tụi trẻ cùng mặt và được của tụi người lớn và trẻ con nhà giàu. Kinh nghiệm còn dạy tôi thêm: muốn kiếm được nhiều tiền ăn quà và đi xem chớp bóng thì phải

đến những phố nhiều nhà tây hay hiệu to tìm những bọn trẻ con thừa tiền nợ rủ đánh, hay đến những chỗ gần chợ, bến tàu, bến ô tô nhập vào các đám đảo của những phu gạo, những tay "ét", những phó cạo rừng mỡ lúc nghỉ việc.

Từ ngày thấy mình có một biệt tài và nhận ra sự lợi hại trên kia, tôi bắt đầu lang thang khắp thành phố với một đồng xu cái vừa dày vừa rõ chữ, hơn một hào vốn và với lòng ham muốn ngàn ngạt được nhiều tiền để ăn tiêu.

Ngày nào tôi cũng kiếm được một vài hào. Lấy thế làm sung sướng, tự do và vẻ vang vô cùng.

* * *

... Một buổi chiều mưa gió, ngồi xồm ở trên giường trong buồng, hai đùi áp lấy ngực và đầu gối đỡ lấy cằm, thấy tôi gọi tôi, ngọt ngào:

- Hồng, lại đây cậu bảo.

Thầy tôi ít khi gọi tên tôi một cách nhẹ nhàng như thế, nên bây giờ không những tôi không sung sướng mà lại hồi hộp lo sợ. Mặt tôi tái mét, chân bước rất chậm, mon men đến gần giường thầy tôi. Thấy tôi nhếch mép cười, vẫy tôi một lần nữa.

- Không! Cậu không đánh con đâu, cậu hỏi thôi.

Tôi đến bên thầy tôi, trống ngực đập mạnh không thể tưởng tượng được, chân tay tôi bắt đầu run hân lên và nước mắt bắt đầu rơm rớm. Thầy tôi vẫn thản nhiên một tay quàng lên vai tôi, một tay nắn túi tôi:

- Con có tiền, phải không?

Cái bàn đèn im ắng và sạch sẽ kéo vào tận góc giường nhắc tôi nghĩ ngay đến bữa hút buổi chiều mà giờ đã quá bốn giờ, tôi vẫn chưa phải đi mua thuốc. Và tôi liền nhớ tôi chiều hôm kia thầy tôi cũng không hút rồi, ngày hôm qua nhờ có bà tôi không biết bán chác gì được vài hào mới có tiền đưa tôi mua một đồng cân thuốc. Thì chỗ thuốc này chỉ vừa đủ cho bữa hôm qua và sáng ngày nay nếu “bao” đến sáu tư, sáu năm.

Những nỗi lo sợ của tôi phút tiêu tan hết, thay vào những uất ức căm giận. Tôi ghen ngào gần tất cả mọi lời. Vì tôi cảm thấy rõ rệt thầy tôi không hút thuốc, thấy tôi có tiền, thế nào thầy tôi chả lấy tiền của tôi. Mà nào năm xu, một hào cho cam. Dây rút quần tôi buộc hơn chục đồng kền năm xu, một món tiền khá to mà tôi phải bê tha lăn lộn ở các đầu đường xó chợ, hết phố này sang phố khác, mảnh lối, liều lĩnh, mới kiếm được.

Lòng căm hờn của tôi sôi lên khi tưởng đến món

tiền đó biến thành những điều thuốc cháy xèo xèo rút nhanh vào cái nhĩ tẩu nhỏ tí trước cặp mắt sâu lơ lơ của thầy tôi. Tôi ứa nước mắt, quay mặt đi, đáp lời thầy tôi chổng lỏn:

- Con không có.

Thầy tôi lại nhếch mép cười, nụ cười chẳng làm sáng thêm chút nào cái gương xám và bì bì như đá mài ấy.

- Thật không chứ?

Nói đoạn thầy tôi lần vào cặp quần tôi. Tôi co rúm người lại, kêu thất thanh:

- Cậu bỏ con ra, con lạy cậu. Thật con không có mà.

Thầy tôi trừng mắt quát:

- Im!

Và kéo người tôi lại.

Tôi chực gỡ tay thầy tôi nhưng thấy hai lòng trắng mắt của thầy tôi như sắp bật ra ngoài và những hơi thở nóng hổi ở miệng thầy tôi cố mím lại mà không được cứ hắt vào mặt tôi, tôi đành phải đứng yên. Thầy tôi lần ra sau lưng tôi rồi thọc vào trong túi quần tôi để tìm cọc tiền giấu đi.

Không còn một chút tình trong lòng tôi lúc bấy giờ. Thầy tôi lại lần ra đằng trước, mặt tôi càng tím lại, cổ họng càng nghẹn ứ... Rồi tôi bật thét lên một

tiếng khi bàn tay thầy tôi vừa chạm vào mẩu dây buộc cọc tiền bỏ lòng thông trong quần. Phụt... mẩu dây chun bị đứt dứt. Một cảm giác thất ruột tôi lại. Tôi nghiêng rằng nắm chặt lấy cạp quần và cọc tiền, giậm thành thịch xuống nền nhà. Thầy tôi càng nghiêm nét mặt, hất ngược hàm tôi lên.

- Hồng! Mấy hôm nay ăn cơm xong mày đi những đâu?

Tôi chỉ khóc mà không dám thưa. Nhưng trong đầu óc tôi, rành rọt một câu trả lời: "Tôi không có tiền ăn quà, tôi phải đi đánh đáo chứ còn đi đâu!" Thầy tôi vẫn quắc mắt nhìn tôi:

- Ai cho phép mày đi đánh đáo hở Hồng? Ai cho phép mày chơi với những trẻ ăn mày ăn nhặt? Nằm xuống đây... Mau! Không thì chết... Hồng!...

- Con lạy cậu! Cậu tha cho con... Con trót dại.

Thầy tôi cười:

- Hừ! Trót dại thì cũng nằm xuống đây.

Chiếc roi mây nhanh như chớp, rút ở trên đỉnh màn xuống.

- Con lạy cậu... Cậu tha con... Lần sau con không dám thế. Con mà thế nữa cậu đánh chết con.

Môi thầy tôi càng mím chặt, hai lỗ mũi càng phập phồng phì phì. Tất cả thớ thịt của người tôi run bắn lên. Những cảm giác đau đớn của từng miếng

thịt vạt ra dưới những ngọn roi mà tôi tưởng tượng dần đánh át cả những ý luyện tiếc cộc tiền đi. Tôi mếu máo nói với thầy tôi:

- Con lạy cậu... Đây con có bao nhiêu tiền con xin đưa cả cho cậu. Vậy cậu tha cho con... Con lạy cậu.. Cậu tha cho con...

Tôi vừa dứt lời, ngọn roi mây đưa vút lên về đằng trước:

- Thì cứ ra nằm ngoài giường kia mau! Mau lên!

Chưa buông xong câu nói, mắt thầy tôi đã nhòa đi. Từ vầng trán xám ngắt vã ra từng giọt mồ hôi to. Nét mặt thầy tôi càng tối sẫm.

- Mau!...

Thầy tôi lại quát. Nhưng lần này tiếng quát không rõ và ngân dài như trước. Nó đánh phào một cái như tiếng nút chai bị dụt trượt mà người dụt đã phải dùng tận lực...

... Rồi thầy tôi chỉ ngời rũ ra, không đánh tôi. Và cộc tiền của tôi vẫn y nguyên. Tôi mừng rỡ, ngạc nhiên và khó hiểu hết sức. Từ hôm đó thầy tôi hể nói với tôi là một điều con, hai điều con, giọng ngọt ngào quyến luyện một cách lạ. Và thầy tôi luôn luôn nhìn tôi, đôi mắt vẫn mỗi một lơ dờ, thỉnh thoảng lại còn cười với tôi, nhưng nụ cười chóng tàn quá trên cặp môi nhợt nhạt.

Giọng nói ấy, con mắt nhìn ấy, những nụ cười ấy tuy đầy vẻ yêu thương tôi, nhưng đã làm tôi nhiều khi ròn rợn. Nhất là những lúc thấy tôi bó gối trong căn buồng tối mờ và khó thở, trừ một miếng kính bằng cái bảng con ở trên trần để lấy ánh sáng còn không có một cửa sổ nào...

IV - Trong lòng mẹ

Tôi đã bỏ cái khăn tang bằng vải màn ở trên đầu đi rồi. Không phải đoạn tang thầy tôi mà vì tôi mới mua được cái mũ trắng và quần băng đen.

Gần đến ngày giỗ đầu thầy tôi, mẹ tôi ở Thanh Hóa vẫn chưa về. Trong đó nghe đâu mẹ tôi đi bán bóng đèn và những phiên chợ chính còn bán cả vàng hương nữa. Tôi nói “nghe đâu” vì tôi thấy người ta bán tin rằng mẹ và em tôi xoay ra sống bằng cách đó.

Một hôm, cô tôi gọi tôi đến bên, cười hỏi:

- Hồng! Mày có muốn vào Thanh Hóa chơi với mợ mày không?

Tưởng đến vẻ mặt râu rầu và sự hiền từ của mẹ tôi, và nghĩ đến cảnh thiếu thốn một tình thương yêu ủ ấp từng phen làm tôi rớt nước mắt, tôi toan trả lời có. Nhưng, nhận ra những ý nghĩa cay độc trong

giọng nói và trên nét mặt khi cười rất kịch của cô tôi, tôi cúi đầu không đáp. Vì tôi biết rõ, nhắc đến mẹ tôi, cô tôi chỉ có ý gieo rắc vào đầu óc tôi những hoài nghi để tôi khinh miệt và ruồng rẫy mẹ tôi, một người đàn bà đã bị cái tội là góa chồng, nợ nần cùng túng quá, phải bỏ con cái đi tha phương cầu thực. Nhưng đời nào tình thương yêu và lòng kính mến mẹ tôi lại bị những rắp tâm tanh bẩn xâm phạm đến... Mặc dầu non một năm ròng mẹ tôi không gửi cho tôi một lá thư, nhắn người thăm tôi lấy một lời và gửi cho tôi một đồng quà.

Tôi cũng đã cười đáp lại cô tôi:

- Không! Cháu không muốn vào. Cuối năm thế nào mợ cháu cũng về.

Cô tôi hỏi luôn, giọng vắn gọn:

- Sao lại không vào? Mợ mày, phát tài lắm, có như dạo trước đâu?

Rồi hai con mắt long lanh của cô tôi chăm chăm đưa nhìn tôi. Tôi lại im lặng, cúi đầu xuống đất: lòng tôi càng thất lại, khóe mắt tôi đã cay cay. Cô tôi liền vỗ vai tôi cười mà nói rằng:

- Mày dại quá cứ vào đi, tao chạy cho tiền tàu. Vào mà bắt mợ mày may vá sắm sửa cho và thăm em bé chứ.

Nước mắt tôi đã ròng ròng rớt xuống hai bên mép rồi chan hòa đầm đìa ở cằm và ở cổ. Hai tiếng

“em bé” mà cô tôi ngân dài ra thật ngọt, thật rõ, quả nhiên đã xoắn chặt lấy tâm can tôi như ý cô tôi muốn. Nhưng không phải vì thấy mẹ tôi chưa đoạn tang thấy tôi mà đã chữa đẽ với người khác mà tôi có những cảm giác đau đớn ấy. Chỉ vì tôi thương mẹ tôi và cảm tức sao mẹ tôi lại sợ hãi những thành kiến tàn ác mà xa lìa anh em tôi, để sinh nở một cách giấu giếm trốn tránh như một kẻ giết người lúng túng với con dao vấy máu của nó. Tôi cười dài trong tiếng khóc, hỏi cô tôi:

- Sao cô biết mẹ con có con?

Cô tôi vẫn cứ tươi cười kể các chuyện cho tôi nghe. Có lần bà họ nội xa vào trong ấy cân gạo về bán. Bà ta một hôm đi qua chợ thấy mẹ tôi ngồi cho con bú ở một bên rổ bóng đèn. Mẹ tôi ăn vận rách rưới, mặt mày xanh bủng, người gầy rạc đi, thấy thế bà ta thương tình toan gọi hỏi xem sao thì mẹ tôi vội quay đi, lấy nón che...

Cô tôi chưa dứt câu, cổ họng tôi đã nghẹn ứ khóc không ra tiếng. Giá những cổ tục đã dày dọa mẹ tôi là một vật như hòn đá hay cục thủy tinh, đầu mẩu gỗ tôi quyết vồ ngay lấy mà cắn, mà nhai, mà nghiến cho kỳ nát vụn mới thôi.

Cô tôi bỗng đổi giọng, lại vỗ vai tôi, nhìn vào mặt tôi, nghiêm nghị:

- Vậy mày hỏi cô Thông - tên người đàn bà họ nội xa kia - chỗ ở của mẹ mày, rồi đánh giấy cho mẹ mày, bảo dù sao cũng phải về. Trước sau cũng một lần xấu, chả nhẽ bán xối mãi được sao?

Tỏ sự ngậm ngùi thương xót thầy tôi, cô tôi chấp chùng nói tiếp:

- Mấy lại rằm tháng tám này là giỗ đầu cậu mày, mẹ mày về dù sao cũng đỡ tủi cho cậu mày, và mày cũng còn phải có họ, có hàng, người ta hỏi đến chứ?

Nhưng đến ngày giỗ thầy tôi, tôi không viết thư gọi mẹ tôi cũng về. Mẹ tôi về một mình đem rất nhiều quà bánh cho tôi và em Quế tôi. Chiều hôm đó, tan buổi học ở trường xa, tôi chợt thoáng thấy một bóng người ngồi trên xe kéo giống giống mẹ tôi. Tôi liền đuổi theo. Gọi bồi rồi:

- Mẹ ơi! mẹ ơi! mẹ ơi!...

Nếu người quay lại ấy là người khác thì thật là một trò cười tức bụng cho lũ bạn tôi chúng nó khua guốc inh ỏi và nô đùa âm ĩ trên hè. Và cái lầm đó không những làm tôi thẹn mà còn tủi cực nữa, khác gì cái ảo ảnh của một dòng nước trong suốt chảy dưới bóng rậm đã hiện ra trước con mắt gần rạn nứt của người bộ hành ngã gục giữa sa mạc.

Xe chạy chậm chậm... Mẹ tôi cầm nón vẫy tôi, vài giây sau, tôi đuổi kịp, tôi thở hồng hộc, trán đẫm

mồ hôi và, khi trèo lên xe tôi riu cả chân lại. Mẹ tôi vừa kéo tay tôi, xoa đầu tôi hỏi, thì tôi òa lên khóc rồi cứ thế nức nở. Mẹ tôi cũng sụt sùi theo:

- Con nín đi! Mẹ đã về với các con rồi mà.

Mẹ tôi lấy vạt áo nâu thấm nước mắt cho tôi rồi xốc nách tôi lên xe. Đến bây giờ tôi mới kịp nhận ra mẹ tôi không còn côi xơ xác quá như cô tôi nhắc lại lời người họ nội của tôi nói. Gương mặt mẹ tôi vẫn tươi sáng với đôi mắt trong, và nước da mịn làm nổi bật màu hồng của hai gò má. Hay tại sự sung sướng bỗng được trông nhìn và ôm ấp cái hình hài máu mủ của mình mà mẹ tôi lại tươi đẹp như thuở còn sung túc? Tôi ngồi trên đệm xe, đùi áp đùi mẹ tôi đầu ngả vào cánh tay mẹ tôi, tôi thấy những cảm giác ấm áp đã bao lâu mất đi bỗng lại mơn man khắp da thịt. Hơi quần áo mẹ tôi và những hơi thở ở khuôn miệng xinh xắn nhai trầu phả ra lúc đó thơm tho lạ thường.

Phải bé lại và lăn vào lòng một người mẹ, áp mặt vào bầu sữa nóng của người mẹ, để bàn tay người mẹ vuốt ve từ trán xuống cằm, và gãi rôm ở sống lưng cho, mới thấy người mẹ có một êm dịu vô cùng. Từ ngã tư đầu trường học về đến nhà, tôi không còn nhớ mẹ tôi đã hỏi tôi và tôi đã trả lời mẹ tôi những câu gì. Trong những phút rạo rực ấy, cái câu nói của cô tôi lại nhắc lại:

- Mày dại quá! Vào Thanh Hóa đi, tao chạy cho tiền tàu. Vào bắt mợ mày may vá sắm sửa cho và bế em bé chứ.

Nhưng bên tai ù ù của tôi, câu nói ấy bị chìm ngay đi, tôi không mảy may nghĩ ngợi gì nữa...

V - Đêm Nô-en

Sang đầu tháng chín mẹ tôi lại vào Thanh Hóa. Khi mẹ tôi đi, em Quế tôi và tôi cũng quuyến luyến nhưng không nghĩ gì cả. Tại anh em tôi đều vui thích vì lời dặn dò của mẹ tôi:

- Chúng con cứ ở nhà với bà và cô để mợ đi buôn bán kiếm đồng nuôi chúng con và đến Tết về may mặc cho chúng con.

Nâng niu cái hy vọng được quần áo đẹp và nhiều tiền ăn quà trong đầu óc, tôi vui vẻ đi học, em Quế tôi riu rít đem cổ truyền theo chị em đi chơi.

Thấm thoát tới mùa đông.

Nhắc đến mùa đông tôi có cảm tưởng những mùa đông thừa xưa rét mướt buồn tẻ hơn những mùa đông mới đây và hiện nay. Vì những ngày mưa phùn dài lạ lùng với những cảnh vắng vẻ, lạnh lẽo như không bao giờ hết. Phố tôi ở là phố Hàng Sũ, chỉ tập nập những

dạo tháng tư, tháng năm tới tháng bảy tháng tám. Bắt đầu sang một, chạp và giêng hai thì đường sá thưa hẳn người đi lại. Vắng những tiếng cửa gỗ sè sè và đục đẽo lách cách, sự sinh hoạt như ngừng trệ hẳn.

Tôi hãy còn những cảm giác tê lạnh khi hồi nhớ lại cái nền mây sầm lờm chớm như ruộng màu mới cày vỡ và thứ hơi mờ mờ như khói do các cây cỏ ủng nát trong lạnh lẽo phả ra.

Món tiền mẹ tôi cho vừa tiêu hết là tôi mong ngóng mẹ tôi về. Càng mong ngày Tết đến, thời giờ qua càng chậm, tựa hồ như không chịu chuyển gì cả. Nhưng khi sắp nghỉ lễ Nô-en, nghĩa là chỉ còn hơn một tháng nữa sẽ hết năm mà mẹ tôi vẫn còn ở Thanh Hóa thì tôi lại cầu sao từ 23 đến 25 chạp tây ngày giờ chậm bao nhiêu hay bấy nhiêu. Vì tôi thấy tâm linh báo trước gần nhất đến 29 hay 30 tết mẹ tôi cố chạy chợ cho được đồng gạo, đồng thịt cá cho nhà và tấm áo manh quần cho con cái, nghĩa là cho cái tết được đầy đủ, thì mẹ tôi có về mới về. Như thế tôi còn mong gì được hưởng những vui sướng về đêm Nô-en như mấy năm xưa?

Luôn hai ngày nghỉ học, tôi chỉ ở nhà một lúc ăn cơm, còn thì lang thang hết phố này sang phố khác. Thấy đám đảo hay đám chẵn lẻ nào cũng sà vào. Nhìn những đồng trinh, "câu riu" san sát trên vạch

chỉ ở mặt đất, nhìn những đồng xu hào thành đồng ở hai mặt chẵn lẻ, tôi càng nóng rực cả người lên. Gần những kẻ được bạc tôi bứt rứt khó chịu quá. Trẻ con cũng như người lớn sao họ tươi tỉnh thế kia? Sao họ vui vẻ thế kia? Mặt mày ai cũng đỏ bừng, mắt lấp lánh, tiếng cười hể hả sang sảng, tỏ rằng họ đã sung sướng đến cực điểm.

Hơn hai năm trước đây, những ngày hè oi ả chang chang, tôi đã chẳng tràn trề khoái lạc trong sự bê tha ấy sao? Mặc người quen thuộc chê bai khinh bỉ nào bố nghiện để con lêu lổng, nào đánh đáo để kiếm gạo và thuốc phiện, nào mỗ mã đã đến ngày lụn bại... Mặc! Tôi đã thản nhiên sống lang thang với các trẻ và các cảnh đầu đường xó chợ kia. Chính nhờ những đồng tiền kiếm được trong những ngày rạc rài ấy, tôi đã làm sáng nổi hai con mắt mỗi một, ôm yếu của thầy tôi và làm nở trên cặp môi nhợt nhạt của thầy tôi những nụ cười. Những tia sáng của hai con mắt ấy, những nụ cười của cặp môi ấy, đến khi tôi lớn, nghĩ tới tôi mới thấy thấm thía. Cha tôi đã biết mình không còn thể sống được bao lâu với hai đứa con nhỏ dại kia thế nào cũng hư hỏng bởi thiếu sự chăm nom, dạy dỗ và sống thế chỉ là kéo dài sự đau khổ với người vợ cũng chết dần trong cảnh miễn cưỡng của tình yêu thương.

Đã đến đêm hai mươi bốn tháng chạp tây rồi. Em gái tôi vẫn nhớn nhoe chơi đùa. Nó hí hửng sẵn đón tụi bạn học cũ để hỏi tiền chúng ăn quà chịu của nó và mua thêm ít hoa quả như bưởi, khế, hột sắn để sáng mai ra cổng trường bà Sờ ngay bên cạnh nhà bán tranh với túi hàng quà. Cô tôi đi đánh chén vắng. Bà tôi ở nhà nhưng không thèm hỏi gọi đến tôi.

Mười giờ hơn, tôi lẳng lẳng ra đi, vận áo chùng thâm, đầu trần, chân không.

Trên đỉnh gác chuông nhà thờ, những ngọn đèn mắc thành hình ngôi sao năm cánh đã bật sáng. Hơi sương bàng bạc trước ánh đèn điện sáng ngời bị dồn cao lên và tán ra xa, sau đấy một mảng trời trông như tấm màn nhung xanh phớt sấp sữa vén lên. Rồi những bóng điện mắc song song từ đỉnh gác chuông xuống tới thêm đã cũng bật sáng nốt, làm thành một cây ánh sáng chói lọi. Dân di đạo ở các "họ" quanh tỉnh đã dồn cả lại trước nhà thờ. Tốp năm tốp bảy ngồi kín cả cái sân đá xây cao bảy bậc, rộng đến các trẻ con chạy cũng phải cuống chân. Đằng trước nhà thờ, không biết bao nhiêu hàng quà bánh và ăn mày, họ ngồi đây ở trước nhà thờ và ở cả hai bên nhà thờ và hè bên kia đường.

Mặc có bộ quần áo chuc bầu mỏng và chiếc áo chùng thâm đã toạc vai, tôi thấy khí lạnh thấm vào

da thịt căng tê buốt, và mỗi lần gió đông như ngọn roi quất nhanh qua mặt, tôi tưởng như hai gò má bị một lưỡi dao sắc cứa dài. Đi lại mãi, hơn mười vòng chung quanh nhà thờ rồi, và len lỏi bao nhiêu lượt vào các đám đông, hai ống chân tôi đã mỏi rồi.

Tiếng chuông bỗng nổi dậy. Rồi cả bầu trời rung chuyển lên bởi những vang động dồn dập đồ hồi. Cửa nhà thờ đã mở rộng. Một vòm chói lóa ánh sáng đèn nến và ánh ngời của thủy tinh, của pha lê và của vàng son tỏa ra. Tây dầm đi vào trước. Cả bầu đoàn, vú vế, vú dất, chị hai, chị khâu, bé con cầm áo choàng và làn mây dựng đầy bánh kẹo hoa quả, ríu rít theo sau. Tất cả nghênh ngang đi ở lối giữa nhà thờ rộng thênh thang tới những hàng ghế trên cùng lót nhưng cả ở chỗ quỳ chân. Rồi đến những chức sắc, những quyền quý giàu có trong bốn "họ" khệnh khạng, bệ vệ, hơn hở.

Khi nhà thờ nóng rực lên vì các lớp quần áo lấp lánh và mùi phấn sáp nước hoa ngào ngạt, khi các thứ đàn sáo nhịp với chiếc đàn to bằng cả một gian nhà và hàng trăm đồng nhi và con gái thơ kinh cùng cất tiếng lên để đón tiếp sự thanh bình, vinh hiển của những lớp người sang trọng vào trước, thì tụi bô nhà thờ mới buông tay ngăn cản. Túc thì một làn sóng người rách rưới lếch thếch tràn vào, không phải

bằng lối cửa chính mà chen chúc xô đẩy nhau ở các cửa bên mãi sau mới hé mở. Cảnh tượng huyền ảo hỗn độn như của những dân bị lụt chen lấn nhau để lấy một chỗ đứng trước nhà tế bần.

Vượt nhanh khỏi mấy bậc thêm đá, tôi cố gắng lách mình qua một chạng người để có thể nhìn thấy bàn thờ nhưng không sao được. Đã đến thế, mỗi lần tôi rúc đầu lách mình vào các đám đông hôi hám ở ngoài cùng ấy thì lại bị một người trong bọn đẩy xuống nếu không phải một cái cọc lỗ đầu. Dần dần tôi mất cả cái hứng thú xem cử lễ. Dần dần tôi thấy sự lạnh lẽo thấm thía hơn. Dần tôi cảm thấy một cách cay chua bên sự tro trọi hèn hạ của tôi, một đứa trẻ côi cút cùng khổ, có bao nhiêu người vui sướng, say sưa, chỉ chạm đến tôi họ cũng không dám.

Tiếng đàn sáo ca hát càng dướn lên, dồn dập từng bừng. Nhưng tôi đã bước khỏi bậc cuối cùng của cái sàn đá cũng kín người - Những người nhà quê đến chậm. Tôi lui thủi đi ngược lên phía trên rồi ngoặt ra con đường trung tâm của thành phố, có khu vườn cây, vườn hoa và những chuồng chim mọi ngày tôi thường thơ thẩn ở đây và đi qua đây.

Tôi không về nhà.

* * *

Màn sương đã lan rộng, cảnh vật mờ hồ và êm
đềm như ở trong một biển khơi khói chập chờn mộng
mênh. Những vừng cây ở hai bên đường xanh thẫm
lại, ẩm ướt nặng nề. Trời đầu lạnh. Mỗi lần gió vút
qua mặt tôi, tôi thấy rõ có những bụi nước hắt vào da
thịt. Cứ gì phải dầm lội trong mưa bão mới có những
cảm xúc lạnh lẽo mãnh liệt. Như tôi trong đêm nay
chỉ đi trong vắng lặng và nhớ thương người mẹ hiền
từ cũng đủ rạo rức đến tê dại.

Gió càng mạnh. Khí lạnh đêm khuya càng thấm.
Những mảnh lá chạy xào xạc trên mặt đường chạy cả
vào lòng tôi cùng với những âm thanh mơ hồ như của
tiếng chim rử rử ở đâu đây. ánh điện dần phơn phớt
xám. Soi sáng cho cảnh vật vắng lặng chìm đắm lúc
bấy giờ là hơi sương bàng bạc, hơi sương sữa một
đêm trăng nặng mây. Trong lòng tôi, tiếng lá lao xao
như không bao giờ tắt. Giá buốt quá. Trong lòng tôi
xác lá vụn mãi ra, nhiều bao nhiêu lại biến nhanh đi
bấy nhiêu. Tôi đi, mê man, với hình ảnh một đám ma
tẻ lạnh không kèn không trống.

... Chính ngày rằm tháng tám, giữa lúc trẻ con
hàng phố hoan hỉ trước bàn cổ trăng trắng, em Quế
tôi và tôi lôi thôi trong bộ quần áo sờ gấu, leo đèo
theo sau một cỗ đèn cũ mang cái áo quan thấy tôi có
hơn chục người khiêng cũng ở cổng nhà thờ đi ra.

Đám ma đi, đi rất thông thả, qua đầu phố nào cũng được mọi người chăm chú nhìn vì trong người đưa đám chỉ thấy có hai đứa bé khóc. Em Quế tôi và tôi suýt soát nhau, chỉ suýt một hờ “cậu ơi! cậu ơi!... hư hư cậu ơi!!...” Tiếng khóc ngộ nghĩnh nức nở thốt ra làm nhiều người quay mặt đi cười. Người chị gái thấy tôi luôn luôn phải lùi bước lại, ghé tai bảo chúng tôi:

- Đừng hờ là cậu, hờ là cha cơ...

Nhưng chỉ được vài câu rồi vì quen miệng, anh em tôi lại:

- Cậu ơi! hư hư cậu ơi là cậu ơi...

Bao nhiêu năm tháng, tiếng “cậu” đã bắt đầu cho bao nhiêu câu gọi bỗng chốc thay đổi sao được? Khóc bằng “cậu” lúc đó tôi thấy mới thật là khóc. Khóc bằng “cậu” tôi còn thấy thêm như tôi được gần thêm con người thân yêu nhất của chúng tôi và chúng tôi phải cố níu giữ lấy với cái “tên” duy nhất kia.

- Cậu ơi! Là cậu ơi!...

VI - Trong đêm đông

Mặt sau cái bìu lịch đã kín chữ rồi! Mỗi lần đau tủi, cảm hờn tôi đều biên vào mặt bìu vài dòng thật nhỏ viết bằng một thứ chữ riêng chỉ mình tôi đọc

hiếu thôi tóm tắt ngày tháng và những sự việc, những nỗi niềm, những ý nghĩ của tôi.

Ngày 12 - 11 - 1931 - Cô C chắt nước ở liền cháo gà đã vữa vào cái bát con. Cô ấy gọi cho mình ăn, ai thèm ăn? Dù đã đói lả! Cô ấy quý đây tớ hơn mình mà.

Ngày 14 - 11 - 1931 - Phải nhớ cái tát và câu rửa sả này cho đến chết: "Hong ơi! Bố mày chết đi, nhưng còn có mẹ mày nó dạy mày. Cầm bằng mẹ mày đánh đi theo giai, bỏ mày lêu lổng thì đã có chúng tao".

Mẹ ơi! Con khổ quá mẹ ơi! Sao mẹ đi lâu thế? Mãi không về! Người ta đánh con vì con dám cướp lại đồ chơi của con mà con người ta giằng lấy. Người ta lại còn chửi con, chửi cả mẹ nữa. Mẹ xa con, mẹ có biết không?

Ngày 20 - 11 - 1931 - Giá ai cho tôi một xu nhỉ? Chỉ một xu thôi! Để tôi mua xôi hay bánh đúc. Giờ rét thế này, đi học một mình, vừa đi vừa cắn ngon biết bao? Không! Không có ai cho tôi cả. Vì người ta có phải là mẹ tôi đâu!

Ngày 26 - 11 - 1931 - Nó khóc mà mình phải chửi nó ức không? Ai trêu ghẹo cô ấy mà cô ấy nỡ lòng réo tên cái mẹ mình lên mà chửi "- Cái giống nhà tao không có ai thâm hiểm đâu. Chỉ có mày thôi. Mày là cái giống con cái L. mẹ mày. Quyển truyện đáng giá

bạc trăm hay sao mà mày dẫn ngựa con tao ra mà cướp lấy?"

Ngày 29 - 11 - 1931 - Thế mà cũng đọc kinh! Cũng xưng tội! Cũng hàng ngày chịu lễ. Chúa nào dạy có thức gì là dấm dúi cho cháu ngoại? Nó ăn đến bỏ thừa bỏ mứa cũng còn cố ép cho nó ăn. Thôi cũng chỉ tại đồng tiền. Giá mẹ tôi hàng tháng gửi tiền về thì tôi chả đến nỗi đâu!

Ngày 1 - 12 - 1931 - Cậu ơi! Sống khôn chết thiêng cậu có biết cho con không? Mà con cầu xin cậu lễ nào cậu lại không nhận lời con? Cậu phù hộ cho con được lấy một hào thôi. Con đói lắm cậu ạ! Trời lại mưa rét quá.

Ngày 4 - 12 - 1931 - Con cháu nọ nó là gì mà không sai? Một trình vừa muối vừa tương cũng đến mình vác bát đi mua. Đi học về đói mở cả mắt, sắp cất bát cơm và mà phải đặt xuống, nghĩ mà rơi nước mắt.

Mẹ ơi! Sao mẹ đi lâu thế? Mãi chẳng thấy mẹ về?

Có một lần bà tôi lay van hết chỗ này đến chỗ khác mới cầm cái áo the mới dệt nhất còn lại để mặc đi lễ được một đồng bạc thì giả ngay tiền quà cho đứa con gái con cô tôi hết sáu hào, còn mua thêm cho hai gói chả và bún nữa. Lúc ấy cơm đã sẵn sàng. Nhưng tôi vừa mới cất lời hỏi xin chưa dám nói là xin gì thì

bị hất ngay tay đi. Tôi vừa khóc vừa ghi vào bìa lịch.

Ngày 13 - 12 - 1931 - Cậu ơi! Cái D. nó là con cậu đấy. Nó suốt da một chút thì bà cũng đủ đứt ruột ra.

Người chị gái thấy tôi là cô C. Hồi thấy tôi còn sống, không bao giờ cô C dám bén mảng đến nhà tôi. Cô bị thấy tôi cấm cửa. Duyên cô ta giàu có. Cô có cả một cửa hàng đóng đồ gỗ, trong nhà lúc nào cũng hàng mười người thợ. Tủ sập, bàn ghế, khung ảnh, cửa hàng cô đủ các kiểu lạ của bên Tây, bên Tàu, Nhật Bản, lần nào đi bày hội chợ cũng được bằng khen. Nhà cô không còn một chỗ nào hở, những đồ sứ, tranh ảnh và hoa lá. Và người cô lúc nào cũng đầy vàng. Hột vàng quần đã đầy cổ lại còn kéo trễ xuống ba vòng trước ngực. Đôi hoa tai to như cái chìa khóa. Ngón tay trông một cách đáng sợ vì những chiếc nhẫn nạm các kiểu mặt ngọc thạch xanh đỏ.

Cô C không có con. Cô sợ lúc chết thì tôi ăn thừa tự bèn độn bụng to lên rồi giả vờ ốm nghén. Năm ấy cô hơn bốn mươi tuổi và đã kêu chữa không biết lần thứ bao nhiêu. Chờ đủ ngày tháng, cô C bắt đứa con riêng chồng mới đẻ về, nhận là con mình. Thành bé này xa mẹ nó, khóc quá sinh sài, người róc đi như con nhái bén. Lớn lên nó vẫn gầy còm và trông rất buồn cười vì hai con mắt đầy lòng trắng, mở thao láo dưới mi mắt mọng những gân xanh. Tôi và em Quế tôi gọi

nó là thằng Châu con. Hôm cô C bệnh đưa con ấy, vác củi tạ phang tôi lết chân đi không được nữa, tôi ghi sau đây:

Ngày 13 - 12 - 1931 - Đây có thêm tranh gia tài với thằng Châu con dâu mà định đánh chết đây.

Tôi còn biên nhiều lắm. Và mặt sau bìa cũng đã hết chỗ rồi. Thôi nghe kể lại mấy đoạn trên kia, các bạn cũng đủ thấy mau chóng và rõ rệt, quãng đời thơ ấu của tôi ra sao khi thấy tôi mất, mẹ tôi bỏ anh em tôi đi tha phương cầu thực. Và rút bớt những mẩu nhật ký ngộ nghĩnh kia đi, tôi còn sớm được dẫn các bạn cùng đi vào những cảnh thăm thía với những giấc mơ mong manh của những đêm kỳ thú của tôi.

* * *

Nhà tôi không ở phố Hàng Sũ nữa, dọn ra phố Bến Gỗ ở chung với nhà cô C. Cô C cũng bán nhà, không dọn hàng gì nữa chỉ ngồi nhà ăn và chần cạ.

Vì ở nhờ nên chúng tôi, bà nội tôi, cô G, em gái thầy tôi, đưa con cô G và anh em tôi, bị nhét xuống bếp. Một gian nhà rộng chừng hơn hai manh chiếu lại còn phải chứa một khoảng làm bếp chung cho ba gia đình gần hai chục người. Cạnh nhà là một cái lối vừa là đường đi lên nhà trên, vừa là chỗ rửa bát và

rãnh thoát nước. Diện tích còn lại vừa đủ kê một cái giường con, một cái bàn, một cái hòm sát với nhau không hở một phân và dưới gầm giường không bao giờ được ai chui vào quét cả vì chồng chất các thứ củi đóm và rổ rá. Mặt bàn đầy những ấm chén, cối trầu và các đồ dùng của bà tôi. Trên chiếc hòm chật ních quần áo của cô tôi xếp thêm hai, ba chiếc thùng đựng các thứ dễ rách. Các thứ dễ rách ấy là quần áo của anh em tôi và sách vở.

Không thể nằm và cũng không được nằm chen vào cái giường đã thừa người kia, nó chỉ chực đổ sụp lên những nổi niêu bát đĩa ở bên dưới, tôi phải nằm ở cánh phản gỗ nhỉnh hơn chiếc ghế dài kê sát với giường ngay rìa lối đi lại. Chính trên cánh phản này tôi đã thao thức trong bao nhiêu đêm vắng lặng mà người trời mưa phùn và sương đặc dệt thành tấm màn trùm lên cảnh vật. Và những tiếng gió vu vu một giờ một thổi sâu vào lòng người.

Chiếc chăn tôi đắp là cái đệm trước kia thầy tôi vẫn dùng để lót chỗ nằm hút thuốc phiện. Nó vừa ngắn, hẹp, lại vừa mỏng. Tôi đã đem phơi nhiều lần nhưng nó vẫn không thoáng cái mùi khen khét của dầu lạc, khói thuốc Lào và hơi người chung chạ. Không thể đắp trùm lên mặt, tôi phải lồng nó vào chiếc chăn đơn bằng vải nâu của cô G tôi thả cho.

Tôi còn phải đắp thêm một chiếc chiếu và nằm co rúm người lại, đầu gối chạm cằm, áp lấy ngực, cuộn dè cái mếp chăn không cho thò một mẩu nào ra ngoài, để giữ lấy hơi ấm. Từ chập tối đến nửa đêm tôi còn chợp mắt ngủ được, nhưng từ lúc gà gáy đỏ hồng cho tới sáng tôi không còn thể nào nằm yên được với cái rét. Tôi nằm nghiêng chán lại nằm sấp. Khi ngực đau nhói lên vì nằm sấp tôi lại nằm ngửa, co đầu gối lên, ôm chặt lấy. Lúc đó tôi cảm thấy khắp người tôi, từ ngoài da vào trong ruột, từ ngón chân đến vành tai, đều buốt rức. Có bận tôi phải nằm duỗi dài, bấp đùi căng thẳng, cánh tay khoanh lại trước ngực, cố thiếp đi trong cái mệt nhọc vì vận dụng đến hết cả gân sức và não. Nhưng chỉ được vài phút, khi khí lạnh luôn qua chăn và như có cục nước đá xoa lên bụng tôi, thì tôi lại phải cựa quậy, lại phải trở mình.

Bên ngoài, gió vẫn thỉnh thoảng rít lên. Đồng thời một loạt tiếng rào rào ướt át nổi dậy rồi biến mất trong hoang vắng. Những âm thanh lạnh lẽo ấy càng gợi ra trong trí tưởng tôi những lùm cây cối xay mềm lả xô cuốn nhau để thoát khỏi mặt cỏ lũng bùng và những khóm cải hoa, thìa là tươi bởi vì đã vùng vẫy để cũng như cố vượt ra khỏi khoảng vườn chật hẹp, gai góc và ứ bùn cống rãnh kia. Trần trọc suốt mấy giờ, tôi rời rã hết cả cơ thể và tâm trí. Sau cùng tôi

thật thiếp đi. Cái vắng lạnh của đêm khuya đã đưa tâm hồn tôi đến những cảnh mộng xa xôi.

Biết bao nhiêu cảm giác, bao nhiêu ý tưởng đầm thấm và say sưa đã rung động và mơn man cõi lòng tôi. Tâm tư tôi không còn lớn vồn những sự phấn uất ghen hờn nên những cái gì là tốt đẹp của một trẻ nhỏ đều được hoàn toàn nảy nở trong những giấc mơ tươi sáng và quen quen ấy. Tôi gọi là những giấc mơ "quen quen" vì những cảnh vật mộng tưởng kia không xa lạ, cầu kỳ một chút nào. Chỉ riêng những cảnh vật đã diễn ra lúc ban ngày, một hôm gần đây, hay một tuần lễ đã qua lâu rồi, hay một năm đã xa, dạo tôi lên bảy lên tám tuổi.

... Một đêm kia, tôi thấy em Quế tôi và tôi vịn vai nhau len từng bậc thang để lên một cái gác nhỏ hẹp của ngôi nhà ít cửa sổ, không có trần và lan can bằng gỗ ở phố Hàng Cau kia mà thấy tôi đã bán đi lấy tiền ăn hút. Em gái tôi bê một cái rổ con đựng bỏng cốm, khoai lang, lạc rang và bánh khảo. Tôi bê một rổ to đầy những vỏ hến, hộp thuốc phiện, ống sữa bò hạng nhỏ, dao, thớt con và những đôi đũa bằng những que tăm.

Thưa các bạn, đó là hai đứa trẻ sắp sống một đời phiêu lưu giữa rừng sâu núi thẳm theo sự tưởng tượng ngây ngô của chúng. Rừng đây là mấy chấu

cảnh của thầy tôi bày ở cái sân gác rộng hơn manh chiếu, chỗ độc nhất lấy không khí và ánh sáng xuống cho khu dưới nhà. Cái cù lao nhiều thú dữ chưa từng có chân người đặt tới, là cái xó gác chật hẹp chất những bồ bịch và chần chiếu cũ. Còn cái hang trong lòng một dãy núi cao gần chấm mây xanh và bao quanh hàng mấy trăm cây số là chỗ trống ở giữa một cái giường và bức tường.

Đồ ăn thức đựng của em Quế tôi xếp có thứ tự vào những rổ con treo trên cái chân niềng giả làm cành cây. Vì không cất cẩn thận như thế, nhớ ra lúc vắng nhà, đi săn bắn, đánh cá hay đi tìm kiếm các kho vàng ngọc châu báu, hùm beo đến phá phách hủy hoại đi, thì hai nhà phiêu lưu kia biết lấy gì mà ăn uống để có sức vật lộn với những mưa bão gió tuyết và cầm thú hung ác.

Chúng tôi ăn rất dè sẻn. Hàng tháng - vài phút là một tháng - mới là thịt một con lợn. Lợn là củ khoai lang cắm bốn cái tăm, chỗ múp là thủ, những khoanh to sau là bụng và đuôi. Cố nhiên bốn cái chân giò phải vứt đi! Còn gà vịt chim cá là những hột lạc và bông cốm. Chúng tôi đun nấu trong những ống bơ sữa bò mỗi ngày vài con. Thức ăn xúc ra những vỏ hến, chấm với bánh khảo bóp bụi giả làm muối, làm đường.

Tôi lớn phải chống chọi nhiều với các ác thú, phải

săn bắn lẫn lộn gian nguy vất vả thì được ăn nhiều hơn. Nhưng ở giữa chốn rừng núi hoang vu kia là đàn ông, tôi phải biết hy sinh cho người bạn gái trôi giạt với mình. Như thế, mỗi khi em tôi ngoan ngoãn sẽ thêm cho tôi ít xôi hay đồ lạc, tôi lại vuốt ve nó, ngọt ngào nói rằng:

- Em ăn đi, anh no rồi. Anh khỏe anh ăn ít cũng được. Còn em yếu đuối em phải ăn nhiều thì mới có sức cùng anh đánh nhau với thú dữ chứ.

Những ngày mưa gió.

Ngoài trời, từng thác nước mưa đổ xuống.

Gió reo vang.

Thỉnh thoảng một làn chớp vụt xé tầng mây đen sẫm.

Chúng tôi càng xuýt xoa: "Cứ mưa đi! mưa to nữa đi!!!"

Tôi chạy xuống dưới nhà, xúc một ít than hồng ở bếp đương làm cơm bán cho khách hàng, lấy trấu cắm vào chiếc hộp bánh quy, đưa lên gác sưởi. Anh em tôi cùng hơ tay trên lửa đỏ, xuýt xoa như rét buốt lắm. Em Quế tôi nũng nịu nói với tôi những câu hết sức ngộ nghĩnh. Sau cùng nó ngả đầu vào vai tôi rồi giả vờ ngủ.

Thức ăn đã hết. Bữa thuốc của thầy tôi cũng vừa xong. Chúng tôi phải thu xếp đồ chơi, lại xuống nhà dưới để thầy tôi ngủ.

Thế là tạm ngừng một mẩu đời phiêu lưu của hai nhà mạo hiểm tý hon. Giác mơ nhẹ nhàng và man mác như khói thổi cơm chiều lắng xuống, quyến ánh nắng thu vàng tiêu tan, để lại trong lòng tôi tới mãi lúc sáng rõ, có khi đến ngày hôm sau, những êm ái vô cùng. Sống trở lại những quãng đời ngây thơ mà mọi người mọi vật đối với tôi đều là những nguồn cảm rất phong phú, tôi càng băng khuâng nhớ tiếc.

... Và một đêm, bị bà tôi mắng nhiếc tàn tệ, tôi uất ức lắm thì khóc tới một hai giờ. Rồi nhọc quá, tôi ngủ thiếp đi lúc nào không rõ. Thoát khỏi những sự đau tủi giày vò, tâm hồn tôi lại trở nên thư thái, đi vào một cảnh mộng rất tươi sáng.

Đó là một buổi tối tôi đi học thêm ở nhà một bạn học, trên con đường vắng về nhà. Dưới ánh trăng bàng bạc bỗng hiện ra một bóng người mảnh dẻ, nhẹ bước trên những cành lá xoan tây mờ mờ xao động suốt dải đường nhựa lấp loáng. Tôi vội chạy theo nhưng không kêu gọi: bóng người liền quay đi. Tôi thoáng thấy hai con mắt long lanh trên gương mặt trắng mát chiếu lên nhìn tôi. Trước chiều gió, những sợi tóc bay xòa ra như tơ, phấp phới dưới vành trăng ngọc. Tôi vội nắm lấy hai cánh tay ẻo lả của người con gái nhỏ tuổi ấy giờ ra đón tôi như trao cho tôi, muốn đưa đi chạy nhảy, múa hát hay nô đùa thế nào

hì muốn. Bao nhiêu phút giờ không rõ, tôi và cô bé có một da thịt ấm áp và những tiếng nói âu yếm hơn tho kia đầu tựa vào vai nhau, im lặng trong cơn mất nhìn thần thờ như xót thương, như san sẻ, chia sẻ cho nhau. Không biết trong lòng cô bé đó có những cảm tưởng gì đương nảy nở. Riêng tôi, tôi thấy hồi hộp, ngực lạnh hẫng đi.

Tôi chẳng còn nghĩ đến cảnh đời đầy dọa của tội nữa. Lắm phen tôi muốn khẽ cất một tiếng nói bên tai cô, nhưng vừa trông qua vẻ mặt dịu hiền với đôi mắt lặng lẽ và những sợi tóc nhẹ nhàng phấp phới kia, tôi lại run sợ, ngồi im. Dần dần, tôi thiu thiu ngủ trong đôi mắt và hơi thở của cô bé mảnh dẻ. Trên bờ hè, ở chỗ chúng tôi ngồi, những vụn lá xoan vàng luôn luôn bay lên, tản mạn ra các nơi. Đồng thời lại có những vụn lá khác như bụi của vành trăng trong biếc loang loáng rơi xuống, rắc cả lên mái tóc chúng tôi và bay cả vào trong lòng chúng tôi.

Thu - tên cô bé mảnh dẻ dịu dàng đã sống với tôi những giây phút êm đềm trong giấc mơ ấy - là một cô học trò bằng trắc tôi. Hàng ngày Thu cùng với tôi đi về một đường. Trường học Thu cách trường học tôi chưa đầy một trăm thước, cách nhau có một bờ hè, một đầu đường và một hàng cây. Muốn tránh sự lỗi thời xảy ra cho bọn trẻ nhỏ (bao giờ gây lỗi cũng là

bọn trò trai) bà đốc trường Thu bao giờ cũng để học trò mình về sau. Nhưng tôi cứ lùì lại để gặp Thu, hoặc đứng dưới mái hiên ở đầu đường chờ Thu đi qua.

Mười mười ba tuổi, đối với người con gái bé nhỏ ấy tôi không hề có ý nghĩa gì vắn đục cả. Tôi chờ đợi Thu ngóng trông Thu như thế chỉ vì nhớ tiếc một buổi sáng.

Buổi sáng hôm ấy, dưới những bụi mưa pháp phối, tôi quàng tay qua vai một người mà tôi yên trí là thằng bạn của tôi, rồi dờ mắt ra xem các trò vui như nhảy bì, bịt mắt bắt dê, đi xe đạp buông tay cúi lấy các đồ thưởng, của một ngày hội đình chiến. Một lúc lâu sau, cái cảm giác trơn và lạnh của một làn tóc gợn lên da tay tôi làm tôi giật mình. Tôi liền cúi nhìn mặt người mà tôi khoác vai.

Trời! không phải là cái thằng mắt lác, đen như củ súng, cùng tôi đá bóng cả ngày, người cũng bản như trâu đầm ấy, mà là một người con gái thấp hơn tôi một chút, tóc màu gụ, nổi những đợt sóng mượt trên cái lưng thon, mắt nâu trong sáng, hai vành mi, mềm mại đen nhánh, môi tươi thắm.

Rồi bóng dáng người em gái nhỏ tuổi cứ theo mãi tâm trí tôi. Tôi không lúc nào quên được bàn tay gầy nhỏ của cô nhẹ nhấc tay tôi lên và hai mắt nâu trong

tựa nhìn tôi rất nhanh, ngạc nhiên, bàng hoàng, uổng cuống. Luôn mấy tháng, những lúc cơ cực đau đớn, hễ tôi cất tiếng khóc là tôi nghĩ ngay đến Thu, cô học trò bé nhỏ, xinh tươi dịu hiền quá, mà tôi mơ ước được quen, được cùng đèn, được ngồi cùng bàn viết, nhất là được kể tất cả mọi chuyện của tôi cho cô nghe và chỉ cần được đôi mắt lặng lẽ của cô nhìn tôi và nghe tôi nói thôi. Và trong khi tôi khóc, trước cặp mắt tôi càng mờ lệ, thì những tà áo nhiễu tây nâu, làn sóng tóc màu hạt dẻ óng chuốt, nhất là đôi mắt và ánh trắng cùng bóng cây và vụn lá vàng bay, càng lung linh phấp phới.

VII - Đồng xu cái

Mấy ngày đầu xuân của năm ấy tươi đẹp như màu xác pháo phấp phới chạy là là trên những vỉa hè quét vôi trắng xóa.

Trưa mồng hai tết, ăn cơm xong, mẹ tôi sai tôi xếp bốn quả cam xā Đoài, một chục cau tươi và năm lá trầu vàng vào một nắp quả con. Ra ngoài đường tôi chục gọi xe, mẹ tôi gạt đi. Tôi nũng nịu:

- Từ nhà lên Phù Long xa lắm, con chả đi bộ đâu!
- Nhưng không có tiền xe.

- Thì mẹ đi một mình vậy.

Mẹ tôi và tôi đến đầu phố, mấy người phu xe đỗ xô lại. Không dắt khách. Họ lại tản đi chỗ khác. Tôi đưa như vút cái nắp quả cho mẹ tôi:

- Đây mẹ bưng lấy. Con trở về.

Mẹ tôi yên lặng nhìn tôi, giây phút rồi chậm rãi nói:

- Con đi bộ để mẹ bảo cái này.

Chưa bao giờ mẹ tôi có vẻ mặt nghiêm nghị như lúc ấy. Tuy biết mẹ tôi dù cương quyết chừng nào nhưng vẫn yếu ớt không thể khuất phục được tôi, nhưng tôi không dám tỏ ra khinh thường. Vì sau bao nhiêu ngày tháng đầy dọa, cực nhục, thiếu sự chăm sóc triu mến của người mẹ, tôi đã tự hứa không bao giờ làm phật lòng mẹ tôi, mặc dầu mẹ tôi vì quá thương yêu tôi mà thành ra sợ tôi, vui vẻ chiều theo ý tôi như một tên nô lệ sung sức. Ý nguyện này của tôi còn có một ý nghĩa nữa là để mẹ tôi cảm thấy rằng con mình đã biết quý mến mình và sẽ đau đớn khổ nhục vô cùng khi thấy mình đã lừa dối nó.

Tôi liền đỡ cái quả và vâng một tiếng ngọt ngào. Nhưng khi đi bên mẹ tôi được một quãng xa, tôi bỗng trở nên bồn khoăn nghi ngại. Sao mẹ tôi lại bảo tôi đi bộ để nói chuyện với tôi? Xưa nay mẹ tôi có khi nào

chuyện với tôi một cách kỳ khu như thế? Mà chuyện lành hay chuyện dữ?

Tôi càng ngạc nhiên hơn khi thấy mẹ tôi cúi đầu trông xuống đường và gương mặt mẹ tôi bỗng mờ đi. Mẹ tôi chợt phào ra một tiếng gọi:

- Hồng!

Tôi không thừa, càng mở to mắt nhìn mẹ tôi, mẹ tôi gọi tên tôi một lần nữa rồi run run nói với tôi:

- Mẹ hỏi con cái này. Con cứ trả lời cho mẹ biết.

Từng tiếng của một câu nói ghen ngào chen lẫn với những hơi thở dồn dập ấy điểm bên tai tôi. Tôi bối rối vội nắm lấy tay mẹ tôi lay lay:

- Cái gì? Cái gì... hở mẹ?

Mẹ tôi ngược mắt nhìn tôi rồi lại cúi xuống trông đường:

- Con có bằng lòng không đã?

Tôi bực tức:

- Sao con chẳng bằng lòng! Nhưng cái gì, mẹ bảo con ngay đi.

Mẹ tôi e dè:

- Ừ thì mẹ bảo, nhưng con đừng...

Mẹ tôi, phải, người mẹ mới ngoài ba mươi tuổi, gương mặt còn tươi sáng ấy, sau vài phút ngập ngừng đã hỏi tôi một câu sau đây, giọng nói nhỏ và run rẩy:

- Con có bằng lòng cho mẹ đưa em bé về không?

Trời! Một sự bêu riếu! Phong tục và lễ nghi cổ hủ đã bắt một người mẹ coi sự sinh nở khi chưa đoạn tang chồng cũ ghê tởm hơn là những tội ác xấu xa nhất. Và các thành kiến gông cùm từ ngàn xưa truyền lại đã nâng một đứa con trai chưa đầy bốn tuổi lên một địa vị cao trọng để mẹ nó phải khuất phục, cầu khẩn!

Tôi lay mạnh vai mẹ tôi:

- Mẹ đừng khóc nữa! Mẹ cứ đưa em bé về! Việc gì mẹ phải hỏi con?

Những ý nghĩ căm hờn đột nhiên nổi dậy trong tâm trí tôi. Bị kích thích, tôi nói rất nhanh.

- Mẹ không sợ ai hết! Mẹ cứ đường hoàng đưa em về.

Nghe câu nói cứng cỏi ấy không biết mẹ tôi có nhận thấy cả một lòng phẫn uất của tôi đã sôi lên không? Chịu bao nhiêu sự dày dọ, thiếu ăn, thiếu mặc, thiếu cả tình thương yêu, tôi đã nghiến răng dầy đập lên những cái quái ác hèn hạ của những kẻ khinh bỉ tôi vì tôi là con một người mẹ góa hiền lành và cùng khổ đã phải bước sớm đi một bước nữa. Mẹ tôi không đáp lời tôi, chỉ ngược mắt lơ đãng nhìn tôi vừa mỉm một nụ cười như không bao giờ hết trên đôi môi xinh tươi tuy không có son tô.

Chấm xong những giọt nước mắt, hai gò má mẹ tôi hồng lên và mắt lấp lánh, màu hồng của gò má ấy

tia sáng vui mừng của con mắt long lanh ấy, mơn mớn như những búp bàng non lặng thấm nắng xuân rực rỡ lúc bấy giờ.

* * *

Thấm thoát đã hết tháng giêng và tháng hai. Những sung sướng trong tình thương yêu triu mến lại bị ngắt quãng. Nhưng đời sống của tôi không đến đầy dọa như trước tuy lần này mẹ tôi lại giao tôi cho bà tôi và người em gái thầy tôi, cô G nuôi nấng.

Tưởng rằng bà tôi và cô tôi nuôi thật chẳng đúng tý nào. Chính tôi nuôi tôi bằng đồng tiền tay tôi kiếm được. Từ xu xà phòng, trình lơ, một vài hào mua giấy bút và lấy vé đi xem chớp bóng, đá ban đều là tiền tôi. Mà hôm mẹ tôi cấp thúng ra đi, đốc túi còn đúng năm xu cho tôi và bảo tôi:

- Hồng! Con chịu khó ở nhà, mợ ra Hải Phòng vay bác T một món tiền để vào Thanh đón em bé về làm vốn buôn bán mẹ con lần hồi nuôi nhau.

Một tuần, hai tuần... rồi một tháng, hai tháng, cũng không thấy mẹ tôi về, và tôi chẳng nhận được lấy một lá thư của mẹ tôi.

Những ngày trời nặng mây đen và bụi nước thấm thía về cuối mùa xuân năm ấy là phản ảnh

lòng tôi trong những đêm dài mà tôi thao thức nghĩ đến sự thất vọng của mẹ tôi không vay được tiền lại dành phải vào Thanh Hóa, buôn bán đầu đường cuối chợ để nuôi đứa em gái mà tôi chưa được gặp mặt. Những nỗi nhớ thương mẹ tôi càng chua xót khi tôi lật quyển lịch cũ lên, thăm đọc lại những mẫu nhật ký bỏ dở trước đây.

Nhưng bắt đầu sang tháng ba, bỗng cuộc sống của tôi thay đổi hẳn. Tôi chẳng còn mấy khi đau đớn, phiền muộn nữa. Dần dần sự bình tĩnh vui vẻ trở lại lòng tôi. Tôi bước vào một quãng đời mới tự do và đầy đủ. Chỉ vì tôi đã nảy ra một cái tài phi thường: tôi muốn nói cái tài đánh đáo lỏi mới rất lợi hại của tôi.

Khi thầy tôi còn sống, cách năm ấy bốn năm, tôi đã là một đứa trẻ nhện ăn nhện mặc chứ không thể nhện “đáo” được. Nhưng đánh bao giờ cũng thua. Nào có ít, có ngày nướng hàng một, hai hào. Thầy tôi đã cùm tôi lại và đánh lấy máu dít tôi ra vì tôi dám vượt cả mọi sự ngăn cấm của thầy tôi mà chơi bời bê tha.

Rồi năm thầy tôi gần chết, tôi đã trở nên một tay “đáo” giỏi có thể chơi với các trẻ cùng mặt, ranh mãnh mà không thua, đã thế lại còn biết cách rủ rê những kẻ ngờ nghệch như các người lớn rùng mỗ và các bọn trẻ nhỏ con nhà giàu để “gấu”.

Hai năm sau ngày thầy tôi mất, các môn đáo lần

lượt đổi mới. Lối chơi cũ của tôi dù xuất sắc cũng vô ích. Tôi thua lụn thua bại, thò đồng xu nào mất đồng xu ấy. Có lần mẹ tôi ở Thanh gửi cho tôi hai đồng để mua sách, tôi chơi có hai tuần lễ mà thua gần hết.

Môn đào thịnh hành nhất thời bấy giờ là đào “bật” ở Hà Nội đưa xuống.

Cách chơi rất đơn giản, chóng được chóng thua. Người chơi vạch hai vạch cách nhau chừng hai thước tây. Vạch dưới là chỗ đứng để quăng tiền lên vạch trên. Đồng tiền ở xa vạch trên, gần vạch dưới thì khó “bật”. Vì cầm đồng xu cái đánh bay đồng trinh lên khỏi vạch trên mới được. Nếu đánh trúng mà đồng trinh vẫn nằm nguyên một chỗ hay không nhúc nhích qua vạch trên, hay chạm đồng trinh khác thì hỏng.

Suốt năm tháng ròng, chơi thứ đào “bật” này tôi chỉ thua. Có nhiều tiền không sao, chứ hôm nhìn quả bánh, tích cóp được sáu bảy xu, chưa được mấy ván đã hết nhẵn, tôi cực phát khóc lên được.

Không còn tiền đánh, nhưng tôi cũng nán lại xem cho đỡ nhớ.

Những lúc đó, tôi càng để ý nhận xét, từ khi người đánh giơ cánh tay lên nhanh như chớp rồi vụt mạnh xuống, quật đồng xu cái lên đồng trinh con, thúc cho nó vượt khỏi hản vạch trên. Cách đánh của các tay “bật” giỏi kia, tôi đã hết sức bắt chước. Nhưng

dù tôi dọi mạnh chùng nào nữa, đồng chinh chỉ dí xuống đất hoặc hơi nhích đi một vài phân. Mà điệu trên cách xa hàng thước!

Mưa dầm đã bắt đầu kéo dài hết tuần này sang tuần khác. Đất sân nhà trường, vườn hoa, các bờ hè chưa lát gạch, trơn và sên sệt như đổ mỡ. Tôi càng quần bách vì thua áo! Thì một buổi chiều, tôi không thể nhớ rõ buổi chiều thứ mấy, hai ống quần tôi nặng trĩu bùn, và tóc tôi đã vắt ra nước mà tôi vẫn mãi miết đánh.

Một túi áo tôi đẩy lên xu, nặng đến nỗi mỗi lần tôi cúi xuống dọi đồng trình, tay trái tôi phải túm chặt lấy miệng túi để xu khỏi dốc ra và tôi phải nâng túi lên cho khỏi vướng. Một lúc sau, túi áo bên mà ban nãy tôi không dám bỏ tiền sợ làm ngược tay phải cầm xu cái cũng lại gần đây. Tôi phải cúi lấy hào đôi và hào con, các một hào một trình cho túi hàng qua thấy tôi được nhiều thì bắt bí.

Bao nhiêu học trò đến trường sớm đều đổ cả lại xem bàn áo của chúng tôi. Mỗi lần tôi giơ tay đánh, chúng lại reo ầm lên và dồn mắt vào đồng trình vọt qua vòng người, còn bắn thêm đi rất xa.

Tụi trẻ thua phát cáu, nhiều lượt chúng bắt tôi đánh lại vì chúng nghĩ rằng tôi lấy ngón tay hất nhanh đồng trình lên chứ có bao giờ và có ai dọi xu

cái trăm bận đều thúc tung tiền lên cả trăm. Chúng cãi cho tôi rằng tay tôi quật xu xuống không bao giờ chạm tới mặt đất cả.

Trống trường đã điểm lần thứ nhất. Tụi trẻ thua hết tiền. Hai tay giữ túi đầy xu, tôi chạy ra máy nước để rửa chân tay và gột quần áo. Theo sau tôi hàng chục thằng bạn hỏi xin tiền. Tôi không thể từ chối được vì bị một thằng khóa lấy cánh tay tôi rồi nó cứ tự nhiên móc túi tôi, lấy xu phân phát cho những đứa xin.

Đồng xu cái ấy không lúc nào rời khỏi tay tôi. Khi tan đào, tôi cạy hết bùn đất nhét vào các khe chữ, rồi rửa xu xong, tôi lau chùi thật khô, thật bóng đoạn mới cho vào cái hộp sáp mỏng cất trong túi. Cẩn thận hơn vài ngày một lần, tôi nhúng nó vào thuốc đánh đồng rồi lấy dạ mỏng cọ xát hàng giờ.

Giờ đồng xu lên ánh nắng, nó lấp lánh như bằng vàng diệp.

Tôi đã sung sướng, tự kiêu, và có cảm tưởng rằng nó còn quý hơn vàng. Vì nhờ nó mà mỗi ngày tôi kiếm được sáu, bảy hào, tính gộp số tiền đánh đào được còn nhiều hơn giá một cục vàng đồng cân với nó.

Khi đi ngủ, tôi không dám bỏ vào túi, sợ nó văng ra giường ai bắt được tiêu đi. Tôi phải luồn nó vào dải rút, bỏ lòng thông trong quần.

Có một lần, đánh mạnh quá, nó văng vào một

bụi rậm đầy gai góc, tôi đành bỏ cả buổi học để đi tìm. Đòn vọt, phạt quỳ, phạt đi học ngày thứ năm, hay bị đuổi hẳn, tôi cũng không sợ bằng đồng xu cái hiếm có ấy mất.

Tôi quý đồng xu cái hơn cả những tiên nga và hoàng hậu giữ gìn thân thể, nhan sắc và châu ngọc của mình, hơn cả những anh hùng và hoàng đế trọng đãi những đạo binh cảm tử tinh nhuệ, từng lập nhiều chiến công hiển hách cho vinh quang của họ.

Nằm dưới gốc cây ở vườn hoa, tôi trông ngắm đồng xu cái mãi mà không chán mắt. Gãi tay vào cái cạnh sắc, tôi lấy làm khoan khoái vì có những cảm giác buồn buồn. Bốn chữ nho, những chữ Pháp và hình người đàn bà nổi lên trong đồng xu đã đem đến tâm trí tôi một ý tưởng lạ thường. Đúc một đồng xu có hình ảnh và tên tuổi mình để đi khắp các tỉnh kiếm ăn bằng nghề đúc.

Tôi không bao giờ dám dùng đồng xu cái quý hiếm nọ đánh thử. Sợ nó mòn đi hay sút sứt một cách vô ích. Và tôi còn có ý đặt nó lên một địa vị cao quý hơn hết cả mọi đồng xu khác, để tỏ lòng kính cẩn cái kỷ niệm sâu xa của một chiều kia, bỗng nhiên tôi được nó và nghĩ ra một lối chơi đáo bạt tuyệt diệu đặc biệt của tôi ấy. Cái bí quyết gồm có mấy điểm: không cần phải dọi mạnh, chỉ nhằm dứt đồng trình mà quật

đồng xu dày dặn và sắc cạnh ấy xuống. Cạnh xu cái có thể thúc bay trình lên và có khi để lại một lỗ bầm sâu xuống đất.

Lối chơi này sau một vài tháng phát minh, ở khắp tỉnh Nam Định, trẻ con nào cũng biết. Nhưng đều thua tôi. Chúng không thể như tôi, người nghĩ ra và thực hành đầu tiên, có thể đánh bất kỳ đồng trình ở đâu cũng bật lên khỏi vạch trên.

Các bạn học và các trẻ chơi đáo đã đặt cho tôi cái biệt hiệu “bật câu cơm”. Tôi đã không hổ thẹn mà lại ngênh ngang nhận lấy cái danh hiệu mỉa mai ấy.

VIII - Sa ngã

Tôi như không còn mối liên lạc gì với nhà nữa. Tuy chỉ là cái gia đình nhỏ mọn rất có thể vui vẻ, đầm ấm trong sự yêu thương hòa hợp, gồm có một bà nội già, hai người cô, yà hai đứa trẻ mồ côi cha, tôi và em gái tôi. Trừ cô C và thằng con trai sinh nở một cách “quỷ thuật” mà tôi đã giới thiệu trên kia là ăn ở đường hoàng, còn tất cả chúng tôi sống chật hẹp ở một gian bếp, vừa đủ kê một cái giường, một cái bàn và một cái phản con.

Sáng sớm, tôi đã dậy. Có khi không cần rửa mặt

và mặc áo dài, tôi nhét vội áo vào cặp quần rồi đến trường. Bữa cơm trưa, tôi ăn lấy lệ vài bát, rồi rửa bát, đoạn tôi lại cấp cấp đi ngay. Tan buổi học chiều tôi còn nán lại ở trường hay la cà ở những phố có đám áo tụt họp. Bảy giờ tối, tôi mới về nhà, tám giờ tôi đã có mặt ở rạp chớp bóng của hãng phim Tàu. Đêm khuya, nếu không thể gọi cửa được, tôi đi ngủ nhờ.

Ngày nào cũng thế, đã hơn ba tháng. Bao nhiêu lần bà tôi lườm nguýt tôi khi tôi đi qua mặt. Cử chỉ đó tỏ rằng bà tôi đã ghê tởm tôi hơn cả một đồng đờm dãi. Lật lồng bàn dậy cơm lên, thế nào tôi cũng thấy bà tôi gờm gờm nhìn tôi như rửa thầm rằng:

- Mày thì đã có nhà nước dạy, thằng quỷ sống kia a!

Mỗi khi bị khinh bỉ, hắt hủi như thế, tôi đã đứng dậy, bỏ bữa cơm để phản kháng cách đối đãi rẻ rúng chênh lệch ấy. Nhưng nay, tôi cứ điềm nhiên ăn, ăn rất thông thả, nhần từng hột thóc, gấp từng sợi rau, húp từng thìa canh để trêu tức bà tôi. Những bữa ít thức ăn tôi mua hàng hào giò chả về, cắt làm nhiều miếng, khê khà ăn như người nhắm rượu.

Bà tôi phát cáu, chửi rửa tôi, tôi lại nhe răng ra cười. Nhưng thấy bà tôi lại sắp dùng đến chính sách đòn vọt, tôi liền chạy thẳng.

Cô tôi không dám chửi tôi nữa. Vì một lần chực rêu

tên mẹ tôi lên, tôi liền chỉ vào đứa em họ gái, đáp lại:

- Mẹ con này có bị họ hàng bố nó đào bới đâu mà cô cứ đào bới mẹ tôi?

Tôi đã khoan khoái thích thú được đối phó với các cách cay nghiệt của bà tôi và cô tôi bằng sự khiêu khích, khinh nhờn trên kia. Tôi đã lấy thế là một cách trả thù thích đáng, cho bỏ hờn những ngày đầy đọa, cực nhục cách đây không bao lâu.

Dù sao bà tôi và cô tôi cũng phải cơm nước cho tôi tử tế hơn trước nhiều vì tôi đã nhiều phen bỏ nhà luôn mấy ngày mà không sút kém, vẫn vui vẻ như thường.

Chỉ nhờ có đồng xu dày dặn, sắc cạnh và cái tài đánh đáo, tôi đã sống thoải mái, đầy đủ, tôi may cả quần áo, sắm được giày mũ, muốn ăn gì cũng có tiền mua, đi xem chớp bóng, và đá bàn không thèm ngồi hạng bét.

Đó là ảnh hưởng tốt đẹp hai quái quỷ của sự sống du dương ngày còn nhỏ ấy, tôi không cần suy xét. Tôi chỉ biết tôi cần phải sống như thế. Vì tôi đã cơ cực khổ sở hơn là tù tội trong sự chăm nom thờ ơ của người bà già đã đem hết tình thương yêu thấy tôi bù đắp cho cô tôi, và đã coi mẹ tôi như một sự bêu riếu cho vong linh thấy tôi và dòng dõi tôi.

Ở vườn hoa, cổng chợ, bến tàu, bến ô tô, bãi đá

bóng, tôi đã chung đụng với mọi hạng trẻ hư hỏng của các lớp “cặn bã”. Tụi trẻ này tuy sống bằng những nghề nhỏ mọn như bán báo, bán xôi chè, bánh, kẹo hoa quả, bán các đồ chơi lặt vặt, đi ở bể em hay nhặt bóng quần, hoặc ăn mày, ăn cắp từ con cá lá rau, tụi trẻ này tuy rách rưới, bẩn thỉu, nhin đói, mặt rét luôn. Nhưng hễ kiếm được tiền là phung phí. Quà gì chúng cũng ăn. Thua bạc bao nhiêu cũng không tiếc. Cảnh đời đầy dọ của chúng như phải có cái say sưa trong sự bê tha kia để mà an ủi. Và mỗi một tính cách tình nghịch, quỷ quái, gian ác là một kết quả của cái gia đình trụy lạc hoặc vì một người cha cờ bạc, rượu chè, hút xách rạc rài, hoặc vì một người mẹ dốt nát đánh đá quá, hoặc vì sự tàn tật đến kết liễu một đời làm việc tối tăm, hoặc vì cái chết thê thảm đã dẫn bóp nghẹt một đời sống chỉ để nhằn nhục và đau khổ.

Tôi đã chung đụng với tụi trẻ lâu lổng mất dạy ấy. Ăn cánh với các đứa gian ngoan, ngạo ngược, tôi bóc lột những đứa khờ khếch bằng các môn đáo, những đứa mà đời du đãng chưa dạy cho biết những mảnh khoe ranh mãnh.

Một lần, tôi vỗ vai thằng bạn nằm duỗi dài trên bãi cỏ, phì phèo hút thuốc lá:

- Thôi mày ạ, trả nó mấy xu đi.

Nó không thèm nhìn đến thằng bé chín mười tuổi một tay xách ấm bán nước bọc bằng bao gai, tay ấm móc một cái điều cày, một tay cầm chiếc bát sành, đứng sục sùi khóc ở gần đấy vì thua đáo. Nó bĩu dài môi đáp lời tôi:

- Kệ mẹ nó, đại thì chết. Có thể mới mở mắt ra.

Cũng vẫn thằng ấy đã đá vào mạng mỡ một thằng Tây con thằng Cẩm, rồi bỏ thằng này chết ngất ở khoảng đất không bên cạnh nhà để báo cái thù bị nó suýt chó cắn vì ném sấu ở trước cửa nhà thằng nó. Nó vừa chạy vừa thở:

- Mà đã hả chưa?

Tôi không đáp vì không đủ sức cất tiếng trong sự lo sợ đã bóp nghẹt cổ tôi. Chốc chốc tôi ngoái cổ nhìn xem có ai đuổi theo không. Rồi hơn một tháng sau tôi không dám đi qua phố thằng bé nó, sợ bố mẹ nó nhăm ra tôi là thằng bạn quái quỷ kia.

Chịu ảnh hưởng xấu xa của tội bạn nhỏ vô lại, đầu óc tôi dần dần đầy rẫy những ý tưởng táo bạo, liều lĩnh. Lúc nào tôi cũng như cầm hờn ghen ghét, muốn phá tan, tranh giành. Sự hỗn độn trong tâm trí đó khiến tôi chẳng thể ngồi đầu yên một chỗ.

Đến trường không đánh đáo thì tôi đá bóng hoặc bày ra các trò chơi nguy hiểm. Vào lớp học tôi phải luôn mồm chuyện trò và tìm hết cách trêu ghẹo

những thằng bạn nhút nhát. Xong buổi học, nhất là những ngày nghỉ, tôi không ở nhà được lấy năm phút. Phải có mặt ở đám đảo, đám chẵn lẻ, đồ mười, cát tê. Dù mưa nắng, tôi cũng để đầu trần đi hàng giờ, sục tìm những đám bạc nếu phố tôi không có, hay có nhưng ít người, và đánh nhỏ.

Trong tình yêu thương đậm thắm và sự chăm nom đầy đủ của cha mẹ, một đứa trẻ mười ba mười bốn như tôi đã cười reo lên khi nó thấy người nhà mua cho nó một chiếc xe đạp, hay một chiếc ô tô con, hay một khẩu súng nhỏ bắn chim, và nó nhảy múa reo mừng khi được dẫn đi chơi ở những nơi xa lạ. Nhưng tôi, tôi đã vui sướng như một nhà thám hiểm bỗng tìm ra mỏ châu báu, khi thấy đằng xa một đám đông người rách rưới bắn thủ chẹn chúc nhau, chửi rửa nhau, mà cờ bạc ở bờ hè, góc chợ đầu đường, và gọi ra trong tâm trí tôi không biết bao nhiêu thêm khát những đồng trinh la liệt trên mặt đất, những quân bài đỏ dần xuống vát lên và những tiếng tiền reo sang sang sảng trong chiếc bát sắt và đĩa sắt. Được thua không cần tính toán gì cả. Phải lăn vào mà chơi đã! Sáng sớm, giữa trưa, chiều, khuya... no, đói, bài học thuộc hay không, bài làm chậm trễ đúng hay sai... bà tôi, nhà cửa, thầy giáo, giờ học, cuộc thi hàng tháng, điểm đạo đức... tôi không hề nghĩ đến.

Tất cả hình ảnh ở trước mắt tôi, và trong trí tưởng tượng chỉ là ngoài đường đám đảo, đám bạc và rạp hát, rạp chiếu bóng...

IX - Một bước ngắn

- Hồng, mày lên đây!

Thầy giáo tôi mặt bỗng đỏ bừng vẫy tôi bằng ngón tay trỏ. Tôi vừa mới tới bực gỗ, thầy đứng ngay dậy. Chiếc ghế dựa siết mạnh vào bực bật lên tiếng “ké... ét” thật dài. Tôi khoanh tay đứng chờ, không hiểu bị gọi lên vì có gì. Vì đã gần giờ tan học, chỉ còn phải ngồi nghe đọc điểm các bài thi hàng tuần của từng người.

Thầy giáo tôi đã nhảy phắt xuống đất, hất mạnh cầm tôi lên, mắt long sòng sọc chiếu nhìn:

- Mày đứng im không thì chết.

Bốp! Chát! Bốp! Chát! Một cái tát trái đập mạnh vào mặt tôi bằng tất cả sức mạnh của con thú dữ đương cuồng lên. Lại một cái tát khác... rồi một cái tát khác... rồi những cái tát khác.

Hai bàn tay của thầy giáo vả vào mặt tôi chẳng kỳ mắt mũi, gò má, thái dương. Tôi phải ôm lấy đầu. Thầy giáo liền giằng tay tôi và đưa những quả đấm nắm chắc vào một bên mặt tôi.

Dầu tôi đã quay tròn, máu mũi chảy ròng ròng.

Tôi vẫn không kêu khóc vì không hiểu bởi duyên cớ gì mà bị gọi lên đánh. Bị đánh ngay lúc đó tôi không thấy đau đớn, tôi chỉ ngạc nhiên và phẫn uất. Mãi sau tôi mới dám ngửa mặt lên nhìn, khi thầy giáo túm tóc tôi, lôi sênh sệch đến gần bục gỗ.

Ổng chân, mông dít, sống lưng, bả vai, và hai cánh tay tôi như bị vạt ra từng miếng thịt bởi những đầu thước kẻ. Trước tôi còn giờ tay đỡ nhưng sau mười ngón tay đã đau chói như sắp rụng, tôi đã phải lùi dần vào một góc tường.

Sắc mặt thầy giáo tôi đã tái mét. Hai mắt thầy như hai hòn bi ve ánh ra những vằn sáng. Cầm bạnh ra và hất về phía trước như một lưỡi xẻng. Không còn một tiếng động trong lớp học. Tụi học trò đều nín thở.

Tôi đã lùi vào sau cái bảng quay, rồi ngồi xếp xuống.

Rắc! cái thước kẻ quật lên đầu tôi vọt lên trần nhà. Thầy giáo tôi rít theo một tiếng. Một chân đưa gót giày lên sống lưng tôi. Nhưng tôi đã nằm gục xuống, người co rúm lại.

- Hồng, ra đây!

Tôi loạng choạng đứng dậy, choáng váng bước ra trước bục gỗ.

- Mày là thằng khốn nạn.

- Lay thấy con không biết gì hết.

- Câm! Câm ngay! Đồ ăn cắp! Câm ngay!

Mồm tôi mặn chát. Tôi phải nuốt dòng máu mũi rỉ xuống mép và nhả mặt nuốt thứ nước bọt lầy nhầy mằn mặn nọ. .

- Quả con oan! Con không biết gì hết.

- Câm! Câm ngay! Đồ mất dạy.

Nước mắt tôi đến bây giờ mới chảy ra. Tôi ngược mắt mờ lệ nhìn thầy giáo:

- Thưa thầy, thật con không làm gì.

- Lại còn cãi. Câm ngay! Đồ khốn nạn! Đồ ăn cắp! Đồ mất dạy, đồ khốn nạn...

Từng ấy câu mắng nhiếc của thầy giáo càng làm tôi uất ức. Đánh đập tôi, xỉ vả tôi, mà không cho tôi biết vi phạm lỗi gì! Mà tôi thật chẳng phạm lỗi gì khi thầy đồng dục cất tiếng bằng tiếng Pháp:

- Các anh ngồi yên nghe tôi đọc “nốt”¹ các bài thi đây này.

Thầy giáo đã đứng dậy túm bờm tóc tôi ấn mạnh về lối đi bên trái.

- Xếp mau sách vở rồi lên đây.

Từ trên bảng đi về chỗ, tôi thấy tất cả lớp trông

¹ Nốt: điểm bài

đổ dồn vào tôi, ngạc nhiên và ghê sợ. Đến chỗ ngồi, tôi hỏi một thằng bạn:

- Anh có biết tôi có tội gì không?

Nó lăm lét nhìn thầy giáo, không đáp. Tôi hỏi thằng ngồi sau:

- Anh làm ơn bảo cho tôi biết tôi có tội gì?

Thằng này cũng làm thinh. Trên kia thầy giáo tôi càng thúc giục.

Tôi luống cuống thêm, ấn cả lọ mực không đóng nút vào cặp sách, lễ mễ ôm lên.

Dần từng tiếng, thầy giáo bảo tôi:

- Mà không được học nữa. Về nhà thôi!

Tôi sụt sùi van lơn:

- Lay thầy quả con oan. Con không biết gì hết.

- Nhưng mà phải về, rồi mà sẽ biết mà có tội gì.

Câu này thầy nói hơi nhanh như có ý không muốn cho tôi học trò yên lặng khoanh tay trên năm dây bàn nghe thấy.

Tôi gạt nước mắt:

- Lay thầy, thật con không có tội gì.

Thầy cười gằn và ẩy vai tôi:

- Không có tội gì thì mà cũng phải về.

Ngừng lại giây phút, thầy nói, tiếng nói nhỏ hẳn

đi:

- Mày là thằng khốn nạn. Đây tao hỏi mày, mày vừa nói gì khi tao sắp đọc “nốt”?

Tôi chờ người ra, tôi lại ngẫm nghĩ. Không! Tôi không nói một câu gì sắc láo, phạm đến thầy. Và lúc đó tôi cũng không nghịch ngợm, hoặc thò chân giựt áo anh em bạn học, hay quay lại gọi hỏi ai.

Thầy giáo vẫn trừng trừng nhìn tôi. Tôi phải định thần, để trước cặp mắt nổi những vằn màu đáng sợ kia, trí tôi trở lại bình tĩnh. Chợt tôi nghĩ ra: thằng bạn ngồi bên trái tôi nó đã vỗ vai tôi bảo:

- Hồng trông đây này.

Tôi chẳng cần xem nó loay hoay nghịch cái gì ở gầm bàn, hát hàm trả lời:

- Kệ xác mày!

“Kệ xác mày!”... Trời! câu nói của đứa học trò xưa nay có tiếng là lêu lổng, hư hỏng khi thầy giáo nó trịnh trọng bảo mọi người:

- Các anh ngồi im, nghe tôi đọc “nốt!”...

* * *

Cứ đến giờ vào lớp là tôi phải quỳ. Đã bốn hôm sau cái bảng xoay, dưới chân một góc tường, là chỗ tôi ngồi học.

Học đây không phải là học chữ nghĩa, nhưng để

nhận thấy, theo cái ý muốn của thầy giáo tôi, một cách thâm thía không bao giờ quên được rằng là sự nhục nhã ê chề và đau đớn của những hình phạt tuy độc ác nhưng lại sửa đổi tâm tính một kẻ xấu xa và trừ bỏ được các sự ngạo ngược, gian ngoan.

Những lúc quay mặt nhìn ra ngoài, tôi càng cảm thấy rõ ràng những ý muốn xấu xa kia trên vẻ mặt thản nhiên lạnh lùng của thầy giáo.

Nhưng, thầy đã lầm! Trái lại, các hình phạt quái ác chỉ nhóm thêm lòng tôi những phần uất, căm hờn. Tôi có lỗi gì mà hối hận?

Tại lòng tự ái, không muốn cho kẻ dưới cái chừa khi bị trừng phạt, tại quá tin không bao giờ mình lầm lẫn, hơn nữa, sợ nhắc đến câu hỗn láo của tôi trước tội học trò thì sẽ không được kính sợ nữa, thầy giáo tôi đã quăng sách vở tôi ra sân, và trừng mắt lên nhìn tôi:

- Được, mày muốn đi học thì từ rầy đến ngày nghỉ hè hễ đến lớp là phải quỳ.

Luôn bốn hôm, tôi không thấy đói và ăn chẳng biết ngon. Đánh đáo tuy vẫn được nhiều nhưng không thấy thích. Những phim trình thám, mạo hiểm đặc sắc không làm tôi hồi hộp say mê đến ngày hôm sau như mọi khi.

Và tôi chẳng còn muốn nhắc bước những giờ phải đến nhà trường.

Mùa hè mới bắt đầu, với ánh nắng rực rỡ phấp phới trên các cành lá óng ả mượt nồn và những chồi xoan xanh tươi hứa hẹn màu thắm của các vùng hoa đỏ. Tiếng ve liên miên ghen ghét với vạn vật tung bùng đã thấy vang tới. Không biết từ đâu, những lớp bụi đường trắng xóa-quần quai cuốn theo những đít ô tô bóng loáng như muốn cưỡng chống làn gió ngược, để bay đi thật xa, rõ thật xa... Trên vỉa đường, các gánh dưa chuột, dưa gang và mận nhót, mềm mại nhún nhảy nối tiếp nhau, hết tốp này đến tốp khác.

Những cảnh đẹp đẽ, vui tươi mở ra ở trong sân trường và ngoài đường kia chiếu sáng luôn luôn vào mắt tôi hàng giờ mỗi mệ, và nặng trĩu vì màu tường vôi vàng cặn và mùi nền gạch hôi hám.

Trừ nửa giờ ra chơi, một ngày năm giờ học là năm giờ quỳ sau bảng. Và từ đấy đến nghỉ hè dài hơn hai tháng nữa. Trời! đầu gối quỳ hơn hai trăm giờ có lẽ thành chai và ê ẩm hàng năm chắc!

Tôi rất khinh thường những sự đau đớn về xác thịt ấy. Nhưng mỗi lần tôi quay nhìn về mặt thần nhiên của thầy giáo, sự phẫn uất lại kết thành khối dưa lên chẹn cổ tôi... Rồi ở khắp mạch máu tôi lại như có những sinh vật gì mơn man, làm cho bồn chồn bứt rứt. Nếu ý quyết bất phục và phản kháng thầy

giáo mạnh mẽ hơn chút nữa, tôi sẽ đứng ngay đây, vút cặp ra đường, hát hăm đi ra khỏi lớp.

Vô lý! Thật vô lý! Từ hôm tôi bị quỳ, những bạn tôi dù không thuộc bài, dù bỏ làm bài hay chỉ làm bài chiếu lệ, đều chỉ bị mắng nhiếc vài câu. Hình như thầy giáo tôi muốn dung túng cho những kẻ ấy để tỏ rằng chỉ có những tội hỗn láo của tôi mới đáng trừng phạt, và thầy giáo không phải là người cay nghiệt, trái lại, rất dễ tha thứ, có lòng thương mến tất cả bấy trò nhỏ biết sợ hãi kính trọng mình.

Tôi còn ý nghĩ này, không biết có đúng không; thầy giáo tôi còn có chủ tâm muốn gây ra, giữa chúng tôi những sự ghen ghét. Một đằng tức tối căm hờn thấy kẻ khác có lỗi được tha thứ, một đằng ghê tởm ruồng bỏ thằng bạn ngỗ ngược bị người trên trừng phạt.

Tôi càng phần uất thấy bạn học cùng lớp một ngày một cách xa tôi. Cả mấy thằng lêu lổng, lười biếng xưa kia vẫn đồng tình với tôi ngấm ngấm phản đối thầy giáo vì thường bị phạt. Chúng như tự kiêu được thấy một kẻ bị khinh miệt và đẩy xuống một địa vị thấp kém hơn chúng.

Lòng tôi đã thất lại những lúc bao nhiêu tiếng cười khoái trá cùng cất lên vì một câu trả lời ngộ nghĩnh của anh học trò lơ đãng hay dốt nát. Vì trong

khi vui cười ấy, lăm kẻ che miệng trông tôi một cách hết sức tinh quái như bảo nhỏ rằng:

- Hồng, về chỗ ngồi đi, rồi cười góp với chúng tôi chứ.

Và, có đưa lại hỏi mát lúc tôi ra chơi:

- Ban nãy mày có buồn cười không hở Hồng?

Hoặc trêu chọc tôi với những câu an ủi dài bơi:

- Mày bị quỳ từ hôm thứ hai nhỉ? Bốn hôm rồi,

tội nghiệp!

Cũng may mà thằng nói câu ấy có một vẻ mặt không đáng ghét nếu không tôi chẳng cần nghĩ ngợi gì mà không cảm ơn nó bằng một cùi tay vào sống mũi.

Chiều hôm thứ bảy, chưa một giờ tôi đã có mặt ở trường. Nằm trên bãi cỏ, dưới một bụi râm bụt và một gốc bàng, hai tay khoanh sau gáy, mắt lim dim, tôi ngửa mặt trông lên vòm trời bao la như bằng thủy tinh xanh phốt.

Ba năm trước đây, hồi còn học lớp tư, đã không biết bao nhiêu lần, tôi đến trường học sớm như thế này. Cũng trong bóng mát của bụi râm bụt này dạo đó còn lứa thưa, cũng ở dưới gốc bàng này dạo ấy còn bị tôi chồm lên bấu lên cả ngọn và dìu xuống kéo sát mặt đất những cành to nhất. Tôi yên lặng nằm, để tâm trí theo những làn mây trắng bỗng bẽnh tan về một phía trời.

Gió thổi vù vù... Bướm say hoa trong ánh nắng.

Trong khoảng thời gian đó, chim chóc thôi không

nhảy nhót. Chỉ còn tiếng xào xạc của bãi lau vàng ở
đằng xa, bên kia sân, vắng tới. Sự sinh hoạt của cả
một thành phố phồn thịnh như ngừng trệ.

Tôi lại sống lại với bao nhiêu kỷ niệm của những
năm học trước cũng vào mùa hè này. Chính ở bãi cỏ
bụi cây và góc đường này đã chứng kiến bao nhiêu
cuộc vui chơi của tôi. Đặc biệt là những cuộc bày trận
của lớp chúng tôi, một lớp nghịch nhất, và bàn chúng
tôi là bàn hăng nhất. Cũng những buổi đến sớm như
buổi chiều này, tôi cũng chúi vào giữa bụi cây đây
vừa tránh nắng vừa chờ giờ mở trường.

Sự yên lặng khoáng đãng lúc đó rất hợp cho sự
suy tưởng của một anh học trò chưa quá mười tuổi
đang đặt mình vào địa vị một ông thống soái cầm
đầu một toán quân tàn trước sức tấn công ghê gớm
của quân thù.

Tôi, ông thống soái tí hon ấy, lúc bấy giờ trần
trọc loay hoay nghĩ các cách chiếm cứ thành trì của
địch quân ở góc trường để cứu lấy mấy người tùy
tướng can đảm và cướp lấy lương thực khí giới.

Một bãi chiến trường cát bụi dần diễn ra trước
mắt tưởng tượng của viên thống soái kia. Và, bên tai
y vang dậy tiếng reo hò âm ỉ của đám quân cầm tử
giáp chiến, đâm chém nhau bằng các cành cây râm
bụt, các cây lau, các cành xoan tây với tất cả say sưa

trong ánh nắng gay gắt, trong cát bụi nồng nực, trong cái tính khí quật cường sôi nổi. Ba năm qua... Những ngày vui náo nhiệt ấy không còn nữa! Tôi lớn lên mấy tuổi.

Hai khóm mắt tôi bỗng mọng lệ. Tôi hơi nghiêng mặt đi để nó cùng rớt xuống gò má. Thử nước mằn mặn ấy rỉ ngay vào miệng tôi. Sự chua chát của những ý nghĩ phiền muộn, phần uất càng nồng nàn. Và, mắt tôi mờ dần sau một màng ướt át dày đặc. Những cái thở nóng ran dồn dập đưa mãi lên đến cổ họng tôi.

... Tôi trở mình, nằm sấp mặt lên cánh tay phải.

Từ hôm bị phạt quỳ đến nay là năm hôm, đến phút giờ này tôi mới thấy cơ cực đau đớn đến thế. Vì bao nhiêu hy vọng được tha đã tiêu tan cả rồi. Ban sáng, tôi đứng chực ở cửa sau lớp, chờ thầy giáo đến để xin lỗi - tôi nhận rằng tôi có lỗi - và xin được về chỗ ngồi học, thì thấy đã quay mặt đi chỗ khác, hồi lâu mới hất hàm nói với tôi:

- Không bao giờ tao đổi lời! Mà muốn quỳ hay ở nhà tùy ý.

Đoạn, thầy làm thỉnh bước nhanh vào lớp.

Không! Tôi không thể chịu đựng sự nhục nhã lâu hơn được nữa! Một ngày quỳ năm giờ, tôi tưởng đầu gối ê ẩm sẽ quen đi, ngờ đâu chiều hôm thứ tư, tôi thấy chói nhức không thể nào chịu thêm được. Khi

trống ra chơi đánh, tôi đứng dậy, phải nắn bóp một lúc mới khỏi loạng choạng.

Tôi cảm hờn và lo nghĩ tới hơn sáu mươi ngày đằng đẳng, phải quỳ ở góc tường hồi hám, sau cái bảng xoay màu đen của nó một giờ một đề nặng lên tâm trí tôi với những cảm giác mỗi mệ, chán nản như lướt hắc ín bám chặt lấy tấm cửa đề lao.

Tiếng ve sâu lạnh lạnh càng duẩn cao. Trong làn không khí oi ả của trưa hè bỗng nổi lên, nhí nhảnh thấp thoáng, tiếng hót riu rít của một đàn chim khuyên bay chuyên ở những cây bàng chỗ tôi nằm.

Chợt một làn gió cuốn nhanh bụi về phía tôi. Tôi vội nhắm mắt lại. Mì mắt vừa chớp xuống, nước mắt tràn ra ngay. Nhưng khi tôi mở to mắt ra, cái màng nước đọng ấy vẫn còn mong manh. Tôi liền đưa cánh tay áo gạt đi.

Tức thì một thác ánh nắng ở trên trời ào xuống. Tôi có cái cảm giác trông thấy muôn vàn cánh hoa cánh bướm phấp phới trong đám vàng bụi bạc và trong ánh sáng ngời của pha lê chói điện.

Lại một làn gió khác... lại một làn gió khác...

Tiếng xào xạc trong các chòm sấu, các tán bàng và bãi lau rộng cất cao mãi lên.

Bầu trời sán lạn sâu thêm, rộng thêm, muốn kéo vút ngay người nhìn lên các cõi xa thẳm vô cùng tận.

Trống trường lân thứ hai bỗng nổi dậy. Một loại tiếng rào rào ran lên rồi lịm dần.

Một cảm giác lạnh dội bỗng chạy suốt sống lưng tôi. Như có một bàn tay bằng thép mỏng vuốt từ đầu xuống gáy tôi rồi móc vào xương quai xanh để kéo tôi vào hàng học trò xếp dài ở sân: cái bàn tay của thầy giáo tôi đã dúi tôi vào cái góc tường hình phạt và không bao giờ nhắc cho tôi lên nữa. Tôi vùng đứng dậy, mê man, chạy như biến ra đường...

1938

MỤC LỤC

trang

<i>Bỉ vổ</i>	<i>5</i>
<i>Thời thơ ấu</i>	<i>235</i>

Bỉ vờ Những ngày thơ ấu

- NGUYỄN HỒNG -

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA - THÔNG TIN

Chịu trách nhiệm xuất bản: VŨ AN CHƯƠNG

Chịu trách nhiệm bản thảo: PHẠM NGỌC LUẬT

Biên tập: THANH VIỆT

Vẽ bìa: TRẦN ĐẠI THẮNG

Sửa bản in: VIỆT HỒNG

In 1000 cuốn, khổ 13 x 19 cm tại Công ty Hữu Nghị
Giấy đăng ký kế hoạch XB số: 1730-XB-QLXB/07-VHTT ngày 5/12/2003
In xong và nộp lưu chiểu quý II năm 2004

Nguyễn Hồng

Bỉ vôi
Những ngày thơ ấu

Bỉ vôi, những ngày thơ ấu (phần 1)



1 004031 700891

33.000 VNĐ

Bỉ vôi, những ngày thơ ấu (phần 2)

GIÁ: 33.000